

KENNETH GRAHAME

Gió qua rặng liễu



KENNETH GRAHAME

Gió qua rừng liễu

Người dịch: Nguyễn Tâm

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

(...)

Giới thiệu sách:

Gió qua rừng liễu là câu chuyện thiếu nhi của nhà văn Mỹ Kenneth Grabam, lần đầu tiên ra mắt công chúng vào năm 1908. Kể từ đó đến nay, những lần tái bản liên tục vẫn làm say đắm mọi thế hệ độc giả, đặc biệt là các em nhỏ.

Truyện kể về cuộc phiêu lưu của bốn người bạn: Chuột Chũi, Chuột Nước, Bác Lửng và Cóc trái khoáy. Trên chiếc ô tô mới của Cóc luôn phát ra tiếng kêu píp píp píp và chạy bạt mạng, họ đã đi qua dòng sông, qua bờ cỏ, khu rừng, qua nơi trú ngụ của những loài thú. Biết bao câu chuyện kỳ thú, bao cảnh trí thơ mộng, kỳ ảo, tất cả cùng cuộn cuộn như một giấc mơ cổ tích mà mọi lứa tuổi đều có thể đắm mê.

Chuột Chũi vốn làm việc trong một căn hầm chật chội, tăm tối. Nhưng rồi khi mùa xuân đến với sự chuyển mình của vạn vật, cậu chàng vứt bỏ tất cả để chạy ra ngoài. Cậu muốn hưởng thụ cuộc sống tươi rói, tràn ngập sinh khí sau một thời gian dài im ỉm cách xa mọi thứ. Chuột Chũi nhanh chóng kết bạn thân cùng Chuột Nước. Chuột Nước luôn gắn bó với dòng sông, yêu con nước tha thiết, và cũng như vậy, say mê chèo thuyền hơn tất cả. Bởi thế, Chuột Nước có tính cách phóng khoáng, tốt bụng, yêu đời và luôn luôn vui vẻ, nhiệt tình.

Sau khi kết thân, hai người bạn cùng nhau thực hiện những hành trình thú vị. Đến mùa đông, hai cậu chàng đã khám phá ra ngôi nhà của Bác Lửng sống độc thân trong khu rừng hoang. Bác có tính cách thật nghiêm nghị, chẳng thích ai phiền nhiễu, ưa sống một mình và quyết chí không bao giờ rời căn nhà ấm cúng đi đâu cả. Căn nhà của bác giữa khu rừng mới tuyệt làm sao, tựa thể ngọn lửa ấm áp, thơm tho giữa trập trùng tuyết lạnh, tất cả đều khiến hai cậu Chuột mê mẩn. Nhưng rồi, những cuộc phiêu lưu đang chờ hai cậu. Và Bác Lửng cũng không thể nào ru rú mãi trong ngôi nhà êm ấm, khi ngoài kia, cuộc đời sống động đang chờ.

Người bạn đưa họ đi khắp nơi sẽ là Cóc trái khoáy, và chiếc ô tô mới píp-píp-píp bạt mạng của ngài ta. Tòa lâu đài của Cóc cũng đẹp nhất trên đời. Đó là tòa lâu đài bên sông không một ngôi nhà nào sánh kịp. Nhưng Cóc thì vẫn thích chiếc ô tô hơn. Ở đó, mở ra cuộc phiêu lưu với ba người bạn mới, trên những bờ sông, những khu rừng, những dặm đường mở ra bao câu chuyện ly kỳ làm nức lòng độc giả.

“Người ta có thể tranh luận về giá trị của hầu hết các cuốn sách, nhưng người ta không tranh luận về*Gió qua rừng liễu*. Đó là cuốn sách của mọi nhà, một cuốn sách mà mọi người trong gia đình yêu mến và trích dẫn liên tục... một cuốn sách được đọc to cho mọi người khách nghe, một món quà tuyệt diệu... đầy ắp sự nhiệt thành của tuổi trẻ về cuộc sống, ánh sáng, dòng nước, khu rừng, những con đường bụi bặm, mùa đông bên lò sưởi...” - *Alexanderr Milne*

“Một tác phẩm kinh điển cho thiếu nhi và người lớn vẫn đọc một cách vui thích... Một thế giới thần tiên được viết lách một cách tuyệt diệu” – *SDM*

“Tuyệt vời” – *The Spectator*

“Câu chuyện phi thời của Cóc, Chuột Nước, Lửng và Chuột Chũi” – *Aladdin Paperbacks*

“Với những minh họa tuyệt vời, *Gió qua rừng liễu* vẫn không ngừng đưa độc giả trẻ về với đồng cỏ, với bờ sông và rừng hoang” – *The Cleveland Plain Dealer*

“Tác phẩm kinh điển của văn học thiếu nhi Anh” – *The Merriam-Webster Encyclopedia of Literature*

Mục lục

[CHƯƠNG I: BỜ SÔNG](#)

[CHƯƠNG II: CON ĐƯỜNG RỘNG MỎ](#)

[CHƯƠNG III: RỪNG HOANG](#)

[CHƯƠNG IV: BÁC LỪNG](#)

[CHƯƠNG V: TỔ ẤM](#)

[CHƯƠNG VI: ANH CHÀNG CỐC](#)

[CHƯƠNG VII: NGƯỜI THÔI KHÈN LÚC RANG ĐÔNG](#)

[CHƯƠNG VIII: NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA THẲNG CỐC](#)

[CHƯƠNG IX: TẤT CẢ CÙNG ĐI DU LỊCH](#)

[CHƯƠNG X: THÊM NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ANH CHÀNG CỐC](#)

[CHƯƠNG XI: THẲNG CỐC KHÓC NHƯ MƯA NHƯ GIÓ](#)

[CHƯƠNG XII: CHIẾN THẮNG TRỞ VỀ](#)

Nhà Trắng, Washington

17 tháng 1 năm 1909

Thư riêng

Ông Grahame quý mến của tôi. – Đầu óc tôi cứ nghĩ theo lối mòn, bởi theo tôi hầu hết mọi người đều thế, và thoát đầu tôi không thể miễn cưỡng chấp nhận sự thay đổi từ nhân vật Harold luôn vui đùa cùng các bạn của cậu ấy, và vì vậy trong một thời gian tôi không thể chấp nhận chú Cóc, chú Chuột Chũi, chú Chuột Nước và bác Lửng là những nhân vật thay thế. Song một thời gian sau, bà Roosevelt và hai đứa con trai, Kermit và Ted, mỗi người đều tự kiếm riêng cho mình cuốn Gió qua rừng liễu và say sưa đọc đến nỗi tôi bắt đầu cảm thấy rằng có thể phải xem xét lại ý kiến của mình. Sau đó, bà Roosevelt đọc to câu chuyện cho bọn trẻ bé hơn nghe, và thỉnh thoảng tôi cũng lắng nghe. Bây giờ, sau khi đã đọc đi đọc lại cuốn sách ấy và đã bắt đầu thừa nhận các nhân vật như những người bạn cũ, tôi hầu như lại thích nó hơn những cuốn trước của ông. Quả thật, tôi cảm nhận được rất nhiều về chuyến đi Châu Phi như chú chuột chuyên nghề đi biển đã cảm nhận khi mà chú ta suýt nữa đã khiến được chú Chuột Nước từ bỏ mọi thứ để bắt đầu ngao du.

Tôi cảm thấy phải tự cho mình cái hân hạnh khẳng định với ông việc cả gia đình tôi đã thích thú cuốn sách của ông như thế nào.

Chúc mọi điều tốt lành.

Thân ái,

Theodore Roosevelt

CHƯƠNG I: BỜ SÔNG

Chuột Chũi đã làm việc rất chăm chỉ suốt buổi sáng để quét dọn cái tổ nhỏ bé của mình vào dịp mùa xuân. Thoạt đầu là dùng chổi, sau đó là khăn lau; tiếp đó, nó trèo lên thang, lên các bậc cửa và những cái ghế với chiếc bàn chải và một xô nước vôi cho tới khi cổ và mắt nó dính đầy bụi và khắp bộ lông đen của nó vấy đầy nước vôi, cái lưng đau nhừ và đôi tay rã rời. Mùa xuân đang chuyển động trong khoảng không bên trên và dưới mặt đất, khắp xung quanh, thậm chí thâm nhập cả vào căn nhà nhỏ bé, tầm thường và tối om của nó bằng khí thể của nỗi bất bình và khát khao thần thánh. Rồi, chẳng mấy ngạc nhiên khi nó bỗng ném bàn chải xuống sàn nhà mà nói “Bực thật!” và “Điên cả ruột!” và còn nói “Cái trò dọn dẹp vào dịp mùa xuân chết tiệt!” rồi lao vọt ra khỏi nhà mà thậm chí không kịp mặc áo khoác. Một điều gì đó phía trên kia đang khẩn thiết mời gọi nó, và nó bước tới con đường hầm vừa nhỏ vừa dốc dẫn tới lối đi trải sỏi của những con vật cư trú gần với mặt trời và không khí hơn. Thế là nó hì hục đào bới nạo vét rồi lại nạo vét đào bới, vừa hỏi hã bằng những bàn chân nhỏ bé của mình vừa lẩm bẫm một mình, “Chúng ta lên nào! Chúng ta lên nào!” mãi cho tới khi nghe đánh “bốp” một cái! Mũi nó thò ra bên ngoài đây nắng và nó thấy mình lăn tròn trên thảm cỏ ẩm áp của một đồng cỏ rộng lớn.

“Thảm cỏ này mịn thật!” nó thầm nghĩ. “Còn mịn hơn cả lớp vôi trắng!” Ánh nắng chiếu vào làm nóng bộ lông nó, những làn gió nhẹ mơn man vàng trán hầm hập của nó, và sau thời gian quá lâu sống tách biệt trong căn hầm của mình, tiếng chim hót riu rít đập vào thính giác đã ù đi của nó gần như một tiếng quát. Nhảy vọt đi bằng cả bốn chân, trong niềm vui sống và trong nguồn vui của mùa xuân không cần quét dọn, nó tiếp tục hành trình qua đồng cỏ cho đến khi tới một bờ gậu ở phía bên kia.

“Dừng lại!” một bác thợ già từ trong lỗ hổng của bờ giậu thò đầu ra quát. “Nộp sáu penny^[1] mới được phép đi con đường riêng này!” Bác ta lập tức sun ngay vùi lại khi thấy anh chàng Chuột Chuối đáng vẻ bức bối và khinh khỉnh tức tặc đi dọc bờ giậu, vừa đi vừa giẫm cọt mấy chú thỏ khác đang vùi ghé mắt dòm qua cửa hang xem có chuyện gì mà om sòm thế. “Thật láo xược! Thật láo xược!” Chuột Chuối bình một câu đầy vẻ nhạo báng rồi mất hút trước khi lũ thỏ kịp nghĩ được một câu trả đũa thật thỏa đáng. “*Mày ngu quá đi mất! Sao mày không bảo nó...*” “Ồ, thế sao mày không nói...” “Lẽ ra mày đã có thể nhắc nhở nó...” vân vân, một cách chiếu lệ, song cố nhiên khi đó thì đã quá muộn, mà lần nào cũng thế.

Tất thấy dường như quá tốt đẹp. Nó hồi hả dạo chơi đây đó qua những đồng cỏ, dọc theo các bờ giậu, băng qua những hàng cây thấp, nơi nào cũng thấy chim chóc làm tổ, hoa hé nở, lá đâm chồi – vạn vật đều vui tươi, tiến triển và bận rộn. Và thay vì cảm thấy lương tâm bức bối của mình đang cắn rứt và thì thầm “Đi mà quét vôi đi!” thì không hiểu sao nó lại chỉ có thể cảm thấy vui sướng biết bao sống giữa đám cư dân bận rộn này. Suy cho cùng, có lẽ phần lớn thời gian của một kỳ nghỉ ngay bản thân bạn cũng đâu có nghỉ ngơi nhiều bằng xem những kẻ khác bận rộn làm việc.

Trong lúc tiếp tục lang thang vơ vẩn và nghĩ rằng niềm vui của mình thật trọn vẹn thì bỗng nó nhìn thấy một dòng sông đầy nước. Trong đời mình, từ trước đến giờ nó chưa bao giờ nhìn thấy một dòng sông – cái con vật bóng mượt, uốn lượn và béo ngậy này cứ vừa rượt đuổi vừa mỉm cười lạng lẽ và cứ róc rách túm chặt lấy mọi vật rồi lại cười phá lên mà thả chúng ra để lao mình vào những bạn chơi mới, bạn này cố vùng ra thoát thân và rồi lại bị túm lấy và giữ chặt. Tất cả đều hơi lay động và hơi run rẩy – lấp lánh, lập lờ và long lanh, hồi hả và cuộn cuộn, róc rách và sủi bọt. Chuột Chuối mê mẩn, mụ mị và bị cuốn hút. Nó chập chững bước đi bên dòng sông như một cậu bé con lon ton bên cạnh một người lớn và bị người đó kể những câu chuyện lý thú làm cho say mê; và cuối cùng, khi đã mệt, nó ngồi xuống bờ sông, trong khi dòng sông vẫn tiếp tục huyền thuyên với nó, cả một chuỗi dài róc rách gồm những câu chuyện hay nhất thế gian được gửi đến từ lòng đất để cuối cùng đem kể cho biển cả không bao giờ đã khát.

Khi ngồi trên thảm cỏ và nhìn qua dòng sông, nó để ý thấy một cái hang lơ mờ bên bờ sông đối diện, ngay phía trên mép nước, và nó bắt đầu mơ màng suy tính cái hang ấy sẽ trở thành một nơi đẹp đẽ và âm cúng biết bao cho một con vật ít nhu cầu và thích một nơi cư trú xinh xắn ven sông, ở bên trên mực nước lũ và xa hẳn tiếng ồn cùng bụi bặm. Trong lúc nó đắm đắm nhìn, một cái gì đó sáng ngời nhỏ xíu dường như nhấp nháy mãi sâu trong hang, vụt biến rồi lại nhấp nháy một lần nữa như một ngôi sao nhỏ. Nhưng điểm sáng ấy hầu như không thể là một ngôi sao tại một vị trí như vậy; và nó quá lấp lánh và quá nhỏ so với một con đom đóm. Rồi, khi Chuột Chuối nhìn, điểm sáng ấy nhấp nháy với nó, như vậy đã tự biểu thị mình là một con mắt; và một khuôn mặt nhỏ bé hiện dần quanh con mắt ấy, như một cái khung bao quanh một bức tranh.

Một khuôn mặt nhỏ màu nâu, có những cái ria.

Một khuôn mặt tròn nghiêm nghị, vẫn với ánh mắt nhấp nháy mà thoát đầu nó đã để ý.

Đôi tai gọn ghẽ và bộ lông dày mượt mà.

Đó là một chú Chuột Nước.

Rồi hai con vật đứng mà nhìn nhau một cách lạ lẫm.

“Chào anh Chuột Chuối!” Chuột Nước nói.

“Chào anh Chuột Nước!” Chuột Chuối nói.

“Chẳng biết anh có muôn sang bên này không?” ngay sau đó Chuột Nước hỏi.

“Ồ, ta cứ *nói chuyện* cũng tốt lắm rồi,” Chuột Chũi nói, hơi có vẻ cáu kỉnh, vì cu cậu còn xa lạ với một dòng sông, với cuộc sống ven sông cùng những lễ thói của nó.

Không nói năng gì, Chuột Nước khom mình xuống và tháo một dây thừng ra mà kéo mạnh rồi nhẹ nhàng bước lên một chiếc thuyền nhỏ mà lúc trước Chuột Chũi không để ý thấy. Thuyền được sơn xanh ở bên ngoài còn bên trong thì sơn trắng và kích thước vừa đủ cho hai con vật. Chuột Chũi ngay lập tức thấy lòng mình đầy thiện cảm với chiếc thuyền cho dù còn chưa hiểu hết những công dụng của nó.

Chuột Nước chèo thuyền thật nhanh qua sông rồi buộc chặt lại. Rồi nó chìa bàn tay ra khi Chuột Chũi rón rén bước xuống. “Vịn vào đây này!” nó nói. “Bây giờ thì cứ bước mạnh lên!” Và Chuột Chũi thật ngạc nhiên và sung sướng vô ngần khi thấy mình lúc này đã ngồi yên vị trong khoang phía đuôi một chiếc thuyền thực sự.

“Hôm nay thật là một ngày tuyệt vời!” nó nói khi Chuột Nước đẩy thuyền ra và lại nắm lấy mái chèo. “Cậu có biết không, trong đời mình từ trước đến giờ chưa bao giờ mình đi thuyền.”

“Cái gì?” Chuột Nước kêu lên, miệng há hốc. “Chưa bao giờ đi – cậu chưa bao giờ –Ồ, mình – thế từ trước tới nay cậu làm gì?”

“Có phải mọi thứ đều đẹp như thế kia không?” Chuột Chũi rụt rè hỏi, mặc dù nó đã hoàn toàn tin là như thế khi ngả người trên ghế và tất cả những thứ đồ đạc mê ly khác, và cảm thấy con thuyền nhẹ nhẹ du đưa trên dòng nước.

“Đẹp à? Chỉ có *mỗi* một việc duy nhất,” Chuột Nước trang nghiêm nói lúc ngả người về phía trước để đẩy mái chèo. “Hãy tin tớ đi, anh bạn trẻ, *chẳng có cái gì* – tuyệt đối chẳng có cái gì – bỏ làm bằng việc cứ mặc nhiên chơi đùa trên những con thuyền. Mặc nhiên nô đùa,” nó mơ màng nói tiếp: “nô đùa – trên – những con thuyền; nô đùa – ”

“Cẩn thận đấy, Chuột Nước!” Chuột Chũi bỗng kêu to.

Đã quá muộn. Con thuyền lao hết tốc độ đâm vào bờ. Kẻ mơ mộng, tay chèo dò vui tính ngã ngửa trong lòng thuyền, bốn vó chống lên trời.

“- vui đùa trên những con thuyền – hoặc với những con thuyền,” Chuột Nước bình tĩnh nói tiếp, vừa ngồi dậy vừa cười to vui vẻ. “Trên thuyền hoặc ngoài thuyền cũng chẳng quan trọng. Hầu như chẳng có gì thực sự quan trọng cả, cái thú là ở chỗ đó. Dù cậu đi xa hoặc không đi xa; dù cậu đến đích của mình hoặc tới một nơi nào khác, hoặc giả cậu chẳng bao giờ tới một nơi nào hết, thì cậu vẫn luôn bận rộn dù cậu không bao giờ làm một việc gì đặc biệt cả; và khi cậu làm xong công việc của mình rồi thì lại có một việc khác để làm, và nếu thích thì cậu có thể làm, nhưng tốt nhất cậu đừng có làm. Nghe tớ nói này! Nếu sáng hôm nay cậu thật sự không có công việc gì thì có lẽ ta cùng nhảy um xuống sông mà vui đùa cả ngày nhé?”

Chuột Chũi ngo nguậy ngón chân vì quá vui sướng, nó vươn ngực ra khẽ thở một hơi đầy mãn nguyện rồi ngả người khoan khoái trên những chiếc nệm mềm. “Mình có một ngày tuyệt vời *biết bao!*” nó nói. “Chúng mình bắt đầu ngay đi!”

“Thế thì cậu đợi một chút nhé!” Chuột Nước nói. Nó luồn cái thừng néo thuyền qua một cái vòng ở bên đò, treo lên hang của nó ở phía trên và một lát sau lại xuất hiện, khệ nệ đội một cái giỏ đan bằng liễu gai to tướng đựng bữa ăn trưa.

“Cứ đặt nó dưới chân cậu ấy,” nó bảo Chuột Chũi khi chuyển cái giỏ xuống thuyền. Sau đó nó cởi

dây néo và lại nằm lầy mái chèo.

“Giỏ đựng gì thế?” Chuột Chũi vừa hỏi vừa ngo ngoáy có vẻ tò mò.

“Trong đó có thịt gà ngỗng,” Chuột Nước trả lời ngắn gọn; “lưỡi lợn ngỗng, giảm bông ngỗng, dưa chuột ngâm dấm, xa-lát, bánh mì Pháp, bánh xăng-uych, thịt bò hũ, nước gừng, nước chanh, nước xô-đa...”

“Ồ dừng lại đi!” Chuột Chũi ngây ngất kêu lên. “Thế thì quá nhiều!”

“Câu nghĩ thế thật à?” Chuột Nước nghiêm giọng hỏi. “Đó chỉ là những thứ tớ mang theo cho những cuộc dã ngoại nho nhỏ thế này. Những bữa khác lúc nào cũng bảo tớ là một kẻ bần tiện và cân đong *vừa khéo!*”

Chuột Chũi chẳng nghe được lời nào nó vừa nói. Mải mê với cuộc đời mới mà nó đang bắt đầu, say sưa với ánh lấp lánh, tiếng róc rách, những mùi hương cùng âm thanh và ánh nắng, nó khóa một bàn chân xuống nước và mơ những giấc mơ bất tận. Chuột Nước, vốn là một anh chàng nhỏ bé tốt bụng, cứ tiếp tục mải miết chèo thuyền, kiên nhẫn, không làm nó bị náo động.

“Tớ thích bộ quần áo của cậu ghê, anh bạn ạ,” Chuột Nước bình phẩm sau khi khoảng nửa giờ đã trôi qua. “Hôm nào có điều kiện, tớ sẽ sắm cho mình một bộ x-mô-king^[2] bằng nhung đen.”

“Xin lỗi, tớ chưa nghe rõ,” Chuột Chũi nói, cố giữ bình tĩnh. “Hắn cậu cho tớ là rất thô lỗ, nhưng toàn bộ chuyện này quá mới mẻ đối với tớ. Vậy ra – đây là – một Cái Sông!”

“*Dòng Sông*,” Chuột Nước sửa lại.

“Và cậu quả thực sống bên dòng sông? Một cuộc đời thú vị biết bao!”

“Bên cạnh nó và cùng nó, và trên nó và bên trong nó,” Chuột Nước nói. “Nó là anh chị em của tớ, và là các bà cô bà dì, là bầu bạn, là đồ ăn thức uống, và (có nhiên) là nơi tắm rửa giặt giũ của tớ. Cái mà nó không có thì chẳng đáng phải có, và cái mà nó không biết thì cũng chẳng đáng phải biết. Chúa ơi! Tớ đã cùng với nó bên nhau biết bao lần! Dù là vào mùa đông hay mùa hạ, mùa xuân hay mùa thu, nó bao giờ cũng có những trò vui và những điều phấn khởi. Thời gian có triều cường vào tháng Hai khi mà các kho chứa và tầng hầm của tớ đầy ắp rượu, thì không tốt đối với tớ, dòng nước màu nâu cứ nhảy ngang qua cửa sổ căn phòng ngủ đẹp nhất của tớ, hoặc một lần nữa, khi nước triều rút đi để lộ những vạt đất bùn có mùi bánh nho khô và đám cỏ dại cùng cỏ dại làm tắc cả các kênh rạch. Khi ấy tớ có thể lang thang hầu khắp đáy sông mà không bị ướt chân để tìm thêm thức ăn và kiếm những đồ vật mà những người vô ý thức đã vớt ra khỏi thuyền của họ.

“Mà như vậy thì đôi khi cũng hơi buồn tẻ nhỉ?” Chuột Chũi đánh bạo hỏi. “Chỉ có cậu và dòng sông chẳng có ai khác nữa để mà chuyện trò ư?”

“Chẳng có ai mà chuyện trò – ồ, tớ chẳng nên nghiêm khắc với cậu,” Chuột Nước nhún nhún nói. “Cậu còn xa lạ với nó và có nhiên cậu không hiểu. Ngày nay bờ sông đông đúc đến nỗi nhiều người kéo nhau rời đi nơi khác.Ồ không, dòng sông đâu còn như xưa nữa. Nào rái cá, chim bói cá, chim lặn, gà nước, tất cả bọn chúng cứ bận rộn suốt ngày và bao giờ cũng muốn người ta làm một việc gì đó – cứ như thể người khác chẳng có việc riêng nào phải lo liệu cả!”

“*Đằng kia* là cái gì thế?” Chuột Chũi vừa hỏi vừa vẩy vẩy một bàn tay về phía vùng rừng lờ mờ viền quanh những cánh đồng đầy cỏ ngập nước phía bên kia sông.

“Chỗ ấy hả?Ồ, đó chỉ là Rừng Hoang,” Chuột Nước nói gọn. “Bọn tớ ít khi tới đó, bọn tớ là cư dân của bờ sông.”

“Cư dân ở đó họ có tốt không?” Chuột Chũi nói, hơi có vẻ lo sợ.

“Ồ ồ ồ,” Chuột Nước trả lời, “đề tở nghĩ xem đã. Bọn sóc thì cũng được đấy. Còn bọn thỏ – chỉ được vài đũa, mà thỏ là một đám ô hợp. Và cố nhiên, còn bác Lửng nữa. Bác ấy sống ngay ở giữa rừng, chẳng chịu sống ở bất kỳ nơi nào khác, dù cậu có các tiền. Ôi, bác Lửng thân mến! Chẳng ai quấy rầy *bác ấy* cả. Tốt nhất là đừng có dây vào,” nó nói thêm đầy ngụ ý.

“Sao cơ, ai *lại phải* dây với bác ấy chứ?” Chuột Chũi hỏi.

“Ồ, cố nhiên – có – những kẻ khác,” Chuột Nước hơi lưỡng lự giải thích. “Bọn Chồn – bọn chồn Ecmin – bọn Cáo – và vân vân. Về khía cạnh nào đó thì bọn chúng cũng được đấy – Tở rất thân chúng nó – cũng trò chuyện khi gặp nhau vào ban ngày, và đại loại những chuyện như thế – song đôi khi chúng nó trở mặt, phải thừa nhận là thế, và rồi – ồ, người ta không thể thực sự tin cậy chúng, mà đó là sự thực.”

Chuột Chũi biết rằng nếu cứ nhăm nhăm đề cập đến chuyện rắc rối có thể xảy ra phía trước hoặc nói bóng gió về chuyện đó thì trái với phép xã giao của loài vì vậy nó bỏ lửng đề tài đó.

“Thế còn bên kia khi Rừng Hoang?” nó hỏi. “Nơi chỉ toàn màu xanh lơ mờ và người ta thấy những cái gì có thể là đồi núi hoặc giả có thể không phải, và có cái gì đó giống như khói ở các thành phố, hay đó chỉ là những đám mây trôi?”

“Qua bên kia khu Rừng Hoang thì đến Thế Giới Bao La,” Chuột Nước nói. “Mà cái đó thì chẳng quan trọng gì đối với cậu hoặc tở. Tở chưa bao giờ tới đó và sẽ chẳng bao giờ tới đó, cậu cũng vậy, nếu cậu còn có chút khôn ngoan. Xin đừng bao giờ đề cập đến nó nữa. Đây rồi! Cuối cùng thì chúng mình cũng đến vùng nước lặng này. Chúng mình sẽ ăn trưa tại đây.”

Rời khỏi dòng sông chính, lúc này chúng tiến vào một nơi mới thoát nhìn giống như một cái hồ nhỏ giữa đất liền. Hai bên bờ là mặt đất phủ cỏ xanh thoải dốc xuống, những chiếc rễ cây màu nâu ngòann ngòann lấp lánh bên dưới mặt nước tĩnh lặng, còn phía trước bọn chúng là một bờ đập nước chảy óng ánh như bạc và nước không ngừng quay và chính cái guồng nước này, đến lượt mình, lại che khuất ngôi nhà cối xay có đầu hồi, mờ đục và ngọt ngào, tuy vậy chốc chốc lại có những giọng nói nhỏ nhẹ trong vất cất lên vui vẻ từ trong đó. Quang cảnh đẹp đến nỗi Chuột Chũi chỉ còn biết giơ hai tay lên mà hồn hên: “Ôi chao ôi! Ôi chao ôi! Ôi chao ôi!”

Chuột Nước đưa con thuyền vào đậu dọc bờ, néo chặt lại rồi đỡ Chuột Chũi còn vụng về lên bờ an toàn rồi nhún nhảy xách cái giỏ đựng bữa trưa ra.

Chuột Chũi xin một đặc ân là được phép tự mình mở cái giỏ. Chuột Nước vui lòng chiều ý nó rồi nằm dài ra trên bãi cỏ mà nghỉ trong lúc anh bạn đang phấn khích của mình giũ chiếc khăn trải bàn và trải ra, rồi lấy ra tất cả những gói nhỏ bí ẩn, từng cái một, và sắp xếp những món chứa trong đó theo thứ tự thích hợp, miệng vẫn còn há hốc: “Úi chà chà! Úi chà chà!” mỗi khi có một khám phá mới. Khi tất cả đã sẵn sàng, Chuột Nước nói: “Bây giờ hãy ăn thật hăng vào, anh bạn thân mến!” và Chuột Chũi quả thật vui lòng được tuân lệnh, vì nó đã bắt đầu quét dọn nhân dịp mùa xuân từ rất sớm buổi sáng hôm ấy, cũng như những người khác *sẵn sàng* làm không hề dừng lại để ăn uống gì; và nó lại còn trải qua biết bao biến cố từ cái lúc xa xôi ấy mà giờ đây tưởng như đã mấy ngày.

“Cậu đang nhìn cái gì thế?” lát sau Chuột Nước nói, khi chúng đã cảm thấy hơi đỡ đói và đôi mắt Chuột Chũi đã có thể nhìn lơ đãng khỏi tấm khăn trải bàn một chút.

“Tở đang nhìn,” Chuột Chũi nói, “một vệt bong bóng mà tở thấy cứ chuyển động dọc theo mặt nước. Tở thấy cái đó cũng ngồ ngồ.”

“Bong bóng à? Chà chà!” Chuột Nước nói, và rúc lên chít chít hân hoan liên hồi như mời mọc. Một cái mõm to bè lóng lánh phía trên mép bờ đê, anh Rái Cá nhảy vọt ra và giữ sạch nước trên áo khoác của mình.

“Lũ ăn mày tham lam!” anh vừa nhận xét vừa tiến lại chỗ đồ ăn. “Sao chú mày không mời anh, thằng Chuột Nước?”

“Chuyện này chỉ tình cờ thôi,” Chuột Nước phân trần. “Nhân tiện – xin giới thiệu bạn em, cậu Chuột Chũi.”

“Rất hân hạnh,” Rái cá nói, và hai con vật thân thiện với nhau ngay lập tức.

“Chỗ nào cũng thấy âm ỉ như thế này!” Rái cá nói tiếp. “Hôm nay để cả thế giới đều ra mặt sông hết. Anh đến vùng nước lặng này cố kiếm một phút giây thanh thản và thế là tình cờ gặp chú. Cuối cùng – Anh xin lỗi – Đúng là anh không định như vậy, hai chú biết đấy.”

Có tiếng sột soạt phía sau, xuất phát từ một bờ giậu, tại đó lá cây mọc từ năm ngoái vẫn còn rậm rạp, và một cái đầu có vằn cùng đôi vai gồ cao ở phía sau đang thò ra nhìn bọn chúng chăm chăm.

“Ra đây nào, bác Lửng!” Chuột Nước kêu to.

Bác Lửng tức tắc bước lên một hai bước rồi cần nhần. “Hừm! Lại bạn bè đàn đúm rồi,” và quay gót rồi mất dạng.

“Bác ấy *lúc nào* cũng vậy!” Chuột Nước nhận xét, vẻ thất vọng. “Chỉ có bác ấy ghét giao du thôi! Giờ thì suốt ngày hôm nay bọn mình sẽ không còn nhìn thấy bác ấy nữa đâu. Ồ, kể cho bọn em biết những ai có mặt trên sông đi!”

“Thằng Cóc chẳng hạn,” Rái Cá đáp. “Trên cái thuyền đua mới toanh của nó, quần áo mới, mọi thứ đều mới tuốt!”

Hai con vật nhìn nhau cười to.

“Một dạo nó chẳng thích gì ngoài việc đi thuyền buồm,” Chuột Nước nói. “Thế rồi nó chán và bắt đầu mê thuyền thúng. Ngoài việc đi thuyền thúng cả ngày và tất cả mọi ngày, nó chẳng khoái cái gì khác. Mà nó làm hỏng hết mọi việc. Năm ngoái là chuyện cái nhà thuyền, tất cả bọn tớ đều phải đến ở với nó trên cái nhà thuyền đó và chúng tớ đã vờ như thích lắm. Nó sắp sửa sống hết phần còn lại của cuộc đời trên một cái nhà thuyền. Thì cũng thế thôi, chọn công việc gì rồi nó cũng chán và lại muốn bắt đầu một cái gì đó mới mẻ.”

“Thằng cha ấy cũng tốt đáo để,” Rái Cá nhận xét, vẻ trầm ngâm. “Nhưng không được vững vàng – nhất là khi ở trên một con thuyền!”

Từ chỗ đang ngồi, chúng có thể thoáng nhìn thấy dòng sông chính chảy qua hòn đảo phân cách chúng; và ngay lúc đó một chiếc thuyền đua vọt xuất hiện, người chèo thuyền – một hình hài thấp lùn và béo mập – đang khua nước bắn tung tóe đến khốn khổ và cứ lão đà lão đảo, nhưng nó vẫn gắng hết sức chèo. Chuột Nước đứng dậy và hoan hô nó, nhưng Cóc – bởi đó đích thị là Cóc – lắc đầu và kiên trì công việc của mình một cách lạnh lùng.

“Nếu cứ lão đảo trên thuyền như thế thì chỉ một phút nữa cu cậu sẽ lộn cổ xuống sông mất,” Chuột Nước nói rồi lại ngồi xuống.

“Nhất định nó sẽ ngã,” Rái Cá nói. “Anh đã bao giờ kể cho chú mày nghe câu chuyện thú vị về thằng Cóc và lão coi cửa cống chưa nhỉ? Chuyện xảy ra thế ngày. Thằng Cóc...”

Một con Phù Du lang thang loạng choạng chạy xéo ngang dòng nước theo cái kiêu say xỉn, do ảnh hưởng cách nhìn đời của đám Phù Du thanh niên cấp tiến. Một chỗ nước xoáy, một tiếng “phụp!” và chẳng còn thấy tăm hơi con Phù Du ấy nữa.

Rái Cá cũng mất tăm.

Chuột Chũi cúi nhìn. Tại nó còn nghe văng vẳng giọng nói của Rái Cá vậy mà cái vạt cỏ anh ta vừa nằm trên đó giờ đã hoàn toàn trống không. Suốt đến tận chân trời chẳng thấy một chú Rái Cá nào.

Nhưng lại có một vệt bóng loáng trên mặt sông.

Chuột Nước khẽ ngâm nga một điệu nhạc, và Chuột Chũi nhớ ra rằng phép xã giao của loài vật cấm bất kỳ sự bình luận nào về việc bạn bè của mình bỗng nhiên biệt tăm vào bất kỳ lúc nào, vì bất kỳ lý do gì hoặc chẳng có lý do nào hết.

“Ồ, ồ,” Chuột Nước nói. “Tớ cho là bọn mình phải rời khỏi đây thôi. Tớ không biết giữa hai đứa chúng mình ai sẽ thu dọn các thứ đồ ăn đây?” Nó không nói rõ, cứ như thể nó rất hăm hở làm cái việc lý thú ấy.

“Ồ, xin cứ để tớ,” Chuột Chũi nói. Thế là, cố nhiên, Chuột Nước để nó làm.

Thu dọn cái giỏ không hoàn toàn là một công việc thú vị như mở nó ra. Không bao giờ. Song Chuột Chũi nhất quyết vui vẻ với mọi thứ, và mặc dù ngay khi vừa đầy xong cái giỏ và buộc dây thật chặt, nó lại thấy một cái đĩa nằm sờ sờ trên bãi cỏ, và khi đã làm lại mọi việc thì Chuột Nước lại chỉ cho nó một cái đĩa mà lẽ ra bất kỳ ai cũng đã phải nhìn thấy. Và cuối cùng, lạ chưa kìa! Cái lọ mù-tạc mà nãy giờ nó vẫn ngồi lên mà không biết – ấy thế mà, bằng cách này hay cách khác, cuối cùng mọi việc cũng xong, không đến nỗi phải bực mình cho lắm.

Mặt trời buổi chiều xuống thấp dần khi Chuột Nước nhè nhẹ chèo thuyền trở về nhà trong một trạng thái mơ màng, vừa chèo thuyền vừa rì rầm đọc thơ cho mình nghe mà chẳng quan tâm gì đến Chuột Chũi. Con Chuột Chũi đã no nê sau bữa ăn trưa, tự thỏa mãn và tự hào vì đã hoàn toàn thành thạo mọi việc trên thuyền (ấy là nó nghĩ thế), và ngoài ra lại còn đang bắt đầu ngứa ngáy chân tay nữa. Lát sau nó nói: “Chuột Nước ơi, làm ơn đi, tớ muốn chèo thuyền, ngay bây giờ!”

Chuột Nước lắc đầu mỉm cười. “Chưa được đâu, anh bạn trẻ ạ,” nó nói, “cứ đợi đến khi cậu học xong vài bài đã. Không dễ như cậu tưởng đâu.”

Chuột Chũi lặng thinh giây lát. Song nó bắt đầu cảm thấy ngày càng ghen tị với Chuột Nước lúc này đang chèo thuyền mạnh mẽ và dễ dàng dọc sông. Lòng tự ái của nó bắt đầu thì thầm rằng nó cũng có thể làm công việc ấy chẳng kém chút nào. Nó nhảy bật dậy và tóm lấy hai cái mái chèo, đột ngột đến nỗi Chuột Nước lúc ấy đang ngắm nhìn mặt nước và đọc thơ cho mình nghe, bị bất ngờ và ngã ngửa ra khỏi ghế ngồi, bốn vó chổng lên trời một lần nữa, trong lúc Chuột Chũi đắc thắng thế chỗ nó và nắm lấy đôi mái chèo một cách hoàn toàn tự tin.

“Dừng lại, *đồ con lừa ngu ngốc!*” Chuột Nước kêu to từ lòng thuyền. “Cậu không thể chèo được! Cậu sẽ làm thuyền lật úp đấy!”

Chuột Chũi hất ngược đôi mái chèo thật bay bướm rồi thúc thật mạnh xuống nước. Nó thúc không trúng mặt nước chút nào, bốn cẳng nó bay vù lên khỏi đầu, và nó thấy mình nằm đè lên Chuột Nước đã ngã sòng soài. Hoảng quá, nó chộp lấy mạn thuyền, và ngay tức khắc – “Oáp!” Thuyền lật úp, và nó thấy mình vùng vẫy trong dòng nước.

Ồi chà, nước mới lạnh làm sao và ồ, sao nó lại ướt *đến thế*. Nước cứ reo trong tai nó đến ghê

trong lúc nó chìm xuống, chìm xuống, chìm xuống! Mặt trời mới rạng rỡ và dễ chịu làm sao khi nó ngoi lên mặt nước, vừa ho vừa phì phì lấp bắp. Nỗi thất vọng của nó mới ảm đạm làm sao khi nó lại thấy mình chìm xuống! Rồi một bàn tay chắc nịch tóm lấy gáy nó. Đó là Chuột Nước, và rõ ràng là cậu ta đang cười lớn – Chuột Chũi có thể -+ tiếng cười của Chuột Nước lan dọc cánh tay tới bàn tay cậu ấy rồi cứ thế mà truyền vào cổ mình.

Chuột Nước vớ lấy một mái chèo và thúc nó qua nách Chuột Chũi rồi lại thọc qua nách bên kia, rồi vừa bơi phía sau vừa đẩy con vật bất lực vào bờ, kéo nó lên và đặt nó xuống bờ đê, một đồng lù lù khốn khổ, ướt sũng và nhão nhoẹt.

Sau khi chà xát một chút cho nó và vắt cho nó đỡ ướt đôi chút, Chuột Nước nói: “Nào, anh bạn! Bây giờ hãy chịu khó chạy đi chạy lại từ từ trên con đường kéo thuyền cho tới khi ẩm và khô người lại, trong lúc tớ lặn xuống tìm cái giỏ thức ăn.”

Thế là Chuột Chũi sâu nảo, bên ngoài thì ướt sũng và bên trong thì hổ thẹn, cứ lảng xảng chạy quanh cho tới khi người nó tương đối khô lại. Trong khi đó Chuột Nước lao xuống nước, thu hồi cái thuyền, sửa sang và neo chặt nó lại, vớt được một phần đồ dùng nổi trên mặt nước đem vào bờ, rồi cuối cùng lặn xuống tìm được cái giỏ đựng đồ ăn và gắng sức lôi vào bờ.

Khi tất cả đã sẵn sàng khởi hành một lần nữa Chuột Chũi ủ rũ và chán nản, ngồi về phía đuôi thuyền; và lúc thuyền rời bến, nó nói khe khẽ, đứt quãng vì xúc động: “Anh bạn Chuột Nước rộng lượng của tớ ời! Tớ quả thật rất lấy làm tiếc về cách xử sự đại dột và vô ơn của mình. Tớ rất khổ tâm khi nghĩ rằng mình có thể đã làm mất cái giỏ đẹp để đựng đồ ăn trưa ấy. Quả thật tớ đúng là một con lừa, và tớ biết điều đó. Cậu vui lòng bỏ qua cho lần này, thứ lỗi cho tớ, và cứ để cho mọi việc tiếp tục như trước kia nhé?”

“Được thôi mà, trời phù hộ cho cậu!” Chuột Nước vui vẻ đáp. “Chuột Nước mà bị ướt một tí thì nghĩa lý gì? Hầu như tất cả mọi ngày tớ đều ở dưới nước nhiều hơn là ở trên bờ. Cậu đừng nghĩ ngợi gì về chuyện ấy nữa. Mà, nghe tớ nói đây này! Tớ thực sự nghĩ rằng cậu cần phải đến ở với tớ ít lâu. Chỗ tớ bình thường và thô kệch lắm, cậu biết đấy – chẳng giống nhà thằng Cóc chút nào – song đến nay cậu vẫn chưa nhìn tận mắt. Dù sao thì tớ cũng có thể khiến cậu được thoải mái. Rồi tớ sẽ dạy cậu tập chèo thuyền, tập bơi và chẳng bao lâu cậu sẽ thành thạo trên sông nước như bất kỳ đứa nào trong bọn tớ.”

Xúc động vì cung cách nói năng tử tế của bạn mình đến nỗi Chuột Chũi ấp úng không trả lời được và phải lấy mu bàn tay quạt nước mắt. Nhưng Chuột Nước đã nhả nhận nhìn đi chỗ khác và lát sau Chuột Chũi lại thấy tinh thần phấn chấn và đã có thể thẳng thừng cự lại đôi gà nước đang cười khẩy với nhau về bộ dạng vấy bùn nhếch nhác của nó.

Khi về đến nhà, Chuột Nước nhóm lửa sáng rực trong phòng khách và đặt Chuột Chũi ngồi trên một chiếc ghế bành phía trước ngọn lửa, sau khi đã kiếm cho nó một cái áo khoác ngoài và đôi dép lê, rồi kể chuyện sông nước cho nó nghe mãi đến giờ ăn bữa tối. Đối với một cư dân trong lòng đất như Chuột Chũi thì những câu chuyện ấy quá ly kỳ, hồi hộp. Những câu chuyện về các đập nước, và về những trận lũ bất ngờ, về loài rái cá nhảy vọt được khỏi mặt sông, và về những con tàu chạy bằng hơi nước cứ ném ra những chai nước khoáng – ít ra thì cũng chắc chắn được rằng những chai nước khoáng bị ném ra, và từ những con tàu đó, rất nhiều khả năng *bơi* những con tàu đó; và về những con diệc, và đặc biệt là Chuột Chũi và Chuột Nước đã trò chuyện với những con diệc ấy; về những cuộc phiêu lưu dưới các cống rãnh và những buổi đi câu đêm cùng anh Rái Cá, hoặc những chuyến dã ngoại tí tẹo ngoài đồng cùng bác Lửng. Bữa tối là bữa ăn vui vẻ nhất, nhưng chẳng mấy chốc Chuột Chũi buồn ngủ khủng

khiếp và được khổ chủ chu đáo dìu lên gác, đưa vào căn phòng ngủ tốt nhất, tại đó nó nhanh chóng ngã đầu lên gối trong trạng thái thanh thản và mãn nguyện vì biết rằng Dòng Sông – người bạn mới tìm được của mình đang bập bênh vỗ về vào bậu cửa sổ căn phòng.

Hôm nay chỉ là ngày đầu tiên trong số nhiều ngày tương tự như vậy của chú Chuột Chũi được giải phóng, mỗi ngày trong đó lại dài hơn và thú vị hơn bởi mùa hè sắp chín đang tiến về phía trước. Nó học bơi, học chèo thuyền và bắt đầu thấy thích dòng nước chảy; và khi ghé tai vào những thân cây sậy, chốc chốc nó lại bắt đầu gặp một điều gì đó trong câu chuyện mà ngọn gió liên tục thì thầm trong đó.

1. Penny: đồng tiền xu, từ năm 1970 trở về trước, có giá trị bằng một phần mười hai đồng shilling hoặc bằng một phần 240 đồng bảng Anh – ND.

2. Smoking-suit: bộ quần áo mặc ở phòng hút thuốc để tránh quần áo bên trong bị ám khói – ND

CHƯƠNG II: CON ĐƯỜNG RỘNG MỞ

“Chuột Nước ơi,” bỗng Chuột Chũi nói vào một sớm hè rực rỡ, “mong cậu vui lòng cho tớ được xin một ân huệ.”

Chuột Nước đang ngồi trên bờ sông mà hát một bài ca bình dị. Vừa sáng tác ra bài hát đó nên Chuột Nước còn để hết tâm trí vào đó, và nó chẳng màng quan tâm đến riêng Chuột Chũi hoặc bất kỳ ai khác. Từ sáng sớm nó đã xuống sông bơi lội cùng lũ bạn vịt của mình. Và khi lũ vịt bỗng nhiên cầm đầu xuống nước chống đuôi lên trời, loài vịt vẫn có thói quen ấy, thì nó lặn xuống mà cù vào cổ chúng, ngay phía dưới cằm, nếu như mà vịt có cằm, cho tới khi chúng buộc phải vội vã ngoi lên mặt nước, vừa lấp bắp vừa giận dữ giữ lông vào nó, bởi vì khi đầu ở dưới nước thì không thể nào nói được tất cả những gì mình cảm nghĩ. Cuối cùng, chúng van xin nó hãy đi nơi khác mà lo liệu công việc của mình và để cho chúng tự lo liệu công việc của chúng. Vì vậy Chuột Nước bỏ đi và ngồi sưởi nắng trên bờ sông, rồi sáng tác ra một bài ca về lũ vịt mà nó đặt tên là:

BÀI CA NGĂN VỀ LŨ VỊT

*Suốt dọc vùng nước nông,
Qua đám cỏi cao vút,
Lũ vịt bì bõm bơi,
Đuôi chống hết lên trời!
Nào đuôi vịt đực, nào đuôi vịt cái,
Những bàn chân vàng run rẩy,
Chẳng thấy những chiếc mỏ vàng
Bận rộn dưới nước sông.
Nơi cỏ tóc tiên xanh biếc vấy bùn
Bọn cá trắm tung tăng bơi lội –
Ta đặt tử thức ăn ở đây,
Vừa mát vừa đầy lại vừa tối.
Ai muốn gì thì muốn,
Chúng ta chỉ muốn được
Đầu chúi xuống nước, đuôi chống lên trời,
Tha hồ vẫy nước lội bơi!
Tít trên bầu trời xanh
Đàn én vừa lao nhanh vừa gọi,
Chúng ta ở dưới này bì bõm bơi,
Đuôi chống hết lên trời!*

“Tớ biết là tớ không có ý kiến bình phẩm nhiều lắm về ca khúc ngắn ấy,” Chuột Chũi cẩn trọng phát biểu. Bản thân nó đâu phải là nhà thơ cũng chẳng cần giấu điều đó, mà bản tính nó vốn bộc trực.

“Mà lũ vịt cũng thế thôi,” Chuột Nước vui vẻ trả lời. “Chúng nó bảo, ‘tại sao người ta không được phép làm cái họ thích, vào lúc họ thích và theo cách họ thích, chứ đâu lại như những kẻ khác ngồi trên bờ sông lúc nào cũng quan sát họ, bình phẩm họ và thơ thẩn về họ? Điều đó thậm chí vô lý!’ Lũ vịt nói thế đấy.”

“Đúng là như thế, đúng là như thế,” Chuột Chũi nói, rất chân thành.

“Không, không đúng!” Chuột Nước nói, vẻ công phẫn.

“Vậy thì điều đó không đúng, không đúng,” Chuột Chũi dịu dàng đáp. “Nhưng điều mình muốn hỏi cậu là, cậu không định dẫn tớ ghé thăm anh bạn Cóc ư? Tớ nghe nói nhiều về cậu ấy lắm, và quả tình tớ muốn làm quen với cậu ấy.”

“Ồ, nhất định rồi,” Chuột Nước hiền hậu vừa nói vừa đứng bật dậy, gác chuyện thơ phú lại, không nghĩ đến nữa trong ngày hôm ấy. “Lấy thuyền ra đi, chúng mình sẽ chèo đến đó ngay lập tức. Đến thăm thằng Cóc thì lúc nào cũng được. Đến sớm hay đến muộn thì nó vẫn là cái thằng như thế. Lúc nào cũng hiền, lúc nào cũng vui mừng được gặp cậu, và lúc nào cũng buồn khi cậu ra về!”

“Anh chàng ấy hẳn phải là một con vật rất tệ hại,” Chuột Chũi nhận xét khi nó bước lên thuyền và nắm lấy mái chèo, trong khi đó Chuột Nước thoải mái ngồi vào một chiếc ghế bành phía đuôi thuyền.

“Nó quả là đứa tốt nhất trong các con vật,” Chuột Nước đáp. “Rất bình dị, rất hiền hậu và rất nhiều tình cảm. Có lẽ nó không thông minh lắm – mà chúng ta đâu phải tất cả đều là thiên tài; và có thể là nó vừa hay khoác lác lại vừa tự cao tự đại. Nhưng mà nó có những phẩm chất tuyệt vời, thật đấy.”

Vòng qua một chỗ sông rẽ, chúng nhìn thấy một tòa nhà cổ kính, bề thế và đẹp đẽ làm bằng gạch màu phớt đỏ, với những bãi cỏ được chăm sóc cẩn thận trải dài xuống tận mép nước.

“Kia là Lâu đài Cóc,” Chuột Nước nói, “còn cái nhánh sông mé tay trái, nơi có bảng thông cáo ‘Tư gia. Cấm đậu thuyền,’ dẫn tới nhà để thuyền của nó. Chúng mình sẽ để thuyền tại đó. Các chuồng gia súc thì ở đằng kia, bên mé tay phải. Kia là phòng tiệc, cái chỗ cậu đang nhìn ấy, đã cũ rồi. Thằng Cóc khá là giàu, cậu biết đấy, và tòa nhà này thật sự là một trong những tòa nhà đẹp nhất ở vùng này, tuy rằng bọn tớ không bao giờ thừa nhận như thế với thằng Cóc cả.”

Thuyền của bọn chúng lướt ngược khúc sông nhánh, và Chuột Chũi thu mái chèo đặt vào bên trong khi chúng băng qua bóng râm của một cái nhà để thuyền. Tại đây chúng nhìn thấy nhiều chiếc thuyền đẹp được treo lên các xà ngang hoặc được kéo lên một khoảng đất trống, tuyệt nhiên không có chiếc thuyền nào ở dưới nước; và nơi đây có vẻ bị bỏ hoang, không dùng đến nữa.

Chuột Nước nhìn quanh. “Tớ hiểu,” nó nói. “Trò bơi thuyền đã hết thời rồi. Nó đã chán và đã xong việc với chuyện đó rồi. Tớ không biết bây giờ nó có cái thú nhất thời nào? Nào, chúng mình tiếp tục đi tìm nó. Rồi chúng mình sẽ được nó cho hay ngay thôi mà.”

Chúng lên bờ và dạo bước qua những bãi cỏ có trồng hoa trang trí rực rỡ để tìm thằng Cóc, và chẳng mấy chốc bắt gặp cu cậu đang ngồi yên trên một chiếc ghế gấp đan bằng liễu gai, mặt đầy vẻ băn khoăn lo lắng, và có một tấm bảng đồ lớn trải rộng trên đầu gối.

“Hoan hô!” Cóc vừa kêu to vừa đứng dậy khi nhìn thấy bọn chúng, “các cậu đến thật tuyệt vời!” Nó niềm nở bắt tay cả hai đứa, chẳng cần đợi được giới thiệu với Chuột Chũi. “Các cậu tốt bụng quá,” nó vừa nói tiếp vừa nhảy múa xung quanh hai đứa. “Tớ vừa định phái một chiếc thuyền xuôi dòng sông tìm cậu, Chuột Nước ạ, với nghiêm lệnh phải tìm được cậu đưa lên đây ngay lập tức, dù cậu đang làm gì cũng mặc. Tớ cần cậu lắm đấy – cả hai cậu. Bây giờ các cậu ăn gì nhỉ? Hãy vào trong nhà và dùng một chút gì đã! Các cậu không biết tớ thật là may mắn vì các cậu đã xuất hiện đúng lúc này đâu!”

“Để bọn tớ yên một lát, Cóc à!” Chuột Nước vừa nói vừa ngồi vật xuống một cái ghế có tay dựa trong lúc Chuột Chũi ngồi vào một chiếc ghế khác bên cạnh và bình luận đôi câu lịch sự về “dinh thự thú vị” của thằng Cóc.

“Tòa nhà đẹp nhất khắp dọc dòng sông đây,” Cóc kêu lên, giọng náo nhiệt. “Hoặc là đẹp nhất ở bất kỳ nơi nào, về nhà cửa mà nói,” nó không thể không nói tiếp.

Nghe đến đây, Chuột Nước huých Chuột Chũi một cái. Không may là thằng Cóc nhìn thấy nó làm thế, mặt bỗng đỏ gay. Có một khoảnh khắc buồn phiền khổ não. Rồi Cóc phá ra cười. “Được rồi, Chuột Nước à,” nó nói. “Đó chẳng qua là cách nói của tớ, cậu biết đấy. Mà tòa nhà này đâu đến nỗi. Cậu biết là bản thân cậu cũng thích đấy chứ. Bây giờ hãy nghe đây. Chúng mình phải biết lẽ phải. Các cậu đúng là những đứa tớ cần. Các cậu phải giúp tớ. Điều đó là quan trọng hơn cả!”

“Chắc là về chuyện chèo thuyền của cậu,” Chuột Nước nói, vẻ ngớ ngẩn. “Cậu đang tiến bộ khá đấy, tuy rằng vẫn còn làm bắn nước hơi nhiều. Cứ thật kiên nhẫn vào và được huấn luyện đôi chút là cậu có thể...”

“Ôi dào! Chèo thuyền!” thằng Cóc ngắt lời, đầy vẻ chán ghét. “Cái trò giải trí trẻ con lố bịch. Tớ đã bỏ từ lâu rồi. Chỉ tổ phí thì giờ, thật sự là như thế. Tớ quá ư tiếc cho các cậu, những kẻ lẽ ra phải hiểu biết hơn, lại dành hết cả sức lực một cách không đâu như thế. Không, tớ đã phát hiện được cái đích thực, một công việc chính cống cho cả cuộc đời. Tớ trù định sẽ dành cả phần còn lại của đời mình cho công việc đó, và chỉ có thể lấy làm tiếc về những năm tháng uổng phí trước kia, những năm thấy phung phí vào những việc tầm thường. Hãy đi với tớ, Chuột Nước thân mến, và cả anh bạn đáng yêu của cậu nữa, nếu cậu ấy thật giỏi giang, đến sân chuồng của tớ, và các cậu sẽ thấy cái mà các cậu muốn thấy!”

Thế là nó dẫn đường tới sân chuồng gia súc, theo sau là Chuột Nước với một vẻ mặt rất nghi ngờ; và tại đó chúng nhìn thấy một chiếc caravan^[1] của người Gipsy^[2] được kéo ra từ nhà để xe. Cổ xe sáng bóng và mới toanh, sơn màu vàng nhạt xen với màu lá cây nổi bật, các bánh của nó màu đỏ.

“Các cậu thấy nó rồi đấy!” Cóc vừa hét lên vừa dậm hai chân và phồng mình lên. “Có cuộc sống đích thực dành cho các cậu trong cỗ xe nhỏ bé đó. Con đường rộng mở, đường cái đầy bụi bặm, bãi hoang, công viên, những hàng rào cây, những vùng đồi nhấp nhô! Các khu trại, làng mạc, thị trấn và thành phố! Hôm nay ở đây, lên xe và vù đến một nơi nào khác vào ngày mai! Du hành, đổi thay, lý thú và nhộn nhịp! Cả thế giới phía trước các cậu và một chân trời luôn luôn biến đổi! Mà xin nhớ rằng cỗ xe này là cỗ xe đẹp nhất trong số xe cùng loại từng được làm ra, không có bất kỳ ngoại lệ nào. Các cậu hãy vào trong xe và ngắm các đồ trần thiết. Tớ đích thân thiết kế đấy!”

Chuột Chũi vô cùng thích thú và hồi hộp. Nó hăm hở theo thằng Cóc lên các bậc và vào bên trong cỗ xe caravan. Chuột Nước chỉ khịt khịt mũi và thọc sâu hai tay vào túi quần, cứ đứng yên tại chỗ. Cỗ xe quả là chắc chắn và đủ tiện nghi. Những chiếc giường ngủ nhỏ nhắn – một cái bàn nhỏ được gập lên sát thành xe – một cái bếp lò, những cái tủ có khóa và giá sách, một chiếc lồng chim có một chú chim trong đó; và nồi nêu xoong chảo đủ mọi cỡ và chủng loại.

“Đầy đủ mọi thứ!” thằng Cóc vừa nói bằng một giọng đắc thắng vừa mở một cái tủ ra. “Các cậu thấy đấy – nào bánh bích quy, nào tôm hùm và cá xác-đin đóng hũ – tất tần tật mọi thứ mà các cậu có thể cần đến. Các cậu sẽ tìm thấy được chỗ này có nước xô-đa, chỗ kia có thuốc lá, giấy viết thư, thịt lợn xông khói, mứt, những cỗ bài,” nó nói tiếp khi hai đứa bước xuống các bậc xe, “các cậu sẽ thấy rằng không một thứ gì bị bỏ quên khi chúng mình khởi hành vào chiều hôm nay.”

“Xin lỗi, tớ nghe không rõ,” Chuột Nước vừa chậm rãi nói vừa nhai một cọng rơm, “nhưng tớ đã tỉnh cờ nghe cậu nói cái gì về ‘chúng mình’ và ‘khởi hành’ và ‘chiều nay’, có phải không nhỉ?”

“Thôi nào, bạn Chuột Nước rộng lượng thân mến,” thằng Cóc nói, giọng cầu khẩn, “xin cậu đừng nói bằng cái cách đay nghiến và khinh khỉnh ấy nữa, bởi vì cậu cũng biết là cậu phải đến. Thiếu cậu thì có lẽ tớ không xoay sở nổi – mà đó là điều duy nhất mà tớ không thể chịu được. Chắc chắn cậu không có ý định suốt đời bám lấy dòng sông tẻ ngắt và hôi mốc của mình, và cứ ở trong hang trên bờ đê với một con thuyền. Tớ muốn cho cậu nhìn thấy thế giới! Tớ sẽ khiến cậu trở thành một động vật, anh bạn thân mến ạ!”

“Tớ chẳng cần,” Chuột Nước khẳng khái nói. “Tớ sẽ không đến, và điều đó là dứt khoát. Và tớ sẽ bám lấy dòng sông thân yêu của tớ, và sống trong hang với một con thuyền, như từ trước tới giờ. Hơn nữa, Chuột Chũi sẽ gắn bó với tớ và sẽ hành động như tớ, phải không Chuột Chũi?”

“Cố nhiên là thế,” Chuột Chũi nói, vẻ trung kiên. “Tớ sẽ luôn gắn bó với cậu, Chuột Nước ạ, và điều cậu nói sẽ xảy ra – nhất định là thế. Dù sao thì dường như từ trước đến giờ vẫn thế – ồ, khá là vui vẻ, cậu biết đấy!” nó nói tiếp, vẻ dăm chiêu. Tội nghiệp Chuột Chũi! Đối với nó, cuộc sống phiêu lãng là một điều quá mới mẻ và ly kỳ; mà cái tình huống mới này lại quá cảm dỗ. Mà nó đã phải lòng cỗ xe màu vàng nhạt cùng những đồ nội thất nhỏ nhắn trong đó từ cái nhìn ban đầu rồi.

Chuột Nước hiểu điều gì đang diễn ra trong tâm trí Chuột Chũi, và dậm ra nao núng.

Rất không muốn làm kẻ khác bị thất vọng và vốn lại khoái Chuột Chũi, nên nó sẽ làm hầu như bất kỳ điều gì để bạn mình vui lòng. Cóc theo dõi hai thằng rất sát.

“Xin mời vào trong nhà dùng bữa trưa chút đã,” nó nói có vẻ ngoại giao, “rồi chúng mình sẽ bàn chuyện đó. Chúng mình không cần phải vội vàng quyết định bất kỳ việc gì. Cố nhiên, tớ thực sự không cần. Tớ chỉ muốn cho các cậu được vui sướng thôi. Hãy sống vì kẻ khác! Đó là phương châm của đời tớ.”

Trong bữa ăn trưa – cố nhiên là rất tuyệt vời, bởi vì mọi sự kiện tại Lâu đài Cóc bao giờ cũng thế – thằng Cóc mặc nhiên thả sức vui đùa. Chẳng đếm xỉa gì đến Chuột Nước, nó tiếp tục lải nhải liên hồi với Chuột Chũi thiếu kinh nghiệm như rót mật vào tai^[3]. Đương nhiên, vốn là một con vật bẻm mép và bị trí tưởng tượng làm cho mất tự chủ, nó tô vẽ những triển vọng của chuyến đi cùng những niềm vui của cuộc đời phóng khoáng bằng những màu sắc rực rỡ đến nỗi Chuột Chũi bị kích động quá, không thể ngồi yên trên ghế. Không hiểu vì sao, chẳng mấy chốc dường như đối với cả ba con vật, chuyến đi ấy là một vấn đề dĩ nhiên đã được giải quyết và Chuột Nước, tuy trong đầu vẫn còn hoài nghi, cũng mặc cho lòng tốt của mình lấn át những lý do phản đối riêng tư. Nó không thể nào chịu nổi việc gây thất vọng cho hai người bạn của mình, họ đã đắm chìm vào những kế hoạch và dự liệu, và đang vạch ra phần việc riêng rẽ của từng ngày cho cả mấy tuần phía trước.

Khi bọn chúng đã hoàn toàn sẵn sàng, Cóc ta lúc này đang hoan hỉ, bèn dẫn các bạn mình tới bãi cỏ tập ngựa và giao cho việc bắt con ngựa già lông xám. Con ngựa này chưa được hỏi ý kiến và nó thấy vô cùng khó chịu vì bị thằng Cóc sai làm cái việc tẻ ngắt nhất trong chuyến đi vô vị này. Nó

thực bụng thích cái bãi cỏ này hơn và đã có một thỏa thuận về việc kéo xe. Trong khi đó, thằng Cóc lèn chặt các cái tú hơn nữa bằng các nhu yếu phẩm và treo những làn thức ăn cho ngựa, những túi lưới đựng hành, những bó cỏ và rơm rạ dưới gầm xe. Cuối cùng cũng bắt được ngựa và thắng yên cương, rồi bọn chúng khởi hành, cả bọn lập tức chuyện trò, mỗi đứa hoặc lê bước bên cạnh cỗ xe hoặc ngồi trên cang xe, tùy theo sở thích. Buổi chiều hôm đó thật là hạnh phúc. Mùi bụi chúng đá tung lên thật đậm đà

và dễ chịu; từ các vườn cây ăn quả hai bên đường, chim chóc líu lo và cất tiếng hót vui vẻ gọi chúng; những du khách hiền lành đi ngang qua đều nói với chúng một câu “Xin chào,” hoặc dừng bước để ca tụng cỗ xe đẹp đẽ của chúng; còn những chú thỏ ngồi trước cửa nhà trong các hàng rào cây thì giờ hai bàn chân trước lên mà nói: “Ồi chà!Ồi chà!Ồi chà!”

Vào lúc trời tối hẳn, khi đã mệt mỏi và vui sướng và đã xa nhà hàng dặm đường, chúng dừng xe trên một bãi đất hẻo lánh cách xa những nơi có dân cư, thả ngựa ra cho gặm cỏ, và ngồi ăn một bữa tối giản dị trên bãi cỏ bên cỗ xe. Thằng Cóc huênh hoang về tất cả những gì nó sắp sửa làm trong những ngày tới, trong khi đó xung quanh chúng, các vì sao trở nên đầy đặn hơn và lớn mãi lên, và một vầng trăng vàng không biết từ đâu bỗng lặng lẽ xuất hiện. Cuối cùng, chúng quay vào với những chiếc giường nhỏ nhẵn trong xe, và thằng Cóc vừa đã đá hai chân vừa nói bằng một giọng buồn ngủ, “Ồ, chúc các bạn ngủ ngon! Đây là cuộc sống xứng đáng của kẻ hào hoa! Cứ nói về dòng sông xưa của các cậu đi!”

“Tớ không nói về dòng sông của tớ,” Chuột Nước nhả nại nói. “Cậu biết là tớ không nói, Cóc à. Song tớ nghĩ về nó,” nó nói thêm, giọng thống thiết và nhẹ nhàng hơn: “Tớ lúc nào cũng nghĩ về nó!”

Chuột Chũi ngoi ra khỏi chăn, lần tìm bàn tay Chuột Nước trong đêm tối và siết chặt. “Tớ sẽ làm bất kỳ điều gì cậu muốn, Chuột Nước ạ,” nó thì thầm. “Chúng mình sẽ bỏ trốn vào sáng mai, thật sớm, rất sớm – và trở về cái hang cũ thân yêu của chúng mình trên dòng sông nhé?”

“Không, không, chúng mình sẽ thực hiện chuyến đi này đến cùng,” Chuột Nước thì thầm trả lời. “Cảm ơn cậu vô cùng, song tớ phải gắn bó với thằng Cóc cho tới khi chuyến đi này kết thúc. Nó mà bị bỏ lại một mình sẽ không an toàn. Không lâu nữa đâu. Những cái thú nhất thời của nó chẳng bao giờ được lâu. Chúc ngủ ngon!”

Thậm chí sự kết thúc còn đến sớm hơn điều mà Chuột Nước đã ngờ ngợ thấy.

Biết bao phần khích và ở ngoài trời lâu, thằng Cóc ngủ rất say; và sáng hôm sau dù có lay mấy cũng không thể khua nó ra khỏi giường. Thế là Chuột Chũi và Chuột Nước tự xoay sở, lặng lẽ và quyết liệt. Và, trong khi Chuột Nước lo cho ngựa ăn, nhóm bếp, rửa số bát đĩa, cốc chén để lại từ đêm trước và chuẩn bị bữa sáng thì Chuột Chũi lê bước ra tới ngôi làng gần nhất, cách đó một quãng xa để mua sữa, trứng và nhiều thứ nhu yếu phẩm mà cô nhiên là thằng Cóc đã quên không chuẩn bị. Khi toàn bộ công việc cực nhọc ấy vừa xong xuôi và hai con vật này đang nghỉ ngơi, hoàn toàn kiệt sức, thì thằng Cóc xuất hiện tại hiện trường, tươi tắn và vui vẻ, đang bình phẩm rằng cuộc đời mà lúc này cả bọn chúng đang sống mới thoải mái và sung sướng biết bao sau những lo phiền và mệt mỏi vì công việc nội trợ ở nhà.

Hôm đó chúng rong chơi vui vẻ trên các đồi cỏ rậm và dọc theo những đường nhỏ hẻo lánh, rồi cắm trại, cũng như lần trước, trên một bãi đất, chỉ có điều lần này hai vị khách lưu ý để thằng Cóc cũng phải đóng góp một phần lao động kha khá của mình. Hậu quả là, sáng hôm sau lúc đến giờ khởi hành, thằng Cóc chẳng thấy vui sướng chút nào với sự bình dị của cuộc sống nguyên thủy, và quả thực đã cố tìm cách về lại vị trí của mình trên giường và lại bị lôi ra bằng vũ lực. Vẫn như trước, hành trình của chúng băng qua miền quê trên những con đường hẹp và mãi đến chiều bọn chúng mới ra đến đường cái, con đường cái đầu tiên của chúng, và tai họa nhanh chóng và không lường đã ập đến – tai họa này chẳng những thật sự nghiêm trọng đối với chuyến đi của chúng mà còn mặc nhiên tác động mạnh mẽ đến sự nghiệp sau này của thằng Cóc.

Bọn chúng thoải mái rong ruổi dọc theo đường cái, Chuột Chũi áp bên đều con ngựa, chuyện trò với nó vì trước đó ngựa đã phàn nàn rằng nó bị bỏ rơi một cách đáng sợ và chẳng ai mảy may đoá

hoài đến nó. Thăng Cóc và Chuột Nước vừa đi bộ phía sau cỗ xe vừa trò chuyện với nhau – ít ra thì thăng Cóc cũng đi bộ, và chốc chốc Chuột Nước lại nói, “Phải, đúng như vậy; mà cậu đã nói gì với cậu ấy?” Suốt dọc đường, mỗi đứa còn đang nghĩ đến một điều gì chẳng giống nhau, thì bỗng nghe một âm thanh vo ve cảnh báo ở mãi tít phía sau giống như tiếng vo ve của một con ong ở đằng xa. Liếc nhìn lại sau, chúng thấy một đám bụi nhỏ ở giữa có một điểm chuyển động màu sẫm, đang tiến thẳng vào bọn chúng với một tốc độ đáng kinh ngạc, cùng lúc đó từ phía ngoài đám bụi khẽ văng lại một âm thanh “píp píp!” như một con vật rên rỉ trong cơn đau. Hầu như chẳng đếm xỉa gì đến điều đó, chúng lại tiếp tục chuyện trò thì ngay lập tức (dường như thế) quang cảnh thanh bình bỗng thay đổi, một trận gió ào ào và một âm thanh quay cuồng đầu óc và, chúng vừa nhảy đại xuống cái rãnh gần nhất thì đám bụi đã ập tới! Tiếng “píp píp” lạnh lạnh vang rền trong tai chúng, chúng thoáng thấy ánh gương lấp lánh và một thứ gì màu nâu thẫm trong đám bụi đó, và chiếc xe hơi lộng lẫy, to lớn ào ào mãnh liệt, với người điều khiển đang ôm ghì lấy tay lái một cách căng thẳng, choán hết cả đất trời trong một chớp nhoáng, tung một đám bụi dày đặc trùm hẳn lên bọn chúng khiến chúng chẳng còn nhìn thấy gì nữa, rồi lại vụt trở thành một đốm nhỏ ở tít xa, lại một lần nữa trở lại thành một con ong vo ve.

Con ngựa già lông xám vừa nặng nề lê bước vừa mơ về cái bãi cỏ gần chuồng của mình. Địa thế mới mẻ và hoang vu như thế này mặc nhiên khiến nó chìm đắm vào những xúc cảm tự nhiên. Bất chấp mọi nỗ lực của Chuột Chũi ngay bên đầu nó cùng phần tình cảm đức độ của nó, nó liên tục nhảy dựng lên, hét chồm về phía trước rồi lại lùi về phía sau, và nó kéo cỗ xe về phía cái rãnh sâu ven đường. Nó do dự trong giây lát – thế rồi, một tiếng đồ sầm nã lòng – và cỗ xe màu vàng nhạt, niềm kiêu hãnh và niềm vui của chúng đồ vật ngang dưới rãnh, một đồng đồ nát không thể nào cứu vãn được.

Chuột Nước nhảy tung tung trên đường, giận dữ đến phát điên. “Chúng mày, đồ tồi!” nó vừa hét toáng lên vừa dứ dứ hai nắm đấm, “chúng mày là đồ vô lại, đồ kẻ cướp, chúng mày – chúng mày – đồ bạt mạng! – chúng mày! Tao sẽ đưa chúng mày ra tất cả các tòa án!” Nỗi nhớ nhà của nó đã biến mất hút, và lúc này nó là thuyền trưởng của con tàu màu vàng nhạt đã bị các thủy thủ đối địch liều lĩnh và lăm mưu nhiều kế cho đâm vào một đàn cá. Và nó cố hồi tưởng lại những lời lẽ hay ho và cay độc mà nó đã quen dùng đối với các chủ xuống hơi nước mỗi khi họ lái xuống quá gần bờ khiến sóng tràn cả lên tấm thảm trải phòng khách nhà mình.

Thăng Cóc ngồi bệt giữa con đường đầy bụi bặm, chân cẳng duỗi dài ra phía trước mà chòng chọc nhìn về phía chiếc xe hơi đang dần mất hút. Nó thở hổn hển, vẻ mặt điềm tĩnh và thỏa mãn và chốc chốc lại khẽ thì thào “Píp! Píp”

Chuột Chũi đang nhọc sức vỗ về con ngựa và một lát sau thì cũng làm được điều đó. Rồi nó đi tới chỗ cỗ xe đổ và nhìn sườn xe dưới rãnh. Quả là một cảnh tượng buồn. Các ô ván ghép và cửa sổ vỡ nát, các trục xe cong veo thảm hại, một bánh xe long ra, những hộp cá xác-đin vương vãi khắp nơi và chú chim trong lồng đang khóc thốn thức thật đáng thương và đang cầu xin được thả ra.

Thăng Cóc lặng thinh không đáp và cũng chẳng nhúc nhích khỏi chỗ ngồi của nó trên mặt đường; vì vậy hai đứa bước lại xem chuyện gì xảy ra với nó. Chúng thấy cu cậu đang trong trạng thái hôn mê, trên gương mặt nở một nụ cười, mắt vẫn nhìn chằm chằm vào đám bụi mà kẻ hủy diệt bọn chúng để lại phía sau. Chốc chốc lại thấy nó thì thào “Píp píp!”

Chuột Nước lay vai nó. “Cậu có đến giúp chúng tớ không hở Cóc?” nó lạnh lùng yêu cầu.

“Quang cảnh này mới thật xúc động tuyệt vời!” thăng Cóc lẩm bẩm, vẫn không chịu nhúc nhích. “Thì vị của chuyển động! Cách du hành đích thực! Cách du hành duy nhất! Hôm nay tại nơi này – ngày mai đã tận đâu tận đâu! Vút qua các làng mạc, vọt qua các thị trấn và thành phố – luôn luôn có một

chân trời xa lạ! Ôi, vui sướng tốt cùng! Ôi, pip pip! Ôi chao! Ôi chao!”

“Ồ, Cóc! Đừng có ngu ngốc như thế nữa!” Chuột Chũi thất vọng kêu.

“Mà lẽ nào ta lại chưa bao giờ biết!” thằng Cóc nói tiếp bằng một giọng đều đều mơ hồ. “Suốt cả những năm tháng phí hoài trước kia, ta không hề biết, không hề mơ đến! Song giờ đây – song giờ đây ta đã biết, giờ đây ta đã nhận ra! Ôi, con đường trải ra phía trước ta mới đầy hoa làm sao, suốt từ giờ trở đi! Những đám bụi lớn sẽ bốc lên phía sau ta khi ta lao nhanh bạt mạng trên đường! Biết bao xe ngựa sẽ bị ta sợ ý hất văng xuống rãnh ngay sau cuộc khởi hành hoành tráng của ta! Nào những cỗ xe nhỏ bé quá quắt – những cỗ xe tầm thường – những cỗ xe màu vàng nhạt!”

“Chúng mình biết làm gì với cu cậu bây giờ nhỉ?” Chuột Chũi hỏi Chuột Nước.

“Chẳng làm gì hết,” Chuột Nước quả quyết trả lời. “Bởi vì thực sự chẳng có việc gì để mà làm. Cậu hiểu rõ mình biết cu cậu từ xưa. Hiện thời cu cậu đang bị ám ảnh. Cu Cậu có một đam mê mới mẻ và nó bao giờ cũng khiến cu cậu như thế, trong giai đoạn đầu. Giờ thì cu cậu cứ tiếp tục như thế liên mấy ngày, như thể đang dạo bước trong một giấc mơ ngây ngất, chẳng có mục đích thiết thực nào. Đừng bận tâm về cu cậu. Chúng mình hãy ra xem có thể làm gì cho cỗ xe.”

Sau khi xem xét thật tỉ mỉ, chúng thấy rằng dù chúng có thể tự mình kéo cỗ xe đứng thẳng lên thì nó cũng không thể nào chạy được nữa. Các trục trục xe không còn hy vọng sửa chữa, còn cái bánh xe bị long ra thì đã vỡ vụn.

Chuột Nước buộc dây cương ngựa vào lưng con vật rồi một tay túm lấy cổ nó, trong lúc bàn tay kia xách chiếc lòng có chú chim đang cuống cuống bên trong. “Đi nào!” nó nói với Chuột Chũi bằng một giọng quyết liệt. “Từ đây đến thị trấn gần nhất cũng phải năm, sáu dặm và chúng ta sẽ phải cuộc bộ. Khởi hành càng sớm thì càng tốt.”

“Nhưng còn thằng Cóc thì thế nào?” Chuột Chũi lo lắng hỏi lúc hai đứa cùng lên đường. “Chúng mình không thể bỏ mặc cu cậu ngồi ở đây một mình giữa đường cái trong trạng thái mất trí như vậy được! Không an toàn. Giả sử lại có một VẬT như thế ập đến thì sao?”

“Ồ, cái thằng Cóc thật quá phiền toái,” Chuột Nước tàn nhẫn nói, “Tớ chịu nó hết nổi rồi!”

Tuy nhiên, vừa mới đi được một đoạn chưa xa lắm, hai đứa đã nghe thấy tiếng chân chạy lộp cộp phía sau. Thằng Cóc đã đuổi kịp bọn chúng và mỗi tay choàng vào nách một đứa trong lúc vẫn còn thở hổn hển và nhìn đăm đăm vào khoảng không.

“Nghe đây, Cóc!” Chuột Nước nói, giọng gay gắt, “ngay khi chúng ta đến thị trấn, cậu sẽ phải đến ngay đồn cảnh sát xem họ biết gì về chiếc xe hơi kia và ai là chủ chiếc xe đó để còn nộp đơn kiện. Sau đó cậu sẽ phải đến thợ rèn hoặc thợ sửa bánh xe và thu xếp việc đem cỗ xe về đó mà sửa chữa. Sẽ mất thì giờ đấy, song cỗ xe đâu đã vỡ nát đến mức không còn có thể sửa được. Trong thời gian đó, Chuột Chũi và tớ sẽ tới một quán trọ kiếm vài buồng tiện lợi để chúng ta có thể ở lại cho tới khi cỗ xe đã sẵn sàng, và cho tới lúc thần kinh của cậu bình phục trở lại sau cú sốc vừa rồi.”

“Đồn cảnh sát! Kiện!” Cóc lơ mơ thều thào. “Ta mà lại đi kiện cái ảo ảnh đẹp đẽ tuyệt trần đã hạ cổ với ta ư? Sửa chữa cỗ xe! Ta đã chịu hết nổi với xe ngựa rồi. Ta chẳng thể hình dung ta hàm ơn cậu bao nhiêu vì đã đồng ý tham dự chuyến đi này đâu! Nếu không có cậu thì ta đã chẳng đi và như vậy thì ta chẳng bao giờ có thể nhìn thấy cái... cái con thiên nga ấy, cái tia nắng ấy, ánh chớp ấy! Ta có thể chẳng bao giờ nghe được cái âm thanh mê ly ấy hoặc ngửi được mùi hương quyến rũ ấy! Nhờ cậu mà ta được tận hưởng tất cả những thứ đó, người bạn tốt nhất trần đời của ta!”

Tuyệt vọng, Chuột Nước quay mặt đi, không nhìn thằng Cóc nữa. “Cậu thấy rõ tất cả rồi chứ?” nó

nói với Chuột Chũi, vọng qua đầu Cóc: “Nó thật là hết phương cứu chữa. Tớ chịu đây – khi tới thị trấn, chúng ta sẽ ra ga xe lửa, và nếu may mắn, sẽ có thể đón một chuyến tàu ở đó và về tới Bờ Sông trong đêm nay. Và đồ cậu còn bao giờ bắt gặp tớ rong chơi cùng với con vật khó chịu này nữa!” Nó khịt khịt mũi, và suốt phần còn lại của cuộc bộ hành mệt mỏi ấy nó cứ nói riêng với Chuột Chũi những ý kiến nhận xét của mình.

Khi tới thị trấn, chúng đến ngay nhà ga và đặt thẳng Cóc vào phòng đợi hạng hai, đưa hai xu cho một người gác cổng và nhờ để mắt đến nó thật cẩn thận. Sau đó chúng gửi ngựa vào chuồng tại một quán trọ và chỉ dẫn đủ điều về cỗ xe và những thứ ở trong xe. Cuối cùng, sau khi một chuyến tàu chậm đưa bọn chúng đến một nhà ga không xa Lâu đài Cóc lắm, chúng hộ tống anh chàng Cóc dờ dẩn, mộng du tới cửa nhà cu cậu, đặt cu cậu vào trong nhà và dặn dò người quản gia cho cu cậu ăn uống, cởi quần áo cho cu cậu và đặt cu cậu lên giường ngủ. Sau đó, hai đứa lấy thuyền của mình ở nhà thuyền và chèo xuôi dòng trở về nhà, mãi đến đêm khuya chúng mới ngồi ăn bữa tối trong gian phòng khách ấm cúng ven sông của mình và Chuột Nước rất vui mừng và mãn nguyện.

Hôm sau, Chuột Chũi ngủ dậy muộn và cảm thấy thoải mái suốt ngày. Đến chiều tối, khi nó đang ngồi câu thì Chuột Nước lững thững đến tìm mình. Trước đó cậu ta đã tắt bật đi tìm bạn bè và tán gẫu. “Đã nghe tin ấy chưa?” Chuột Nước nói. “Bây giờ thiên hạ đang bàn tán có mỗi một chuyện ấy, khắp dọc bờ sông. Thằng Cóc đã đón chuyến tàu sớm nay ra thị trấn. Nó đã đặt mua một chiếc xe hơi lớn và rất đắt tiền.”

1. *Caravan: xe có mui, do ngựa kéo, dùng làm nhà ở lưu động-ND*

2. *Gipsy: tộc người có nguồn gốc ở Ấn Độ, chuyên sống nay đây mai đó trong những ngôi nhà lưu động-ND*

3. *Trong nguyên tác: như gảy đàn hạc (on a harp)*

CHƯƠNG III: RỪNG HOANG

Từ lâu Chuột Chũi đã muốn làm quen với bác Lửng. Theo các đánh giá chung, bác ấy dường như là một nhân vật quan trọng đến mức, tuy rất hiếm khi lộ diện, vẫn khiến mọi người cảm thấy ảnh hưởng vô hình của mình ở khắp nơi. Song bất cứ khi nào Chuột Chũi đề cập đến nguyện vọng của mình với Chuột Nước thì nó cũng bị khất lần. “Được rồi!” Chuột Nước thường nói. “Ngày một ngày hai rồi bác Lửng sẽ xuất hiện – bác ấy thế nào rồi cũng xuất hiện – và khi ấy tớ sẽ giới thiệu cậu. Bác ấy thuộc loại cừ khôi nhất đấy. Mà cậu không được đánh giá bác ấy theo cảm tính đâu nhé, phải là đến khi gặp bác ấy đã.”

“Thế cậu không mời được bác ấy đến đây – ăn tối hoặc một cái gì đó ư?” Chuột Chũi nói.

“Bác ấy chẳng chịu đến đâu,” Chuột Nước hồn nhiên đáp. “Bác Lửng không thích giao du và ghét những sự mời mọc, ăn uống, và tất cả những kiểu cách đại loại như thế.”

“Ồ, vậy thì, có lẽ chúng mình đến thăm bác ấy nhỉ?” Chuột Chũi gợi ý.

“Ồ, tớ dám chắc là bác ấy chẳng thích như thế chút nào,” Chuột Nước nói, khá hoảng hốt. “Bác ấy rất chi là nhút nhát, chắc chắn bác ấy sẽ mất lòng. Bản thân tớ chưa bao giờ mạo muội đến thăm bác ấy tại nhà riêng, dù rằng tớ rất thân quen bác ấy. Hơn nữa, chúng mình không thể. Thôi, chuyện này không bàn đến nữa, bởi vì bác ấy sống ở mãi tận giữa khu Rừng Hoang.”

“Ồ, cứ cho là bác ấy sống ở đó,” Chuột Nước nói. “Cậu đã bảo mình là khu Rừng Hoang cũng tốt thôi, cậu biết điều đó mà.”

“Chà, tớ biết, tớ biết, khu rừng ấy cũng tốt thôi,” Chuột Nước thoái thác. “Song tớ nghĩ bọn mình sẽ không tới đó ngay bây giờ. Chưa phải lúc này. Đường xa lắm, mà dù sao thì vào thời kỳ này trong năm bác ấy cũng không có mặt ở nhà. Mà một ngày nào đó bác ấy sẽ qua đây nếu cậu cứ thanh thản mà chờ.”

Chuột Chũi đành phải bằng lòng như vậy. Nhưng bác Lửng chẳng bao giờ tới, và mỗi ngày lại đem đến những trò tiêu khiển mới. Mãi đến khi mùa hè đã kết thúc từ lâu, cái lạnh cùng sương giá và những con đường lầy bùn khiến chúng phải ở nhà rất nhiều, và dòng sông dềnh lên chảy xiết bên ngoài các ô cửa sổ của chúng với một tốc độ giễu cợt bất kỳ cuộc đi chơi nào bằng thuyền, đến nỗi Chuột Chũi bất giác lại suy nghĩ rất lung về bác Lửng lông xám đang cô đơn sống một mình trong hang giữa khu Rừng Hoang.

Trong thời gian mùa đông, Chuột Nước ngủ rất nhiều. Nó đi ngủ sớm và dậy muộn. Suốt ban ngày ngán ngủ của mình, đôi khi nó nguệch ngoạc viết thư hoặc làm những việc vặt vãnh trong nhà. Và, cố nhiên, bao giờ cũng có những con vật đi ngang qua ghét thăm để tán gẫu, bởi thế có rất nhiều chuyện để mà kể, rất nhiều, ý kiến để mà trao đổi về mùa hè đã qua cùng những biến cố của nó.

Khi người ta nhìn lại một chương đã qua thì thấy nó thật là phong phú! Với rất nhiều những minh họa rực rỡ! Hoạt cảnh đầy màu sắc của bờ sông đã diễn tiến đều đều, tự thể hiện thành những trường đoạn nối tiếp nhau trong những cuộc diễu hành trang nghiêm. Cỏ trên châu màu tía đến sớm, giữ những mái tóc rậm rạp rồi bù dọc theo viền chiếc gương, tại đó lại thấy chính gương mặt của mình đang cười nhạo. Cỏ tóc tiên, mềm mại và dăm chiêu, giống như một đám mây hồng lúc mặt trời lặn, nhanh nhẹn ra theo. Cỏ Comfri^[1], cả màu tía lẫn màu trắng cùng nắm tay nhau rón rén bước ra chiếm vị trí của mình trong hàng; và sau rốt, vào một buổi sáng, hoa tầm xuân rụt rè và chậm trễ đã ý tứ bước ra sân khấu, và người ta biết, như thể nhạc khúc đàn dây đã thông báo rằng những hợp âm trang trọng tới mức

lạc điệu thành một vũ khúc gavôt^[2], là một cuộc tháng Bảy đã tới nơi đây. Người ta vẫn còn chờ đợi một nhân vật của gánh hát: chàng chẵn cừu để các nữ thần sông tán tỉnh, chàng hiệp sĩ mà các tiểu thư chờ đợi bên cửa sổ, chàng hoàng tử sẽ hôn lên mùa hạ đang ngủ để tỉnh giấc trở lại với cuộc sống và tình yêu. Nhưng đến khi cỏ mọc phồng phồng và ngát hương trong bộ áo chần màu hổ phách duyên dáng bước tới chỗ của mình trong nhóm, thì vở kịch đã sẵn sàng bắt đầu.

Mà vở kịch ấy mới tuyệt vời biết bao! Những con vật lơ mơ ngủ, nấu chín trong hang của chúng trong lúc mưa gió đập liên hồi vào các cửa ra vào, hồi tưởng lại những buổi sáng tĩnh lặng và giá buốt, một giờ trước lúc mặt trời mọc, khi sương mù chưa tan còn bám chặt mặt nước sông; rồi sau đó là sự sùng sốt về tiếng nhảy ảo sớm sủa, tiếng chạy nhón nháo dọc bờ sông và sự biến đổi rặng rờ của đất trời, mây nước, khi mặt trời bỗng lại đến với chúng, màu xám trở nên vàng, và các sắc màu được tạo ra và lại một lần nữa vụt lên từ mặt đất. Chúng nhớ lại giấc ngủ trưa uể oải vì nóng nực, sâu tím trong những bụi cây thấp xanh rờn, mà mặt trời vẫn xuyên vào những mũi tên tí tẹo và những đốm vàng, cuộc đi chơi dọc những con đường nhỏ đầy bụi xuyên qua những đồng lúa vàng; và cuối cùng là buổi tối dài dằng dặc, khi mà biết bao mạch chuyện được tập hợp lại, biết bao tình bạn được hình thành và biết bao cuộc phiêu lưu được trù liệu cho ngày mai. Vào những ngày đông ngắn ngủi ấy có biết bao điều để mà trò chuyện khi những con vật quây quần bên bếp lửa; và mà Chuột Chũi vẫn có rất nhiều thời gian rồi, và vì thế vào một buổi chiều, khi Chuột Nước đang ngồi trên một chiếc ghế bành trước đồng lửa, lúc thì ngủ gà ngủ gật, lúc thì cố sửa lại những vần thơ chưa chỉnh, nó quyết định sẽ đi chơi một mình, sẽ khám phá khu Rừng Hoang, và có lẽ sẽ làm quen với bác Lửng.

Chiều hôm ấy tĩnh lặng và giá rét, bầu trời xám xịt nặng nề khi nó lên ra khỏi phòng khách ấm áp và bước ra ngoài trời. Vùng đất trống trải hoàn toàn không có cỏ cây trải ra xung quanh nó, và nó nghĩ rằng từ trước đến giờ nó chưa bao giờ biết được nhiều và tường tận về những gì ẩn chứa bên trong vạn vật như vào buổi chiều đông ấy, khi mà Thiên Nhiên đang chìm đắm trong giấc ngủ hàng năm và hầu như đã đập tung hết cả áo quần. Những bãi cây nhỏ, những thung lũng, những mỏ đá và tất cả những nơi khuất kín – những nơi đã từng là những kho tàng bí ẩn để khám phá vào mùa hè đầy cỏ cây rậm rạp – giờ đây tự phô ra cùng những bí mật của mình một cách thật lâm ly, và dường như đang cầu xin nó lượng thứ cho cảnh nghèo xơ xác của chúng trong một thời gian, cho tới khi chúng lại có thể quây phá trong vũ hội giả trang sum suê như ngày trước, và lừa gạt, cám dỗ nó bằng những trò bịp bợm cũ. Thực cũng hơi đáng thương, mà cũng đáng phấn khởi – thậm chí đáng vui mừng. Nó hân hoan vì nó thích vùng đất mộc mạc này, thô cứng và bị tước hết đồ trang sức. Nó đã tiếp cận đến cả những phần xương xẩu của vùng đất đó và thấy chúng đẹp đẽ, khỏe mạnh và giản dị. Nó không cần đến đám cỏ ba lá ấm áp, cái lung linh của các loại cỏ non; hầu như những hàng rào cây và những rặng sỏi và du đập dòn như sóng là thú vị hơn cả. Và, trong lòng vui vẻ, nó tiếp tục đi về phía khu Rừng Hoang đang trải ra phía trước, xơ xác và hăm dọa, như một vách đá ảm đạm tại một vùng biển lặng phương Nam.

Chẳng có gì khiến nó hoảng hốt lúc thoát bước vào rừng. Những cành cây con gãy rãng rạc dưới chân nó, những khúc gỗ ngoéo chân nó, nắm trên các gốc cây giống như những bức biếm họa và khiến nó giật nảy mình vì thấy chúng giống cái gì quen thuộc mà lại xa vời; nhưng tất cả đều vui nhộn và hứng thú. Cảnh vật dẫn nó đi tiếp và nó lọt vào nơi có ít ánh sáng hơn, và cây cối ngày càng rạp xuống gần nó hơn, và hang hốc ở hai bên đường đang ngoác miệng nhả nhó ghẹo nó.

Lúc này vạn vật đều rất tĩnh lặng. Hoàng hôn cứ đều đều và nhanh chóng tiến gần, mỗi lúc một dày đặc cả phía trước lẫn phía sau nó, còn ánh sáng dường như cứ cạn dần như thủy triều rút đi.

Rồi những bộ mặt bắt đầu xuất hiện.

Thoạt đầu nó nghĩ vừa nhìn thấy lơ mơ một cái mặt phía trên vai mình; một cái mặt lưỡi cày xấu xí

nhìn nó từ trong một cái hang. Khi nó ngoái cổ lại nhìn thì nó đã biến mất.

Nó rảo bước, vừa đi vừa vui vẻ tự nhủ mình đừng có bắt đầu tưởng tượng nhiều, nếu không, dòng tưởng tượng sẽ chẳng bao giờ dứt. Nó đi ngang qua một cái hang, một cái nữa và lại một cái nữa và rồi – đúng! – không phải! – đúng! chắc chắn là một khuôn mặt nhỏ bé có cặp mắt nghiêm khắc vừa vụt hiện ra trong tích tắc từ một cái hang rồi lại biến mất. Nó do dự rồi cố thu hết nghị lực mà bước tiếp. Rồi bỗng nhiên, mà cứ như thể suốt này giờ chuyện gì cũng đột ngột như thế cả, mỗi cái hang – mà xa gần khắp nơi có hàng trăm cái – dường như đều có một cái mặt, xuất hiện và nhanh chóng biến mất, tất cả đều đổ dồn nhìn nó một cách ác ý và căm hờn: bộ mặt nào cũng có cặp mắt khó chịu, hăm tài và ma mãnh. Nó nghĩ nếu có thể tránh xa những cái hang ở hai bờ sông thì sẽ không còn thấy những bộ mặt ấy nữa. Nó rẽ ngoặt khỏi con đường mòn và bước liêu vào những nơi chưa ai từng đặt chân tới trong khu rừng.

Rồi bắt đầu có tiếng huýt sáo.

Khi nó mới thoát nghe, âm thanh ấy còn rất mờ nhạt và lạnh lạnh, và xa tít phía sau; song không hiểu vì sao nó vẫn khiến Chuột Chũi hồi hải bước tới. Rồi, vẫn mờ nhạt và lạnh lạnh, âm thanh đó lại vang lên tít xa phía trước khiến cu cậu do dự, muốn quay trở lại. Trong lúc cu cậu dừng bước, còn đang ngập ngừng do dự thì tiếng huýt sáo ấy lại chọt vang xa khắp chiều dọc khu rừng tới ranh giới tận cùng. Bọn chúng hiển nhiên đã tới, nhanh nhẹn và sẵn sàng, dù bọn chúng là ai! Còn cu cậu – đơn điệu, tay không, chẳng có ai giúp đỡ; mà màn đêm lại thăm dần.

Rồi bắt đầu có những tiếng lộp độp.

Thoạt đầu nó nghĩ đó chỉ là lá rơi, âm thanh rất khẽ và mảnh. Nhưng rồi âm thanh đó to dần và có nhịp đều đều và nó biết rõ đó chính là tiếng thỉnh thịch của những bàn chân nhỏ còn ở mãi tít xa. Không biết là ở phía trước hay phía sau? Thoạt nghe dường như ở phía trước, rồi lại ở phía sau, rồi ở cả hai phía. Âm thanh ấy cứ to dần và ngày một nhiều và khi nó ngả người về mọi hướng mà lắng nghe với vẻ đầy lo ngại thì âm thanh ấy vang lên tứ phía và dường như đang ngày một gần và bao quanh nó. Khi nó đứng yên để lắng nghe thì một chú thỏ lao vút qua hàng cây về phía nó. Nó chờ đợi, chắc rằng thỏ sẽ chạy chập lại hoặc rẽ sang một hướng khác. Nào ngờ, con vật này chạy vụt qua suýt thì va vào nó, vẻ mặt nghiêm nghị và khó chịu. “Đi khỏi nơi này, đồ ngu, đi ngay!” Chuột Chũi nghe thấy nó vừa lẩm bầm vừa rẽ ngoặt qua một gốc cây rồi mất hút vào một cái hang thuận tiện gần đó.

Tiếng lộp bộp ngày một to dần cho tới khi nghe như mưa đá bắt chọt rơi trên thảm lá khô trải khắp xung quanh. Cả khu rừng dường như đang chạy, đang cố chạy, đang săn đuổi, đang bao vây một cái gì đó hoặc – một ai đó? Hốt hoảng, nó cũng chạy, vu vơ, nó chẳng biết phải chạy đi đâu. Nó đâm sầm vào những cái gì đó, nó ngã lăn trên những cái gì đó và trong những cái gì đó, nó lao đi dưới những vật gì đó và vòng né quanh những vật gì đó. Cuối cùng, nó ẩn mình trong một cái hốc tối tăm của một cây sồi già – vừa là nơi trú ẩn, có lẽ thậm chí còn được an toàn, nhưng ai mà dám chắc? Dù sao thì nó cũng đã quá mệt, không thể chạy thêm nữa và chỉ có thể rúc vào đám lá khô đã chất đông trong hốc cây mà hy vọng tạm thời được an toàn. Và, trong lúc nằm đó mà thở hổn hển, run rẩy và lắng nghe những tiếng huýt sáo và âm thanh lộp bộp bên ngoài, cuối cùng nó hiểu ra thật đầy đủ cái điều dễ sợ mà các cư dân nhỏ bé trên cánh đồng và trong các hàng cây bờ rào đã gặp phải ở đây, và được xem là khoảnh khắc đen tối nhất của chúng – cái mà lúc trước Chuột Nước đã cố tranh cho nó mà không được – Nỗi Kinh Hoàng của khu Rừng Hoang!

Trong thời gian đó, Chuột Nước âm áp và thoải mái, đang ngủ gà ngủ gật bên lò sưởi. Tờ giấy viết những câu thơ dở dang của nó đã tuột khỏi đầu gối, đầu nó ngả ra phía sau, miệng nó mở ra, và nó lang

thang dọc theo nhưng bờ đê đầy cỏ xanh của những dòng sông trong cõi mộng. Rồi một hòn than lăn ra, bếp lò kêu lách tách và phụt ra một tia lửa khiến cu cậu giật mình tỉnh giấc. Nhớ lại những gì mình đã làm khi nãy, nó với tay xuống sàn nhà nhặt những câu thơ, nghiêm ngẫm một lát rồi nhìn quanh tìm Chuột Chũi để hỏi xem thằng bạn có biết một vần nào hay cho câu này hoặc câu khác.

Song Chuột Chũi không có mặt ở đó.

Nó lắng nghe một lát. Căn nhà dường như rất yên tĩnh.

Nó gọi to “Chuột Chũi ơi!” dầm lặn, và khi không thấy tiếng trả lời, nó đứng dậy và bước ra phòng khách.

Không thấy cái mũ của Chuột Chũi trên cái móc mọi khi. Cả đôi giày cao su của cu cậu, thường vẫn nằm cạnh cái giá cắm dù, cũng đã biến mất.

Chuột Nước rời khỏi nhà và cẩn thận quan sát mặt bùn trên nền đất bên ngoài, hy vọng sẽ tìm thấy dấu chân Chuột Chũi. Thì đây kia, rõ ràng rành. Đôi giày cao su còn mới, vừa mua để dùng cho mùa đông, và những đốm trên gót còn sắc nét. Nó có thể nhìn thấy những dấu ấn của gót giày trên mặt bùn chạy một mạch đầy dụng ý vào thẳng khu Rừng Hoang.

Chuột Nước lộ vẻ nghiêm trọng và đứng suy nghĩ rất lung mất một hai phút. Sau đó nó quay trở lại trong nhà, buộc dây đai quanh bụng, nhét hai khẩu súng lục vào đó, cầm lấy cái túi cui chắc nịch ở góc phòng rồi rảo bước khởi hành tới khu Rừng Hoang.

Lúc nó đến đám cây đầu tiên ở ven rừng thì trời đã gần tối và nó vừa lao vào khu rừng không chút do dự vừa lo lắng nhìn hai bên để tìm bất kỳ dấu vết nào của bạn mình. Lác đác đó đây những bộ mặt hiểm độc lộ ra khỏi hang rồi lại biến mất ngay khi nhìn thấy con vật dũng cảm ấy cùng đôi súng lục và cái túi cui đáng sợ trong tay; và tiếng huýt sáo cùng âm thanh lộp bộp mà nó đã nghe rất rõ lúc mới vào rừng tắt dần và ngừng hẳn, và tất cả khu rừng đều rất yên tĩnh. Nó dũng mãnh tiến bước dọc khu rừng, tới tận bìa rừng xa nhất, rồi hăng càn theo các đường mòn, nó quyết định băng qua rừng, vừa đi vừa càn mẫn quan sát toàn bộ mặt đất và luôn cất tiếng vui vẻ gọi to “Chuột Chũi ơi, Chuột Chũi, Chuột Chũi! Cậu ở đâu thế? Tớ đây mà – Thằng bạn chí cốt Chuột Nước đây mà!”

Lùng sục khắp khu rừng khoảng hơn một giờ đồng hồ thì cuối cùng, nó thật vui mừng khi nghe thấy một tiếng kêu nhỏ nhẹ đáp lại. Lăn theo âm thanh ấy, nó len lỏi qua bóng tối ngày một dày đặc tới gốc một cây sồi già có một cái hốc, và từ cái hốc đó một giọng yếu ớt vọng ra: “Chuột Nước! Có thật là cậu không đấy?”

Chuột Nước bò vào trong hốc, và tại đó nó thấy Chuột Chũi đã mệt lử và còn đang run rẩy. “Ôi, Chuột Nước!” nó kêu lên. “Nãy giờ tớ hoảng quá, cậu chẳng hình dung nổi đâu!”

“Ồ, tớ rất hiểu,” Chuột Nước dịu dàng nói. “Lẽ ra cậu chẳng nên bỏ đi và làm điều đó, Chuột Chũi ạ. Tớ đã cố hết sức ngăn cậu. Bọn cư dân bờ sông chúng tớ cũng hiếm khi đến đây một mình. Nếu phải đến, ít nhất chúng tớ cũng đi từng đôi, như thế nói chung chúng tớ được an toàn. Hơn nữa, người ta còn phải biết đến cả trăm điều – mà tất cả bọn tớ đều biết, còn cậu thì chưa. Ý tớ muốn nói về các mặt khẩu, ký hiệu, và những châm ngôn có quyền năng và hiệu lực; và phải lặp đi lặp lại, những mảnh khoe và thủ đoạn cậu phải thực hành; tất cả đều khá đơn giản khi mà cậu đã biết, nhưng mà cậu phải biết những thứ đó nếu cậu nhỏ thó, nếu không, cậu sẽ gặp rắc rối. Cố nhiên, nếu cậu là bác Lửng hoặc anh Rái Cá thì mọi chuyện sẽ hoàn toàn khác.”

“Nhất định là anh bạn Cóc gan dạ chẳng ngại gì việc đến đây một mình, phải không?” Chuột Chũi hỏi.

“Thằng Cóc ấy à?” Chuột nước vừa trả lời vừa cười rộ lên. “Nó chẳng chịu vác mặt đến đây một mình đâu, có các cả núi vàng^[3], thằng Cóc cũng chẳng dám.”

Chuột Chũi rất phấn chấn vì tiếng cười hồn nhiên của Chuột Nước và cũng vì nhìn thấy cái đuôi cui và hai khẩu súng lục sáng loáng của cu cậu. Nó hết run và bắt đầu cảm thấy bạo dạn và bình tĩnh hơn.

“Mà này,” lát sau Chuột Nước nói, “chúng mình phải thật sự bình tĩnh lại và lên đường trở về nhà trong lúc trời còn hơi sáng. Cậu biết đấy, ngủ qua đêm ở đây chẳng bao giờ ổn đâu. Ít ra thì ở đây cũng quá lạnh.”

“Chuột Nước thân mến, “ Chuột Chũi tội nghiệp nói, “Tớ rất lấy làm tiếc song chẳng qua là vì tớ đã mệt lử, mà đó là sự thật rành rành. Cậu phải để cho tớ nghỉ ở đây thêm lát nữa cho lại sức cái đã, nếu như tớ nhất thiết phải về nhà.”

“Ồ, cũng được,” Chuột Nước hiền hậu nói, “cứ nghỉ ngơi đi. Dù sao lúc này trời cũng gần tối như mực rồi, lát nữa thế nào cũng có trăng.”

Thế là Chuột Chũi rúc sâu vào đám lá khô mà nằm duỗi thẳng chân tay và lát sau đã ngủ thiếp đi, tuy giấc ngủ chập chờn không được yên lành. Trong khi đó Chuột Nước cũng cố mặc thật ấm, và kiên nhẫn nằm chờ, với một khẩu súng lục trong tay.

Cuối cùng, khi Chuột Chũi tỉnh giấc, khỏe khoắn ra nhiều và lại khí thế như thường lệ, Chuột Nước nói, “Mà này! Tớ ra ngoài một chút xem có động tĩnh gì không và sau đó chúng mình nhất định phải rời khỏi đây.”

Nó bước tới lối ra của con đường rút lui và thò đầu ra ngoài, sau đó Chuột Chũi thấy nó khẽ nói cho bản thân nó nghe: “Ô kia! Ô kia! Có – đi được rồi!”

“Có chuyện gì thế hả, Chuột Nước?” Chuột Chũi hỏi.

“Có chuyện tuyệt,” Chuột Nước trả lời ngắn gọn: “nói đúng hơn là có tuyết rơi. Tuyết rơi nhiều lắm.”

Chuột Chũi bước đến, khom mình bên cạnh nó và, khi nhìn ra bên ngoài nó thấy khu rừng ban nãy khủng khiếp biết bao đối với nó giờ đây đã có một diện mạo hoàn toàn khác. Các hang dốc, hồ ao, cạm bẫy cùng những mối hiểm họa khác đối với du khách bộ hành đang nhanh chóng biến mất và một tấm thảm lông lạnh huyền ảo đang xuất hiện khắp mọi nơi. Tấm thảm nom quá ư thanh tú không thể dành cho những bàn chân thô bạo giẫm lên. Một thứ bột mịn tràn ngập không gian, mơn man trên má và lưu lại một thoáng dấu vết khi tiếp xúc, còn những thân cây màu đen lơ lửng trong một thứ ánh sáng hầu như từ phía dưới hắt lên.

“Chà, chà, không xong rồi,” Chuột Nước nói sau khi đã cân nhắc. “Có lẽ chúng mình phải liều xuất phát thôi. Tệ hại nhất là tớ không biết chúng mình đang ở đâu. Mà bây giờ tuyết rơi thế này khiến mọi thứ nom đều rất khác lạ.”

Quả đúng như vậy, Chuột Chũi cũng không biết nổi rằng khu rừng vẫn là khu rừng ấy. Tuy nhiên, chúng vẫn gan dạ khởi hành và đi theo hướng có vẻ nhiều triển vọng nhất, vừa đi vừa nắm chặt tay nhau và ra vẻ vô cùng hoan hỉ mỗi khi nhận ra một người bạn cũ tại mỗi góc cây đang lặng lẽ và hần học chào chúng hoặc nhìn thấy những cái lỗ, kẻ nứt hoặc con đường rẽ có vẻ quen thuộc trong cái không gian trắng xoá một màu cùng những thân cây đen sì không chịu biến đổi.

Khoảng một hai giờ sau – chúng không nhớ được là đã đi được bao lâu – chúng dừng lại, chán nản, mệt mỏi và vô cùng bối rối. Chúng ngồi xuống một thân cây đổ để nghỉ lấy hơi và cân nhắc xem sẽ

phải làm gì. Chúng mệt mỏi đến ê ẩm và mình mẩy thâm tím vì vấp ngã – trước đó chúng đã ngã vào dăm cái hố và ướt sũng. Tuyết ngày một dày đến nỗi chúng hầu như không thể kéo lê những cái chân nhỏ bé qua được và cây cối ngày một rậm rạp và giống nhau hơn bao giờ hết. Khu rừng này như thể không có điểm tận cùng, và cũng không có điểm khởi đầu, chỗ nào cũng giống chỗ nào, và tệ hại nhất là không có lối ra.

“Chúng mình không thể ngồi đây quá lâu,” Chuột Nước nói. “Chúng mình sẽ phải gắng sức thêm một lần nữa và thực hiện một điều gì đó. Cái lạnh dù sau cũng thật quá dễ sợ, còn tuyết chẳng mấy chốc sẽ dày đến mức chúng mình không thể lội qua được. “Nó nhìn kỹ xung quanh và suy xét. “Nghe này,” nó nói tiếp, “tớ bỗng nảy ra ý nghĩ thế này. Trước mặt chúng mình có một thung lũng nhỏ ở bên dưới, tại đó địa hình dường như toàn những đồi và gò đồng. Chúng mình sẽ tìm đường xuống dưới đó và cố tìm lấy một chỗ ẩn náu gì đó, một cái hang hoặc một cái lỗ có nền đất khô, tránh được tuyết và gió, và chúng mình sẽ nghỉ ngơi thoải mái ở đó trước khi nỗ lực một lần nữa vì cả hai đứa mình đều mệt lử rồi. Hơn nữa, tuyết có thể sẽ ngừng rơi, hoặc một chuyện gì đó có thể xảy ra.”

Thế là chúng lại đứng dậy và gắng sức đi xuống thung lũng, tại đó chúng sục sạo khắp nơi kiếm một cái hang hoặc một chỗ kín đáo vừa khô ráo vừa tránh được gió rét và bụi tuyết quay cuồng. Chúng còn đang xem xét một trong những khoảnh đất có gò đồng mà khi nãy Chuột Nước đã nói tới thì bỗng Chuột Chũi bị vấp, ngã vật về phía trước và kêu ré lên.

“Ôi, cái chân của tôi!” nó kêu to. “Ôi, cái cẳng chân khốn khổ của tôi!” rồi nó ngồi nhồm dậy trên đồng tuyết và ôm lấy cái chân đau bằng cả hai tay.

“Anh bạn Chuột Chũi tội nghiệp!” Chuột nước hiền hậu nói. “Hôm nay dường như cậu không may mắn lắm, phải không? Chúng mình hãy xem cái chân thế nào đã. Ồ,” nó vừa nói vừa quỳ xuống để nhìn, “cậu bị một vết cắt ở ống quyển, chắc chắn là thế. Hãy khoan, để tớ tìm cái khăn tay của tớ rồi tớ sẽ buộc cho cậu.”

“Chắc là tớ đã vấp phải một cành cây hoặc một gốc cây bị che khuất,” Chuột Chũi nói, giọng đau khổ. “Ôi chao! Ôi chao!”

“Vết cắt ấy rất gọn,” Chuột Nước vừa nói vừa xem xét lại vết thương thật kỹ càng. “Vết đó không bao giờ do một cành cây hay một gốc cây gây ra. Nom có vẻ như do một cạnh sắc của một vật gì đó bằng kim loại gây ra. Thật là lạ!” Nó suy nghĩ một lát rồi xem xét các gò và dốc xung quanh chúng.

“Ồ, đừng bận tâm về gì [\[4\]](#) gây ra nó,” Chuột Chũi nói, trong cơn đau cu cậu quên cả ngữ pháp. “Đằng nào thì cũng cứ đau, gì gây ra cũng thế mà.”

Song Chuột Nước, sau khi buộc cái chân đau của bạn bằng chiếc khăn tay của mình, đã rời đi và đang hồi hả cạo tuyết. Nó hết cào lại xúc rồi lại khảo sát tỉ mỉ, cả bốn chân làm việc tất bật trong lúc Chuột Chũi sốt ruột chờ đợi, chốc chốc lại bình luận, “Ồ, cổ lên nào, Chuột Nước à!”

Bỗng Chuột Nước kêu to “Hoan hô!” và rồi lại “Ho-o-an hô!” và bắt đầu thực hiện một điệu nhảy jig [\[5\]](#) yếu ớt trên tuyết.

“Cậu đã tìm thấy cái gì rồi hầy, Chuột Nước?” Chuột Chũi hỏi, vẫn còn đang ôm chân.

“Lại đây mà xem!” Chuột Nước vừa vui sướng trả lời vừa tiếp tục nhảy tung tăng.

Chuột Chũi tập tễnh bước tới hiện trường và ngắm nhìn thật kỹ.

“Ồ,” cuối cùng nó chậm rãi nói, “Tớ nhìn thấy vật đó rất rõ. Trước kia tớ đã thấy loại đồ vật này,

rất nhiều lần rồi. Một thứ quen thuộc mà tớ gọi là cái nạo bùn để giày^[6]! Chà, có gì lạ nào? Việc gì mà cậu cứ nhảy điệu jig quanh một cái nạo bùn để giày cơ chứ?

“Nhưng cậu không thấy nó có ý nghĩa gì à, cậu – cậu là con vật kém thông minh, phải không nào?” Chuột Nước khó chịu kêu lên.

“Cố nhiên tớ hiểu ý nghĩa của nó,” Chuột Chũi trả lời, “Chẳng qua ý nghĩa của nó là một kẻ bất cẩn và hay quên đã bỏ mặc cái nạo bùn để giày của mình nằm đâu đó giữa khu Rừng Hoang, đúng vào cái chỗ mà nó chắc chắn sẽ khiến mọi người vấp ngã. Một kẻ rất vô tâm, tớ cho là thế. Khi trở về nhà, tớ sẽ khiếu kiện việc này với – với người này hoặc người khác, cậu cứ chờ xem, tớ không chịu đâu!”

“Trời ơi là trời!” Chuột Nước kêu to, thất vọng vì sự trì hoãn của bạn mình. “Nghe đây nào, đừng lý sự nữa, lại đây mà cạo tuyết đi!” Rồi nó lại lao vào công việc khiến tuyết văng ra khắp tứ phía quanh mình.

Hì hục thêm một lát, những nỗ lực của nó đã được đền đáp, một tấm thảm chùi chân sần cũ đã lộ ra trước mắt.

“Đó, tớ đã bảo cậu cái gì nào?” Chuột Nước kêu lên, giọng đắc thắng.

“Cậu tuyệt đối chẳng bảo tớ bất kỳ cái gì sất,” Chuột Chũi trả lời, hoàn toàn trung thực. “Mà này,” cậu nói tiếp, “cậu dường như lại tìm được một mẩu rác người ta dùng xong rồi vứt đi, và tớ chắc là cậu vô cùng sung sướng. Nếu cần, cậu cứ tiếp tục nhảy điệu jig của cậu quanh cái vật ấy thì hơn, sau đó thì chấm dứt đi và có lẽ bọn ỉnh có thể đi tiếp chứ đừng lãng phí thêm chút thì giờ nào vào những đống rác nữa. Bọn mình có thể ăn được cái thảm chùi chân không nào? Hay là đắp tấm thảm chùi chân mà ngủ? Hay là ngồi trên tấm thảm chùi chân mà trượt tuyết về nhà, hả cậu gặm nhấm nhiều sự?”

“Cậu – định – bảo – là,” Chuột Nước bị kích động kêu lên, “cái thảm chùi chân này không kể cho cậu bất kỳ điều gì ư?”

“Thật sự là vậy, Chuột Nước à,” Chuột Chũi nói, giọng rất giận dữ, “Tớ nghĩ bọn mình đã chơi quá đủ cái trò điên rồi này rồi. Ai đã từng nghe nói về một tấm thảm chùi chân kể một điều gì với một ai đó? Những tấm thảm chùi chân không làm điều đó. Chúng hoàn toàn không phải cái loại như vậy. Chúng biết vị trí của mình.”

“Hãy nghe đây, cậu – cậu là đồ con vật đàn độn,” Chuột Nước trả lời, giận dữ thật sự, “dừng cái lý sự ấy ngay đi. Đừng nói thêm một lời nào nữa, mà hãy cạo – cạo và cạo và đào và tìm kiếm xung quanh, đặc biệt là ở sườn các gò đồng, nếu cậu muốn có được giấc ngủ khô ráo và ấm áp đêm nay, bởi vì đó là cơ hội cuối cùng của chúng mình!”

Chuột Nước vừa hăng hái tấn công vào một gò tuyết bên cạnh chúng vừa dùng đuôi cũi của nó mà thăm dò khắp mọi chỗ và rồi nó đào thật cuồng nhiệt; còn Chuột Chũi cũng cặm cũi cào, để làm ơn cho Chuột Nước chứ không phải vì bất kỳ lý do nào khác, bởi nó cho rằng bạn mình bắt đầu lẩn thẩn rồi.

Sau khoảng mười phút làm việc vất vả, đầu đuôi cũi của Chuột Nước đập vào một vật gì nghe có vẻ rỗng. Nó tiếp tục làm việc cho tới khi có thể thò một bàn tay xuống sờ xem; sau đó nó gọi Chuột Chũi đến giúp. Hai con vật cố gắng hết sức cho tới khi cuối cùng thành quả lao động của chúng hoàn toàn phô ra trước anh chàng Chuột Chũi kinh ngạc và cho tới giờ vẫn còn hoài nghi.

Bên trong sườn của cái khi nẩy dường như là một gò tuyết có một cửa ra vào nhỏ nom có vẻ chắc chắn, sơn màu lục thẫm. Cạnh cửa là một sợi dây chuông bằng sắt, và phía dưới, trên một tấm biển đồng nhỏ có khắc những chữ hoa hình vuông mà chúng có thể đọc được nhờ có ánh trăng:

Chuột Chũi ngã ngựa trên tuyết chỉ vì quá ngạc nhiên và vui sướng. “Chuột Nước!” nó kêu lên, giọng ăn năn hối lỗi, “cậu quả là phi thường, phi thường thật sự, thật thế đấy. Bây giờ tớ hiểu tất cả rồi! Cậu đã lý giải được điều đó, từng bước một, trong đầu óc uyên bác của cậu, ngay từ lúc tớ bị ngã cửa đứt chân. Cậu đã nhìn vết cắt và lập tức cái đầu đường bệ của cậu đã tự nhủ ‘Cái nạo bùn để giày!’ Rồi sau đó cậu xoay tròn ra làm việc và tìm thấy đúng cái nạo bùn để giày đã gây ra vết cắt đó! Cậu có dừng lại ở chỗ này không? Không. Vài người khác có thể đã rất hài lòng; còn cậu thì không. Trí năng của cậu tiếp tục làm việc. Cậu tự nhủ, ‘Hãy để ta tìm được chỉ một tấm thảm chùi chân thôi là lập luận của ta sẽ được minh chứng!’ Và cố nhiên cậu đã tìm thấy tấm thảm chùi chân ấy. Cậu quá ư thông minh, tớ tin là cậu có thể tìm được bất kỳ vật gì cậu thích. ‘Nghe đây,’ cậu nói. ‘cái cửa ấy có tồn tại, rõ mồn một như thể ta nhìn thấy nó. Chẳng còn việc gì phải làm ngoại việc đi tìm nó!’ Chà, tớ đã đọc được những điều như vậy trong sách vở nhưng tớ lại chưa bao giờ gặp trong đời thực. Cậu cần phải đến nơi nào người ta đánh giá đúng về cậu. Cậu ở đây với bọn chúng tớ chỉ tổ phí hoài. Giá mà tớ có được cái đầu của cậu, Chuột Nước –“

“Song vì cậu không có,” Chuột Nước ngắt lời, giọng khá tàn nhẫn, “Có lẽ cậu nên ngồi trên tuyết suốt đêm mà lải nhải? Đứng dậy ngay đi và níu lấy cái dây chuông cậu thấy đằng kia rồi rung thật lực vào trong lúc tớ đập cửa!”

Trong lúc Chuột Nước tấn công cánh cửa bằng chiếc dùi cui của mình thì Chuột Chũi nhảy vọt lên sợi dây chuông, túm chặt lấy nó mà đánh đu ở đó, hai chân nhấc hẳn khỏi mặt đất, và chúng có thể nghe thấy tiếng chuông trầm trầm mờ nhạt đáp lại từ tí tít xa.

1. *Comfrey*: một loài cỏ có độc tính, được dùng làm thuốc – ND.

2. *Gavotte*: một vũ điệu cổ của người Pháp, vui và nhanh – ND.

3. *Núi vàng*: một cái mũ đựng đầy những đồng guineas bằng vàng, (trong nguyên bản) – ND.

4. *Gì*: lẽ ra phải nói vật gì hoặc cái gì – ND.

5. *Jig*: tên một vũ điệu có nhịp nhanh – ND.

6. *Scraper* hoặc *door-scraper*: dụng cụ bằng kim loại để nạo bùn ở đế giày những khi trời mưa trước khi bước vào nhà. Dụng cụ này luôn được để ngay ngoài cửa ra vào – ND.

CHƯƠNG IV: BÁC LỬNG

Hai đứa kiên nhẫn chờ đợi dường như rất lâu, vừa chờ đợi vừa giậm giậm trên tuyết để giữ cho bàn chân được ấm. Cuối cùng, chúng nghe tiếng những bước chân kéo lê chậm chậm tới gần phía bên trong cái cửa. Như Chuột Chũi lưu ý với Chuột Nước, dường như ai đó đang đi đôi dép rom quá rộng và gót đã vệt. Chuột Chũi quả là thông minh bởi vì sự thực đúng là như vậy.

Có tiếng then cửa được đẩy ra và cánh cửa hé mở đôi chút, đủ để phô ra một cái mồm dài và đôi mắt hấp háy ngái ngủ.

“Này, *lần sau* mà còn xảy ra chuyện thế này,” một giọng nói cộc cằn và đa nghi cất lên, “ta sẽ nổi giận lắm đấy. *Lần này* kẻ nào đến quấy rầy người ta vào lúc đêm hôm thế này? Nói mau!”

“Ồ, bác Lửng,” Chuột Nước kêu lên, “làm ơn cho bọn cháu vào với. Cháu, Chuột Nước đây mà, còn đây là Chuột Chũi, bạn cháu. Bọn cháu bị lạc đường vì tuyết phủ khắp nơi”

“Ôi, Chuột Nước, anh bạn nhỏ bé thân mến của tôi!” bác Lửng kêu lên bằng một giọng khác hẳn. “Vào trong nhà đi, cả hai cậu, vào ngay đi. Chà, các cậu hẳn là mệt đến chết được. Ta thì chẳng bao giờ. Ai đời lại lạc đường trong tuyết! Lại ở khu Rừng Hoang nữa, và lại vào lúc đêm hôm thế này! Các cậu vào đi nào!”

Hai con vật xô đẩy dè dặt lên nhau vì cùng háo hức muốn vào bên trong, cùng thấy mừng rỡ vô cùng và nhẹ cả người khi nghe tiếng cánh cửa đóng lại phía sau.

Bác Lửng vận một cái áo khoác dài và đôi dép lê của bác ấy quả thật mơn vệt gót, hai tay bác bung một cái giá cắm nến và có lẽ trước đó bác đã chuẩn bị đi ngủ thì có tiếng chuông gọi cửa. Bác cúi nhìn ân cần và vỗ nhẹ đầu cả hai đứa. “Đêm tối thế này các con vật nhỏ không nên đi ra ngoài,” bác nói, giọng kẻ cả. “Ta e rằng lâu nay cậu lại giở trò quái quỷ gì rồi, Chuột Nước à. Nhưng mà cứ vào đây cái đã, vào trong nhà bếp ấy. Ở đó có một cái lò sưởi thượng hạng, có bữa ăn tối và đủ cả mọi thứ.”

Bác tiếp tục lê bước trước mặt hai đứa, tay cầm ngọn nến, còn hai đứa vừa đi theo vừa huých khuỷu tay vào nhau, vẽ phấp phồng, dọc theo một lối đi vừa dài vừa tăm tối, thật sự là vô cùng tồi tệ, dẫn vào một phòng lớn, từ đó chúng có thể lơ mơ nhìn thấy những lối đi khác giống như đường hầm chia thành nhiều ngã, những lối đi bí ẩn và hầu như vô cùng tận. Nhưng căn phòng cũng có những cửa ra vào, các cánh cửa bằng gỗ sồi nom có vẻ chắc chắn. Bác Lửng mở toang một trong những cửa đó và lập tức chúng thấy mình đang ở trong một gian bếp rộng rãi có ánh đèn sáng choang và ấm áp.

Sàn bếp lát gạch đỏ nhẵn nhụi và cái lò sưởi to tướng có mấy khúc gỗ đang cháy thành ngọn lửa giữa hai chỗ ngồi đẹp mắt tụt hẳn vào trong tường, tránh hẳn được bất kỳ cơn gió lùa nào. Hai bên lò sưởi là hai chiếc tràng kỷ có ván tựa cao đối diện nhau dành thêm chỗ ngồi cho những bè bạn dễ chan hòa. Giữa gian bếp là một chiếc bàn dài bằng ván mộc kê trên mễ, mỗi bên có một cái ghế dài. Tại một đầu bàn, nơi có một chiếc ghế bành bị đẩy lùi về phía sau, la liệt những đồ ăn thừa trong bữa tối giản dị nhưng đầy đủ của bác Lửng. Những hàng đĩa tinh tươm lấp lánh trên các ngăn của cái chạn ở cuối gian bếp và trên những thanh rui bếp, phía trên đầu treo lủng lẳng nào là giấm bông, những bó cỏ khô, nào là những túi lưới đầy hành củ và những làn trứng. Dường như đây là một nơi xứng đáng để các bậc anh hùng có thể tiệc tùng sau chiến thắng, nơi mà đám chục người thợ gặt mệt mỏi có thể ngồi thành hàng dọc bàn ăn và vui sướng ca vang bài *Hát mừng Hội mùa*, hoặc là nơi đôi ba người bạn có sở thích bình dị có thể ai muốn ngồi đâu thì ngồi, mà ăn mà hút thuốc và trò chuyện vui vẻ thoải mái. Mặt sàn gạch đỏ hướng lên mỉm cười với cái trần ám khói; đôi tràng kỷ gỗ sồi, sáng bóng vì được dùng lâu năm đang vui vẻ liếc nhìn nhau, những cái đĩa trong chạn toét miệng cười với những chiếc

bình trên giá, và ánh lửa lò sưởi vui vẻ bập bùng và rập rờn trên tất cả mọi vật, không chút phân biệt.

Bác Lững tốt bụng đẩy hai đứa ngồi vào một chiếc tràng kỷ để nâng cốc chúc mừng bên lò sưởi và bảo chúng cởi áo khoác và ủng đã ướt ra. Sau đó bác kiểm tra cho chúng những chiếc áo khoác trong nhà và những đôi dép lê rồi đích thân rửa cái cẳng chân đau của Chuột Chũi bằng nước ấm và chữa vết đứt bằng băng dính cho tới khi cả cái cẳng chân ấy lại khỏe khoắn như thường, nếu không nói là khỏe hơn. Cuối cùng, khi đã ấm áp và khô ráo trong ánh sáng và hơi ấm tràn ngập, những đôi chân mệt mỏi được kê lên trước mặt chúng và một âm thanh lạnh lạnh gọi cảm của bát đĩa dọn ra trên bàn thì những con vật bị tả tơi vì bão táp, lúc này đã có nơi nương tựa an toàn, cảm thấy dường như khu Rừng Hoang lạnh lẽo và không có lối qua kia mà chúng vừa bỏ lại bên ngoài đã ở mãi tí xa hàng mấy dặm, và tất cả những gì mà chúng đã phải chịu đựng ở đó là một giấc mơ hầu như đã bị lãng quên.

Cuối cùng, khi bọn chúng đã nâng cốc chúc mừng xong, bác Lững mời hai đứa ngồi vào bàn trên đó bác vừa bận rộn bày biện một bữa tiệc. Trước đó hai đứa đã cảm thấy khá đói, nhưng đến khi thực sự nom thấy bữa ăn tối bày ra trước mặt mình thì hầu như chỉ có một vấn đề là bọn chúng nên tấn công vào món nào trước, khi mà tất cả đều hấp dẫn và liệu các món khác có sẵn lòng chờ cho tới khi chúng có thời giờ để ý đến không. Không thể nào trò chuyện lâu được và khi chậm rãi bắt đầu lại việc chuyện trò thì câu chuyện lại có vẻ đáng phàn nàn do hậu quả của việc nói trong lúc mồm đầy thức ăn. Bác Lững chẳng bận tâm chút nào về việc đó, bác chẳng để ý chút nào về những cái khuy tay đang tì trên bàn hoặc việc mọi người cùng nói một lúc. Vì bản thân bác không đi vào Xã hội, bác chỉ nghĩ rằng những sự việc thế này thuộc loại thật sự không có gì quan trọng. (Cố nhiên chúng ta biết là bác đã sai và có tầm nhìn rất hẹp; bởi vì những sự việc ấy quả là rất quan trọng, dù rằng nếu muốn giải thích thì sẽ mất quá nhiều thì giờ). Bác ngồi trên một chiếc ghế bành ở đầu bàn và chốc chốc lại gật đầu lia lịa khi hai con vật kể câu chuyện của mình; và bác dường như chẳng hề ngạc nhiên hoặc bị sốc vì bất kì điều gì, và bác chẳng bao giờ nói: “Ta đã bảo mà,” hoặc “Đúng là những gì ta đã nói mà,” hoặc bình phẩm rằng hai đứa lẽ ra đã phải làm việc này việc nọ hoặc đã không được làm một việc gì đó khác.

Cuối cùng, khi bữa ăn tối đã xong và mỗi con vật đều cảm thấy vừa no căng bụng vừa an toàn và lúc này chẳng ngại gì bất kỳ ai hoặc bất kỳ cái gì, chúng xúm lại quanh những cục than hồng rùng rục của cái lò sưởi to tướng và nghĩ thật là vui được thức khuya đến thế, tự chủ đến thế và no nê đến thế. Và sau khi đã chuyện gẫu một lúc về những sự việc chung chung, bác Lững nồng nhiệt nói: “Nào! Bây giờ hãy kể cho ta những tin tức về cái phần thế giới của các cậu đi! Thăng Cóc nó ăn ở thế nào?”

“Ồ, càng ngày càng tệ hại,” Chuột Nước nói, vẻ nghiêm trọng, trong khi đó Chuột Chũi nằm chổng gọng trên một chiếc tràng kỷ và đang hơ mình trong ánh lò sưởi, gót chân cao hơn cả đầu, cố làm ra vẻ hết sức buồn rầu. “Lại một tai nạn xe cộ vào tuần trước, mà là một tai nạn trầm trọng. Bác biết đấy, cu cậu cứ khăng khăng đòi tự lái xe, mà nó thì hoàn toàn không có khả năng. Giá như cu cậu chỉ cần thuê một con vật đứng đắn, bình tĩnh, được đào tạo tử tế, trả công xá hậu và giao hết mọi việc cho nó thì làm ăn cũng ổn. Nhưng không, cu cậu cứ đinh ninh rằng mình là một tài xế thiên bẩm và không ai có thể dạy cu cậu được điều gì, và tất cả những chuyện còn lại đã xảy ra.”

“Bấy lâu nay nó bị mấy vụ rồi?” bác Lững hỏi, giọng buồn rầu.

“Đâm xe hay là hỏng máy?” Chuột Nước hỏi. “Ôi dào, đối với thăng Cóc thì cũng như nhau tuốt. Vụ này là thứ bảy. Còn các vụ khác – bác biết cái nhà để xe ngựa của nó chứ? Ồ, nó đầy ắp – thật sự đầy ắp đến tận mái – toàn những mảnh ô tô, chẳng có mảnh nào to hơn cái mũ của bác cả! Điều đó giải thích cho sáu vụ kia – chừng mực nào đó thì người ta cũng có thể hiểu rõ về những vụ ấy.”

“Cu cậu nằm bệnh viện ba lần,” Chuột Chũi nói xen vào, “còn về những khoản tiền phạt mà cu cậu phải nộp thì chỉ nghĩ đến đã thấy khủng khiếp.”

“Đúng vậy, và đó là một phần của nỗi lo,” Chuột Nước nói tiếp. “Thằng Cóc nó giàu, tất cả bọn mình đều biết, nhưng nó không phải là triệu phú. Mà nó lại là một tài xế vô cùng kém cỏi, hoàn toàn không đếm xỉa gì đến an ninh trật tự. Mất mạng hoặc phá sản – chắc chắn là một trong hai trường hợp ấy, sớm muộn rồi sẽ thế. Bác Lữ à! Chúng ta là bạn của nó – chẳng lẽ chúng ta lại không phải làm một cái gì đó sao?”

Bác Lữ suy nghĩ rất lung một lát. “Các cậu nghe đây!” Cuối cùng bác nói, vẻ khá nghiêm trọng, “Cố nhiên các cậu biết là *hiện giờ* ta không thể làm được điều gì chứ?”

Hai đứa đồng ý với bác, hoàn toàn hiểu điều bác định nói. Theo các nguyên tắc xã giao của loài vật thì không bao giờ được mong chờ một con vật làm bất kỳ việc gì văt vả hoặc quả cảm hoặc chỉ tương đối tích cực trong thời kỳ tàn đông. Tất cả các con vật đều buồn ngủ – một vài con thực sự đang ngủ. Chùng mực nào đó, tất cả bọn chúng đều bị thời tiết xấu ngăn trở, và tất cả đều đang nghỉ ngơi sau những ngày đêm văt vả – thời kỳ mà mọi cơ bắp của chúng bị thử thách nghiệt ngã và mọi sinh lực bị vận dụng đến mức tối đa.

“Thôi được!” bác Lữ nói tiếp, “*Nhưng*, phải là khi thời tiết đã thật sự thay đổi trong năm, đêm ngày càng ngắn, và khoảng giữa thời kì ấy, mọi người thức dậy và cảm thấy bồn chồn, muốn ra khỏi giường mà hoạt động vào lúc mặt trời mọc hoặc sớm hơn – *các cậu cũng biết mà!*”

Cả hai con vật cùng nghiêm trang gật đầu. *Chúng nó biết!*

“*Vậy thì,*” bác Lữ nói tiếp, “bọn mình – tức là cậu và ta và anh bạn Chuột Chũi của chúng ta đây nữa – chúng mình sẽ nghiêm túc chịu trách nhiệm về thằng Cóc. Chúng mình sẽ không để cho nó có bất kỳ hành động rò dại nào. Chúng mình sẽ đưa nó trở lại với lẽ phải, bằng vũ lực nếu cần. Chúng mình *sẽ biến* nó thành một anh chàng Cóc khôn ngoan. Chúng mình sẽ – cậu đang ngủ hả, Chuột Nước!”

“Đâu có!” Chuột Nước vừa giật mình tỉnh giấc vừa nói.

“Kể từ sau bữa tối cu cậu đã ngủ thiếp đi hai ba lần,” Chuột Chũi vừa nói vừa cười to. Bản thân nó thì cảm thấy tỉnh táo và thậm chí còn hăng hái nữa, mặc dù nó không hiểu vì sao. Cố nhiên, nguyên nhân là do nó là một con vật tự nhiên do cha sinh mẹ đẻ đã sống ở dưới đất mà điều kiện ở nhà bác Lữ lại hoàn toàn thích hợp với nó khiến nó cảm thấy tự nhiên thoải mái như ở nhà; trong khi đó Chuột Nước đêm nào cũng ngủ trong một phòng ngủ có những ô cửa sổ mở ra dòng sông hiu hiu gió tất nhiên cảm thấy bầu không khí ở đây tĩnh lặng và trĩu buồn.

“Chà, đã đến giờ tất cả chúng ta đi ngủ rồi,” bác Lữ vừa nói vừa đứng dậy đi tìm mấy cái giá cắm nến. “Đi nào, hai cậu, ta sẽ chỉ chỗ cho các cậu. Cứ ngủ thật đầy giấc cả buổi sáng mai – các cậu dùng bữa điểm tâm vào giờ nào cũng được!”

Bác dẫn hai con vật tới một gian phòng dài, chùng như một nửa là phòng ngủ một nửa là nhà kho. Quả thật là chỗ nào cũng thấy đồ dự trữ mùa đông của bác Lữ, chúng chiếm hết nửa gian phòng – hàng đồng táo, củ cái và khoai tây, những làn đầy quả hạch và những vại mật ong. Còn hai chiếc giường nhỏ màu trắng trên phần còn lại của mặt sàn nom có vẻ êm ái và hấp dẫn, và những tấm khăn trải trên đó, tuy to sọt nhưng sạch sẽ và thơm ngát mùi oải hương. Chuột Chũi và Chuột Nước cởi bỏ áo quần trong khoảng ba mươi giây đồng hồ rồi nhào ngay lên giường mà ngủ, vô cùng sung sướng và mãn nguyện.

Theo đúng huấn thị của bác Lữ tốt bụng, sáng hôm sau hai đứa xuống ăn điểm tâm rất muộn và

thấy có ánh lửa rực rỡ trong gian bếp và hai chú nhím non đang ngồi trên một chiếc ghế dài mà ăn cháo bột yến mạch đựng trong những cái bát gỗ. Hai chú nhím bỏ thìa xuống, đứng dậy và kính cẩn cúi rạp đầu xuống khi hai đứa bước vào.

“Ngồi xuống, ngồi xuống đi nào!” Chuột Chũi vui vẻ nói, “Các cháu cứ tiếp tục ăn cháo đi. Các cháu từ đâu đến đây thế? Có lẽ bị lạc đường trong tuyết, hả?”

“Thưa ông vâng ạ,” chú nhím lớn tuổi hơn kính cẩn đáp. “Cháu và thằng em Bily đây đang cố tìm đường đến trường – mẹ *bắt* chúng cháu phải đi – thì thời tiết lại như vậy – và cố nhiên là chúng cháu bị lạc, thưa ông. Mà thằng Bily thì cứ khóc lóc sợ hãi vì nó còn bé quá mà lại nhát. Và cuối cùng, tình cờ chúng cháu đến cửa hậu nhà ông Lửng rồi đánh bạo gõ cửa, thưa ông, bởi vì ông Lửng ông ấy là một người hào hiệp tốt bụng, như mọi người đều biết...”

“Ta hiểu rồi,” Chuột Nước vừa nói vừa cắt cho mình mấy khoanh mỏng từ một tảng thịt hông lợn xông khói, trong lúc đó Chuột Chũi đập vài quả trứng vào một cái xoong. “Thế bên ngoài thời tiết thế nào? Cậu không cần phải ‘thưa ông’ với ta quá nhiều như vậy,” nó nói tiếp.

“Ồ, thật là tồi tệ, thưa ông, tuyết dày đến khủng khiếp,” chú nhím nói. “Những người như các quý ông không nên ra ngoài hôm nay.”

“Ông Lửng đâu rồi?” Chuột Chũi vừa hỏi vừa hâm nóng bình cà phê trên ngọn lửa lò sưởi.

“Ông chủ đã vào phòng làm việc của ông ấy rồi, thưa ông,” chú nhím trả lời, “và ông ấy bảo là sáng nay ông ấy sẽ rất bận việc, và dù bất kỳ lý do gì cũng không ai được quấy rầy ông ấy.”

Cố nhiên mọi người có mặt đều rất hiểu lời giải thích này. Thực tế là, như đã nêu từ trước, khi bạn sống một cuộc đời mà mỗi năm thì suốt sáu tháng toàn là những hoạt động mạnh mẽ còn sáu tháng kia chỉ toàn ngủ gà ngủ gật, thì trong cái thời kỳ không hoạt động này bạn không thể cứ liên tục biện bạch về sự buồn ngủ của mình khi có người ở xung quanh hoặc có những công việc phải làm. Lý do bào chữa ấy thật đáng buồn. Các con vật đều biết rõ là sau khi ăn một bữa điểm tâm thịnh soạn, bác Lửng đã lui vào phòng làm việc và ngồi vào một chiếc ghế bành, hai chân ghếch lên một chiếc ghế bành khác, phủ một chiếc khăn bông màu đỏ lên mặt và “bận rộn” theo cái kiểu thường lệ vào thời kì này của năm.

Chuông ở cửa trước réo lên lanh lảnh, và Chuột Nước, tay chân đang nhoe nhoét vì món bánh mì phết bơ, bèn sai Bily, chú nhím em ra xem khách nào đến. Có tiếng chân giẫm thỉnh thoảng trong phòng lớn và lát sau Bily quay trở lại cùng với Rái Cá. Vị khách này lao vào ôm lấy Chuột Nước mà reo lên chào hỏi thân ái.

“Buông ra nào!” Chuột Nước lấp bắp nói, miệng đầy thức ăn.

“Anh đã nghĩ là sẽ thấy chú mày bình yên vô sự ở đây,” Rái Cá vui mừng nói. “Tất cả bọn chúng nó đều trong tình trạng hoảng hốt suốt dọc Bờ Sông lúc anh đến vào sáng hôm nay. Chuột Nước không có mặt ở nhà – cả thằng Chuột Chũi cũng vậy – hẳn là một điều gì đó đáng sợ đã xảy ra, chúng nó bảo thế; mà tuyết thì đã phủ kín hết các vết chân các cậu, cố nhiên rồi. Nhưng anh biết là trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào người ta hầu hết đều tìm đến bác Lửng, hoặc nếu không thì bằng cách này cách khác bác Lửng cũng phải biết về hoàn cảnh của họ, vì vậy anh đến thẳng chỗ này, qua khu Rừng Hoang và qua tuyết! Chà, thật là tuyệt vời, vượt qua tuyết khi mặt trời đang mọc và nổi bật trên những thân cây màu đen. Khi bạn đang tiến bước trong cảnh tĩnh mịch, thỉnh thoảng những tảng tuyết bỗng tuột khỏi những cành cây và rơi xuống đánh phịch khiến bạn giật nảy mình và chạy đi tìm chỗ ẩn nấp. Những lau đài tuyết và những hang động tuyết bỗng nhiên mọc lên trong đêm – những chiếc cầu, những hành lang

và những thành lũy bằng tuyết – lẽ ra anh đã có thể nán lại mà chơi đùa với chúng hàng giờ đồng hồ cơ đấy. Đó đây, những cành cây lớn chỉ và trọng lượng của tuyết mà bị xé toạc khỏi thân cây, và những chú chim cô đồ đậu và nhảy nhót trên đó một cách vênh váo ngạo mạn, cứ như thể bản thân chúng đã hạ những cành ấy. Một đàn ngỗng trời tả tơi bay ngang qua trên đầu, cao tít trên bầu trời xám xịt và vài chú quạ lượn vòng trên đám cây cối, thăm dò rồi vỗ cánh bay về tổ, bộ dạng nom gớm chết. Nhưng anh chẳng gặp được một sinh vật đứng đắn nào để mà hỏi thăm tin tức. Khoảng giữa đường qua rừng, anh gặp một tay thổ ngồi trên một gốc cây đổ và đang dùng hai bàn tay rửa cái bộ mặt ngờ nghệch của mình. Con vật này hoảng sợ khi anh rón rén bò đến sau lưng và đặt một bàn chân trước nặng trĩu lên vai nó. Anh phải thui một hai quả vào đầu nó thì nó mới khôn ra. Cuối cùng, anh cũng tìm cách moi được ở nó cái tin là một đứa trong bọn thổ đã nhìn thấy thằng Chuột Chũi trong khu Rừng Hoang vào đêm hôm qua. Nó nói rằng đó là tin đồn về các hang hốc, về việc Chuột Chũi – người bạn đặc biệt của anh chàng Chuột Nước đã lâm vào hoàn cảnh khó khăn tệ hại như thế nào, việc cu cậu bị lạc đường ra sao, và ‘Bọn Chúng nó’ lập tức lao ra săn đuổi và truy bắt cu cậu khắp nơi. ‘Thế sao chẳng đứa nào trong bọn mày *làm* một điều gì đó?’ anh hỏi. “Chúng mày có thể không được trời phú cho trí thông minh nhưng bọn mày có đến hàng trăm đứa, toàn những thằng to lớn, béo mập, mỡ màng và hang của chúng mày thì ăn ra khắp các ngả, lẽ ra trong bất kỳ tình huống nào cũng đã có thể đón nó vào để nó được an toàn thoải mái. ‘Cái gì cơ? Chúng tôi ư?’ nó nói đơn giản, ‘*làm* một điều gì đó ư? bọn thổ chúng tôi ấy à?’ Thế là anh lại thui cho nó một quả rồi bỏ đi. Chẳng phải làm thêm việc gì nữa. Dù sao thì anh cũng được biết một điều gì đó; và nếu may mắn gặp được bất kỳ đứa nào trong ‘Bọn Chúng nó’ thì anh đã được biết thêm một điều gì đó – hoặc là *chúng nó*.”

“Lúc ấy anh có – ờ – hoảng sợ chút nào không?” Chuột Chũi hỏi, một phần nổi hể hùng ngày hôm qua trở lại với nó khi đề cập đến khu Rừng Hoang.

“Hoảng sợ à?” Rái Cá cười to, phô ra một hàm răng trắng bóng chắc khỏe. “Anh sẽ khiến bọn chúng hoảng sợ nếu có đứa nào nhắm nhe giở trò gì. Mà này, Chuột Chũi, rán cho anh vài khoanh giăm bông đi, chú em vốn là một anh chàng nhỏ bé tốt bụng mà. Anh đang đói ghê lắm, mà anh còn có rất nhiều điều phải nói với thằng Chuột Nước ở đây. Đã lâu lắm rồi anh chưa gặp mặt nó.”

Thế là, sau khi cắt mấy lát giăm bông và sai lũ nhím đem rán, Chuột Chũi quay trở lại bữa điếm tâm của mình, trong lúc đó Rái Cá và Chuột Nước chụm đầu vào nhau mà háo hức trò chuyện về việc làm ăn trên sông nước, câu chuyện nghề nghiệp dài lê thê và cứ tiếp tục mãi như chính dòng sông đang rì rào.

Một đĩa giăm bông rán vừa được ăn sạch và chuyển lại vào bếp để lấy thêm thì bác Lửng bước vào, vừa đi vừa ngáp và dụi mắt. Bác chào tất cả các bạn theo cách trầm lặng và bình dị của mình, với những lời thăm hỏi ân cần dành cho mọi người. “Chắc là sắp đến giờ dùng bữa trưa rồi,” bác lưu ý với Rái Cá. “Cậu nên dừng ăn để còn dùng bữa với bọn tôi. Nhất định là cậu đang đói, trong cái buổi sáng giá lạnh này.”

“Cũng hơi đói!” Rái Cá vừa trả lời vừa nháy mắt với Chuột Chũi. “Nhìn mấy chú nhím con này ngẫu nhiên giăm bông khiến cháu cảm thấy đói thật sự.”

Hai chú nhím con lại bắt đầu cảm thấy đói sau khi ăn cháo, và sau khi vất vả với việc rán giăm bông, rụt rè ngược nhìn ông Lửng nhưng thẹn quá chẳng nói được câu nào.

“Này, hai cậu bé, hãy về nhà với mẹ đi.” Bác Lửng ân cần nói. “Ta sẽ cử một người dẫn đường cho các cháu. Hôm nay các cháu sẽ không cần ăn bữa chiều nữa, ta hứa đấy.”

Bác cho mỗi đứa sáu xu và vỗ về an ủi, rồi hai chú nhím con ra đi, vẫy vẫy mũ và sờ lên chòm

lông trên đầu tỏ vẻ rất kính cẩn.

Lát sau cả bọn cùng ngồi ăn bữa trưa. Chuột Chũi thấy mình được xếp ngồi cạnh bác Lửng, và bởi hai thằng kia còn mãi tán gẫu về sông nước đến mức không gì có thể khiến chúng chuyển sang việc khác, nó tranh thủ cơ hội kể với bác Lửng là nó cảm thấy vô cùng thoải mái và dễ chịu như ở nhà. “Một khi đã ở sâu hẳm dưới mặt đất,” nó nói, “con người ta biết đích xác là mình đang ở chỗ nào. Chẳng chuyện gì có thể xảy đến với mình và không kẻ nào có thể tấn công mình. Người ta hoàn toàn tự chủ và không cần phải hỏi ý kiến ai hoặc bận tâm về những gì họ nói. Mọi sự cứ tiến triển ở bên trên và ta cứ mặc kệ không lo lắng gì hết. Khi cần thì ta chui lên, mọi sự vẫn ở đó chờ đợi ta.”

Bác Lửng hồn nhiên mỉm cười rạng rỡ với nó, “Đúng hết những gì ta đã nói,” bác trả lời. “Chỉ ở dưới lòng đất mới có được bình an và yên tĩnh. Và rồi, nếu có những ý tưởng lớn hơn thì ta có thể bành trướng – chứ sao, cứ đào và bới, thế là xong! Nếu thấy ngôi nhà của mình hơi to quá thì ta bịt một hoặc hai cái hang lại, và thế là ta lại xong việc! Không có những kẻ ngó qua tường nhà bạn mà kể lại về các nhà thầu khoán, các tàu buôn hoặc nhận xét về bạn, và trước hết là không có *thời tiết*. Bây giờ cứ xem thằng Chuột Nước kia kìa. Nước lũ cứ ngập vài bộ [\[1\]](#) là nó đã phải dọn đến những nhà trọ không tiện nghi, vị trí bất tiện và đắt đỏ kinh khủng. Hãy xem thằng Cóc chẳng hạn. Ta chẳng có ý kiến gì phản đối Lâu đài Cóc cả: đúng là tòa nhà đẹp nhất vùng này, với *tư cách* là một cái nhà. Nhưng giả dụ xảy ra hỏa hoạn thì thằng Cóc ra sao? Giả dụ ngôi trên mái nhà bị gió cuốn đi, hoặc tường bị lún hoặc nứt, hoặc các cửa sổ bị vỡ thì thằng Cóc thế nào? Giả dụ các gian phòng bị gió lùa – bản thân ta cũng *ghét* gió lùa – thì thằng Cóc ở đâu? Không, ở trên kia mà ra ngoài trời để rong chơi còn sinh hoạt ở trong nhà thì cũng khá là tuyệt; nhưng cuối cùng thì phải xuống lòng đất – đó là khái niệm về *tổ ấm* của ta!”

Chuột Chũi nhiệt liệt tán thành, và vì vậy bác Lửng trở nên rất thân thiện với nó. “Khi ăn xong bữa trưa,” bác nói, “ta sẽ dẫn cậu đi thăm khắp nơi ở nhỏ bé này của ta. Ta chắc là có thể cậu hiểu rõ giá trị của nó. Cậu hiểu được kiến trúc nhà ở cần phải thế nào, cậu có hiểu biết đấy.”

Thế là, sau bữa ăn trưa, khi mà hai đứa kia yên vị tại chỗ ngồi bên lò sưởi và đã bắt đầu tranh luận sôi nổi về chủ đề *luon*, thì bác Lửng thắp một cái đèn lồng và bảo Chuột Chũi đi theo mình. Qua phòng lớn, hai bác cháu tiếp tục đi dọc một trong những đường hầm chính, và ánh sáng chớp chờn của chiếc đèn lồng thoáng cho thấy ở mỗi bên đường đều có những gian phòng lớn nhỏ, vài gian chỉ to bằng cái tủ, còn những gian khác thì gần rộng rãi và bề thế như phòng ăn của anh chàng Cóc. Một lối hẹp rẽ thước thợ dẫn họ đến một hành lang nữa, và ở đây mọi thứ lại cũng như thế. Chuột Chũi choáng người về kích thước, quy mô và những phân nhánh của cả cái hành lang này, về độ dài của những lối đi mờ tối, về những mái vòm chắc chắn của các nhà kho đầy ắp, các công trình nề ở khắp nơi, các cột trụ, cửa tò vò, các vỉa hè. “Bác lửng à, làm thế nào,” cuối cùng nó nói, “mà bác có đủ thời gian và sức lực để làm tất cả những thứ này? Thật đáng kinh ngạc!”

“*Quả thật* là đáng kinh ngạc,” bác Lửng hồn nhiên nói, “nếu như là ta *đã* làm ra những thứ đó. Song thực ra ta đã chẳng làm cái gì hết – chỉ có việc dọn sạch các lối đi và các gian phòng, cần chừng nào thì dọn chừng ấy. Khắp quanh đây còn vô khối nữa cơ. Ta biết là cậu không hiểu, ta phải giải thích cho cậu mới được. Chà, cậu biết không, cách đây rất lâu, đúng ở cái nơi mà khu Rừng Hoang lúc này đang xao động, trước cả cái khi mà khu rừng ấy mọc lên và phát triển để trở thành như hiện nay, đã có một thành phố – một thành phố của con người. Tại đây, nơi bọn mình đang đứng, họ đã sống, đã đi dạo, đã chuyện trò, đã ngủ và đã xúc tiến công việc kinh doanh. Tại đây họ đã cho ngựa vào chuồng và đã tiệc tùng, từ nơi này họ

phi ngựa đi chiến đấu hoặc đánh xe đi buôn bán. Họ là một dân tộc hùng mạnh và giàu có, và là những nhà xây dựng tuyệt vời. Họ xây dựng để tồn tại lâu dài, bởi họ nghĩ rằng thành phố của họ sẽ tồn tại mãi mãi.

“Nhưng điều gì đã xảy đến với tất cả bọn họ?” Chuột Chũi hỏi.

“Ai mà biết được?” bác Lửng nói. “Con người đến – họ lưu lại một thời gian, họ phát đạt, họ xây dựng – rồi họ bỏ đi. Đó là phương sách của họ. Nhưng bọn ta ở lại. Ta nghe nói là trước kia ở đây đã có loài lửng, rất lâu trước khi chính cái thành phố đó ra đời. Và bây giờ ở đây lại vẫn có loài lửng. Bọn ta là một đám những kẻ nhẩn nại và bọn ta có thể bỏ đi một thời gian, song bọn ta chờ đợi, và kiên trì và rồi bọn ta quay trở lại. Và rồi mãi mãi về sau vẫn sẽ cứ thế.”

“Ồ, vậy lần cuối cùng những người này bỏ đi là bao giờ?” Chuột Chũi nói.

“Thời kì họ bỏ đi,” bác Lửng nói tiếp, “mưa to gió lớn liên tục hoành hành, liên miên, không ngơi nghỉ hết năm này qua năm khác. Có lẽ loài lửng bọn ta nhờ cái lối sống hèn mọn của mình mà chịu đựng được đôi chút – ai mà biết được? Thành phố cứ lún xuống, xuống, xuống dần dần – đổ nát, bị san bằng và biến mất. Rồi sau đó rừng mọc lên, lên, lên, dần dần vì những cái hạt trở thành cây con và cây con thành rừng cây, rồi những bụi cây mâm xôi và dương xỉ cũng bò đến hỗ trợ. Đất mùn nổi lên và xóa sạch tất cả, những dòng suối do nhiều trận mưa dột ngột vào mùa đông đem cát và phù sa đến bít kín và che phủ, và theo dòng thời gian nơi ở của bọn ta lại sẵn sàng cho bọn ta chuyển vào. Phía trên mặt đất cũng xảy ra chuyện như vậy. Các loài vật đến, chúng thích vẻ đẹp nơi này, chọn các khu vực để ở, sinh cơ lập nghiệp, khuếch trương và phát triển. Chúng chẳng bận tâm gì về quá khứ – chẳng bao giờ, chúng quá ư bận rộn. Nơi này vốn tự nhiên đã nhiều gò đống và đầy những hang hốc, nhưng điều đó phần nào lại là một lợi thế. Mà chúng cũng chẳng băn khoăn gì về tương lai – cái tương lai mà có lẽ con người sẽ lại kéo đến ở – vì điều này rất có thể xảy ra. Đến thời gian này, khu Rừng Hoang đã khá đông cư dân, vẫn là tất cả những loài mọi khi, tốt có, xấu có và thờ ơ cũng có – ta chẳng cần nêu đích danh. Phải có đủ loài mới làm nên một thế giới. Ta cho rằng giờ đây bản thân cậu cũng biết đôi chút về chúng.”

“Quả thật là cháu biết.” Chuột Chũi nói, thoáng một chút run rẩy.

“Chà, chà,” bác Lửng vừa nói vừa vỗ vỗ lên vai bạn, “đó là lần đầu tiên cậu ném mùi bọn chúng đấy, cậu hiểu chứ? Bọn chúng thật ra cũng không đến nỗi quá bất lương, mà tất cả chúng ta đều phải dĩ hòa vi quý. Nhưng ngày mai ta sẽ báo tin cho tất cả mọi người, và ta nghĩ rằng cậu sẽ không bị rắc rối gì thêm nữa. Bất kì người bạn nào *của ta* đều có thể dạo chơi ở bất kỳ nơi nào mà cậu ta thích trong vùng này, nếu không thấy cậu ấy là ta sẽ biết nguyên do vì sao.”

Khi quay trở lại gian nhà bếp, họ thấy Chuột Nước đang đi đi lại lại, rất bồn chồn. Bầu không khí dưới mặt đất đang đè nặng lên nó khiến nó bực bội và dường như nó thật sự e rằng dòng sông sẽ chạy đi mất nếu nó không có mặt ở đó mà chăm sóc. Vì vậy nó mặc áo khoác vào và lại nhét hai khẩu súng lục vào thắt lưng. “Mau lên, Chuột Chũi à,” nó nói, vẻ lo lắng, khi nhìn thấy hai bác cháu. “Bọn mình phải ra đi khi trời còn sáng. Tớ không muốn lại qua một đêm nữa trong khu Rừng Hoang đâu.”

“Sẽ ổn cả thôi, anh bạn cừ khôi của tôi ời,” Rái Cá nói. “Anh sẽ cùng đi với các chú, mà có bị mất lại anh cũng thuộc mọi nẻo đường, và nếu có cái đầu nào cần ăn đám thì các chú có thể hoàn toàn tin cậy ở anh mà cho nó ăn đám.”

“Cậu thật sự không cần phải băn khoăn, Chuột Nước à,” bác Lửng nói thêm vào, giọng điềm tĩnh. “các lối đi của ta lan xa hơn là cậu tưởng, và ta có những cái hang ăn thẳng tới ven rừng theo nhiều hướng, tuy rằng ta không muốn mọi người biết về những cái hang ấy. Khi cậu thật sự phải đi thì cậu sẽ

phải theo một trong những con đường tắt của ta. Trong khi chờ đợi, cậu cứ ung dung thoải mái mà ngồi xuống đi.”

Tuy thế Chuột Nước vẫn nóng lòng muốn ra đi để còn chăm sóc cho dòng sông của mình, vì vậy bác Lửng lại xách cái đèn lồng dẫn đường dọc theo một đường hầm ẩm ướt và thiếu không khí, nghèo nàn và xuống dốc, chỗ thì có mái vòm chỗ thì được đục qua đá tảng, chạy dài một đoạn đi đến mỗi chân, dường như tới mấy dặm. Cuối cùng, ánh ngày bắt đầu nhập nhoạng lộ ra qua những khóm cây rậm rịt nhô ra ở cửa hang; và bác Lửng vội vàng chào tạm biệt, hồi hả đẩy chúng qua cửa hang, sắp đặt mọi thứ cho nom thật tự nhiên, đủ cả cây leo, cây bụi, lá khô, rồi rút lui.

Ba đưa thấy mình đứng ngay tại bìa Rừng Hoang. Sau lưng chúng là những tảng đá, những bụi cây mâm xôi và những đám rêu cây, chồng chất và nhằng nhịt hỗn độn với nhau; phía trước là một khoảng đồng ruộng rộng lớn, im lìm bao bọc bởi những hàng bờ giậu màu đen nổi bật trên nền tuyết, và mãi tí xa phía trước có ánh lấp lánh của dòng sông thân thuộc, trong khi đó mặt trời lạnh lẽo đỏ ối lơ lửng sát chân trời. Rái Cá, vì thuộc tất cả các nẻo đường, dẫn đầu nhóm, và chúng lê bước thẳng đường chim bay nhằm hướng một cái bậc trèo bờ giậu ở phía xa. Tới đó, bọn chúng dừng lại nghỉ một lát và ngoảnh nhìn lại, chúng thấy cả cái mảng Rừng Hoang, dày đặc đầy vẻ đe dọa và hằn học khảm vào khung cảnh trắng toát xung quanh. Lập tức chúng quay mặt đi và rảo bước về nhà để được thấy ánh lửa lò sưởi rập rờn trên những đồ vật thân quen, để được nghe giọng nói vui vẻ vang lên bên ngoài cửa sổ, giọng nói của dòng sông mà chúng từng biết và tin cậy dù nó đang vui, buồn hay cáu giận, dòng sông không bao giờ đem đến bất kỳ điều kinh ngạc nào khiến chúng hoảng sợ.

Trong lúc hồi hả tiến bước, háo hức chờ đợi giây phút được lại có mặt ở nhà giữa những đồ vật mà mình từng biết và yêu thích, Chuột Chũi hiểu rõ rằng nó là một con vật của cánh đồng cây cỏ và bờ giậu bằng cây, gắn bó với luống cày, bãi cỏ đông người lui tới, con ngõ dành cho những cuộc chơi la cà buổi tối và mảnh vườn có trồng cây. Còn các loài vật khác lại hợp với những hoàn cảnh nghiệt ngã, sự nhẩn nại ngoan cường hoặc những đựng độ thực sự do mâu thuẫn trong Thiên Nhiên hoang dã; nó phải tỏ ra khôn ngoan, phải ru rú ở những nơi dễ chịu, tại đó các góc ngách được nó sắp đặt sẵn cũng đủ để nó phiêu lưu cả đời theo cách riêng của mình.

1. Bộ: foot, đơn vị đo chiều dài của người Anh bằng 30,48cm – ND

CHƯƠNG V: TỔ ẤM

Bầy cừu tím tím với nhau chạy xô vào bờ rào, phì phò thở qua những lỗ mũi nhỏ xíu và giậm giậm đôi chân trước mảnh khảnh xuống đất, đầu chúng ngửa về phía sau và một làn hơi nước nhẹ nhẹ từ các bãi nhót cừu chật chội tỏa lên không trung lạnh giá khi hai đứa hổi hả bước ngang qua, vừa đi vừa vui vẻ chuyện gẫu và cười đùa. Bọn chúng đang băng qua vùng nông thôn để trở về nhà sau một ngày dài rong chơi cùng Rái Cá, vừa săn bắn vừa khảo sát những vùng cao rộng lớn, tại đó một số chi lưu nhỏ của dòng sông của chúng mới chỉ bắt đầu có nước. Bóng đêm của ngày đông ngắn ngủi sắp buông xuống mà bọn chúng còn phải đi một quãng nữa. Sau khi tình cờ lê bước qua một khoảnh đất đã cày, hai đứa nghe thấy tiếng bầy cừu và đi về phía chúng; và giờ đây, từ bãi nhót cừu chúng tìm thấy một lối hẻm khiến cho việc đi bộ bớt hẳn khó nhọc, hơn nữa lối hẻm ấy còn đáp lời cho cái câu hỏi thăm thông thường mà tất cả các con vật đều để bụng, nó nói rõ mồn một, “Đúng, hoàn toàn đúng; lối hẻm này dẫn về nhà!”

“Có vẻ như bọn mình sắp sửa đến một ngôi làng,” Chuột Chũi nói, vừa hơi do dự vừa bước chậm lại đúng vào lúc lối hẻm ấy trở thành một đường mòn và rồi lại phát triển thành một con đường nhỏ. , Và giờ đây con đường ấy đã chuyển giao chúng cho một con đường trải đá. Hai đứa không tới các làng mạc và đường cái vì chúng đã thường xuyên qua lại những nơi đó, mà theo một con đường độc lập, chẳng đếm xỉa gì đến nhà thờ, nhà bưu điện hoặc quán rượu.

“Ồ, cứ yên tâm đi!” Chuột Nước nói, “Vào mùa này trong năm, giờ này họ đã an vị trong nhà, đang ngồi quanh lò sưởi cả rồi; đàn ông, đàn bà và trẻ con, chó và mèo, tất tần tật. Bọn mình cứ lón qua được thôi, chẳng có gì phiền toái hoặc khó chịu cả đâu, và bọn mình có thể ghé nhìn họ qua các cửa sổ, nếu cậu thích, để xem họ đang làm gì.”

Đêm trung tuần tháng Chạp buông nhanh, bao trùm toàn bộ ngôi làng nhỏ bé khi chúng nhẹ nhàng tới gần, trên lớp bụi tuyết mới rơi. Chúng chẳng nhìn thấy gì ngoài những ô vuông ánh đèn từ các cửa sổ của từng nếp nhà tranh tràn ra thế giới tối đen bên ngoài. Hầu hết các cửa sổ thấp căng lưới mắt cáo đều không có rèm, và đối với những kẻ đứng bên ngoài nhòm vào thì những người trong nhà đang quây quần quanh bàn trà mà mãi mê làm các công việc thủ công hoặc vừa cười nói vừa khua chân múa tay, mỗi người đều có một vẻ duyên dáng hạnh phúc mà một diễn viên lành nghề cùng lắm mới có thể đạt được – cái vẻ duyên dáng tự nhiên chỉ có được khi hoàn toàn không biết là mình đang bị theo dõi. Tha hồ chuyển từ nhà hát này đến nhà hát khác, hai vị khán giả, bản thân đang rất xa nhà, ánh mắt thoáng vẻ khao khát khi thấy một con mèo được vuốt ve, một đứa trẻ buồn ngủ được bế lên và đặt vào giường ngủ, hoặc một ông già nằm dài mà gõ cái đầu cho tàn thuốc rơi vào đầu một khúc gỗ đang âm ỉ cháy.

Nhưng chính từ một khuôn cửa sổ nhỏ bé có bức rèm rủ xuống, chỉ là một bức tranh đèn chiếu về ban đêm, mà cái ý nghĩa về tổ ấm và thế giới kín đáo trong gia đình mới thật rõ ràng – nó khiến cho cái thế giới rộng lớn và đầy căng thẳng của Thiên Nhiên bên ngoài bị loại trừ và lãng quên. Sát bên bức rèm trắng có treo một chiếc lồng chim chên chéch in bóng thật rõ nét, từng chiếc nan lồng bằng dây thép, cành cây để chim đậu và các món lật vạt đều rõ ràng đến mức thậm chí một kẻ đàn độn cũng có thể nhận ra. Kẻ cư ngụ trong lồng mình đầy lông tơ đang vắt vẻo ở trên cành cây, đầu rúc sâu vào bộ lông, dường như ở gần đến mức nếu cố thì chúng có thể dễ dàng vuốt ve. Thậm chí đầu mút thanh mảnh của những cái lông đã rụng của nó cũng vạch thành những nét rõ ràng trên bức rèm được chiếu sáng. Trong lúc hai đứa ngắm nhìn, anh chàng bé nhỏ đang ngái ngủ kia chợt quậy có vẻ lo lắng, tỉnh giấc, lắc lắc mình và ngẩng đầu lên. Chúng có thể nhìn thấy nó há cái mỏ nhỏ xíu mà ngáp một cách mệt mỏi, nhìn quanh và lại rúc đầu vào lưng, trong khi đó những đám lông vừa xù ra lại trở lại trạng

thái hoàn toàn yên tĩnh. Rồi một trận gió rét buốt thổi vào gáy chúng, một cảm giác tê buốt trên da vì mưa tuyết khiến chúng sực tỉnh như từ một giấc mơ, và chúng biết là các ngón chân chúng đã lạnh cứng và đôi chân chúng đã mệt mỏi, mà ngôi nhà của chúng vẫn còn cách một chặng đường tẻ ngắt xa vời.

Ngay khi vượt khỏi ngôi làng, nơi mà những nếp nhà tranh bóng nhiên mất dạng, qua màn đêm hai đứa lại có thể ngửi thấy mùi của những cánh đồng thân thiện ở hai bên đường; và chúng gắng hết sức để đi nốt chặng đường dài cuối cùng, chặng đường mà chúng ta biết là nhất định sẽ phải kết thúc vào một lúc nào đó, trong tiếng lạch cạch của cái chốt cửa, ánh lửa lò sưởi bắt chợt hiện ra và hình ảnh của những đồ vật quen thuộc chào đón chúng ta như những người đi du lịch trở về từ hải ngoại xa xôi sau một thời gian dài vắng nhà. Chúng cứ lê bước đều đều và lặng lẽ, mỗi đứa theo đuổi những ý nghĩ riêng của mình. Chuột Chũi nghĩ rất nhiều về bữa ăn tối, vì trời tối đen như mực, và theo chỗ nó biết thì miền đất này hoàn toàn xa lạ với nó nên nó cứ ngoan ngoãn theo gót Chuột Nước, mặc cho bạn mình dẫn đi đâu thì đi. Còn về Chuột Nước, nó đi vượt lên trước một chút, theo thói quen, hai vai khom xuống, đôi mắt dồn vào con đường thẳng màu xám ở trước mặt, vì vậy nó chẳng để ý gì đến anh chàng Chuột Chũi khốn khổ. Bỗng nhiên Chuột Chũi nhận được lệnh triệu hồi và nó cảm thấy như bị điện giật.

Chúng ta là những kẻ khác, từ lâu đã mất đi những giác quan tinh tế hơn của cơ thể, thậm chí chưa từng có những thuật ngữ xác đáng để diễn đạt sự thông tin của một con vật với môi trường xung quanh nó, dù là với vật sống hay vật vô tri giác, mà chỉ có mỗi cái từ “mùi”, chẳng hạn, để bao gồm cả một loạt những rung động suốt ngày đêm thì thào trong mũi con vật – kêu gọi, cảnh giác, xúi giục, xua đuổi... Chính là một trong những tiếng gọi thần bí từ khoảng trống ấy đã bỗng nhiên đến với Chuột Chũi trong đêm tối và sức lôi cuốn của nó khiến cu cậu náo nức rộn cả người dù vẫn chưa nhớ rõ được đó là cái gì. Nó đứng khựng lại trên đường, mũi nó ra sức tìm kiếm chỗ nọ chỗ kia để cố bắt lại cái sợi tóc thanh mảnh, cái luồng điện báo đã khiến nó xúc động mạnh mẽ đến thế. Một khoảnh khắc, và nó đã bắt lại được thông điệp đó, và cùng với nó lần này là cả một ký ức dạt dào.

Tổ ấm! Đó là ý nghĩa của chúng, của những tiếng gọi thân thương, những cái vuốt ve triu mến được truyền đi trong không gian, những bàn tay vô hình nhỏ bé níu kéo, tất cả về một hướng! Chà, nơi đó hẳn phải rất gần nó vào lúc này, chốn quê cũ mà nó đã vội từ bỏ và chưa bao giờ tìm lại từ cái ngày đầu tiên nó tìm thấy dòng sông! Và giờ đây tổ ấm ấy đang phái các trinh sát và sứ giả của mình đi bắt và đưa nó trở về. Kể từ khi nó trốn đi vào cái buổi sáng rực rỡ ấy, nó hầu như chẳng bao giờ nghĩ đến tổ ấm nữa, nó đã quá mải mê với cuộc đời mới của mình, với những thú vui, những điều bất ngờ, và những niềm trải mới mẻ và quyến rũ của cuộc sống đó. Giờ đây, cùng với dòng ký ức ào ạt, cái tổ ấm ấy hiện ra trước mắt nó mới rõ ràng làm sao, trong đêm tối! Quả là tồi tàn, nhỏ bé và đồ đạc sơ sài, nhưng là của nó, cái tổ ấm mà nó đã tạo dựng cho bản thân mình, cái tổ ấm nơi nó đã từng sung sướng trở về sau mỗi ngày làm việc. Và hiển nhiên, cái tổ ấm ấy cũng đã từng hạnh phúc với nó và lúc này đang nhớ mong nó, muốn nó trở về, đang nói với nó như vậy, qua mũi của nó, bằng giọng nói buồn rầu, oán trách nhưng không chút cay độc hoặc cáu giận, mà chỉ rầu rĩ nhắc nó rằng tổ ấm của nó vẫn ở đó và đang cần đến nó.

Tiếng gọi thật rõ ràng, lệnh triệu hồi thật đơn giản. Nó phải chấp hành lệnh đó ngay, và đi. “Chuột Nước ơi!” nó gọi, tràn ngập niềm vui náo nức, “dừng lại! Quay lại đây! Tớ cần cậu, nhanh lên!”.

“Ồ, cứ đi tiếp đi nào, Chuột Chũi!” Chuột Nước vui vẻ trả lời, vẫn tiếp tục nặng nhọc lê bước.

“Làm ơn dừng lại đi, Chuột Nước!” Chuột Chũi tội nghiệp van vỉ đến nỗi lòng. “Cậu không hiểu gì cả! Đó là tổ ấm của tớ, tổ ấm thân yêu của tớ! Tớ vừa bắt gặp cái mùi của nó, mà nó ở quanh đây, thực sự rất gần. Và tớ phải đến đó, tớ phải đến, tớ phải đến!Ồ, quay lại đi, Chuột Nước! Làm ơn, làm ơn

quay lại đi!”

Lúc này Chuột Nước đã vượt rất xa về phía trước, quá xa nên không thể nghe rõ Chuột Chũi nói gì, quá xa nên không thể cảm nhận được về câu xin đau đớn dữ dội trong giọng nói của nó. Và Chuột Nước rất miễn cảm với thời tiết, bởi vì nó cũng nghĩ thấy một cái gì đó – một cái gì đó ngờ ngợ như là tuyết rơi.

“Chuột Chũi à, bọn mình không được dừng lại lúc này, thật đấy!” nó gọi vọng trở lại. “Chúng mình sẽ đến lấy cái đó vào ngày mai, dù cái mà cậu tìm được là cái gì đi nữa. Nhưng tớ không dám dừng lại bây giờ – đêm đã khuya mà tuyết lại sắp rơi và tớ không thuộc đường lắm! Và tớ cần đến cái mũi của cậu, Chuột Chũi à, cậu lại đây nhanh lên, cậu vẫn là một thằng bạn tốt mà!” Và Chuột Nước tiếp tục hối hả rảo bước trên con đường của mình, không chờ nhận được câu trả lời.

Anh chàng Chuột Chũi tội nghiệp đứng một mình trên đường, lòng tan nát và một cơn nức nở dữ dội đang từ từ ngưng tụ tại một nơi nào đó sâu thẳm trong người nó để giãy lất sau sẽ vọt lên bề mặt, nó biết, để mà òa ra thống thiết. Nhưng thậm chí trong một cuộc thử thách đến như vậy, lòng trung thành với bạn của nó vẫn đứng vững. Chưa bao giờ nó nghĩ đến chuyện bỏ rơi bạn mình. Trong lúc đó, những làn gió thoảng từ tổ ấm thân yêu của nó cứ nài nỉ, thì thầm, kêu gọi khẩn thiết và cuối cùng thì yêu cầu nó thật cấp bách. Nó không dám nán ná lâu hơn trong cái vòng tròn đầy ma lực của chúng. Với một nỗi đau đến xé lòng, nó ngoảnh mặt nhìn dọc con đường và ngoan ngoãn bước theo con đường của Chuột Nước trong khi cái mùi thoảng thoảng nhẹ nhẹ và mờ nhạt kia vẫn cứ lảng nhảng theo đuổi cái mũi đang tháo chạy của nó, quở trách nó về cái tình bạn mới mẻ kia và cái tính hay quên của nó.

Bằng một nỗ lực, nó đuổi kịp anh bạn Chuột Nước không chút ngờ vực lúc này đã bắt đầu huyền thoại vui vẻ về những việc chúng sẽ làm khi trở về, về cái lò sưởi đốt củi gỗ trong phòng khách sẽ để chịu biết bao, và về cái bữa tối thịnh soạn mà nó dự định sẽ ăn, chẳng để ý gì đến sự yên lặng và tâm trạng đau buồn của ông bạn. Tuy nhiên, cuối cùng, khi đã đi thêm một quãng khá xa vào lúc ngang qua vài gốc cây trên một bãi cây nhỏ tiếp giáp với con đường, nó dừng lại và ân cần nói, “Nghe này, bạn Chuột Chũi thân mến, cậu dường như đã mệt rồi. Chúng mình ngồi xuống đây nghỉ một chút đã. Tuyết đã ngừng rơi và chúng mình đã hoàn thành được phần lớn cuộc hành trình rồi.”

Chuột Chũi đau khổ ngồi xuống một gốc cây và cố gắng kiềm chế cảm xúc, bởi nó biết nhất định điều đó sắp xảy ra. Cái cơn nức nở mà suốt từ nãy nó đã chiến đấu chống lại vẫn cứ không chịu thua. Nó cứ dâng lên, dâng lên, và dùng sức mạnh mở đường thoát ra ngoài, và rồi một cơn nữa và lại một cơn nữa và những cơn khác, vừa dày đặc vừa nhanh chóng, cho tới khi Chuột Chũi khốn khổ cuối cùng phải từ bỏ cuộc chiến mà khóc lầy khóc để, chẳng hề giấu giếm, vì nó biết tất cả thế là hết và nó đã mất cái mà hầu như không thể bảo rằng nó vừa tìm thấy.

Chuột Nước, vừa kinh ngạc vừa hốt hoảng vì cơn kịch phát đau buồn dữ dội của Chuột Chũi, cũng chẳng dám nói gì một hồi lâu. Cuối cùng, nó nói, giọng rất nhẹ nhàng và cảm thông, “Chuyện gì thế, anh bạn thân mến? Cậu có thể gặp chuyện gì cơ chứ? Hãy kể tớ nghe về điều phiền muộn của cậu để tớ xem có thể giúp được gì.”

Chuột Chũi khốn khổ cảm thấy khó mà nói được thành lời, ngực nó cứ phập phồng vừa nhanh vừa liên tục hết đợt này đến đợt khác khiến lời nói bị kìm nén và tắc nghẹn không thoát ra được...”Tớ biết đó là một – căn nhà nhỏ bé tồi tàn,” cuối cùng nó vừa nức nở vừa ấp úng nói, “không giống như – ngôi nhà ấm cúng của cậu – hay cái lâu đài đẹp đẽ của thằng Cóc – hay tòa nhà đồ sộ của bác Lửng – nhưng đó là nhà riêng của tớ – và tớ ưa thích nó – mà tớ đã bỏ đi và quên bằng nó đi – và rồi tớ bỗng nghĩ thấy mùi nó – ở trên đường, lúc tớ gọi mà cậu chẳng chịu nghe – Chuột Nước à – và mọi thứ cứ ào ạt

trở về với tớ – và tớ cần căn nhà đó! – Trời ơi, trời ơi! – và khi cậu không chịu quay trở lại, Chuột Nước à – tớ đã phải xa rời nó, dù rằng tớ vẫn cứ nghĩ thấy nó hoài – Tớ đã nghĩ là trái tim mình sẽ vỡ tung ra. Lẽ ra chúng mình đã có thể đi mà nhìn nó một cái, Chuột Nước à – chỉ nhìn một cái thôi – nó ở rất gần – nhưng cậu không chịu quay lại, Chuột Nước à, cậu đã không chịu quay lại! Trời ơi! Trời ơi!”

Sự hồi tưởng ấy lại đem đến những làn sóng đau buồn, và những cơn nức nở lại hoàn toàn chế ngự nó khiến nó không nói thêm được gì nữa.

Chuột Nước nhìn chằm chằm về phía trước, lặng thinh, chỉ nhẹ nhàng vỗ về lên vai Chuột Chũi. Một lát sau, nó buồn rầu lắm lắm, “Bây giờ tớ hiểu tất cả rồi! Tớ thật là đồ con lợn. Một con lợn – đó là tớ! Chỉ là một con lợn, rõ ràng là một con lợn!”

Nó đợi cho đến khi những cơn nức nở của Chuột Chũi dần dần bớt mãnh liệt và hơi thở của cu cậu nhịp nhàng hơn; nó đợi cho đến khi những nhịp hít vào của cu cậu cuối cùng đã đều đặn hơn và tiếng nức nở chỉ còn lúc có lúc không. Sau đó, nó đứng dậy khỏi chỗ ngồi và vừa nói thật vô tư, “Chà, bây giờ thật sự là chúng mình tiếp tục đi thì hơn, anh bạn thân mến à!” vừa khởi hành trở lại con đường cực nhọc mà chúng đã đi qua.

“Cậu đang (híc) đi đâu đấy (híc), hả Chuột Nước?” Chuột Chũi đang đầm đìa nước mắt kêu lên và hoảng hốt ngược nhìn.

“Chúng mình đang đi tìm căn nhà ấy của cậu, anh bạn thân mến ạ,” Chuột Nước vui vẻ trả lời, “vì vậy cậu cần phải đi ngay, vì sẽ phải mất công tìm kiếm, và chúng mình sẽ cần đến cái mũi của cậu!”

“Ồ, hãy quay lại, Chuột Nước, quay lại đi!” Chuột Chũi vừa kêu lên vừa đứng dậy hối hả chạy theo bạn. “Như thế không hay đâu, tớ bảo cậu đấy! Khuya quá rồi, trời lại tối qua, mà nơi ấy thì lại quá xa, và tuyết lại sắp rơi nữa! Và – tớ không hề có ý định cho cậu biết tình cảm của tớ đối với nó là như thế nào đâu – chỉ là một sự tình cờ, một sai lầm thôi mà! Cậu hãy nghĩ đến Bờ Sông và bữa ăn tối của cậu ấy!”

“Bờ Sông cái chết tiệt, và cả bữa ăn tối!” Chuột Nước hồ hởi nói. “Tớ bảo này, tớ sẽ tìm thấy căn nhà ấy bây giờ, nếu tớ ở ngoài trời cả đêm. Vậy thì, hãy vui lên nào, anh bạn thân mến, và hãy khoác tay tớ, và chẳng mấy chốc chúng mình sẽ lại có mặt tại đó.”

Dù vẫn còn đang sứt sứt biện bạch và không sẵn lòng, Chuột Chũi vẫn chịu để cho người bạn độc đoán của mình kéo trở lại dọc lối cũ. Bằng cách kể hàng tràng những chuyện vui và giai thoại, Chuột Nước cố làm cho nó phấn chấn trở lại và khiến cho con đường tẻ ngắt dường như ngắn hơn. Cuối cùng, khi Chuột Nước thấy chúng có vẻ đã sắp tới đoạn đường khi này bạn mình “bị chặn lại” thì nó nói, “Nào, không nói chuyện nữa. Nghiêm túc đấy! Hãy sử dụng cái mũi của cậu, và hãy chú tâm vào.”

Hai đứa tiếp tục đi một quãng ngắn trong yên lặng, rồi bỗng Chuột Nước thấy rõ một cảm giác rùng mình như thể thoáng bị điện giật truyền qua cái cánh tay của mình đang khoác vào tay Chuột Chũi, cảm giác này truyền khắp cơ thể nó. Lập tức, nó gỡ tay mình ra, lùi lại một bước và chờ đợi, rất chăm chú.

Các tín hiệu ấy đang truyền tới!

Chuột Chũi đứng đờ ra một lát, trong khi đó cái mũi héch lên và hơi run rẩy của nó đánh hơi trong không khí.

Sau đó nó chạy nhanh về phía trước một đoạn ngắn – sai mất rồi – kiểm tra lại – thử lại lần nữa; và rồi nó chậm rãi tiến bước đều đều một cách đầy tự tin.

Rất hồi hộp, Chuột Nước theo sát gót thẳng bạn lúc này đang hơi có vẻ một kẻ mộng du. Cu cậu

bằng qua một con mương cạn khô, chui qua một bờ giậu và đánh hơi tìm đường trên một thửa đất trống không có đường mòn và trơ trụi dưới ánh sao mờ.

Bỗng nhiên, không báo trước gì cả, nó chúi đầu xuống; nhưng Chuột Nước đã cảnh giác và nhanh chóng bước theo xuống con đường hầm nà cái mũi không làm lần của cu cậu đã dẫn đường một cách đáng tin cậy.

Đường hầm ẩm ướt, thiếu không khí, đầy mùi đất và Chuột Nước có cảm giác phải mất một lúc lâu mới đi hết để nó có thể đứng thẳng người lên mà vươn vai và rũ bụi khỏi người. Chuột Chũi đánh một que diêm, và nhờ ánh sáng đó Chuột Nước nhận ra là chúng đang đứng trong một khoảng trống được quét dọn tử tế và có trải cát dưới chân, và ngay trước mặt chúng là cái cửa trước nhỏ bé của Chuột Chũi, trên có sơn dòng chữ “*Nhà Chuột Chũi*” bằng tự dạng Gô-tích^[1], phía trên sợi dây chuông ở bên cạnh.

Chuột Chũi với tay lấy chiếc đèn lồng treo trên một cái đinh trên tường rồi tắt đèn, còn Chuột Nước nhìn quanh, nhận ra là chúng đang ở trong một cái sân trước. Một chiếc ghế ngồi chơi được đặt một bên cửa và ở phía bên kia là một cỗ xe lăn đường; bởi Chuột Chũi vốn là một con vật ngăn

nấp ở nhà mình, nó không chịu được cảnh nền đất của mình bị những con vật khác bới thành những cái rãnh nhỏ và tạo ra những đồng đất. Trên các bức tường có treo những giỏ bằng dây kim loại bên trong trồng các loại dương xỉ, xen kẽ với những giá thước thợ đỡ những pho tượng thạch cao – Garibaldi^[2], ấu chúa Samuel^[3] và Nữ hoàng Victoria^[4] và các vị anh hùng khác của nước Ý hiện đại. Suốt dọc một bên sân là một lối hẹp dành để chơi ky^[5], có kê những chiếc ghế dài dành cho khán giả và những chiếc bàn gỗ nhỏ trên mặt có những vết tròn, chắc là đã từng có những vại bia đặt ở đó. Giữa sân là một cái ao tròn nhỏ nuôi cá vàng, xung quanh được kê bằng vỏ sò. Một công trình kiến trúc kì lạ vút lên ở giữa ao, cũng được bao bằng vỏ sò và trên đỉnh là một quả cầu lớn bằng kính tráng thủy, nó cho những hình ảnh phản chiếu hoàn toàn sai sự thật và gây một ấn tượng thú vị.

Gương mặt Chuột Chũi rạng rỡ lên khi nó nhìn thấy tất cả những thứ vô cùng thân yêu với nó đó, và nó giục Chuột Nước đi gấp qua cửa, tắt một ngọn đèn trong phòng lớn và đảo mắt nhìn quanh căn nhà của mình một lượt. Nó thấy bụi phủ dày lên tất cả mọi vật, thấy cái vẻ buồn tẻ, hoang vắng của căn nhà bị bỏ mặc đã lâu, cái quy mô nhỏ hẹp và xoàng xĩnh của nó cùng những đồ đạc sờn cũ bên trong – và lại ngồi gục xuống một cái ghế, hai tay ôm lấy cái mũi của mình. “Ồ, Chuột Nước à!” nó kêu lên buồn thảm, “sao mà tớ lại làm điều đó cơ chứ? Sao tớ lại đưa cậu đến căn nhà nhỏ bé, tồi tàn và lạnh lẽo này, vào một đêm như thế này, khi mà cậu lẽ ra lúc này có thể đã đang có mặt ở Bờ Sông, đang ngồi hơ chân trên một lò sưởi cháy rừng rực, và uống rượu mừng, cùng với tất cả các đồ đạc đẹp đẽ xung quanh!”

Chuột Nước chẳng bận tâm tới những lời tự thân sâu thẳm của bạn mình. Nó chạy loanh quanh, hết mở các cửa ra vào lại xem xét các phòng và những cái tủ, rồi tắt đèn nến lên và đặt chúng ngay ngắn khắp nhà. “Căn nhà nhỏ bé này thật tuyệt vời!” nó hào hứng kêu to. “Rất chắc chắn.

Tính toán thật là đầu ra đây! Nơi nào thứ này, hoàn toàn đúng chỗ! Chúng mình sẽ khiến nó đêm nay thật vui. Thứ đầu tiên chúng mình cần là một bếp lò thật tốt, tớ sẽ lo liệu việc này – tớ bao giờ cũng biết tìm các thứ ở chỗ nào. Vậy ra chỗ này là phòng khách? Tuyệt vời! Những chiếc giường ngủ nhỏ bé đặt trong tường kia là ý tưởng riêng của cậu à? Tuyệt! Bây giờ tớ sẽ kiểm củi và than, còn cậu đi kiểm cái khăn lau, Chuột Chũi à – cậu sẽ thấy trong ngăn kéo bàn dưới bếp có một cái dây – và hãy cố mà lau chùi cho các thứ đồ đạc sáng bóng lên một chút. Nhanh tay nhanh chân lên nào, anh bạn thân mến!”

Được bạn mình vui vẻ động viên, Chuột Chũi vụt đứng dậy và hăm hở dùng hết sức lực mà lau chùi, trong lúc đó Chuột Nước chạy loanh quanh, tay ôm những bó nhiên liệu và chẳng mấy chốc đã có một ngọn lửa dễ chịu cháy rực rỡ bốc lên ống khói. Nó gọi Chuột Chũi đến sưởi ấm nhưng lúc này cậu đã lại nhanh chóng rơi vào một trận buồn ghê gớm, vừa gieo mình xuống một chiếc tràng kỷ vừa úp mặt vào cái khăn lau.

“Chuột Nước ơi,” nó rên rỉ, “Biết lấy gì để cậu ăn tối đây hả con vật khốn khổ, đang vừa lạnh vừa đói và mệt mỏi kia? Tớ chẳng có gì đãi cậu – chẳng có gì – một mẩu bánh mì cũng không!”

“Cứ bó tay đành chịu thì cậu thật là một thằng tồi!” Chuột Nước nói, vẻ trách móc. “Mà tớ vừa nhìn thấy một cái mở hộp cá mòi trên cái chạn ở nhà bếp, rất rõ ràng; và mọi người đều biết như vậy nghĩa là có cá mòi đâu đó quanh chỗ ấy. Cậu đứng dậy đi, thật bình tĩnh vào và hãy cùng đi tìm với tớ.”

Thế là hai đứa đi tìm, lục lọi khắp các tủ và dốc sạch các ngăn kéo. Cuối cùng thì kết quả cũng không đến nỗi đáng thất vọng: một hộp cá mòi, một hộp bánh bích quy còn gần đầy và một cái xúc xích Đức được bọc bằng giấy bạc.

“Cả một bữa tiệc dành cho cậu đấy!” Chuột Nước nhận xét trong lúc nó bày bàn. “Tớ biết là có vài con vật cũng mong được mời ngồi ăn tối với chúng mình đêm nay đấy!”

“Không bánh mì!” Chuột Chũi đau buồn rên rỉ, “không bơ, không...”

“Không pa-tê gan, không rượu sâm banh!” Chuột Nước vừa tiếp lời vừa toét miệng cười. “Và điều này khiến tớ nhớ đến – cái cửa nhỏ ở cuối đường hầm là cái gì ấy nhỉ? Cố nhiên là hầm chứa của cậu rồi! Mọi thứ đồ xa xỉ trong cái nhà này! Cậu hãy chờ tớ một chút.”

Nó tiến về phía cửa hầm chứa và một lát sau đã quay lại, người hơi bị dính bụi, mỗi tay cầm một chai bia và mỗi nách kẹp một chai nữa. “Xem ra cậu là một gã ăn mày chơi sang, Chuột Chũi à,” nó nhận xét. “Cậu chẳng chịu nhìn thứ gì cả. Nơi này thực sự là căn nhà xinh xắn và vui nhộn nhất mà tớ từng có mặt. Mà này, cậu kiếm đâu ra những bức ảnh kia thế? Chúng quả khiến căn phòng nom có vẻ rất đầm ấm. Hiên nhiên là cậu rất thích căn phòng này, Chuột Chũi à. Hãy kể tớ nghe về nó đi, và bằng cách nào mà cậu đã khiến cho nó đẹp như bây giờ.”

Sau đó, trong lúc Chuột Nước bận rộn đi lấy bát đĩa, thìa đĩa và lấy mù tạt khuấy lên trong một cái chén nhỏ, thì Chuột Chũi, ngực vẫn còn phập phồng trong tâm trạng căng thẳng vì xúc động vừa qua, thuật lại – thoạt đầu còn hơi rụt rè nhưng khi đã thích chủ đề này thì lại trôi chảy hơn – nó đã dự kiến việc làm nhà ra sao, trù tính như thế nào và thực hiện được việc đó nhờ một di sản bất ngờ của một bà dì, và khu đất này là một phát hiện tuyệt vời và một món hời, còn những thứ còn lại đã mua được nhờ dành dụm vất vả và một “mưa độ bóp mồm bóp miệng” nhất định. Cuối cùng, đã vui vẻ phần chần trở lại, nó thấy cần phải đi mà vuốt ve những món tài sản của mình và nó xách cái đèn soi cho người bạn đến thăm nhìn rõ những đặc điểm của chúng và giải thích thật chi tiết về những món đồ đó, quên khuấy đi mất bữa ăn tối mà cả hai đứa đều đang rất cần đến. Chuột Nước lúc này đã đói lả nhưng vẫn cố không để lộ ra ngoài mặt, vừa gật gật đầu bằng một vẻ nghiêm túc vừa cau mày xem xét và chốc chốc lại nói, “Tuyệt vời,” và “Rất phi thường” mỗi khi nó có cơ hội đưa ra một lời bình phẩm.

Cuối cùng, Chuột Nước cũng thành công trong việc dụ bạn mình tới bàn ăn, và vừa mới bắt đầu thực sự sử dụng cái mở hộp cá thì những tiếng động từ cái sân trước ở bên ngoài vọng vào – những âm thanh nghe như tiếng những bàn chân nhỏ tí tẹo đang khua loạn xạ trên đá sỏi và tiếng rì rào lộn xộn. Một vài câu đứt quãng lọt đến tai hai đứa – “Mà này, tất cả xếp hàng một – giờ cái đèn lồng cao lên một chút, Tommy – trước hết các cậu phải hăng giọng đã – không được ho sau khi tớ đếm một, hai, ba

– Thăng nhóc Bill đâu rồi nhỉ? – Này, nhanh chân lên nào, tất cả bọn tớ đang chờ -“

“Có chuyện gì thế nhỉ?” Chuột Nước vừa hỏi vừa ngừng công việc của mình.

“Tớ nghĩ chắc là bọn chuột đồng,” Chuột Chũi nói, thái độ thoáng vẻ tự hào. “Bọn chúng vẫn thường đến khắp các nhà để hát mừng^[6] vào thời gian này hàng năm. Chúng là một cơ sở từ thiện ra trò ở vùng này. Và chúng không bao giờ bỏ sót tớ – bao giờ chúng cũng tới Nhà Chuột Chũi cuối cùng; và trước kia tớ vẫn thường đãi rượu chúng, và đôi khi cả bữa ăn tối nữa, khi mà tớ có điều kiện. Nghe bọn chúng hát lần nữa là tớ lại thấy như trở lại thuở nào.”

“Bọn mình thử ra gặp chúng xem sao!” Chuột Nước vừa nói vừa đứng phắt dậy và chạy ra cửa.

Khi mở toang cánh cửa ra, hai đứa thấy ngay một cảnh tượng đẹp đẽ và phù hợp. Khoảng chín mươi chú chuột đồng nhỏ bé, cổ quấn khăn len đỏ, đứng thành hình bán nguyệt trong cái sân trước được những tia sáng yếu ớt của một chiếc đèn lồng bằng sừng chiếu sáng, chúng thọc sâu hai tay vào túi quần, còn hai chân thì nhảy tung tăng cho ấm. Chúng rụt rè liếc nhìn nhau bằng đôi mắt tròn nhỏ sáng lấp lánh, vừa hơi cười khẩy vừa khụt

khịt và cứ rúc đầu hoài vào ống tay áo khoác của mình. Khi cửa mở ra, một trong số các chú chuột đồng lớn tuổi hơn, tay xách chiếc đèn lồng, vội nói ngay, “Nghe này, một, hai, ba!” và lập tức những cái giọng chí chóc nhẹ nhàng của chúng vút lên không gian, ca vang lên một trong những bài hát mừng Lễ Giáng sinh cổ lỗ mà tổ tiên chúng đã sáng tác trên những cánh đồng hoang đầy băng giá, hoặc vào những lúc không đi đâu được vì tuyết rơi, phải ngồi lại bên lò sưởi, và truyền lại để hát trên những con phố lầy lội, trước những ô cửa sổ có ánh sáng đèn vào mùa Giáng sinh.

BÀI HÁT MỪNG

Hỡi tất cả dân làng,

Hãy mở toang cửa nhà mình,

Vào dịp lễ Giáng sinh đầy sương giá.

Dù gió có thổi vào theo, và còn thêm tuyết nữa.

Vẫn mời chúng tôi ghé vào bên lò sưởi,

Để tá túc đợi chờ;

Và đến sáng là bạn sẽ có niềm vui!

Chúng tôi đứng đây trong mưa tuyết lạnh,

Miệng thổi những ngón tay và giậm giậm chân.

Từ chốn xa xôi chúng tôi đến chào các bạn-

Các bạn bên lò sưởi còn chúng tôi ngoài đường phố-

Chúc các bạn niềm vui vào buổi sáng!

Vì trước lúc nửa đêm trôi qua,

Bỗng một ngôi sao dẫn đường chỉ lối,

Cho niềm vui và ân huệ rơi xuống như mưa-

Ban phúc cho ngày mai và mãi mãi,

Niềm vui cho mọi buổi sáng!

Chàng Joseph^[7] lặn lội nhọc nhằn qua dặm tuyết-

Nhìn thấy ngôi sao trên một chuông ngựa thấp tè,

Nàng Mary^[7] thì không thể đi xa hơn nữa-

Được lũ ngựa đón vào ngay dưới mái tranh kia.

Niềm vui thuộc về nàng vào buổi sáng.

Và khi các thiên thần lên tiếng hỏi

Ai là người đầu tiên nhìn thấy Chúa Hài Đồng?

Hóa ra lại chính là những con vật đó,

Trong cái chuông hai vị đã qua đêm.

Niềm vui sẽ thuộc về chúng vào buổi sáng!

Các giọng hát ngừng lại, còn các ca sĩ thì rụt rè nhưng tươi cười và cứ liếc trộm nhau, sau đó tất cả trở lại yên tĩnh – nhưng chỉ là trong khoảnh khắc. Rồi chúng bỗng nghe từ tí trên cao và mãi tí xa, dọc con đường hầm mà chúng vừa đi qua, âm thanh nhẹ nhẹ thánh thót của một hồi chuông rung lên hân hoan giống giả.

“Các cậu hát hay lắm!” Chuột Nước kêu to, vẻ nồng nhiệt. “Bây giờ tất cả các cậu hãy vào trong này sưởi ấm bên lò sưởi và dùng một chút gì thật nóng!”

“Phải đấy, nhanh lên, các chú chuột đồng,” Chuột Chũi hăm hờ kêu lên. “Thật vui y như ngày xưa ấy! Vào rồi thì đóng cửa lại. Kéo cái tràng kỷ kia đến gần lò sưởi đi. Giờ thì các cậu chỉ đợi bọn tớ một chút thôi, trong lúc bọn tớ – Ô, Chuột Nước!” nó tuyệt vọng kêu lên và gieo mình xuống một chiếc ghế, nước mắt vòng quanh. “Chúng mình đang làm cái quái gì thế nhỉ? Chúng mình chẳng có gì mà đãi bọn chúng!”

“Cậu cứ để tớ lo liệu toàn bộ việc đó,” Chuột Nước oai vệ nói. “Nào, cậu xách đèn lồng kia! Lại đây tôi bảo. Tôi cần bàn với cậu. Mà này, cậu hãy nói cho tôi biết quanh đây có cửa hàng nào còn mở cửa vào cái giờ khuya khoắt này không?”

“Sao, nhất định là có, thưa ông,” chú chuột đồng kính cẩn trả lời. “Vào dịp này trong năm các cửa hàng của chúng cháu giờ nào cũng mở cửa.”

“Vậy hãy nghe đây!” Chuột Nước nói. “Cậu hãy đi ngay lập tức – cậu và cái đèn lồng của cậu, và mua cho tôi-“

Tiếp theo đó, hai bên nhỏ to thì thầm với nhau, và Chuột Chũi chỉ nghe được câu được câu chẳng, chẳng hạn – “Chú ý là phải tươi! – không, món ấy một cân là được rồi – bảo đảm mua đúng nhãn hiệu Buggins đây, vì tôi không dùng bất kỳ loại nào khác – không, chỉ lấy thứ ngon nhất thôi – nếu không mua được ở đó thì cậu cô mà kiếm ở một nơi nào khác nhé – phải, cố nhiên rồi, hàng nội, không dùng đồ hộp đâu – được rồi, cậu cố làm cho thật tốt nhé!” Cuối cùng, có tiếng xúng xoảng của những đồng kim loại trao tay, chú chuột đồng được cấp một cái rổ lớn để đựng các thứ sẽ mua và nó hối hả chạy ù đi, nó và cái đèn lồng của nó.

Những chú chuột đồng còn lại ngồi thành một hàng vắt vẻo trên chiếc tràng kỷ, vừa đu đưa những đôi chân nhỏ bé vừa tha hồ sưởi ấm bên lò sưởi và hơ những chỗ bị sưng vì lạnh cho tới khi chúng

nóng ran lên. Trong khi đó, do không thể dễ dàng bắt chuyện với bọn chúng, Chuột Chũi chuyển sang hỏi chuyện gia đình và bắt mỗi đứa đọc tên cả một lô các em trai, có lẽ còn quá bé nên năm nay không được phép đi hát mừng nhưng mong sẽ rất sớm được cha mẹ đồng ý.

Trong khi đó Chuột Nước đang bận xem xét cái nhãn trên một trong những chai bia. “Tớ nghĩ đây là của hãng Old Burton,” nó nhận xét, vẻ đồng tình. “Cậu sành thật, Chuột Chũi à! Của độc đấy! Bây giờ chúng mình có thể hâm một chút bia được rồi. Cậu dọn các món ra đi, Chuột Chũi, trong khi chờ tớ mở nút chai.”

Việc chuẩn bị đồ uống và ấn sâu cái nôi hâm bằng thiếc vào giữa lò sưởi rực hồng chẳng mất mấy thời gian; và chẳng mấy chốc mỗi chú chuột đồng đã vừa nhấm nháp vừa ho và nghẹt thở (vì chỉ một chút rượu bia hâm nóng đã đủ say), rồi vừa dụi mắt và cười to, quên hết cả những lần mình đã lạnh trong đời.

“Mấy anh bạn này còn diễn được kịch nữa đấy,” Chuột Chũi nói với Chuột Nước. “Tự sáng tác và rồi đem diễn. Mà các cậu ấy diễn cũng rất hay! Năm ngoái các cậu ấy đãi bọn tớ một vở tuyệt vời, về một anh chàng chuột đồng bị một tên cướp biển tàn bạo bắt và buộc phải đẩy mái chèo khổ sai trên một chiếc thuyền Galê^[8]; và khi anh chàng trốn thoát trở về nhà thì cô người yêu đã vào một tu viện. Mà này, cậu kia, cậu có chân trong vở ấy, tôi nhớ mà. Hãy đứng lên mà kể một chút đi nào!”

Chú chuột đồng được nhắc tới liền đứng dậy, bẽn lẽn cười rúc rích rồi nhìn khắp quanh phòng nhưng vẫn câm như hến. Các bạn nó động viên nó, Chuột Chũi dỗ ngon dỗ ngọt và khích lệ nó nhưng chẳng gì có thể khiến nó vượt qua được nỗi sợ phải đứng trước khán giả. Tất cả mọi người còn đang bận tíu tít với nó như những người lái đò đang áp dụng các quy định của Hội Nhân đạo Hoàng gia đối với một trường hợp bị ngập nước quá lâu thì cái then cửa bỗng “xạch” một cái, cánh cửa mở ra và chú chuột đồng cùng cái đèn lồng lại xuất hiện, đang lao đảo vì sức nặng của cái rổ.

Chẳng ai còn tiếp tục nói chuyện về việc diễn kịch nữa khi mà những món thực sự hấp dẫn trong cái rổ đã được đổ tung trên bàn. Dưới sự điều khiển của Chuột Nước, mỗi người đều phải làm một việc gì đó hoặc đi kiếm một cái gì đó. Sau đó ít phút, bữa ăn tối đã sẵn sàng, và Chuột Chũi trong lúc ngồi xuống ghế ở đầu bàn, cảm thấy lơ mơ như nằm mộng. Nó thấy cái mặt bàn lúc này còn thông trơn giờ đây đã xếp đầy những món ăn ngon, thấy gương mặt các bạn nhỏ của mình rạng rỡ lên khi chúng lao vào đánh chén ngay lập tức. Rồi, vì bản thân mình quả đã đói mềm, nó cũng ăn lấy ăn để những món ăn được cung cấp như thể bởi một phép màu kia và nghĩ suy cho cùng thì chuyển về nhà lần này hóa ra lại hạnh phúc biết bao. Chúng vừa ăn vừa trò chuyện về ngày xưa, còn những chú chuột đồng kể cho Chuột Chũi nghe những chuyện tầm phào mới nhất ở vùng sở tại và trả lời thật rành mạch cả trăm câu hỏi mà nó cần phải hỏi. Chuột Nước hầu như chẳng nói năng gì mà chỉ quan tâm sao cho từng vị khách ăn và ăn thật nhiều cái món mà mình thích và Chuột Chũi không phải lo phiền về bất cứ điều gì.

Cuối cùng, lũ chuột đồng lục tục ra về, cảm ơn và rồi rít chúc mừng Giáng sinh, túi áo chúng căng phồng những món quà kỷ niệm dành cho các em trai, em gái ở nhà. Khi cánh cửa đã đóng lại sau đứa cuối cùng trong bọn chúng và tiếng lách cách của những chiếc đèn lồng đã chìm hẳn, Chuột Chũi và Chuột Nước khơi lại bếp lò, dọn những cái ghế, pha cho mình ly rượu bia hâm nóng trước khi đi ngủ, và trao đổi với nhau về các sự kiện trong một ngày dài dằng dặc vừa qua. Cuối cùng, Chuột Nước vừa ngáp dài vừa nói, “Chuột Chũi thân mến ơi, tớ sắp gục đây này. Đơn giản vì từ ‘buồn ngủ’ không thật đúng. Giường của cậu ở phía bên kia hả? Hay lắm, vậy tớ sẽ ngủ giường này. Ngôi nhà nhỏ bé này mới tuyệt làm sao! Mọi thứ đều rất là tiện lợi!”

Nó trèo lên giường, quần chặt chần vào người và giắc ngủ gom lấy nó ngay tức khắc, như một vật

lúa mạch được đặt vào vòng tay của chiếc máy gặt.

Anh chàng Chuột Chũi mệt mỏi cũng vui mừng được đi ngủ ngay, và chỉ một loáng nó đã gồi đầu lên cái gối của mình, rất vui sướng và mãn nguyện. Nhưng trước khi nhắm mắt lại, nó còn nhìn quanh gian phòng cũ kĩ của mình, êm ái trong ánh lửa lò sưởi rực rỡ đang lung linh hoặc ngưng đọng trên những đồ vật thân quen đã vô tình trở thành một bộ phận của đời nó, và giờ đây đang tươi cười đón nó trở về, không chút oán hận. Lúc này nó đang ở trong đúng cái tâm trạng mà cậu bạn Chuột Nước lịch thiệp đã lặng lẽ hành động để đem đến cho nó. Nó nhận thấy rõ ràng cái căn phòng này mới mộc mạc, bình dị và thậm chí nhỏ hẹp làm sao, mà cũng nhận thấy rõ ràng căn phòng ấy ý nghĩa biết bao đối với nó, và thấy được cái giá trị đặc biệt của một bến đậu như thế trong cuộc sống của mỗi người. Nó chẳng muốn từ bỏ cuộc sống mới cùng những khoảng không gian rực rỡ ở đó chút nào, chẳng muốn quay lưng lại với ánh nắng và không khí cùng tất cả những gì mà chúng dâng tặng cho nó để mà bỏ về nhà và ở lì tại đây. Cái thế giới ở trên kia thật là quá mạnh mẽ, vẫn mời gọi nó, thậm chí ngay cả tận dưới này, và nó biết là mình phải trở lại cái sân khấu lớn hơn ấy. Nhưng thực cũng tốt khi nghĩ rằng nó có căn nhà này để mà trở về, nơi này hoàn toàn là của riêng nó, những đồ đạc này đã rất vui mừng được gặp lại nó và nó có thể tin chắc rằng chúng lúc nào cũng chào đón mình một cách bình dị như thế.

1. Gothic: theo phong cách của người Goth, phổ biến ở Tây Âu.

2. Giuseppe Garibaldi (1807 – 1882): một nhà lãnh đạo quân sự người Italia có công trong việc thống nhất đất nước này – ND

3. Samuel: con trai của nữ hoàng Anh Victoria.

4. Nữ hoàng Victoria (1819 – 1907) trị vì nước Anh từ năm 1837 cho tới khi mất – ND.

5. Skittle: con ky là một đoạn gỗ hình cái chai trong trò chơi ky. Những người chơi lăn một quả bóng để làm đổ các con ky – ND.

6. Hát mừng (carol-singing), việc một tốp người đến các gia đình mà hát về Lễ Giáng sinh hoặc các bài ca vui vẻ để chúc mừng, theo tập quán của người dân nông thôn nước Anh – ND.

7. Theo kinh thánh, Joseph và Mary là hai vợ chồng; và Mary đã sinh ra Jesus trong chuồng gia súc – ND.

8. Thuyền Galê: (galley), thuyền dài, nông lòng, thường do nô lệ hay tội phạm chèo, trong thời cổ Hy Lạp hay La Mã – ND.

CHƯƠNG VI: ANH CHÀNG CÓC

Đó là một buổi sáng rực rỡ đầu mùa hè; dòng sông đã lại tiếp tục chảy giữa đôi bờ xưa với tốc độ quen thuộc của mình, và mặt trời nóng bỏng dường như đang nhổ bật khỏi mặt đất mọi thứ màu xanh lục, rậm rạp và sắc nhọn mà kéo về phía mình, như thể bằng những sợi dây. Chuột Chũi và Chuột Nước đã ngủ dậy từ sáng sớm và đang bận rộn với những công việc liên quan đến thuyền bè và buổi khai mạc mùa bơi thuyền; nào sơn, đánh bóng và sửa các mái chèo, nào nắn lại những tấm đệm và lùng tìm những chiếc sào móc bị thất lạc, vân vân. Lúc hai đứa sắp sửa ăn xong bữa điểm tâm trong gian phòng khách nhỏ bé và đang hăm hở bàn bạc các kế hoạch cho ngày hôm đó thì có tiếng gõ cửa rất mạnh.

“Phiền quá đi mất!” Chuột Nước nói, vẻ khó chịu. “Cậu ra xem là ai, Chuột Chũi, có thể là một thằng cha tốt đấy, cậu ăn xong rồi mà!”

Chuột Chũi ra cửa xem có ai gọi và Chuột Nước nghe tiếng nó la to đầy kinh ngạc. Sau đó cu cậu mở toang cửa phòng khách ra và thông báo rất trịnh trọng: “Bác Lửng”

Điều này quả thật kỳ lạ, bác Lửng mà lại phải đích thân đến thăm hai đứa chúng nó hoặc bất kỳ ai khác thì lạ thật. Nói chung, nếu bạn rất cần đến bác ấy thì phải chộp được bác đang trong lúc bác lảng lảng lủi dọc một hàng rào cây vào lúc sáng sớm hoặc đêm khuya, hay sục tìm ngay tại nhà bác ấy ở giữa rừng, mà việc này thì rất rủi ro.

Bác Lửng sải bước nặng nề vào trong phòng và đứng nhìn hai con vật với một vẻ mặt rất trầm trọng. Chuột Nước để rơi cái thìa của mình lên mặt khăn trải bàn và ngồi há hốc mồm ra.

“Thời khắc đã điểm rồi!” cuối cùng bác Lửng nói bằng một vẻ rất trang trọng.

“Thời khắc nào?” Chuột Nước vừa bứt rứt hỏi vừa liếc nhìn cái đồng hồ trên bệ lò sưởi.

“Lẽ ra cậu phải hỏi thời khắc *của ai* thì mới đúng,” bác Lửng trả lời. “Tại sao ư, thời khắc của thằng Cóc! Thời khắc của thằng Cóc! Ta đã nói là ngay khi mùa đông qua đi là ta sẽ uốn nắn nó, và hôm nay ta sẽ uốn nắn nó!”

“Thời khắc của thằng Cóc, cố nhiên rồi!” Chuột Chũi vui sướng kêu lên. “Hoan hô! Bây giờ thì tớ nhớ rồi! *Bọn mình* sẽ rèn cho cu cậu trở thành một anh chàng Cóc biết điều!”

“Ngay buổi sáng hôm nay,” bác Lửng vừa nói tiếp vừa ngồi xuống một cái ghế bành “vì tối hôm qua, từ một nguồn tin đáng tin cậy, ta được biết là lại thêm một chiếc xe hơi mới đặc biệt khỏe sẽ tới Lâu đài Cóc để xem cu cậu có đồng ý mua hay trả lại. Có lẽ ngay lúc này thằng Cóc đang bận thắng bộ trang phục góm ghiếc lạ đời mà nó rất quý, lối ăn vận này biến nó từ một anh chàng Cóc (tương đối) bảnh trai trở thành một kẻ lố lăng khiến bất kỳ con vật đứng đắn nào tình cờ gặp nó cũng phải cười rộ. Cánh ta phải hành động ngay trước khi quá muộn. Hai cậu sẽ lập tức cùng ta tới Lâu đài Cóc, và việc giải cứu ắt phải thành công.”

“Bác nói thật chí lý!” Chuột Nước vừa kêu lên vừa đứng phắt dậy. “Bọn mình sẽ giải cứu cho con vật bất hạnh tội nghiệp ấy! Bọn mình sẽ cải tạo cu cậu. Chỉ đến khi cu cậu trở thành chú Cóc cải tạo tốt nhất từ trước tới giờ thì bọn mình mới buông tha!”

Ba người lên đường đi thực hiện một sứ mệnh nhân đạo, bác Lửng đi trước dẫn đường. Khi đi cùng nhau, loài vật cũng đi đứng theo một cung cách hợp lý và biết điều chứ không chạy bừa phứa qua đường và vô tích sự hoặc chẳng trợ giúp gì nhau trong trường hợp có chuyện phiền toái hay nguy hiểm bất ngờ.

Họ tới con đường dành cho xe ngựa tại Lâu đài Cóc thì thấy, như bác Lững đã dự đoán trước, một chiếc xe hơi mới bóng nhoáng, cỡ lớn, sơn màu đỏ chói (màu ưa thích của thằng Cóc) đậu trước nhà. Lúc họ đến gần cửa ra vào thì cánh cửa mở toang ra và anh chàng Cóc, mắt đeo kính bảo hộ, đầu đội mũ lưỡi trai, chân đi ghệt, mình choàng một chiếc áo khoác đại, vừa nghênh ngang bước xuống các bậc cửa vừa xỏ đôi găng tay bố tưng.

“Xin chào! Mau lên nào, các bạn!” nó sung sướng kêu lên khi nhìn thấy bọn họ. “Các vị đến đúng lúc để cùng với tớ làm một cuộc – một cuộc – ờ – một cuộc – thú vị –”

Giọng nói hồ hởi của nó bỗng ấp úng và biến mất khi nó để ý thấy vẻ mặt nghiêm nghị và cứng rắn của các bạn mình đang đứng lặng thinh không nói năng gì, và lời mời của nó vẫn còn bỏ dở.

Bác Lững sai bước lên những bậc cửa. “Đưa cu cậu vào trong nhà,” bác nói với các bạn mình. Sau đó, trong lúc thằng Cóc bị đẩy qua cửa, đang giãy giụa và phản kháng, bác quay ra nói với anh tài xế được giao trông nom chiếc xe hơi mới đó.

“Tôi e rằng hôm nay người ta sẽ không cần đến anh,” bác nói. “Ông Cóc đã đổi ý rồi. Ông ấy không muốn dùng cái xe ấy nữa. Xin hiểu rằng ý kiến này là dứt khoát. Anh không cần phải chờ đợi.” Rồi bác theo các bạn vào trong nhà và đóng cửa lại.

“Mà này!” bác nói với thằng Cóc, khi cả bốn người cùng đứng trong phòng lớn, “trước hết, cậu hãy cởi bỏ tất cả những thứ lông lã kia đi!”

“Không!” thằng Cóc trả lời, đầy khí phách. “Cái sự xúc phạm thô bạo này nghĩa là thế nào? Tôi đòi được giải thích ngay lập tức.”

“Vậy thì hai cậu hãy cởi bỏ những thứ đó ra cho nó,” bác Lững ra lệnh ngắn gọn.

Họ phải đè thằng Cóc ra sàn nhà, cu cậu còn quẫy đạp và lảng mạ đủ điều trước khi họ có thể bắt tay vào việc thật sự. Rồi Chuột Nước ngồi đè lên cu cậu còn Chuột Chũi thì cởi bộ quần áo lái xe của cu cậu ra, từng món một, và hai đứa lại dựng cu cậu lên. Phần lớn khí thế hung hăng của cu cậu dường như đã bốc hơi cùng với việc cởi bỏ bộ cánh bảnh bao. Vì chỉ là thằng Cóc, không còn là Nổi Hãi hùng Xa lộ nữa, cu cậu rúc rích cười yếu ớt và đảo mắt hết nhìn đứa này lại nhìn đứa kia bằng một vẻ cầu khẩn, dường như đã hiểu rõ tình thế.

“Cậu đã biết sớm muộn rồi sự thế cũng phải thế này, Cóc à,” bác Lững nghiêm giọng giải thích. “Cậu đã chẳng đếm xỉa gì đến tất cả những lời cảnh báo của bọn ta, cậu vẫn cứ tiếp tục phung phí tiền bạc mà cha cậu để lại cho cậu, và cậu đang khiến cho các loài vật chúng ta mang tiếng xấu trong vùng này bằng việc phóng xe như điên, bằng những vụ va quệt và những vụ cãi lộn với cảnh sát. Sống độc lập thì rất tốt đấy, nhưng loài vật bọn mình không bao giờ cho phép bạn bè tự biến thành trò hề, vượt quá một giới hạn nhất định; mà cậu thì đã đạt tới giới hạn đó. Mà này, cậu là một anh chàng có nhiều mặt tốt, và ta không cần phải quá nghiêm khắc với cậu làm gì. Ta sẽ cố gắng thêm một lần để đưa cậu trở về với lẽ phải. Cậu sẽ cùng với ta vào phòng hút thuốc, và tại đó cậu sẽ nghe một vài sự việc có thật về bản thân cậu; và bọn ta sẽ xem liệu khi ra khỏi phòng đó cậu có vẫn là cái thằng Cóc lúc đi vào hay không.”

Bác Lững nắm chặt lấy cánh tay thằng Cóc, dẫn cu cậu vào phòng hút thuốc và đóng cửa lại.

“*Chẳng* ăn thua gì đâu!” Chuột Nước nói, giọng khinh bỉ. “Có quở trách thằng Cóc cũng chẳng sửa được tính nết nó đâu. Nó sẽ cãi chài cãi cối.”

Hai đứa cảm thấy khoan khoái trong những chiếc ghế bành và kiên nhẫn chờ đợi. Qua lằn cửa khóa, chúng chỉ nghe được giọng bác Lững đều đều liên tục một hồi lâu, lúc bỗng lúc trầm trong những đợt

hùng biện; và lát sau chúng để ý thấy bài thuyết giáo ấy chốc chốc lại bị ngắt quãng bởi những tiếng nức nở kéo dài, hiển nhiên là xuất phát từ lồng ngực thẳng Cóc. Cu cậu vốn là một anh chàng đa cảm và có tình, rất dễ cảm hóa – vò lúc này – theo bất kỳ quan điểm nào.

Sau khoảng ba phần tư giờ đồng hồ, cánh cửa mở ra và bác Lữ lại xuất hiện, trịnh trọng dặt tay một thẳng Cóc vừa ẹo ợt vừa ủ dột. Khấp người cu cậu da dẻ nhều nhèo, hai chân loạng choạng và đôi má rùng rùng những giọt nước mắt mà bài diễn thuyết cảm động của bác Lữ vừa khơi ra.

“Ngồi xuống chỗ kia, Cóc à,” bác Lữ vừa ân cần nói vừa trở một chiếc ghế. “Các cậu thân mến,” bác nói tiếp, “ta vui mừng thông báo với các bạn là cậu Cóc cuối cùng đã nhận ra sai sót trong lối sống của mình. Cậu ấy thực sự lấy làm tiếc về cách cư xử lầm lạc của mình trong quá khứ, và cậu ấy đã cam đoan hoàn toàn và vĩnh viễn từ bỏ xe hơi. Ta đã nhận được lời hứa long trọng của cậu ấy với nội dung như thế.”

“Thật là một tin lành,” Chuột Chũi nghiêm trang nói.

“Quả là một tin lành,” Chuột Nước hoài nghi bình phẩm, “*giá mà, giá mà...*”

Khi nói câu này, nó nhìn thẳng Cóc bằng một vẻ thật nghiêm khắc và không khỏi nghĩ rằng mình đã nhận được một cái gì đó tựa hồ một ánh long lanh trong đôi mắt vẫn còn sâu não của con vật đó.

“Chỉ còn phải làm có mỗi một việc,” bác Lữ hài lòng nói tiếp. “Cóc à, ta muốn cậu long trọng nhắc lại, trước các bạn cậu ở đây, tất cả những gì cậu vừa mới đây đã hoàn toàn thừa nhận với ta trong phòng hút thuốc. Thứ nhất, cậu lấy làm tiếc về những gì cậu đã làm và cậu nhận thấy hết sự ngu xuẩn của những hành động đó, phải không nào?”

Tiếp theo là một khoảng lặng dài. Thằng Cóc ngó nghiêng thăm hại, trong khi đó những con vật khác nghiêm trang chờ đợi trong yên lặng. Cuối cùng, cu cậu nói:

“Không!” nó nói, giọng hơi rầu rĩ nhưng quyết liệt, “Tớ *không* lấy làm tiếc. Và chẳng có gì là ngu xuẩn hết. Những hành động đó quả là vẻ vang!”

“Cái gì?” bác Lữ kêu lên, cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. “Cậu là đồ tráo trở, cậu chẳng vừa mới nói với ta, ở trong kia – “

“Ồ, phải, phải, ở *trong kia*,” thằng Cóc sốt ruột nói. “Cháu đã nói đủ thứ ở trong kia. Bác hùng biện hay quá, bác Lữ thân mến à, lại quá ư lâm ly và thuyết phục nữa; và cái cách bác đặt vấn đề thật vô cùng khéo léo – bác có thể làm bất kỳ điều gì bác muốn với cháu ở *trong kia*, và bác biết điều đó. Nhưng từ lúc đó cháu đã tự vấn mình và ôn lại tất cả mọi việc, và cháu thấy mình thực sự chẳng lấy làm tiếc hoặc ân hận gì hết, vì vậy có bảo cháu là như thế thì cũng hoàn toàn vô ích, phải không nào?”

“Vậy là cậu không hứa,” bác Lữ nói, “là sẽ không bao giờ mó đến một chiếc xe hơi nữa?”

“Chắc chắn là không!” thằng Cóc nói, giọng dứt khoát. “Mà trái lại, chúa hứa một cách trung thành rằng nhìn thấy cái xe hơi đầu tiên là cháu sẽ nhảy lên và *píp píp* phòng đi!”

“Tớ đã bảo cậu rồi, phải không?” Chuột Nước nói với Chuột Chũi.

“Thôi được,” bác Lữ nói, giọng kiên quyết và đứng dậy. “Vì cậu không chịu nghe theo lời thuyết phục, bọn ta sẽ thử xem vũ lực có ăn thua gì không. Ta e rằng suốt từ giờ trở đi sẽ phải dùng đến nó. Cậu vẫn thường mời ba người bọn ta đến ở với cậu – thằng Cóc – trong tòa nhà đẹp đẽ này của cậu; được, bây giờ thì bọn ta sắp sửa đến. Khi nào đã cải hóa được cậu theo một quan điểm thích đáng thì bọn ta có thể rời đi, chứ không phải là trước lúc đó. Hai cậu, đưa nó lên gác mà nhốt trong phòng ngủ

của nó và khóa cửa lại, trong lúc chúng ta cùng nhau thu xếp mọi việc.”

“Chẳng qua cũng vì lợi ích của cậu, Cóc à, cậu cũng biết đấy,” Chuột Nước ân cần nói, trong lúc thằng Cóc quẩy đạp và giãy giụa được hai người bạn trung thành của mình kéo lên cầu thang. “Cứ nghĩ mà xem, tất cả bọn mình sẽ cùng tha hồ vui chơi, như hồi xưa ấy, khi mà cậu vượt qua được cái – cái căn bệnh khổ tâm này!”

‘Chúng tớ sẽ trông nom mọi việc cho cậu thật chu đáo cho tới khi cậu khỏe hẳn, Cóc à,’ Chuột Chũi nói, “và chúng tớ sẽ không để tiền của cậu bị phung phí như từ trước đến nay nữa.”

“Sẽ không còn những vụ rắc rối đáng tiếc xảy ra với cảnh sát nữa, Cóc à,” Chuột Nước nói trong lúc hai đứa đẩy cu cậu vào phòng ngủ.

“Cậu sẽ không còn phải nằm bệnh viện hàng tuần lễ và bị các nữ y tá sai làm hết việc này đến việc nọ nữa,” Chuột Nước vừa nói thêm vừa xoay chìa khóa nhốt cu cậu lại.

Hai đứa xuống cầu thang, còn thằng Cóc thì gào thét nguyên rủa chúng qua lỗ khóa; và sau đó ba người bạn họp nhau lại bàn bạc tình hình.

“Việc này rồi sẽ chán ngắt,” bác Lửng vừa nói vừa thở dài. “Chưa bao giờ ta thấy thằng Cóc kiên quyết đến thế. Tuy nhiên, bọn mình sẽ liệu cách giải quyết được. Không bao giờ được rời mắt khỏi cu cậu dù chỉ trong chốc lát. Bọn mình sẽ phải phân công nhau lần lượt có mặt cùng với cu cậu cho tới khi cách suy nghĩ độc hại ấy thoát ra hết khỏi phủ tạng cu cậu.”

Theo đó, họ sắp xếp các phiên gác. Từng con vật luân phiên nhau ngủ đêm trong phòng thằng Cóc, và họ phân chia nhau phần thời gian ban ngày. Thoạt đầu, hiển nhiên là những người canh gác thân trọng của thằng Cóc thấy thật khó chịu về nó. Khi bị những cơn rò đại ám ảnh, nó thường xếp mấy cái ghế trong phòng ngủ thành hình na ná giống một chiếc xe hơi và thường ngồi thu lu trên chiếc ghế đầu, khom mình lại và nhìn chăm chăm về phía trước mà phát ra những âm thanh thô bỉ và ghê rợn cho tới khi đạt tới đỉnh điểm, khi mà, sau một cú nhảy lộn tùng phèo, cu cậu ngã sấp mặt giữa đống ghế đổ lổn chổn, hầu như hoàn toàn mãn nguyện trong khoảnh khắc ấy. Tuy nhiên, cùng với thời gian, những trường hợp khổ tâm như vậy trở nên ngày một bớt thường xuyên hơn và các bạn nó nỗ lực chuyển hướng quan tâm của nó sang những kênh mới. Nhưng những thích thú của nó về các vấn đề khác dường như không hồi lại và nó trở nên uể oải chán chường.

Một buổi sáng đẹp trời, đến lượt trực nhật, Chuột Nước lên gác để đổi phiên cho bác Lửng và thấy bác đang bồn chồn muốn rời khỏi nơi ấy để mà tản bộ cho thư giãn bằng một chuyến ngao du dài quanh khu rừng và xuống những cái hang của mình. “Thằng Cóc còn đang ngủ,” bác bảo Chuột Nước, phía ngoài cửa. “Chẳng buộc được nó nói gì mấy, ngoại trừ câu ‘Ồ, cứ mặc kệ nó, nó chẳng cần gì hết, có lẽ lát nữa là nó sẽ khỏe ra hơn, căn bệnh ấy sớm muộn rồi sẽ qua, đừng quá lo lắng quá mức,’ và vân vân. Mà này, Chuột Nước, cậu hãy cẩn thận nhé! Khi thằng Cóc yên lặng, dễ bảo và chơi cái trò nhân vật chính nhận giải thưởng của một Trường Chủ nhật^[1], chính là lúc nó xảo quyết nhất đấy. Nhất định thế nào nó cũng giở trò. Ta biết nó mà. Thôi, bây giờ ta phải đi đây.”

“Hôm nay có được khỏe không , anh bạn thân mến?” Chuột Nước vui vẻ hỏi thăm khi nó tới bên giường thằng Cóc.

Phải đợi vài phút nó mới có tiếng đáp. Cuối cùng, một giọng nói yếu ớt trả lời, “Cảm ơn cậu rất nhiều, Chuột Nước thân mến à! Cậu hỏi thăm như thế thật là tốt bụng quá! Nhưng trước hết hãy cho tớ biết bản thân cậu có được khỏe không, và cả anh chàng Chuột Chũi tuyệt vời nữa?”

“Ồ, bọn mình đều khỏe cả,” Chuột Nước trả lời. “Chuột Chũi,” nó sơ suất nói thêm, “đang đi chơi

lòng vòng cùng với bác Lũng. Đến bữa trưa thì họ mới về, vì vậy cậu và tớ sẽ vui chơi với nhau suốt buổi sáng, và tớ sẽ cố hết sức để cậu được vui. Đứng dậy đi nào, anh bạn tớ giỏi quá đi, đừng nằm đó mà rầu rĩ trong một buổi sáng đẹp trời như thế này!”

“Chuột Nước thân mến và hiền hậu ơi,” thằng Cóc thì thào, “cậu chẳng biết gì mấy về bệnh trạng của tớ, còn bây giờ tớ làm sao mà đứng dậy nổi – thật đấy! Nhưng cậu đừng bận tâm về tớ. Tớ rất không thích trở thành gánh nặng cho bạn bè, và tớ không mong muốn là một gánh nặng lâu dài nữa. Quả thật, tớ hy vọng sẽ không như thế.”

“Ồ, tớ cũng hy vọng sẽ không như thế,” Chuột Nước thật lòng nói. “Đạo này cậu lúc nào cũng là một nỗi phiền toái ra trò đối với bọn tớ, và tớ mừng khi được biết là nó sắp sửa kết thúc. Mà lại vào lúc thời tiết đẹp như thế này và mùa bơi thuyền vừa mới bắt đầu! Cậu thật là tồi, Cóc à! Đâu phải là bọn tớ bận tâm về sự phiền toái ấy, mà là cậu khiến bọn tớ lỡ mất cả những dịp quan trọng như vậy.”

“Tuy thế, tớ vẫn e rằng cậu bận tâm về nỗi phiền toái này,” thằng Cóc uể oải trả lời. “Tớ có thể hiểu rõ điều đó. Cũng là lẽ tự nhiên thôi mà. Cậu mệt mỏi vì bận tâm về tớ. Tớ không thể đề nghị cậu làm thêm bất kỳ việc gì nữa. Tớ là một nỗi phiền toái, tớ biết chứ.”

“Quả đúng là thế,” Chuột Nước nói. “Nhưng hãy nghe tớ nói, tớ sẵn lòng làm bất kỳ công việc khó nhọc nào trên đời vì cậu, giá như cậu là một con vật biết điều.”

“Chuột Nước ơi, thế thì nếu tớ nghĩ rằng,” thằng Cóc thều thào yếu ớt hơn bao giờ hết, “tớ sẽ cầu xin cậu – có thể là lần cuối – rảo bước thật nhanh vào làng – thậm chí bây giờ có thể đã quá muộn – và tìm bác sĩ. Nhưng cậu đừng bận tâm. Việc đó chỉ gây phiền toái, và có lẽ chúng mình cũng có thể cứ để cho mọi việc tiến triển một cách tự nhiên.”

“Sao, cậu cần bác sĩ để làm gì?” Chuột Nước vừa hỏi vừa tiến lại gần hơn và xem xét. Rõ ràng là thằng Cóc đang nằm bẹp không nhúc nhích, còn giọng nói của nó thì yếu hơn và thái độ của nó đã thay đổi nhiều.

“Chắc chắn là gần đây cậu đã để ý – “ thằng Cóc thều thào. “Nhưng không – việc gì cậu phải để ý? Để ý đến mọi sự chỉ thêm phiền toái. Chắc chắn ngày mai cậu có thể tự nhủ, ‘Ồ, giá mà mình để ý sớm hơn! Giá mà mình đã làm một điều gì đó!’ Nhưng mà, không; việc đó chỉ gây phiền toái. Đừng bận tâm – hãy quên cái việc tớ đã đề nghị đi”

“Hãy nghe tớ nói, anh bạn thân mến,” Chuột Nước nói, bắt đầu thấy khá hoảng hốt, “có nhiên tớ sẽ tìm bác sĩ cho cậu, nếu cậu nghĩ rằng cậu thật sự cần. Nhưng cậu đâu có thể ốm yếu đến mức cần đến bác sĩ bây giờ. Chúng mình hãy nói chuyện gì khác nhé.”

“Anh bạn thân mến, tớ sợ,” thằng Cóc vừa nói vừa mỉm cười buồn rầu, “rằng ‘*nói chuyện*’ chẳng có tác dụng gì đối với một trường hợp như thế này – mà cả các bác sĩ cũng vậy, đối với căn bệnh này; nhưng mà còn nước thì ta còn phải tát. À, nhân thể – trong lúc cậu tiến hành việc đó – tớ rất *không thích* gây thêm phiền toái cho cậu, nhưng tớ bỗng nhớ ra là cậu sẽ đi ngang qua nhà ông luật sư – phiền cậu vui lòng mời giúp ông ấy nữa nhé? Như thế sẽ thuận tiện cho tớ, và có những khoảnh khắc – có lẽ tớ phải nói có *một* khoảnh khắc – khi người ta phải đối mặt với những nhiệm vụ khó chịu, bằng bất cứ giá nào, vào lúc sức cùng lực kiệt!”

“Một luật sư!Ồ, cu cậu hần phải thật sự nguy kịch lắm!” Chuột Nước thất kinh tự nhủ trong lúc hồi hã rời khỏi phòng, tuy vẫn không quên khóa cửa lại cẩn thận.

Ra đến bên ngoài, nó dừng lại suy tính. Hai người bạn kia đang còn ở tận đâu tận đâu, nó chẳng có ai để mà hỏi ý kiến.

“Tốt nhất là phải chắc chắn,” nó nói sau khi đã cân nhắc kỹ. “Mình biết trước kia thằng Cóc đã bỗng dưng tưởng tượng là nó ốm nặng; song mình chưa bao giờ nghe nó đề nghị cho gặp một luật sư cả! Nếu sự thể không có gì nghiêm trọng, bác sĩ sẽ bảo nó là đồ đại ngu xuẩn, và khích lệ nó; và như thế sẽ là một điều có ích. Mình cứ chiều ý nó mà đi thì tốt hơn; cũng chẳng mất nhiều thì giờ lắm.” Thế là nó vội vã chạy tới ngôi làng kia với một mục đích từ thiện.

Thằng Cóc đã nhẹ nhàng nhảy ra khỏi giường ngay lúc nó nghe tiếng chìa khóa vặn trong ổ khóa, hí hửng theo dõi từ trên cửa sổ cho tới khi bạn mình khuất dạng cuối con đường dành cho xe ngựa. Rồi, vừa cười vang hoan hỉ, nó vừa mặc thật nhanh bộ cánh bảnh nhất mà nó có thể tìm được

vào lúc ấy, nhét đầy các túi số tiền nó lấy trong chiếc ngăn kéo nhỏ của cái bàn trang điểm, và sau đó buộc thắt nút những tấm khăn trải giường với nhau và cột một đầu sợi dây tự tạo ấy vào chân song giữa của cái cửa sổ được xây theo phong cách Tudor^[2] tạo ra một nét riêng cho phòng ngủ của nó, rồi nó trèo ra ngoài và nhẹ nhàng tụt xuống đất. và, nhằm hướng ngược chiều với Chuột Nước, nó vừa vô tư đều đều tiến bước vừa huýt sáo một giai điệu tươi vui.

Bữa trưa hôm ấy đối với Chuột Nước thật là buồn chán khi mà rốt cuộc bác Lửng và Chuột Chũi cũng trở về, và nó phải đối mặt với chúng cùng câu chuyện tệ hại và không có sức thuyết phục của mình. Những lời nhận xét vừa chua cay lại vừa thô bạo của bác Lửng thì ta có thể hình dung được và chẳng phải bàn nhiều; nhưng thật đau xót cho Chuột Nước là ngay cả Chuột Chũi vẫn luôn hết sức ủng hộ nó, cũng không thể không nói, ‘Dạo này cậu là một kẻ hơi vô dụng đấy, Chuột Nước à! Thằng Cóc cũng vậy, vô dụng nhất trong các loài vật!’”

“Nó diễn kịch khéo kinh khủng,” Chuột Nước tiu ngriu nói.

“Nó lừa cậu khéo kinh khủng!” bác Lửng nóng nảy đáp lại. “Tuy nhiên, tranh cãi cũng chẳng cải thiện được tình hình. Lúc này nó đã đi khá xa rồi, chắc chắn là như thế; và khả năng tệ hại nhất là nó sẽ quá tự phụ về những gì mà nó cho là trí thông minh của mình đến nỗi có thể gây ra bất kỳ hành động ngu xuẩn nào. Có điều an ủi là lúc này bọn mình đang rỗi rãi và không cần phải uổng phí chút thời gian quý báu nào vào cái việc làm lính gác nữa. Nhưng bọn mình cũng nên ngủ lại Lâu đài Cóc thêm một lát. Có thể thằng Cóc sẽ được đưa trở về bất kỳ lúc nào – trên một cái cáng, hoặc giữa hai viên canh sát.”

Bác Lửng nói vậy vì bác cũng không biết rồi còn có sự kiện gì bất ngờ hay không, hoặc còn phải xảy ra bao nhiêu sự cố tệ hại nữa^[3] rồi thằng Cóc mới lại được thanh thản ngồi trong tòa Lâu đài của tổ tiên nó để lại.

Cùng thời gian này, thằng Cóc hớn hờ và vô trách nhiệm đang bước nhanh trên đường quốc lộ, cách nhà nó vài dặm. Thoạt đầu, nó men theo những đường mòn và băng qua nhiều thửa ruộng và thay đổi hướng đi vài lần để đề phòng trường hợp bị đuổi bắt; nhưng lúc này, cảm thấy đã an toàn và không thể bị bắt lại, và mặt trời mỉm cười rạng rỡ với nó, và tất cả Thiên nhiên đều đồng thanh với bài hát tự ca ngợi bản thân đến nỗi nó thấy trái tim mình ca vang, nó hầu như nhảy múa trên đường, lòng chứa chan mãn nguyện và tự hào.

“Màn kịch ấy hay thật!” nó vừa tự nhận xét vừa tùm tùm cười. “Trí tuệ đối chọi với sức mạnh vũ phu – và trí tuệ ấy đã thắng – lẽ thường là phải thế. Tội nghiệp anh bạn Chuột Nước! Trời ơi! Cu cậu sẽ lãnh đủ khi bác Lửng trở về! Chuột Nước ơi, cậu là một người bạn đáng kính nể, với nhiều phẩm chất tốt, nhưng lại quá ít thông minh và hoàn toàn vô học. Một ngày nào đó mình sẽ phải rèn cho cu cậu xem có khôn ra được một chút không.”

Đầu nó đầy ắp những ý nghĩ cao ngạo như thể trong lúc nó sải bước trên đường, lòng lâng lâng, cho tới khi đến một thị trấn nhỏ, tại đó tấm biển “Sur tử đỏ” đu đưa ngang đường ở quãng giữa phố chính nhắc nhở nó rằng ngày hôm đó nó chưa ăn điểm tâm và nó đã đói quá chừng sau cuộc bộ

hành dài. Nó bước vào quán trọ đó và gọi một bữa ăn trưa ngon nhất mà người ta có thể chuẩn bị thật gấp theo yêu cầu của nó rồi ngồi ăn trong phòng uống cà-phê.

Nó còn đang dở bữa chưa xong thì một âm thanh quá ư quen thuộc mỗi lúc một đến gần và xuôi về cuối phố khiến nó giật mình và toàn thân run rẩy. Cái âm thanh píp-píp ấy cứ đến gần mãi và có thể nghe thấy tiếng chiếc xe hơi đó rẽ vào sân quán trọ rồi dừng lại, còn thằng Cóc phải bám chặt lấy chân bàn để giấu đi nỗi xúc động không thể nào kiềm chế được của mình. Lát sau, một tốp người bước vào phòng cà phê, vừa đói bụng vừa hớn hờ và ba hoa liên thoáng về những điều họ nếm trải trong buổi sáng hôm đó và về công lao của chiếc xe đã chở họ đi thật là nhanh. Thằng Cóc háo hức lắng nghe thật chăm chú một lúc; cuối cùng nó không thể nào chịu ngồi yên được nữa. Nó lặng lẽ lén ra khỏi phòng, thanh toán hóa đơn tại quầy rượu, và vừa ra đến bên ngoài nó đã lặng lẽ tản bộ quanh sân quán trọ. “Cũng chẳng có gì tai hại,” nó tự nhủ, “nếu mình chỉ nhìn ngắm nó một chút!”

Chiếc xe đậu ở giữa sân, toàn bộ bọn trông nom chuồng ngựa và những kẻ theo dõi ăn tàn khác đều đang dùng bữa. Thằng Cóc chậm rãi bước vòng quanh chiếc xe, vừa xem xét vừa bình phẩm vừa suy nghĩ rất lung.

“Không biết,” lát sau nó tự nhủ, “không biết loại xe này có dễ khởi động không?”

Sau đó, chẳng biết loay hoay thế nào, nó đã thấy mình nắm lấy cái cần gạt mà xoay xoay. Khi cái âm thanh quen thuộc kia bật ra, nỗi đau xưa lại ập đến và hoàn toàn chế ngự thằng Cóc. Không biết làm sao, cứ như thể trong một giấc mơ, nó thấy mình ngồi vào ghế tài xế; cứ như thể trong một giấc mơ, nó kéo cái cần điều khiển và lái xe vòng trong sân rồi lao vút ra ngoài qua cổng tò vò; và, cứ như thể trong một giấc mơ, tất cả mọi ý thức về phải trái, tất cả nỗi sợ về những hậu quả hiển nhiên dường như tạm thời lắng xuống. Nó tăng tốc, và trong lúc chiếc xe hơi nuốt chừng đường phố và ào ào lao trên xa lộ qua vùng đồng không mông quạnh, nó chỉ biết rằng một lần nữa nó lại là anh chàng Cóc, Cóc – nỗi kinh hoàng xa lộ, bá chủ đường mòn mà tất cả các xe khác đều phải nhường đường nếu không muốn bị đập tan tành để văng vào cối hư vô và đêm trường vĩnh cửu. Nó hát vang trong lúc lái xe như bay, và chiếc xe đáp lại bằng tiếng ù ù vang vang; những dặm dài bị nuốt chừng dưới gầm xe khi nó tăng tốc chạy bừa chẳng biết về đâu, chỉ để thỏa mãn bản năng của mình, sống những phút giây của mình, chẳng cần biết điều gì có thể xảy đến với nó.

* * *

“Theo tôi nghĩ,” Chủ tịch Hội đồng Thẩm phán vui vẻ nhận xét, “khó khăn duy nhất này sinh trong cái vụ lẽ ra đã rất rõ ràng này là ở chỗ chúng ta có thể bằng cách nào tỏ ra đủ nghiêm khắc đối với gã bất lương không thể sửa chữa này, tên vô lại lì lợm này – kẻ mà chúng ta thấy đang co rúm lại trong vành móng ngựa trước mặt chúng ta đây. Để tôi xem nào: gã đã bị tuyên là phạm tội với bằng chứng rành rành, thứ nhất, về việc ăn trộm một chiếc xe hơi có giá trị; thứ hai, về việc lái xe gây nguy hiểm cho công chúng; và thứ ba, về thái độ láo xược với cảnh sát nông thôn. Ông Lục sự, xin ông cho chúng tôi biết mức hình phạt nghiêm khắc nhất mà chúng ta có thể áp dụng đối với từng tội một trong số đó là thế nào? Cố nhiên là không thể chấp nhận tù nhân đó vô tội vì thiếu bằng chứng rõ ràng, bởi chúng ta có đủ bằng chứng.”

Viên Lục sự gãi gãi cái mũi bằng cây bút của mình. “Vài người có thể sẽ coi,” ông nhận xét, “việc trộm chiếc xe hơi là tội nghiêm trọng nhất, và quả đúng là thế. Nhưng láo xược với cảnh sát hiển nhiên

là phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất; mà phải như thế. Giả sử các ông sắp sửa tuyên mười hai tháng về tội ăn trộm, như thế là nhẹ, ba năm về tội lái xe bạt mạng, như thế là khoan dung, và mười lăm năm tù về hành vi hỗn xược, theo những gì chúng ta đã nghe được từ hàng ghế nhân chứng thì sự hỗn xược này khá là tồi tệ, nếu như các ông thậm chí chỉ tin một phần mười những điều đã nghe, còn tôi chẳng bao giờ tin nhiều hơn – những con số đó nếu cộng lại thật chính xác sẽ là mười chín năm...”

“Rất giỏi!” ông Chủ tịch nói.

“Vậy tốt hơn là các ông cứ tuyên tròn hai mươi năm cho chắc ăn,” ông Lục sự kết luận.

“Gợi ý thật tuyệt vời!” ông Chủ tịch nói, vẻ tán thưởng.

“Thằng tù kia! Hãy bình tĩnh và cố đứng thẳng người lên. Lần này mày sẽ lĩnh án hai mươi năm tù. Mà hãy nhớ, nếu mày còn xuất hiện trước mặt chúng tao vì bị buộc bất kỳ tội gì, thì chúng tao sẽ xử trí mày rất nghiêm đấy!”

Sau đó bọn thuộc hạ của pháp luật xông vào thằng Cóc bất hạnh, xiềng xích chân tay nó và lôi nó ra khỏi Tòa án, cu cậu vừa la hét vừa van nài vừa phản kháng; giải nó qua khu chợ, tại đó đám dân thường – bao giờ cũng nghiêm khắc với tội phạm đã bị bắt đồng thời cũng cảm thông và đỡ

đần khi một người nào đó chỉ bị truy nã – đã tấn công nó bằng những tiếng cười nhạo báng, những củ cà rốt và những câu về dân già; rồi qua đám học sinh đang la ó, mặt chúng rạng rỡ lên mỗi khi được khoái chí nhìn một người cao sang lâm cảnh khốn cùng; lại qua cây cầu kéo phát ra một âm thanh trầm trầm vô cảm phía dưới tấm khung lưới sắt lởm chởm sắc nhọn, qua cái cổng tò vò đang cau mày của tòa lâu đài cổ ám đạm với những cái tháp cổ kính vút lên trời; qua những phòng danh cho lính gác đầy những lính tráng hết phiên đang toe toét cười, qua những người lính gác – bọn này ho hắng châm chọc dễ sợ, bởi trong lúc đứng gác, một người lính chỉ dám thể hiện sự khinh bỉ và ghê tởm tội ác đến mức ấy; lên những cầu thang ngoằn ngoèo đã cũ mòn vì thời gian, ngang qua những kị binh vận giáp trụ bằng thép đang quắc mắt nhìn giận dữ qua tấm che mặt của họ; qua những cái sân, tại đó những con chó giữ nhà to lớn ráng sức kéo căng dây buộc để nhảy chồm vào nó; qua những người giám ngục đã dựng giáo mác vào tường và đang vừa lơ mơ ngủ vừa ăn bánh nướng nhân thịt bên một bình rượu bia nâu; cứ tiếp tục đi mãi, qua phòng cực hình trói đánh và phòng cực hình kẹp ngón tay, qua chỗ ngoặt dẫn tới đoạn đầu đài bí mật, cho tới khi chúng đến cửa ngục tối nghiêm ngặt nhất nằm chính giữa tòa tháp trong cùng. Rốt cuộc, chúng dừng lại ở đó, nơi một lão cai ngục đang mân mê một chìa khóa to tướng.

“Này lão cai ngục!” viên trung sĩ cảnh sát vừa nói vừa bỏ cái mũ sắt ra và lau trán. “Hãy tỉnh táo lên, lão khùng, để còn tiếp quản giúp chúng tôi cái thằng Cóc đốn mạt này, một kẻ phạm tội cực kỳ nghiêm trọng, ranh ma xảo quyệt vô cùng. Lão phải canh gác và cảnh giác với hắn bằng tất cả kỹ năng của mình đấy. Mà xin lưu ý, lão râu bạc, nếu xảy ra bất kỳ chuyện gì thì lão phải chịu trách nhiệm bằng cái mạng già của mình – nếu không cả hai sẽ toi đời đấy!”

Lão cai ngục vừa nghiêm nghị gật đầu vừa đặt bàn tay khô héo của mình lên vai thằng Cóc bất hạnh. Chiếc chìa khóa han gỉ kêu cọt két trong ổ khóa, cánh cửa lớn lại loảng xoảng sau lưng bọn họ; và thằng Cóc trở thành một tù nhân bất lực trong ngục tối biệt lập nhất của tòa tháp được can gác cẩn mật nhất trong cái lâu đài vững chãi nhất trên toàn cõi Anh quốc vui vẻ trẻ trung.

1. Trường Chủ nhật: trường dạy về tôn giáo cho trẻ em vào các ngày Chủ nhật ở nước Anh. Câu này hàm ý thằng Cóc tỏ ra rất ngoan – ND

2. Tudor: kiểu kiến trúc cổ ở Anh, giữa 1485 và 1603 – ND

[3.](#) *Trong nguyên tác: còn phải bao nhiêu nước và nước đục cỡ nào chảy qua cầu. (How much water, and of how turbid a character, was to run under the bridges).*

CHƯƠNG VII: NGƯỜI THÔI KHÈN LÚC RẠNG ĐÔNG

Chú chim hồng tước ẩn mình nơi mờ tối ven bờ sông đang líu lo khúc ca xoàng xĩnh của mình. Tuy lúc đó đã quá mười giờ đêm, bầu trời vẫn còn cố níu kéo vài vạt ánh sáng của ngày qua; và cái nóng ong ong của buổi chiều oi ả đã giảm dần và tan biến khi được những ngón tay mát rượi của đêm hè ngăn ngui vuốt ve. Chuột Chũi nằm sõng xoài trên bờ sông, còn đang thờ hỏn hển do phải chịu bức bối vì một ngày nắng dữ dội, suốt từ sáng sớm đến tối mịt bầu trời không một gợn mây, và chờ bạn mình trở về. Trước đó nó đã ở trên sông cùng vài người bạn, để cho Chuột Nước được thu xếp công việc làm ăn lâu dài với Rái Cá ; và khi quay trở về thì thấy căn nhà tối om và vắng hoe, chẳng thấy tăm hơi Chuột Nước đâu, mà rõ ràng khi nãy Chuột Nước còn thức cùng với người bạn thân thiết của mình. Trời vẫn còn quá nóng nên chưa thể nghĩ đến chuyện vào trong nhà, vì vậy nó nằm lên mấy cái lá cỏ chút chít mát rượi mà suy nghĩ về những việc đã làm trong một ngày qua và thấy rằng tất cả đều rất là tốt đẹp.

Lát sau nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng của Chuột Nước trên đám lá khô đang tiến lại gần. “Ôi, thật là mát mẻ dễ chịu,” nó nói và vừa ngồi xuống vừa nhìn đăm đăm ra dòng sông với vẻ trầm ngâm lặng lẽ và lơ đãng.

‘Nhất định là cậu đã ở lại ăn bữa tối phải không?’ lát sau Chuột Chũi nói.

“Mặc nhiên là phải thế,” Chuột Nước nói. “Anh chị ấy chẳng chịu để tớ ra về trước bữa ăn. Cậu biết đấy, họ lúc nào cũng đến là ăn cần. Mà họ cố sức chuẩn bị mọi thứ để tớ được thật vui, suốt cho tới lúc ra về. Song tớ luôn cảm thấy có điều gì không ổn, vì tớ thấy rõ là họ không vui, dù họ đã cố giấu điều đó. Thăng bé Bụ Bẫm lại mất tích lần nữa, mà cậu biết là bố nó rất cưng chiều nó nhưng lại chẳng bao giờ nói nhiều về điều đó”.

“Sao cơ, thăng bé ấy à?” Chuột Chũi nhẹ nhàng nói. “Chà, cứ cho là nó bị mất tích đi, việc gì mà phải lo? Nó thì lúc nào mà chẳng đi lạc và mất tích rồi lại bỗng dưng xuất hiện; nó rất thích phiêu lưu. Nhưng chưa bao giờ nó gặp chuyện gì tổn hại cả. Mọi người quanh vùng này đều biết và quý mến nó cũng như đối với bố nó, và cậu có thể chắc chắn rằng một con vật này hoặc một con vật khác sẽ bắt gặp và đưa nó về bình an vô sự. Sao, chính bọn tớ có lần đã tìm thấy nó cách nhà hàng dặm, mà nó rất bình tĩnh và vui vẻ nữa cơ đấy!”

“Phải, nhưng lần này thì nghiêm trọng hơn,” Chuột Nước nói, vẻ trầm trọng. “Nó mất tích đã mấy ngày rồi, mà vợ chồng nhà Rái Cá đã lùng sục khắp nơi mà chẳng thấy dấu vết nào cả. Họ cũng đã hỏi mọi con vật khắp mấy dặm quanh đây mà chẳng ai biết tí gì về nó. Rõ ràng là Rái Cá lo lắng lắm mà chẳng chịu nói ra. Tớ chỉ được anh ta cho biết thăng bé Bụ Bẫm tập bơi chưa được khá lắm và tớ có thể thấy là anh ta đang nghĩ đến cái đập nước. Xét về thời gian này trong năm thì ở đó vẫn còn nhiều nước đổ xuống và nơi này luôn có sức hấp dẫn đối với thăng bé. Mà còn có – ồ, cậu biết đấy, những cạm bẫy và bao nhiêu thứ nữa. Anh Rái Cá không phải hạng người lo lắng về bất kỳ đứa con trai nào của mình trước khi đến lúc phải lo. Mà bây giờ thì anh ấy đang lo. Lúc tớ ra về, anh ấy theo ra ngoài, nói là để tản bộ cho dẫn gân dẫn cốt. Nhưng tớ biết không phải là thế vì vậy tớ động viên và gắng hỏi, và cuối cùng đã biết tất cả sự tình. Anh ấy định thức cả đêm để quan sát quãng sông cạn. Cậu biết cái quãng sông trước đây vẫn thương cạn nước trước khi người ta xây cái cầu đấy chứ?”

“Tớ biết rõ,” Chuột Chũi nói. “Nhưng vì sao anh Rái Cá lại chọn nơi đó để mà quan sát nhỉ?”

“Ồ, hình như là anh ấy đã dạy thăng bé Bụ Bẫm tập bơi lần đầu tiên tại đó,” Chuột Nước nói tiếp. “Từ chỗ mũi đất đầy sỏi ở gần bờ sông, và cũng chính ở chỗ này anh ấy vẫn thường dạy nó cách bắt cá, và

thằng Bụt Bẩm đã bắt được con cá đầu tiên ở đó và nó rất tự hào về điều đó. Thằng bé rất thích địa điểm này, và anh Rái Cá nghĩ rằng nếu thằng bé có rong chơi lang thang ở đâu đi nữa thì lúc trở về – nếu như giờ này nó đang ở bất kỳ nơi nào, thằng bé tội nghiệp – có thể nó sẽ đến chỗ sông cạn mà nó rất yêu thích ấy; hoặc giả nó đi ngang qua chỗ ấy thì nó cũng nhớ rất rõ và có lẽ sẽ dừng lại ở đó. Thế là đêm nào anh Rái Cá cũng đến đó mà quan sát – cầu âu, cậu biết đấy, chỉ cầu âu thôi!”

Chúng yên lặng một lát, cả hai đều chung một ý nghĩ – cái con vật cô đơn và đau lòng kia đang nằm thu mình bên quãng sông cạn, quan sát và chờ đợi suốt đêm dài một cách cầu âu.

“Ồ, ồ,” lát sau Chuột Nước nói, “có lẽ bọn mình phải nghĩ đến việc vào trong nhà thôi.” Song nó cũng chẳng buồn nhích chút nào.

“Chuột Nước à,” Chuột Chũi nói, “mặc nhiên là tớ không thể vào trong đi ngủ mà chẳng làm gì cả, dù dường như chẳng có gì để mà làm. Bọn mình sẽ lấy thuyền ra và chèo ngược dòng. Khoảng một hai giờ nữa là trăng lên và khi đó chúng mình sẽ tìm thật kỹ – dù sao là như vậy còn tốt hơn là đi ngủ và chẳng làm gì cả.”

“Tớ cũng vừa nghĩ hệt như thế,” Chuột Nước nói. “Dù sao thì đêm này cũng chẳng phải để ngủ; và chẳng bao lâu nữa trời sẽ rạng, và khi đó bọn mình có thể thu thập được tin tức về thằng bé từ những người dậy sớm, trong lúc tiếp tục hành trình.”

Hai đứa lấy thuyền ra, và Chuột Nước nắm lấy mái chèo mà chèo một cách thận trọng. Tít giữa dòng sông có một dải hẹp trong vắt lơ mờ phản chiếu bầu trời; nhưng bất kỳ chỗ nào có bóng tối đổ xuống từ bờ sông, bụi rậm hay cây cối thì hai đứa cùng hòa cùng một màu với bờ sông, và do đó Chuột Chũi phải lấy óc xét đoán điều khiển con thuyền. Tối tăm và vắng ngắt như thế, nhưng âm thanh vẫn đầy những âm thanh nhẹ nhàng, tiếng hát, tiếng nói chuyện huyền thuyên và tiếng rì rầm kể chuyện của đám cư dân nhỏ bé và bận rộn đang bươn bả với công việc và nghề nghiệp của mình suốt canh thâu cho tới khi ánh mặt trời cuối cùng tỏa xuống để họ ngừng tay và nhận lấy sự nghỉ ngơi xứng đáng của mình. Ngay cả những âm thanh của dòng sông giờ đây cũng rõ ràng hơn lúc ban ngày, những tiếng ùng ục và “rụp rụp” của nó bất ngờ hơn, ở đâu đó rất gần; và chúng không ngừng khởi động một cái gì đó tựa như tiếng gọi rõ ràng của một giọng nói thật rành rọt.

Đường chân trời rõ nét và nổi bật trên nền trời, và trong một không gian riêng biệt nó hiện ra đen đậm trên một nền lân quang óng ánh như bạc mỗi lúc một vươn cao và trải rộng mãi ra. Cuối cùng, vầng trăng đường bệ, chậm rãi nhô lên khỏi vành Trái Đất đang chờ đợi rồi tách hẳn khỏi đường chân trời và lướt đi, không còn bị ràng buộc gì nữa; và hai đứa lại nhìn thấy mọi vật – những đồng cỏ trải rộng, những mảnh vườn êm ả và dòng sông chảy giữa đôi bờ, tất thấy đều lộ ra thật dịu dàng và chẳng còn những nét bí ẩn và hãi hùng, tất thấy lại rạng rỡ như giữa ban ngày, song lại có một sự khác biệt lớn lao. Những nơi trước kia chúng thường lui tới lại chào đón chúng trong bộ trang phục khác, cứ như thể trước đó những nơi ấy đã lui đi đâu mất rồi vận bộ trang phục mới và thanh khiết này mà lặng lẽ trở về và e lệ mỉm cười chờ xem mình có được nhận ra không.

Sau khi buộc thuyền vào một cây liễu, đôi bạn đổ bộ lên cái vương quốc êm ả và sáng như bạc này, rồi kiên trì thăm dò các bờ gấu, các thân cây rỗng, các cống rãnh, các dòng kênh và những con mương khô cạn. Vừa rà đi soát lại, hai đứa vừa lần mò trên con đường ngược dòng sông theo cung cách như vậy, trong khi đó vầng trăng thanh thản vô tư lự trên bầu trời không một gợn mây, dù ở xa tít tắp, vẫn cố hết sức giúp chúng trong cuộc tìm kiếm, cho đến giờ thì nó phải miễn cưỡng hạ xuống đất và bỏ mặc chúng, và một lần nữa bí ẩn lại bao phủ cánh đồng và dòng sông.

Rồi sau đó, một thay đổi từ từ định hình. Đường chân trời trở nên rõ nét hơn, cánh đồng và cây cối

hiện ra mỗi lúc một thêm rõ, và không hiểu vì sao lại mang một dáng vẻ khác, chúng bắt đầu mất đi về bí ẩn. Một con chim chợt hót líu lo rồi lại im bật, và một làn gió nhẹ nổi lên khiến đám lau sậy rì rào. Chuột Nước đang ở phía đuôi thuyền, trong lúc Chuột Chũi chèo thuyền, bỗng ngồi nhòm dậy và chăm chú lắng nghe một cách say sưa. Chuột Chũi vừa nhè nhẹ khua chèo để giữ cho thuyền trôi vừa chăm chú quan sát khắp hai bờ sông, bỗng nó nhìn bạn mình bằng một vẻ tò mò.

“Nó biến mất rồi!” Chuột Nước vừa thở dài vừa ngồi phịch xuống cái ghế của mình như cũ. “Âm thanh đó mới đẹp đẽ, kì lạ và mới mẻ làm sao! Vì nó vụt tắt quá sớm nên tớ hầu như chỉ ước là mình chưa bao giờ nghe thấy nó. Bởi vì nó khơi dậy trong lòng tớ một nỗi khát khao đến đau đớn, và giá như chỉ được nghe âm thanh đó thêm một lần và tiếp tục lắng nghe nó mãi mãi thì dường như chẳng có gì thú vị hơn. Không! Lại nghe thấy nó rồi!” Chuột Nước kêu lên, tỉnh táo trở lại. Bồi hồi xúc động, nó yên lặng một lúc lâu, ngơ ngẩn xuất thần.

“Lúc này nó tan biến đi và tớ bắt đầu không nghe thấy gì nữa,” lát sau nó nói. “Ôi, Chuột Chũi ơi! Một vẻ đẹp tuyệt vời! Đó là cái bong bóng không khí đầy hân hoan phấn khởi, là tiếng gọi nhè nhẹ, rõ ràng và sung sướng của tiếng khèn xa xăm! Thứ âm nhạc như vậy tớ chưa từng mơ thấy, mà tiếng gọi trong đó thậm chí còn mạnh mẽ hơn nét nhạc du dương! Tiếp tục chèo đi, Chuột Chũi, chèo đi! Bởi điệu nhạc đó, tiếng gọi đó hẳn là dành cho bọn mình.”

Quá đổi kinh ngạc, Chuột Chũi tuân lời. “Bản thân tớ chẳng nghe thấy gì hết,” nó nói, “chỉ thấy gió rì rào trong đám lau sậy và liễu gai thôi.”

Chuột Nước không trả lời, dù quả thật nó đã nghe tiếng gió. Say mê, xúc động và run rẩy, mọi giác quan của nó bị cái âm thanh siêu phàm kia ám ảnh và mảnh hồn yếu ớt của nó cũng bị cái âm thanh ấy chộp lấy mà đu đưa và tung lên nhè nhẹ, như một đứa trẻ bất lực nhưng sung sướng trong một vòng tay che chở khỏe mạnh.

Chuột Chũi cứ lặng lẽ sai mái chèo đều đều, và chẳng mấy chốc hai đứa tới chỗ dòng sông phân nhánh, một dòng nước đọng dài rẽ ngoặt sang một bên. Chuột Nước lúc này đã rời bỏ việc điều khiển bánh lái từ lâu, khẽ hất đầu bảo tay chèo cho thuyền tiến vào dòng sông nhánh. Ánh sáng như sóng triều chậm chậm lan tỏa, và lúc này chúng có thể nhìn thấy màu của những bông hoa ở ven mép nước.

“Âm thanh ấy mỗi lúc một rõ và gần hơn,” Chuột Nước vui sướng kêu lên. “Bây giờ chắc là cậu phải nghe thấy! A – cuối cùng – tớ biết là cậu đã nghe thấy rồi!”

Nín thở và sững sờ, Chuột Chũi ngừng chèo khi dòng âm thanh líu lo trong trẻo và tươi vui ấy đến với nó, túm chặt lấy nó và ngự trị nó hoàn toàn. Nó nhìn thấy những giọt nước mắt trên má bạn mình, và cúi đầu xuống thông cảm. Hai đứa cứ quanh quẩn ở đó một lúc, mình mẩy bị diễm cỏ mương lông đỏ tía ven bờ sông quệt cả vào; sau đó, cái tiếng gọi khẩn thiết và rõ ràng vẫn song hành với giai điệu mê li kia đã buộc Chuột Chũi phải tuân lời, và nó lại khom mình xuống đôi mái chèo. Và ánh sáng mỗi lúc một tỏ hơn nhưng chim chóc không hót theo lệ thường vào lúc bình minh sắp rạng; và ngoài tiếng nhạc thần tiên đó ra, tất cả đều tĩnh lặng lạ thường.

Trong lúc hai đứa lướt về phía trước, cỏ dại um tùm ở hai bên bờ vào buổi sớm hôm ấy dường như tươi tốt và biếc xanh đến thế là cùng. Từ trước tới giờ chưa bao giờ chúng để ý thấy hoa hồng tươi rói đến thế, cỏ tóc tiên mọc loạn xạ đến thế và cỏ mật ngát hương đến thế. Rồi tiếng rì rào của con đập sắp gần kề đã bắt đầu chiếm lĩnh không gian và hai đứa cảm nhận rằng chúng sắp đến hồi kết, có thể là bất kỳ chuyện gì, điều đó chắc hẳn đã chờ đợi chuyện đi của chúng.

Một vành bán nguyệt đầy bọt và ánh sáng lấp lánh cùng những đợt sóng biếc loang loáng dềnh lên, con đập đồ sộ ngăn vùng nước lặng giữa đôi bờ, khiến cho khắp mặt nước tĩnh lặng vẩn lên những

cuộn bụi nước xoay tròn và những vệt bọt dài; và tiếng ào ào nghiêm trang và êm tai của nó át hẳn mọi âm thanh khác. Ở giữa dòng nước, trong vòng tay lung linh của con đập, một hòn đảo nhỏ nằm chơi vơi, xung quanh viền chỉ chút những cây liễu và những cây bu-lô và cây tòng quán sủi óng ánh như bạc. Kín đáo, e lệ nhưng lại đầy ý nhị, nó cất giấu bất kỳ thứ gì có thể chiếm giữ được sau một bức màn và gìn giữ cho tới khi giờ phút đặc biệt ấy đến, và vào giờ phút đó những ai đã được gọi và lựa chọn cũng phải có mặt.

Chậm rãi, nhưng không chút hồ nghi hoặc do dự gì hết, hai con vật vượt qua vùng nước nhấp nhô ào ào rồi neo thuyền tại rìa đảo đầy hoa lá. Chúng lặng lẽ đổ bộ và tiến bước qua đám cây trổ hoa và bãi cỏ cùng những cây bụi ngát hương dẫn đến chỗ mặt đất bằng phẳng và đi mãi cho tới khi chúng thấy mình đứng trên một bãi cỏ biếc xanh lạ thường nằm giữa những vườn cây ăn quả của Thiên Nhiên – nào táo dại, dâu tây, nào mận gai.

“Đây là nơi của bài hát mà tớ đã thấy trong giấc mơ, nơi mà khúc nhạc kia đã tấu lên cho tớ nghe,” Chuột Nước thì thầm, như thể trong trạng thái hôn mê. “Tại đây, tại nơi linh thiêng này, tại đây chứ còn ở đâu nữa, chắc chắn chúng ta sẽ tìm được Ngài!”

Rồi Chuột Chũi bỗng cảm thấy một nỗi kính sợ lớn lao trùm lên nó, một nỗi kính sợ đã khiến các cơ bắp của nó nhão ra như nước, ấn đầu nó cúi xuống và chôn chân nó xuống đất. Không phải là một nỗi khiếp sợ – nó quả thật cảm thấy thanh thản và sung sướng tuyệt vời – mà đó là một nỗi kính sợ đã tác động mạng mẽ và chế ngự nó, và không cần nhìn nó cũng biết rằng điều đó chỉ có thể có nghĩa một sự hiển linh uy nghi sắp sửa xảy đến tức thời. Nó khó nhọc quay tìm bạn mình và thấy cu cậu ở ngay bên cạnh, sợ hãi, hoảng hốt và run bần bật. Và những cành cây xung quanh chúng vốn nhiều chim chóc thường lui tới vẫn hoàn toàn im ắng; và ánh sáng mỗi lúc một rõ hơn.

Cho dù tiếng líu lo lúc này đã im bật, có lẽ nó cũng chẳng dám ngược mắt nhìn lên nếu như nó không nghe thấy tiếng gọi và cái lệnh triệu hồi dường như vẫn còn rền vang và oai linh kia. Nó không thể không ngược mắt lên, dù rằng đích thân Thần Chết có chờ sẵn để giáng cho nó một đòn vì đã nhìn những thứ linh thiêng bằng đôi mắt phàm tục của mình. Nó run rẩy ngẩng cái đầu hèn mọn của mình lên và rồi, trong ánh sáng hoàn toàn trong trẻo của buổi bình minh sắp rạng, trong lúc Thiên Nhiên bỗng ửng lên một sắc hồng khó có thể tưởng tượng nổi và dường như đang nín thở mà chờ đợi sự kiện này, nó nhìn thẳng vào mắt thần Pan^[1]; thấy đôi sừng cong vút về phía sau lấp lánh trong ánh ngày mỗi lúc một sáng thêm, thấy cái mũi khoằm nghiêm nghị giữa đôi mắt thân ái đang nhìn xuống hai đứa bằng một vẻ hài hước trong lúc cái miệng đầy râu ria khẽ nhếch mép cười, thấy những bắp thịt cuộn cuộn trên cánh tay đặt ngang lồng ngực nở nang, bàn tay mềm mại vẫn cầm chiếc khèn vừa rời khỏi cặp môi đang hé, thấy những đường cong tuyệt vời của đôi chân xù xì đứng ung dung và đường bệ trên thảm cỏ; và cuối cùng nó thấy cái hình hài nhỏ bé thơ trẻ và bụ bẫm của chú rái cá con đang thỏa thuê ngủ say sưa và nép mình giữa đôi móng guốc của Ngài. Tất cả những gì nó thấy, trong một khoảnh khắc nghệt thờ và căng thẳng, thật là sống động trong bầu trời buổi sáng; và mặc dù vậy, vì ngắm nhìn được, nó biết là mình còn sống, và vì còn sống, nó lấy làm kinh ngạc.

“Chuột Nước à,” nó vừa lấy hơi thì thảo vừa run rẩy. “Cậu có sợ không?”

“Sợ ư?” nó thì thảo, đôi mắt nó ánh lên một niềm yêu kính không thể nói nên lời. “Sợ! Sợ Ngài sao?Ồ, không bao giờ, không bao giờ! Vậy mà – vậy mà –Ồ, Chuột Chũi à, tớ vẫn sợ!”

Rồi sau đó hai con vật quỳ mọp xuống đất, cúi đầu xuống tỏ lòng sùng kính.

Đột ngột và lộng lẫy, mặt trời như chiếc đĩa vàng lớn nhô lên khỏi đường chân trời đối diện chúng, và những tia nắng đầu tiên vút ngang bãi cỏ bằng phẳng, rọi thẳng vào mắt chúng khiến chúng lóa cả

mắt. Khi chúng lại có thể nhìn được thì cái ảo ảnh kia đã biến mất, và không trung rộn rã tiếng chim hót nghênh đón bình minh.

Trong lúc chúng mở to mắt nhìn thần thờ trong nỗi buồn đau thâm lặng mỗi lúc thêm tê tái vì đã nhận ra tất cả những gì chúng đã thấy và tất cả những gì chúng đã mất, thì một làn gió nhẹ bỗng từ mặt nước uốn lượn lên, khẽ lay động hàng dương cùng những bông hồng đầm sương và khẽ thổi nhẹ nhàng mơn man mặt chúng, và gió vừa khẽ chạm vào người là chúng lập tức quên hết tất cả. Bởi đó là món quà tốt đẹp nhất mà cuối cùng vị thần thân ái kia đã cẩn thận ban cho những kẻ được Ngài cho thấy mặt để mà giúp chúng: món quà của sự lãng quên. Nếu không như vậy thì cái ký ức khủng khiếp kia sẽ còn lại và phát triển, sẽ giảm bớt niềm vui và hạnh phúc, và cái ký ức ám ảnh lớn lao ấy sẽ làm hại toàn bộ kiếp sau của những loài vật nhỏ bé đã được phù hộ vượt khỏi khó khăn, cốt sao cho chúng được vui vẻ và vô tư như trước.

Chuột Chũi dụi dụi mắt và chằm chằm nhìn Chuột Nước lúc này đang bối rối nhìn quanh. “Cậu nói lại đi, vừa nãy cậu nói gì tớ không nghe rõ, Chuột Nước à?” nó hỏi.

“Tớ nghĩ vừa rồi tớ chỉ nhận xét,” Chuột Nước chậm rãi nói, “rằng đây đúng là nơi bọn mình phải đến, và bọn mình phải tìm được thằng bé ở đây chứ còn ở đâu nữa. Mà này! Kia, nó kia kia, thằng bé kia kia!” Và vừa kêu lên vui sướng nó vừa chạy về phía thằng bé Bụ Bẫm đang ngủ ngon lành.

Nhưng Chuột Chũi vẫn đứng bất động một lát, vẻ trầm ngâm. Như một kẻ bỗng tỉnh dậy từ một giấc mộng đẹp gắng hết sức để nhớ lại mà chẳng bắt gặp gì ngoài một cảm giác lơ mơ về vẻ đẹp của nó, cái vẻ đẹp ấy! Tới khi cái cảm giác ấy đến lượt mình, cũng nhạt dần và kẻ nằm mơ cay đắng chấp nhận trạng thái tỉnh ngủ vừa khắc nghiệt vừa lạnh lùng cùng những hình phạt của nó; vì vậy sau một khoảnh khắc chiến đấu với trí nhớ của mình, Chuột Chũi buồn bã lắc đầu và bước theo Chuột Nước.

Bụ Bẫm tỉnh giấc, kêu chít chít vui sướng và ngộ ngộ vui vẻ khi nhìn thấy các bạn của cha mình, những người hồi trước vẫn rất hay chơi đùa với nó. Tuy nhiên, một lát sau, nó ngệt mặt ra và bắt đầu vừa lòng tìm loanh quanh vừa khóc lóc van nài. Như một đứa trẻ vừa sung sướng ngủ thiếp đi trong vòng tay chị vú em, nay tỉnh dậy thấy mình lơ lửng và bị đặt vào một nơi xa lạ, cứ tìm kiếm hoài khắp các xó xỉnh, các ngăn tủ và chạy hết từ phòng này sang phòng khác, với nỗi thất vọng cứ lặng lẽ dần tăng trong lòng. Thậm chí là như vậy, Bụ Bẫm vẫn cứ lung sục và lung sục khắp hòn đảo, kiên trì và không mệt mỏi, cho tới khi tuyệt vọng phải bỏ cuộc mà ngồi xuống khóa lóc thảm thiết.

Chuột Chũi vội chạy lại an ủi con vật nhỏ bé, còn Chuột Nước vừa nắn nà vừa ngờ ngợ nhìn hồi lâu những dấu móng guốc in sâu xuống bãi cỏ.

“Một – con vật – to lớn – nào đó – đã tới đây,” nó uể oải lẩm bẩm, vẻ suy tư và cứ đứng đó mà trầm ngâm suy nghĩ, lòng xao xuyến đến kỳ lạ.

“Nhanh chân lên nào, Chuột Nước!” Chuột Chũi gọi to. “Phải nghĩ đến anh Rái Cá tội nghiệp đang chờ đợi ở quãng sông cạn phía trên kia chứ!”

Chẳng mấy chốc Bụ Bẫm đã được an ủi bằng lời hứa về một châu khao – một chuyến du ngoạn đường sông trên con thuyền thật sự của chú Chuột Nước; và hai con vật dẫn thằng bé tới mép nước, đặt nó ngồi chắc chắn giữa bọn chúng trong lòng thuyền rồi chèo xuôi đoạn sông nước lặng. Lúc này mặt trời đã lên cao và chúng thấy nóng bức, chim chóc thoải mái hót vang và từ hai bên bờ sông, hoa cỏ mỉm cười và gật đầu chào, song không hiểu vì sao – hai đứa nghĩ vậy – lại kém vẻ thắm cùng sắc tươi so với những gì chúng nhớ mang máng là vừa mới thấy ở một nơi nào đó – chúng băn khoăn không hiểu nơi nào.

Lại đến dòng sông chính, hai đứa quay mũi thuyền ngược dòng, về phía địa điểm mà chúng biết là bạn mình đang một mình thức đêm nghe ngóng ở đó. Khi tới gần quãng sông cạn quen thuộc, Chuột Chũi ghé thuyền vào bờ rồi hai đứa nhắc Bọ Bấm ra khỏi thuyền và để nó đứng trên con đường kéo thuyền lên xuống, ra lệnh cho nó bước đều và thân ái vỗ lưng nó chào tạm biệt rồi đẩy thuyền ra giữa dòng. Chúng theo dõi con vật bé nhỏ trong lúc nó lạch bạch bước dọc con đường một cách thỏa mãn ra về ta đây. Chúng dõi theo mãi cho tới khi nhìn thấy mõm thẳng bé bỗng nghếch lên và những bước lạch bạch của nó chuyển thành một kiểu phi nước kiệu vụng về khi mà nó vừa rảo bước vừa tru lên the thé và ngo ngoáy tỏ dấu nhận ra người thân. Nhìn về hướng thượng nguồn, chúng có thể thấy Rái Cá nhồm người lên, căng thẳng và đờ đẫn, từ chỗ nước nông nơi mà anh đã nằm rạp mình yên lặng và kiên nhẫn, và có thể nghe thấy tiếng sủa đầy ngạc nhiên và vui sướng của anh khi anh nhảy vọt lên, băng qua rặng liễu gai về phía con đường. Sau đó Chuột Chũi khóa mạnh một mái chèo, quay ngoắt thuyền lại rồi mặc cho dòng sông đầy áp cuốn xuôi một lần nữa, muốn tới đâu thì tới, cuộc tìm kiếm của chúng lúc này đã kết thúc thật có hậu.

“Tớ cảm thấy mệt mỏi lạ thường, Chuột Nước à,” Chuột Chũi vừa nói vừa uể oải tựa vào đôi mái chèo trong lúc con thuyền trôi dạt. “Chắc cậu lại bảo vì thức suốt đêm; nhưng thức đêm có là cái gì. Bọn mình vẫn thức tới nửa số đêm trong tuần vào dịp này trong năm đó sao. Không, tớ có cảm giác như thể mình vừa trải qua một chuyện gì đó rất hứng thú và khá là khủng khiếp, và chuyện đó vừa mới kết thúc; thế mà cho tới bây giờ nào có xảy ra chuyện gì đặc biệt đâu.”

“Hoặc là một cái gì đó thật đáng kinh ngạc, huy hoàng và đẹp đẽ,” Chuột Nước vừa thì thào vừa ngả mình về phía sau và nhắm mắt lại. “Tớ cũng có cảm giác hết như cậu, Chuột Chũi à; đơn giản là mệt bã cả người, tuy không phải là mệt về thể xác. Cũng may mà bọn mình còn có dòng sông để nó chở về nhà. Được một lần nữa tiếp xúc với ánh mặt trời và cảm thấy nó ngấm vào tận xương tủy chẳng thú vị sao! Và cậu hãy lắng nghe tiếng gió đùa trong đám sậy đi!”

“Nó giống như âm nhạc – âm nhạc xa xăm,” Chuột Chũi vừa nói vừa gật đầu, về ngái ngủ.

“Lúc này tớ cũng nghĩ thế,” Chuột Nước thì thào, giọng vừa mơ màng vừa uể oải. “Nhạc khiêu vũ – cái loại nhạc trầm bổng liên hồi không bao giờ dứt – nhưng trong đó lại có cả lời nữa – nó chuyển thành lời rồi lại thoát ra khỏi lời ca – chốc chốc tớ lại nghe được – và rồi một lần nữa nó lại là nhạc khiêu vũ, và sau đó chẳng còn gì ngoài tiếng thì thầm nhẹ nhàng mỏng manh của lau sậy.”

“Cậu thính tai hơn tớ,” Chuột Chũi buồn rầu nói. “Tớ không nghe được những lời ca ấy.”

“Để tớ cố thuật lại cho cậu vậy,” Chuột Nước nhẹ nhàng nói, mắt nó vẫn nhắm lại. “Lúc này nó lại biến thành lời rồi – khế nhưng mà rõ ràng – *Để niềm kính sợ đừng lưu lại – và khiến các con không dám nô đùa vì sợ hãi – các con phải xem quyền năng của ta vào lúc ta giúp đỡ – Nhưng rồi nhất thiết các con phải quên đi!* Bây giờ đám lau sậy bắt đầu đồng thanh hưởng ứng – *quên đi, quên đi*, chúng thở dài, và nhạc khúc tắt dần bằng tiếng xào xạc và tiếng thì thầm. Rồi tiếng nói quay trở lại –

“*Để chân các con khỏi bị xước da chảy máu – Ta sập cái bẫy mà người ta đã đặt – Trong lúc ta tháo bẫy các con có thể thoáng thấy ta ở đó – Bởi vì nhất thiết là các con sẽ phải quên đi!* Hãy chèo lại gần hơn nữa, Chuột Chũi, gần đám lau sậy hơn nữa đi! Khó nghe được lắm, mà nó cứ mỗi lúc một nhỏ dần.

“*Là kẻ giúp đỡ và chữa bệnh, ta động viên an ủi – các con vật nhỏ bé lạc trong khu rừng ẩm ướt – Ta tìm những kẻ lạc đường trong đó và băng bó vết thương – và ra lệnh cho tất cả bọn chúng phải quên đi!* Lại gần nữa, Chuột Chũi, gần nữa vào! Không, chẳng ăn thua gì nữa, bài ca đã tắt dần trong tiếng thì thầm kể chuyện của đám lau sậy mất rồi.”

“Thế những lời ca ấy có nghĩa gì?” Chuột Chũi bần khoản hỏi.

“Điều đó thì tớ không biết,” Chuột Nước mặc mặc nói. “Nghe thấy thế nào thì tớ thuật lại cho cậu như thế. A! Chúng lại quay trở lại rồi, mà lần này thì thật đầy đủ và rõ ràng! Lần này, cuối cùng thì cũng nghe được bài ca chính cống ấy, bài ca không thể nhầm lẫn với bài ca nào khác, bình dị – nồng nàn – hoàn hảo – “

“Ồ, thế thì chúng mình phải nhớ đấy nhé,” Chuột Chũi nói, sau khi đã kiên nhẫn chờ đợi vài phút và còn hơi ngủ gà ngủ gật dưới ánh mặt trời nóng bỏng.

Nhưng không có câu trả lời. Nó nhìn và hiểu sự im lặng ấy. Với một nụ cười rất đổi sung sướng trên khuôn mặt và một cái gì đó tựa như vẻ chăm chú lắng nghe còn lưu luyến ở đó, anh chàng Chuột Nước mệt mỏi đang ngủ say sưa.

1. *Thần Pan: Friend and Helper trong nguyên tác. Theo thần thoại Hy Lạp, vị á thần này là con của thần Dớt và một phụ nữ người trần, có đầu dê, mình đầy lông lá, chân móng guốc. Thần Pan thường giúp các loài vật bị hoạn nạn trong rừng. Từ “Pan” cũng là từ nguyên của panic (nổi kinh hoàng) – ND*

CHƯƠNG VIII: NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA THẲNG CỐC

Khi thấy mình bị giam hãm trong một ngục tối nhớp nháp và hôi hám và biết rằng toàn bộ cái bóng tối chán chường của một pháo đài trung cổ đã ngăn cách nó với thế giới bên ngoài đầy nắng cùng những đường quốc lộ trải đá phẳng lì, nơi mà mới gần đây nó đã sung sướng biết bao, tha hồ đùa nghịch như thể nó đã mua đứt mọi con đường ở nước Anh, thì thằng Cóc vật mình nằm dài trên sàn mà nhỏ những giọt nước mắt cay đắng và đành buông xuôi tuyệt vọng. “Thế này là kết thúc tất cả mọi thứ,” nó nói, “ít nhất cũng là kết thúc sự nghiệp của anh chàng Cóc, cũng thế mà thôi, cái anh chàng Cóc đẹp trai và được nhiều người ngưỡng mộ, anh chàng Cóc giàu có và mến khách, anh chàng Cóc biết mấy tự do, vô tư và phóng khoáng! Làm sao ta có thể hy vọng lại có ngày được tự do rong chơi nữa,” nó nói, “khi mà đã bị tống giam một cách chính đáng vì ăn trộm một chiếc xe hơi đẹp như thể bằng cách tào bạo như thế, và vì thái độ hỗn xược khủng khiếp không thể tưởng tượng nổi dành cho một đám cảnh sát béo mập, mặt đỏ phừng phừng đông đến như thế!” (Đến đây những cơn nức nở khiến nó nghẹt thở) “Ta thật là một con vật ngu xuẩn,” nó nói, “giờ đây ta phải mòn mõi trong cái ngục tối này cho tới khi những kẻ đã từng hãnh diện nói rằng họ quen biết ta cũng quên bằng ngay cả cái tên Cóc của ta! Ôi, bác Lửng thân mến và khôn ngoan! Những xét đoán của bác mới đúng đắn làm sao, hiểu biết của bác về con người và mọi vấn đề mới sâu sắc làm sao! Ôi, thằng Cóc bất hạnh và đơn côi!” Cứ than thở như vậy, nó sống mòn mõi suốt vài tuần, không chịu dùng bữa hoặc các món ăn nhẹ giữa các bữa ăn, mặc dù lão cai ngục mặt sắt biết rằng túi tiền của Cóc khá rủng rinh nên vẫn thường nói rõ là có thể thu xếp chuyển từ bên ngoài vào rất nhiều tiện nghi và cả những đồ xa xỉ nữa – với một cái giá nhất định.

Hiện thời lão cai ngục có một cô con gái dịu dàng và tốt bụng. Cô giúp đỡ cha làm một số công việc nhẹ tại nơi làm việc của lão. Cô đặc biệt yêu mến các loài vật, và, ngoài con chim hoàng yến của mình trong cái lồng ban ngày được treo vào một cái đinh trên bức tường đồ sộ của tòa tháp khiến những tù nhân muốn chớp mắt một lát sau bữa ăn rất bức mình, và được phủ một chiếc áo gế rồi đặt trên một cái bàn tại phòng khách vào ban đêm, cô còn nuôi mấy con chuột bạch và một chú sóc lúc nào cũng quay cuồng không nghỉ. Một hôm, vì thương xót cho cảnh bất hạnh của thằng Cóc, cô gái tốt bụng này nói với cha mình, “Cha ơi! Con chẳng thể nào chịu nổi khi thấy con vật tội nghiệp kia quá đói khổ sở và cứ ngày một gầy nhom! Cha cứ để con trông coi nó cho. Cha cũng biết là con rất khoái các con vật mà. Con sẽ khiến được nó ăn từ lòng bàn tay con, rồi ngồi dậy và làm đủ mọi việc.”

Cha cô gái trả lời rằng cô có thể tùy ý muốn làm gì với nó cũng được. Lão đã chán ngấy thằng Cóc cùng những trận hờn dỗi, cái kiêu ra vẻ ta đây và cái tính bủn xỉn của nó. Thế là ngày hôm ấy cô tiến hành chuyên đi làm việc thiện của mình và gõ cửa phòng giam thằng Cóc.

“Nào, vui vẻ lên nào, Cóc à,” cô dỗ ngọt, ngay lúc bước vào, “cậu hãy ngồi dậy, lau nước mắt đi và hãy là một con vật biết điều nhé. Mà cậu phải cố ăn một chút cho có bữa đi chứ. Xem này, chị đem đến cho cậu một phần bữa ăn của chị, nóng sốt mới ra lò đấy!”

Đó là món bắp cải trộn khoai tây rán được úp giữa hai cái đĩa cho nóng sốt và mùi thơm của nó sục nức cả căn phòng giam chật hẹp. Cái mùi thơm ngát của bắp cải lan tới mũi thằng Cóc khi nó đang nằm úp sấp trên sàn trong nỗi đau khổ của mình, và bỗng khiến nó nghĩ rằng cuộc đời có lẽ chẳng đến nỗi vô cảm và dửng dưng như nó đã hình dung. Song nó vẫn kêu khóc, quấy đạp và khước từ sự an ủi. Vì vậy cô gái đã khôn ngoan rời khỏi phòng một lát. Cố nhiên là mùi thơm của bắp cải nóng sốt vẫn còn lưu lại rất nhiều, bao giờ chẳng thế, và thằng Cóc cứ vừa nức nở vừa hít hít và suy ngẫm. Và nó dần dần bắt đầu có những suy nghĩ mới mẻ và đầy cảm hứng về tinh thần hiệp sĩ, về thi ca và những hành động còn phải thực hiện; về những thảo nguyên mênh mông đầy nắng gió, tại đó có những bầy gia súc

đang gặm cỏ; về những vườn rau cùng những bờ cỏ trắng tấp và những bông hoa mồm chó thơm nồng ong đến bu đây; về tiếng lách cách dễ chịu của bát đĩa dọn ra bàn tại Lâu đài Cóc cùng tiếng chân ghế quệt vào sàn nhà khi mỗi người nhích gần bàn hơn để ăn uống. Bầu không khí trong căn phòng giam chật hẹp bắt đầu thoáng vẻ tươi vui; nó bắt đầu nghĩ đến bạn bè và về việc chúng nhất định sẽ làm một điều gì đó bằng cách nào, nghĩ đến các luật sư và về việc họ hẳn sẽ vui mừng được biện hộ cho vụ của nó ra sao, và trước kia nó thật là ngu xuẩn vì đã không thu nạp vài người; và cuối cùng, nó nghĩ đến trí thông minh và tài tháo vát tuyệt vời của bản thân mình cùng tất cả những gì nó có thể thực hiện nếu nó chỉ cần tập trung tài trí vĩ đại của mình vào đó; và việc điều trị hầu như đã hoàn tất.

Vài giờ sau, cô gái quay trở lại, tay bưng một cái khay bên trên là một tách trà thơm nóng bốc hơi và một đĩa đầy áp bánh mì phết bơ nướng, cắt từng lát dày, hai mặt màu nâu và bơ chảy qua các lỗ hồng trên bánh thành từng giọt lớn màu vàng, như mật ong chảy ra từ tầng ong. Mặc nhiên là mùi thơm của bánh mì phết bơ nướng đã nói chuyện với thằng Cóc bằng một giọng rất quả quyết. Nó nói về những gian bếp ấm áp, những bữa điểm tâm vào các buổi tối mùa đông, khi mà người ta đi dạo về đặt đôi chân đi dép lê lên tấm chăn lò sưởi, về tiếng rừ rừ của những chú mèo no nê thỏa mãn và tiếng líu ríu của những chú chim hoàng yến buồn ngủ. Thằng Cóc lại ngồi thẳng người dậy, lau khô nước mắt, nhấm nháp tách trà và trệu trạo nhai bánh mì nướng của mình, và chẳng mấy chốc đã bắt đầu kể lể cởi mở về bản thân mình, về tòa nhà của nó cùng những công việc của nó ở đó, về tầm quan trọng của nó và về việc bạn bè nó quý mến nó biết bao.

Cô con gái lão cai ngục biết rằng chủ đề này cũng tỏ ra công hiệu đối với nó chẳng kém gì nước trà, mà quả thế thật, và đã động viên nó cứ tiếp tục.

“Hãy kể chị nghe về Lâu đài Cóc,” cô nói. “Xem ra có vẻ rất đẹp.”

“Lâu đài Cóc,” thằng Cóc kiêu hãnh nói, “là một dinh thự độc lập đủ tư cách cho một nhà quyền quý, rất độc đáo, áng chừng được xây dựng từ thế kỉ thứ mười bốn, nhưng có đầy đủ mọi tiện nghi hiện đại. Hệ thống vệ sinh kiểu mới nhất. Chỉ cách nhà thờ, bưu điện và sân golf có năm phút, thích hợp với —“

“Con vật này thú vị thật,” cô gái vừa nói vừa cười to, “Chị không muốn *chiếm* cái nhà ấy đâu. Hãy kể chị nghe một điều gì đó có *thực* về nó đi, nhưng hãy đợi đến khi chị kiểm thêm trà và bánh mì nướng đã.”

Cô gái thoăn thoắt bỏ đi và lát sau quay lại cùng với một khay đầy nữa; và thằng Cóc lao vào ăn bánh mì nướng một cách thèm thuồng. Tinh thần nó đã phục hồi hoàn toàn như bình thường, nó kể cho cô gái nghe về nào là nhà để thuyền, ao cá, vườn rau có bức tường bao cũ kỹ, nào là các chuồng lợn, chuồng ngựa, chuồng chim bồ câu, nào là các tủ bày đồ sứ, các tủ đựng khăn bàn, quần áo (cô gái đặc biệt thích thú món đồ này); nào là phòng yến tiệc cùng những trò vui của bọn chúng ở đó mỗi khi các con vật khác cùng tụ tập quanh bàn tiệc và thằng Cóc thật sự thoải mái, vừa ca hát vừa kể chuyện vừa tranh luận ầm ĩ với tất cả mọi người. Sau đó, cô gái muốn biết về các con vật là bạn của nó và rất chú ý những điều nó kể về bọn chúng, về việc chúng sinh sống ra sao và làm gì để tiêu khiển thời gian. Cố nhiên cô không nói là mình thích những con vật nuôi làm cảnh, bởi cô hiểu rằng thằng Cóc sẽ vô cùng khó chịu. Lúc cô chào tạm biệt, sau khi đã đổ đầy bình nước và giữ cái đệm nhồi rơm cho thằng Cóc, thì nó đã là một con vật rất lạc quan và tự mãn chẳng khác xưa là mấy. Nó hát một đôi bài ca ngắn, loại bài nó thường hát tại các bữa tiệc của mình, nằm cuộn tròn trên cái nệm rơm và tận hưởng quãng thời gian nghỉ ngơi tuyệt vời vào ban đêm cùng những giấc mơ êm đềm nhất.

Về sau, khi chuỗi ngày tẻ ngắt cứ tiếp tục kéo dài, hai bên đã có những cuộc trò chuyện thú vị cùng nhau; và cô con gái lão cai ngục ngày càng xót xa cho thằng Cóc và nghĩ rằng con vật tội nghiệp nhỏ bé kia mà lại bị nhốt kỹ trong nhà tù chỉ vì phạm một tội theo cô là không đáng kể thì quả là một điều rất đáng xấu hổ. Cổ nhiên, do cao ngạo, thằng Cóc lại cho rằng sự quan tâm của cô đối với nó xuất phát từ tình cảm quý mến ngày một tăng, và nó không thể không có phần lấy làm tiếc rằng cái hố sâu ngăn cách về mặt xã hội giữa hai đứa lại rất chi là lớn, bởi cô là một cô gái dễ thương và hiền nhiên đã cảm phục nó lắm lắm.

Một buổi sáng, cô gái có vẻ rất trầm ngâm, chỉ trả lời bằng quơ và thằng Cóc thấy dường như cô không quan tâm đúng mức tới những câu châm ngôn dí dỏm cùng những lời nhận xét sắc sảo của nó.

“Anh Cóc này,” lát sau cô nói, “xin hãy vui lòng lắng nghe. Tôi có một bà dì làm thợ giặt.”

“Nào, nào,” thằng Cóc nói, giọng ân cần niềm nở, “không sao hết, đừng băn khoăn gì về điều đó nữa. Tôi cũng có vài bà dì buộc phải làm thợ giặt mà.”

“Xin anh hãy yên lặng cho một phút, anh Cóc à,” cô gái nói. “Anh nói nhiều quá, đó là khuyết điểm chính của anh. Lúc này tôi đang suy nghĩ thì anh lại khiến tôi đau đầu. Như vừa nói, tôi có một bà dì làm thợ giặt, bà ấy giặt giũ cho tất cả tù nhân trong lâu đài này – chúng tôi cố giữ bất kỳ công việc làm ăn béo bở nào đại loại như vậy cho gia đình mình, anh hiểu chứ? Bà ấy đem quần áo đi giặt vào sáng ngày thứ hai và đem trả vào tối thứ sáu. Hôm nay là thứ năm rồi. Mà này, tôi chợt nảy ra ý nghĩ như thế này: anh rất giàu có – ít nhất thì lúc nào anh cũng kể với tôi như vậy – còn bà ấy lại rất nghèo. Đối với anh, một vài đồng bằng [\[1\]](#) chẳng nhằm nhò gì nhưng lại rất có ý nghĩa với bà ấy. Thế này nhé, tôi cho rằng nếu ta tiếp cận bà ấy một cách thỏa đáng – đút lót bà ấy, tôi nghĩ đó là cái từ mà loài vật các anh vẫn dùng – thì anh có thể đạt được một sự thu xếp nhất định, theo đó bà ấy sẽ cho anh mượn quần áo, mũ của bà ấy, và anh có thể trốn khỏi lâu đài trong vai bà thợ giặt chính thức. Nom anh rất giống bà ấy về nhiều mặt – đặc biệt là về thân hình.”

“*Đâu có giống,*” thằng Cóc nổi giận nói, “Tôi có một thân hình thanh tú – xứng với cương vị của tôi.”

“Bà dì tôi cũng có một thân hình thanh tú,” cô gái trả lời, “xứng với cương vị của bà ấy. Nhưng anh cứ nghĩ thế cũng được. Anh là một con vật khủng khiếp, kiêu ngạo và vô ơn, khi mà tôi thương hại và đang tìm cách cứu anh!”

“Phải, phải, nói vậy cũng được; tôi thực sự cảm ơn chị rất nhiều,” thằng Cóc vội nói. “Nhưng mà nghe này,” thằng Cóc trả lời cô gái, “nhất định chị sẽ không khiến được anh chàng Cóc, chủ Lâu đài Cóc, cải trang làm bà thợ giặt mà đi khắp cái miền quê này đâu!”

“Vậy thì anh có thể dừng lại đây với tư cách là một con cóc,” cô gái trả lời, giọng đầy khí thế. “Tôi cho rằng anh muốn rời khỏi đây trên một cỗ xe tứ mã cơ đấy!”

Thằng Cóc lương thiện bao giờ cũng sẵn sàng nhận lỗi của mình. “Chị là một cô gái tốt bụng, tử tế và thông minh,” nó nói, “và tôi quả là một con cóc kiêu ngạo và ngu xuẩn. Mong chị vui lòng giới thiệu tôi với bà dì đáng kính của chị, và tôi tin chắc quý bà tuyệt vời này cùng với tôi sẽ có thể thỏa thuận được với nhau về những điều kiện thỏa đáng đối với cả đôi bên.”

Tối hôm sau, cô gái dẫn bà dì của mình vào phòng giam thằng Cóc, mang theo cả số quần áo đã giặt trong tuần của nó, được bọc trong một cái khăn mặt. Bà già đã chuẩn bị cho cuộc gặp và mấy đồng tiền vàng lỏ lổ mà thằng Cóc dụng ý đặt trên bàn cho mọi người nhìn thấy hầu như đã giải quyết xong vụ việc và chỉ còn phải bàn thêm chút đỉnh. Đổi lại với số tiền mặt của mình, thằng Cóc nhận được

một cái áo choàng bằng vải bông in hoa, một chiếc tạp dề, một tấm khăn vuông và một cái mũ mềm màu đen cũ kỹ; điều khoản duy nhất mà bà già này đề ra là bà phải bị nhét giẻ vào mồm, bị trói gô lại và quăng vào một xó. Bà ta giải thích rằng, với cái mẹo lừa không mấy thuyết phục ấy, lại thêm sự bịa đặt phong phú mà bản thân bà có thể cung cấp, thì bà hy vọng vẫn giữ được chỗ làm, mặc dù sự việc xảy ra có vẻ đáng ngờ.

Thằng Cóc rất hài lòng với gợi ý đó. Như vậy, nó sẽ có thể rời khỏi nhà tù một cách khá oai hùng và cái thanh danh về một thằng cha liều lĩnh và nguy hiểm của nó vẫn không bị nhờ nhuốc; và nó xằng xái giúp cô con gái lão cai ngục biến bà dì của mình nom thật giống nạn nhân của hoàn cảnh không thể nào cưỡng lại nổi.

“Bây giờ đến lượt anh, Cóc à,” cô gái nói. “Hãy cởi áo khoác và gilê ra; trong hoàn cảnh này thì anh to béo quá đấy.”

Vừa cười đến rung cả người, cô vừa chuyển sang việc “bó giò” nó vào cái áo choàng bằng vải bông in hoa, quàng tấm khăn vuông lên vai nó với một nếp gấp có tay nghề và buộc những sợi dây của cái mũ mềm cũ kỹ dưới cằm nó.

“Nom anh giống hệt bà ấy,” cô cười khúc khích, “chỉ có điều tôi chắc chắn là suốt quãng đời trước kia anh chưa bao giờ có vẻ khả kính đến thế. Bây giờ, xin tạm biệt anh Cóc và chúc may mắn. Anh cứ đi thẳng dọc theo con đường anh đã đến đây; và nếu bất kỳ ai nói gì với anh, có thể họ sẽ nói, chủ yếu là cánh đàn ông, thì anh có thể đùa cợt một chút với họ, cố nhiên rồi, nhưng hãy nhớ rằng anh là một bà quả phụ hoàn toàn cô đơn trên đời, phải giữ gìn phẩm tiết đấy.”

Trong lòng run sợ những vẫn cố điều khiển bước đi thật mạnh mẽ, thằng Cóc cẩn trọng dần thân vào một cái gì đó dường như là một công việc đại dột và nguy hiểm; song chẳng mấy chốc nó ngạc nhiên một cách dễ chịu khi thấy rằng mọi chuyện đã được sắp đặt thuận lợi cho nó đến nhường nào, và cảm thấy hơi tủi nhục một chút khi nghĩ rằng cả cái việc nó được mọi người mên mộ lẫn cái giới tính dường như truyền cảm hứng cho sự mên mộ đó thực ra lại thuộc về một người khác. Cái thân hình lùn mập của bà thợ giặt trong tấm áo choàng bằng vải bông in hoa quen thuộc kia dường như là một giấy thông hành^[2] để đi qua mọi cánh cửa đóng kín và lối cổng ảm đạm. Ngay cả khi còn do dự, chưa biết chắc phải rẽ lối nào cho đúng thì nó đã thấy mình thoát khỏi khó khăn nhờ sự giúp đỡ của tên lính gác tại cổng tiếp đó đang sốt ruột muốn bỏ đi uống trà. Gã này gọi nó đến và bảo đi tiếp thật nhanh chứ không bắt phải chờ ở đó suốt đêm. Những lời đùa cợt và những câu trêu ghẹo dí dỏm chĩa vào nó, và cố nhiên nó phải nhanh chóng đáp lại một cách ẩn tượng, quả đã tạo ra mối nguy hiểm chủ yếu cho nó; bởi thằng Cóc là một con vật có ý thức mạnh mẽ về phẩm giá của bản thân mình, mà những lời đùa cợt thì, theo nó, lại nghèo nàn và vụng về. Còn những câu trêu ghẹo thì chẳng dí dỏm chút nào. Tuy vậy, nó vẫn giữ được bình tĩnh, mặc dù rất khó khăn, trả miếng những kẻ kia một cách thích hợp và phù hợp với thân phận giả định của mình, đồng thời cũng cố hết sức để không vượt quá giới hạn của sự thanh nhã.

Dường như phải mất mấy giờ đồng hồ nó mới qua được cái sân cuối cùng, cự tuyệt những lời mời khản khoản vọng ra từ trạm gác cuối cùng và né tránh hai cánh tay dang rộng của tên lính gác cuối cùng – tên này giả đồ xúc động, chỉ cầu xin được một lần ôm hôn tạm biệt. Nhưng rồi cuối cùng nó nghe tiếng cánh cửa xếp của cái cổng to lớn ngoài cùng đóng sập lại phía sau lưng, cảm thấy không khí mát mẻ của thế giới bên ngoài thổi vào vầng trán đầy lo âu của nó và biết rằng nó đã được tự do!

Sửng sốt về thắng lợi dễ dàng của kì công táo bạo của mình, nó rảo bước về phía ánh đèn của thị trấn, hoàn toàn không biết tiếp đó sẽ phải làm gì mà chỉ định ninh một điều rằng nó phải rời khỏi vùng

này càng nhanh càng tốt, bởi người phụ nữ mà nó buộc phải thay thế là một nhân vật quá nổi tiếng và được mến mộ ở nơi này.

Trong lúc vừa tiến bước vừa suy tính, nó chú ý đến mấy ngọn đèn xanh đỏ cách đó một quãng ngắn, ở một mé thị trấn và tiếng phì phò của các đầu tàu hỏa cùng tiếng rầm rầm của các toa tàu chuyển bánh đập vào tai nó. “A ha!” nó nghĩ, “thế này thì may quá! Lúc này điều ta cần nhất trên đời là một nhà ga xe lửa; đã vậy ta lại không phải đi qua thị trấn để đến nhà ga và sẽ không phải minh chứng rằng mình chính là cái nhân vật đáng xấu hổ này bằng những lời đối đáp sắc sảo nữa, dù rằng những lời lẽ ấy tuy vô cùng hữu hiệu lại chẳng khiến con người ta có ý thức tự trọng hơn.”

Thế là nó rào bước tới nhà ga, tra cứu một thời gian biểu và phát hiện rằng một chuyến tàu hỏa áng chừng đi về hướng quê mình sẽ khởi hành sau nửa giờ nữa. “Lại gặp may rồi!” thằng Cóc nói, phấn chấn hẳn lên, và đến ngay cửa bán vé để mua vé.

Nó nói tên nhà ga mà nó biết là gần nhất với cái làng có đặc trưng chủ yếu là Lâu đài Cóc, và lập tức đưa mấy ngón tay vào cái chỗ trước đây vẫn là túi áo gi lê của mình để tìm số tiền cần thiết. Nhưng tại đó, tấm áo choàng bằng vải bông bấy nay vẫn từng ủng hộ nó một cách cao thượng và bị nó hèn hạ lãng quên đã cản trở khiến những cố gắng của nó trở thành vô ích. Như trong một cơn ác mộng, nó vật lộn với cái vật lạ kỳ dường như đang níu lấy bàn tay nó khiến tất cả những nỗ lực cơ bắp của nó trở thành nhão nhoẹt và cười nhạo nó hoài. Trong khi đó, những hành khách khác xếp hàng phía sau và sốt ruột chờ đợi đang gợi ý ít nhiều về giá vé và bình phẩm ít nhiều về hoàn cảnh túng tiền. Cuối cùng, không hiểu vì sao – nó thật sự không hiểu bằng cách nào – nó đã phá tung các rào cản, đạt được mục tiêu, sờ được tất cả những chỗ mà các túi áo gi lê muôn thuở vẫn ở đấy và thấy – chẳng những không có tiền mà cũng chẳng có cái túi nào để mà đựng tiền, chẳng có cái áo gi lê nào để mang những cái túi cả!

Hoảng hồn, nó nhớ ra là đã bỏ lại cả áo khoác lẫn áo gi lê trong phòng giam cùng với sổ tay, tiền, chìa khóa, diêm, túi bút – tất cả những thứ khiến cho cuộc đời đáng sống, tất cả những thứ phân biệt một con vật nhiều tiền, chúa tể của tạo vật với những con vật thấp hèn hơn vì ít tiền hoặc không có tiền mà cứ ăn chơi nhảy múa một cách buông thả, chẳng được trang bị gì để bước vào trận đấu thực sự.

Trong hoàn cảnh khốn đốn, nó đành liều giải quyết dứt điểm vụ này, và, với sự trở lại của cung cách khoa trương ngày trước – sự pha trộn giữa một thổ hào và một ông giáo trung học – nó nói, “Nghe này, ta phát hiện ra là đã quên cái ví ở nhà. Xin ông cứ vui lòng đưa ta cái vé ấy rồi ngày mai ta sẽ gửi tiền đến trả. Ta nổi tiếng ở vùng này mà.”

Nhân viên bán vé tròn mắt nhìn nó cùng cái mũi mềm màu đen cũ bản một lát rồi phá ra cười. “Tôi phải cho rằng bà đã từng khá nổi tiếng ở vùng này,” ông nói, “nếu bà vẫn từng hay thử chơi cái trò này. Nào, xin quý bà vui lòng tránh ra khỏi cửa bán vé, bà đang cản trở những hành khách khác đấy!”

Một ông già lịch sự từ nãy cứ thúc vào lưng nó hoài, bây giờ đẩy bật nó ra, mà tệ hơn nữa, lão còn gọi nó là quý bà, điều đó khiến thằng Cóc uất người hơn bất kỳ chuyện gì đã xảy ra vào tối hôm đó.

Bối rối và hoàn toàn tuyệt vọng, nó lang thang không mục đích dọc thêm ga nơi đoàn tàu đang đỗ, nước mắt rùng rùng hai bên mũi. Thật là đau, nó nghĩ, khi đã sắp an toàn đến nơi và đã về gần đến nhà thì lại bị ngăn trở chỉ vì thiếu dăm đồng si-linh^[3] chết tiệt và vì cái tính nghi ngại vật của đám viên chức làm công ăn lương kia. Chẳng bao lâu nữa, việc nó vượt ngục sẽ bị phát hiện, cuộc săn đuổi sẽ bắt đầu, nó sẽ bị tóm cổ, bị sỉ vả và bị xiềng xích đầy mình, bị lôi trở lại nhà tù với bánh mỳ – nước lã và cái nệm rơm, số lính canh gác nó và các hình phạt dành cho nó sẽ tăng gấp đôi, và ôi chao, cô gái ấy sẽ có những lời bình phẩm châm chọc thật khủng khiếp! Biết làm gì bây giờ? Nó không nhanh chân,

hình dáng nó thật không may là ai cũng nhận ra. Nó không thể chui vào gầm ghế ở một toa chở hành khách ư? Trước kia nó đã thấy bọn học sinh sử dụng phương pháp này khi khoản tiền đi đường mà các bậc phụ huynh chu đáo cung cấp đã bị chuyển sang các mục đích khác thú vị hơn. Còn đang cân nhắc, nó bỗng thấy mình đối diện với cái đầu tàu đang được viên lái tàu triu mến tra dầu, lau chùi và vuốt ve. Đó là một người đàn ông lực lưỡng, một tay xách can dầu, tay kia nắm một túm vải vụn.

“Chào mẹ!” viên lái tàu nói, “Có chuyện rắc rối gì thế? Nom mẹ có vẻ không được vui lắm.”

“Ồ, thưa ông!” thằng Cóc vừa nói vừa lại bắt đầu khóc lóc, “Tôi là một bà thợ giặt nghèo khổ và bất hạnh. Tôi mất hết cả tiền và không thể trả tiền mua vé. Tối nay bằng cách nào tôi cũng *phải* về đến nhà mà tôi chẳng biết phải làm gì bây giờ. Trời ơi là trời!”

“Việc đó quả là gay đây,” viên lái tàu trầm tĩnh trả lời. “Mất tiền – không về nhà được – mà còn có vài đứa trẻ chờ đợi bà, tôi dám chắc là thế?”

“Rất nhiều đứa cơ đấy,” thằng Cóc thỏ thức. “Mà chúng nó sẽ bị đói, sẽ nghịch diêm – và sẽ đánh đổ những cây đèn, cái lũ trẻ ngây thơ ấy! – và còn cãi nhau và làm đủ chuyện nữa chứ. Ôi trời ơi là trời!”

“Thôi được, tôi sẽ cho bà biết tôi sẽ làm gì,” viên lái tàu tốt bụng nói. “Bà bảo bà làm nghề thợ giặt, ra là thế. Rất tốt, thế là được rồi. Còn tôi là một viên lái tàu, như bà có thể thấy rõ, và không thể phủ nhận rằng đó là một công việc bản thủ kinh khủng. Nó ngón của tôi hàng lô áo sơ mi khiến bà xã nhà tôi giặt giũ đến một lử. Nếu khi về đến nhà, bà nhận giặt cho tôi vài chiếc sơ mi rồi gửi cho tôi, thì tôi sẽ cho bà đi nhờ trên đầu máy của tôi. Như thế là trái với nội quy của công ty, nhưng ở nơi xa xôi hẻo lánh này thì chúng ta cũng chẳng nên quá câu nệ làm gì.”

Nỗi khốn khổ của thằng Cóc bỗng chuyển thành niềm vui sướng vô ngần khi nó hăm hở trèo lên buồng lái trên đầu tàu. Cố nhiên nó chưa hề giặt một chiếc sơ mi nào trong đời, mà có cố giặt cũng chẳng được và dù thế nào thì nó cũng sẽ không bắt đầu thử làm công việc này, song nó lại nghĩ “Khi trở về an toàn tại Lâu đài Cóc, lại có tiền và có những túi áo để đựng tiền, mình sẽ gửi cho ông lái tàu thật nhiều để đủ trả công giặt giũ hàng đồng quần áo, và làm như thế thì cũng vậy, hoặc còn tốt hơn cho ông ấy.”

Ông trưởng tàu vẫy cờ hiệu, viên lái tàu thối còi hào hứng trả lời, và đoàn tàu rời ga. Trong lúc đoàn tàu tăng tốc và thằng Cóc có thể thấy những cánh đồng thật sự, nào là cây cối, bờ gậu, nào là bò, ngựa, tất thấy cứ vun vút lướt qua ở hai bên, và trong lúc nó còn đang nghĩ, mỗi phút trôi qua lại đưa nó gần hơn biết bao với Lâu đài Cóc, với những người bạn nhiệt tình, với những đồng tiền xủng xoảng trong túi áo, với cái giường êm ái để ngủ cùng những món ngon để ăn và những lời ca ngợi đầy cảm phục khi nghe nó kể lại những cuộc phiêu lưu và trí thông minh xuất chúng của mình, nó bỗng nhảy chơi chơi mà la hét và hát những khúc ca ngắn khiến viên lái tàu vô cùng ngạc nhiên vì trước kia thỉnh thoảng ông cũng bắt gặp những bà thợ giặt, nhưng chẳng có một ai giống bà này.

Họ đã vượt qua biết bao dặm đường, và thằng Cóc đã tính đến chuyện sẽ ăn món gì vào bữa tối ngay khi nó về đến nhà, thì nó để ý thấy viên lái tàu, vẻ mặt bối rối, đang nhào mình sang một bên đầu tàu mà chăm chú lắng nghe. Rồi nó thấy ông trèo lên đồng than mà chằm chằm nhìn ra bên ngoài qua nóc các toa tàu; sau đó, ông quay trở lại và nói với thằng Cóc: “Thật rất kỳ lạ; trong đêm nay chuyến tàu của chúng ta là chuyến cuối cùng chạy về hướng này, vậy mà tôi có thể thề là đã nghe thấy một chuyến tàu nữa đuổi theo chúng ta!”

Thằng Cóc lập tức dừng ngay các trò hề phù phiếm của mình. Nó trở nên nghiêm trọng và buồn nản, một cảm giác đau âm ỉ ở phần dưới sống lưng nó truyền sang đôi chân khiến nó muốn ngồi xuống

mà cô hết sức không nghĩ đến tất cả mọi khả năng có thể xảy ra.

Lúc này vầng trăng đang tỏa sáng rực rỡ và viên lái tàu đang cố đứng vững trên đồng than có thể nhìn thấy đường tàu dài tít tắp phía sau. Lát sau, ông ta gọi to: “Bây giờ tôi có thể nhìn rõ rồi! Đó là một đầu tàu, trên tuyến đường của chúng ta, đang chạy với tốc độ rất lớn. Có vẻ như chúng ta đang bị truy đuổi!”

Thằng Cóc khốn khổ bò rạp xuống nền bụi than, cố hết sức nghĩ xem có thể làm được một điều gì đó, nhưng ngán thay, lại không thể nào nghĩ ra được.

“Họ đang nhanh chóng tiến gần chúng ta!” viên lái tàu kêu to. “Mà cái đầu tàu ấy đầy những người nom rất kỳ cục! Những người giống như bọn cai ngục thời cổ đang vung những ngọn giáo; những viên cảnh sát đầu đội mũ sắt đang vung vẩy dùi cui; và những người ăn mặc xoàng xĩnh – hiển nhiên là các thám tử mặc thường phục, trộn cũng không lẫn được, thậm chí từ khoảng cách thế này – đang vung vẩy súng lục và ba-toong. Tất cả bọn họ đều đang vẩy vẩy và cùng hét lên như nhau – ‘Dừng lại! Dừng lại! Dừng lại!’ “

Nghe vậy, thằng Cóc quỳ ngay xuống giữa đồng than, chắp hai tay gơ lên mà van xin, năn nỉ, “Hãy cứu cháu, ông lái tàu tốt bụng quý mến ơi, rồi cháu sẽ thú nhận mọi chuyện! Cháu không phải là bà thợ giặt khờ dại như cái vẻ bề ngoài của cháu đâu! Cháu chẳng có con cái nào đang chờ đợi cả, con thơ dại hoặc không thơ dại cũng đều chẳng có! Cháu là một con cóc – cái anh chàng Cóc nổi tiếng và được nhiều người mến mộ, một diễn chủ; cháu vừa mới trốn thoát, nhờ sự táo bạo và trí thông minh tuyệt vời của mình, từ một ngục tối ghê tởm mà bọn kẻ thù của cháu đã ném cháu vào. Nếu mấy thằng cha trên cái đầu tàu kia mà bắt lại cháu thì sẽ lại là xiềng xích, bánh mỳ – nước lã và cái nệm rom cùng nỗi đau khổ dành cho thằng Cóc tội nghiệp, bất hạnh và vô tội này thôi!”

Viên lái tàu cúi nhìn nó, vẻ rất nghiêm khắc, “Bây giờ hãy khai ra sự thực, vì sao mà anh bị bỏ tù?”

“Chẳng có chuyện gì nghiêm trọng lắm,” thằng Cóc tội nghiệp nói, mặt đỏ rừ. “Cháu chỉ mượn một chiếc xe hơi trong lúc các chủ nhân của nó đang ăn trưa, lúc ấy họ không cần dùng đến xe. Cháu không có ý định ăn trộm, thật đấy, nhưng người ta – đặc biệt là các vị quan tòa – lại có quan điểm khắc nghiệt đến thế về những hành động thiếu suy nghĩ và bốc đồng.”

Viên lái tàu nom có vẻ rất trầm trọng, nói, “Ta e rằng xưa nay anh quả thật là một con cóc ranh ma, và đúng ra ta phải giao nộp anh cho nền công lý bị xúc phạm. Song lúc này hiển nhiên là anh đang đau khổ và cùng quẫn, vì vậy ta sẽ không bỏ mặc anh. Thứ nhất, ta không dính dáng gì đến xe hơi, thứ hai, ta không thể đồng ý để bọn cảnh sát sai vật khi đang ở trên cái đầu máy của mình. Vậy thì hãy vui vẻ lên đi, anh Cóc! Ta sẽ cố gắng hết sức, và chúng ta vẫn có thể thắng bọn họ!”

Hai bác cháu xúc lấy xúc để, cố chất thêm than; lò than cháy bùng bùng, những tia lửa bắn vọt lên, đầu máy nhảy chồm chồm và lắc lư, vậy mà những kẻ đuổi theo vẫn cứ dần dần tiến gần hơn. Viên lái tàu thở dài, lau trán bằng một túm giẻ, và nói, “Ta e rằng chẳng ăn thua gì, anh Cóc à. Anh thấy đấy, tàu của họ chở nhẹ và lại có đầu máy khỏe hơn. Bây giờ chúng ta chỉ còn có thể làm một việc duy nhất, mà đó là cơ may của anh, vì vậy anh phải rất chú ý những điều ta bảo. Có một đường hầm phía trước chúng ta một quãng không xa, và phía bên kia đường hầm đó thì tuyến đường chạy qua một khu rừng rậm. Nghe này, ta sẽ tăng tốc đến mức tối đa trong lúc chạy qua đường hầm, còn bọn kia sẽ chạy chậm lại chút ít, đương nhiên là thế, vì sợ gặp tai nạn. Khi qua hết đường hầm, ta sẽ đóng nồi hơi nước lại và hãm phanh thật mạnh, và đúng lúc an toàn để thực hiện việc đó thì anh phải nhảy ra và trốn trong rừng trước khi bọn họ vượt qua đường hầm và nhìn thấy anh. Sau đó, ta sẽ lại chạy hết tốc độ, và bọn họ có thể rượt đuổi ta nếu họ thích, muốn bao lâu tùy họ và xa bao nhiêu tùy họ. Bây giờ hãy chú ý và

sẵn sàng nhảy khi ta bảo!”

Hai bác cháu lại chất thêm than, và đoàn tàu lao vút vào đường hầm, cái đầu tàu chạy ào ào, vừa gầm rú vừa kêu rầm rập, cho tới khi vọt ra khỏi đầu kia của đường hầm, lao vào không khí mát rượi cùng ánh trăng êm dịu, và hai bác cháu nhìn thấy khu rừng trải ra đem sẫm và thân thiện hai bên đường sắt. Viên lái tàu đóng nôi hơi và hãm phanh, thằng Cóc bước xuống bậc lên xuống, và khi đoàn tàu chạy chậm lại với tốc độ gần như người đi bộ thì nó nghe tiếng viên lái tàu ra lệnh, “Nghe này, nhảy!”

Thằng Cóc nhảy, lặn lông lốc xuống một bờ đắp ngăn, đứng dậy không hề hấn gì, rồi lủi vào rừng trôn.

Ghé mắt nhìn ra, nó thấy đoàn tàu của nó lại tăng tốc và khuất dạng ở mãi tít xa. Sau đó, từ trong đường hầm chiếc đầu tàu đuổi theo chạy ào ra, vừa gầm rú vừa huýt còi, đám người ô hợp trên đó vừa vung vẩy các vũ khí khác nhau của họ vừa hét, “Dừng lại! Dừng lại! Dừng lại!” Khi bọn chúng đi khỏi, thằng Cóc cười vang sung sướng – tiếng cười đầu tiên của nó kể từ khi nó bị quăng vào nhà tù.

Song chẳng mấy chốc nó đã ngừng cười khi bắt đầu nghĩ rằng lúc này đã rất khuya, trời rất tối và lạnh mà nó lại ở trong một khu rừng xa lạ, không có tiền, không có cơ may được ăn bữa tối, vẫn còn cách xa nhà và bạn bè, và cái tĩnh lặng tuyệt đối của vạn vật tiếp sau tiếng gầm rú và rầm rập của đoàn tàu chừng mực nào đó cũng như một cú sốc. Không dám rời khỏi sự che chở của cây cối, vì vậy nó cứ bước đại vào trong rừng với ý định càng rời xa tuyến đường sắt ở phía sau càng tốt.

Sau bao nhiêu tuần lễ bị giam giữa bốn bức tường, nó cảm thấy khu rừng có vẻ xa lạ, không thân thiện và, nó nghĩ, lại còn muồn giễu cợt nó nữa. Những con cú muỗi phát ra những âm thanh lạch cạch vô cảm khiến nó nghĩ khu rừng đầy những cai ngục đang lùng sục và mỗi lúc một đến gần nó hơn. Một con cú trong lúc sà xuống nhẹ nhàng không gây chút tiếng động đã quệt cánh vào vai nó khiến nó giật nảy mình hoảng sợ vì tin chắc đó là một bàn tay, rồi lại lượn ra xa như một cánh bướm đêm, vừa bay vừa cất tiếng cười khe khẽ “hu! hu! hu!” mà thằng Cóc cho là rất vô duyên. Một lần nó gặp một con cáo. Con vật này dừng bước, soi mói nhìn nó đầy vẻ châm chọc và nói, “Xin chào bà thợ giặt! Tuần này bà trả thiếu nửa đôi bít tất và một cái áo gối. Bà hãy cẩn thận đừng để xảy ra chuyện ấy nữa!” rồi vừa cười khẩy vừa khệnh khạng bỏ đi. Thằng Cóc nhìn quanh tìm một hòn đá để ném hấn mà chẳng tìm được hòn nào, khiến nó bức mình hơn bất kỳ chuyện gì khác. Cuối cùng, vừa đói vừa mệt lả, nó tìm ẩn náu trong một thân cây rỗng, tại đó nó lấy cành cây và lá khô cố làm cho mình một chiếc giường thật thoải mái và ngủ một giấc ngon lành cho tới sáng.

1. *Pound*: đơn vị tiền tệ của người Anh, thời xưa được đúc bằng vàng – ND

2. *Passport* (trong nguyên tác): hộ chiếu – ND

3. *Shilling*: đơn vị tiền tệ của người Anh. Thời xưa, từ 1970 trở về trước, 20 shilling bằng 1 pound – ND

CHƯƠNG IX: TẤT CẢ CÙNG ĐI DU LỊCH

Chuột Nước thấy bồn chồn mà không biết chính xác vì sao. Theo các biểu hiện bề ngoài thì vẻ tráng lệ của mùa hè vẫn đang hồi cực thịnh, và tuy màu xanh của những cánh đồng trồng trọt đã nhường chỗ cho sắc vàng kim, những quả thanh hương trà đang dần ửng đỏ và đây đó khu rừng đã thoáng màu hung hung dữ dội, ánh sáng, hơi ẩm cùng sắc màu vẫn hiện hữu trên một phạm vi không hề giảm bớt, không bớt chút dự cảm lạnh nhạt nào về những ngày tháng vội trôi qua. Những bản hợp xướng triền miên của các vườn cây ăn quả và các bờ gấu đã rút lại chỉ còn là một bài cầu kinh buổi tối không thường xuyên của số ít những nghệ sĩ không biết mệt mỏi; chú chim cổ đỏ lại đang bắt đầu tự khẳng định mình một lần nữa; và người ta dường như cảm thấy một sự đổi thay kang khác. Loài chim cu cu, cô nhiên, đã lặng tiếng từ lâu; nhưng cả biết bao bè bạn có lông vũ của chúng, suốt mấy tháng đã từng là một phần của phong cảnh quen thuộc ở vùng này cùng cái xã hội nhỏ bé của nó, cũng chẳng thấy đâu, và dường như những loài chim bình thường cũng cứ ngày một giảm bớt. Chuột Nước luôn quan sát tất cả mọi di chuyển của các loài có cánh; và thậm chí khi nằm trên giường vào ban đêm, nó nghĩ, nó cũng có thể nhận biết được nhịp điệu và độ rung của những đôi cánh hối hả bay qua khoảng không đen tối ở trên đầu, vâng theo một tiếng gọi kiên quyết.

Đại khách sạn của Thiên nhiên cũng có mùa của mình như bao khách sạn khác. Khi mà những người khách cứ lần lượt đóng gói, trả tiền rồi ra đi, số ghế tại *bàn ăn cơm tháng* giảm bớt đến thảm hại trong mỗi bữa ăn kế tiếp; khi mà các dãy phòng phải đóng cửa, các tấm thảm phải nhấc đi và các bồi bàn bị nghỉ việc, những khách trọ còn tiếp tục ở lại tại *nhà ký túc* cho tới khi khách sạn hoàn toàn mở cửa trở lại vào năm sau không thể không bị tác động đôi chút bởi những sự ra đi cùng những lời chào tạm biệt này, bởi cuộc tranh luận sôi nổi về các kế hoạch, các tuyến đường và các miền đất mới, bởi sự cạn kiệt dần hàng ngày của dòng suối tình bạn. Người ta bắt đầu cảm thấy bối rối, chán nản và đâm ra hay càu nhàu. Có sao mà phải thêm khát sự thay đổi như thế này? Sao không cứ tiếp tục lặng lẽ lưu lại nơi đây, như chúng tôi, để mà vui chơi? Các bạn không biết cái khách sạn này vào mùa nghỉ cùng những trò vui mà chúng tôi có cùng nhau đâu. Chúng tôi còn ở lại cho đến hết cả cái năm thú vị này. Hiển nhiên là tất cả những điều đó đúng là như vậy, những kẻ khác bao giờ cũng trả lời thế; chúng tôi rất ghen tị các bạn – thôi để một năm nào khác vậy – còn ngay lúc này chúng tôi đã có những cuộc hẹn – mà xe buýt đã chờ ở cửa – chúng tôi đã hết thời gian rồi! Thế là bọn họ ra đi, với một nụ cười và một cái gật đầu, còn chúng ta thì nhớ họ và cảm thấy bức bối trong lòng. Chuột Nước là loại động vật tự túc được đầy đủ cho mình, và cho dù bất kỳ ai ra đi thì nó vẫn ở lại; vậy mà nó vẫn không khỏi để ý đến những gì đang xảy ra trên không trung và cảm thấy một phần ảnh hưởng của chuyện đó ngấm sâu vào tận xương tủy mình.

Thật khó mà nghiêm túc tập trung vào bất kỳ công việc gì khi mà tất cả những sự di dời này đang diễn ra. Ngay khi rời khỏi ven sông, nơi có các đám cỏ mọc cao và dày trong một dòng nước đang bắt đầu cạn đi và chảy lững lờ, nó lang thang về phía vùng quê, vượt qua một hai đồng cỏ chặn thả súc vật nom đã xỉn màu và khô héo, rồi tạt vào vương quốc của lúa mỳ chín vàng rập rờn và lao xao, đầy những chuyển động lặng lẽ và những tiếng thì thầm khe khẽ. Nó vẫn thường thích lang thang tại vùng này, qua khu rừng có những thân thảo cứng khỏe chờ đi cả cái bầu trời vàng rực của riêng mình phía trên đầu nó – một bầu trời luôn nhảy múa, lung linh, khe khẽ truyện trò hoặc đu đưa mạnh mẽ theo trận gió thổi qua rồi lại đứng thẳng dậy với một cái hất đầu khinh khinh và một tiếng cười vui vẻ. Cũng tại nơi đây, nó có nhiều bạn bè nhỏ thó, một xã hội riêng và trọn vẹn, sống những cuộc đời sung túc và bận rộn nhưng bao giờ cũng có một khoảnh khắc rảnh rỗi để chuyện phiếm và trao đổi tin tức với một người khách đến thăm. Tuy vậy, hôm nay, dù rất lịch sự, bọn chuột đồng và lũ chuột đến làm ăn vào vụ

gặt cũng có vẻ lơ đãng. Nhiều đũa đang bận rộn đào bới và đục đường hầm; những đũa khác tập hợp thành từng nhóm nhỏ, xem xét bản đồ và bản vẽ các căn hộ nhỏ được công nhận là thích hợp và chắc chắn và có vị trí thuận tiện gần các cửa hàng bách hóa. Vài đũa đang lôi ra những cái rương đầy bụi bặm cùng những thùng đựng quần áo, những đũa khác thì đã đang mài miết đóng gói đồ đạc của mình; trong khi đó những đóng và những bó lúa mì, yến mạch, đại mạch, quả sồi và quả hạch nằm la liệt khắp nơi sẵn sàng cho việc chuyên chở.

“Anh bạn Chuột Nước đây rồi!” vừa thoáng thấy bóng nó, chúng đã kêu to lên. “Đến giúp một tay nào, Chuột Nước, đừng quanh quẩn hoài ở đây nữa!”

“Các cậu đang chơi trò gì đấy?” Chuột Nước nghiêm giọng nói. “Các cậu cũng biết là bây giờ chưa phải lúc nghĩ đến các vùng nghỉ đông cơ mà, còn lâu.”

“Ồ phải, chúng tớ biết điều đó,” một chú chuột đồng ngượng ngùng phân bua, “nhưng chuẩn bị sớm thì bao giờ chẳng tốt, phải không? Chúng tớ thật sự *phải* chuyển tất cả đồ đạc cùng các thứ lương thực dự trữ ra khỏi nơi này trước khi những cỗ máy khủng khiếp kia bắt đầu phành phạch khắp cánh đồng; và sau đó, cậu biết đấy, ngày nay người ta giành địa điểm xây các căn hộ đẹp nhất rất nhanh, nếu chậm chân là phải chịu đủ mọi *thiệt thòi*. Mà còn phải tốn nhiều công trang trí trước khi những căn nhà đó đủ điều kiện để vào ở nữa chứ. Cố nhiên là bọn tớ chuẩn bị sớm, chúng tớ biết là thế; nhưng bọn tớ mới chỉ bắt đầu thôi mà.”

“Chà, *bắt đầu*, thật phiền toái,” Chuột Nước nói. “Hôm nay trời rất đẹp. Hãy đi bơi thuyền, đi dạo dọc các bờ gấu, đi pic-nic trong rừng, hoặc chơi một trò gì đó.”

“Ồ, tớ nghĩ, *hôm nay* thì không được, cảm ơn cậu,” chú chuột đồng vội trả lời. “Có lẽ để một *hôm nào khác* – khi mà bọn tớ có nhiều *thời giờ* hơn – “

Chuột Nước khịt khịt mũi tỏ vẻ coi khinh, quay mình bỏ đi, vấp phải một cái hộp đựng mũ và ngã lăn ra, tai nghe thấy những lời bình phẩm bất lịch sự.

“Nếu người ta cẩn thận hơn,” một chú chuột đồng nói, giọng khá mệt nhọc, “và đi đứng thung thỉnh thì người ta sẽ chẳng bị đau – và chẳng bị thất thố. Chú ý cái túi du lịch kia kìa, Chuột Nước! Cậu nên ngồi xuống một chỗ nào đó thì hơn. Khoảng một hai giờ nữa bọn tớ có thể rảnh tay hơn và chăm sóc cho cậu.”

“Các cậu sẽ không ‘rảnh tay’, theo cách nói của các cậu đâu, khi mà còn lâu mới đến Lễ Giáng Sinh, tớ có thể thấy rõ điều đó,” Chuột Nước vừa nhăm nhẩn đớp lại vừa rón rén từng bước ra khỏi cánh đồng.

Lòng hơi ngao ngán, nó lại quay trở về với dòng sông của mình – dòng sông thân quen thủy chung và kiên định của nó, dòng sông chẳng bao giờ đóng gói đồ đạc, di chuyển hoặc đến những vùng nghỉ đông.

Trong đám liễu gai mọc viền bờ sông, nó bỗng thấy một chú chim nhạn đang đậu. lát sau lại thêm một chú nữa đến đậu cùng, rồi lại thêm chú thứ ba; và lũ chim vừa không ngừng cựa quậy trên cành cây vừa khẽ trò chuyện với nhau bằng một giọng nghiêm chỉnh.

“Sao, đã *đến lúc* rồi ư?” Chuột Nước vừa nói vừa bước lại gần bọn chúng. “Việc gì mà vội vàng thế? Tớ thấy việc đó hoàn toàn nực cười đấy.”

“Ồ, bọn tớ chưa rời đi ngay đâu,” chú nhạn đầu tiên trả lời. “Chúng tớ chỉ mới đang vạch kế hoạch và thu xếp mọi việc thôi. Đang bàn bạc, cậu biết đấy – xem năm nay chúng tớ sẽ đi tuyến đường nào,

sẽ dừng lại ở đâu, vân vân. Như thế đã là một nửa trò vui rồi!”

“Trò vui ư?” Chuột Nước nói, “bây giờ thì đó lại chính là điều tớ không hiểu. Nếu các cậu buộc phải xa rời cái nơi thú vị này, xa rời bạn bè – những người sẽ nhớ các cậu – cùng những chiếc tổ ấm áp mà các cậu vừa mới dọn vào ở, thì có sao khi giờ phút ấy điểm, tớ biết chắc, các cậu lại sẽ dừng cảm ra đi, và đương đầu với biết bao nhọc nhằn phiền toái, đổi thay và lạ lẫm, mà cứ giả bộ như mình không bất hạnh lắm. Nhưng các cậu lại không muốn nói về nơi này hoặc thậm chí chẳng nghĩ gì đến nơi này cho tới khi các cậu thực sự cần đến...”

“Không, cậu không hiểu đâu, tất nhiên là thế,” chú nhận thứ hai nói. “Trước hết, chúng tớ cảm thấy lòng rộn ràng, một cảm xúc bồn chồn êm ái; rồi sau đó, những kỷ niệm lần lượt trở về giống như những chú bồ câu đưa thư. Chúng cứ rập rờn suốt trong những giấc mơ của chúng tớ vào ban đêm và cùng chúng tớ bay lượn thành những vòng tròn vào ban ngày. Chúng tớ khao khát được hỏi thăm nhau, được trao đổi ý kiến và khẳng định với nhau rằng tất cả thật sự đều đúng khi mà những mùi hương, những âm thanh và những địa danh đã bị quên lãng từ lâu lại lần lượt trở về và vẫy gọi chúng tớ.”

“Các cậu không thể ở lại, chỉ năm nay thôi, được ư?” Chuột Nước bằng khuôn gợi ý. “Bọn tớ sẽ cố hết sức để các cậu cảm thấy thoải mái như ở nhà. Các cậu không biết rằng trong thời gian các cậu đi xa, bọn tớ vui chơi thoải mái thế nào đâu.”

“Có một năm, tớ đã cố thử ở lại,” chú nhận thứ ba nói. “Vì đã ngày càng yêu mến nơi này nên khi thời hạn đó đến, tớ cứ chùng chình nán lại và để các bạn khác ra đi. Vài tuần đầu mọi việc đều khá ổn, nhưng về sau, ôi những đêm dài mới buồn chán làm sao! Những ngày lạnh đến run người và không có ánh nắng! Bầu không khí thì ẩm ướt và lạnh thấu xương, và khắp một mẫu [\[1\]](#) đất không đào đâu ra một con côn trùng! Không, chẳng tốt đẹp chút nào; tinh thần tớ suy sụp, và tớ bay đi vào một đêm bão tố lạnh lùng, vì có những trận gió đông rất mạnh nên tớ cứ bay sâu vào vùng nội địa. Lúc tớ vỗ cánh bay qua những ngọn đèo giữa những quả núi lớn thì tuyết rơi rất dày, và tớ đã phải chiến đấu gian khổ mới vượt qua được. Nhưng tớ sẽ chẳng bao giờ quên được cái cảm giác sung sướng khi mặt trời nóng bỏng lại chiếu vào lưng khi tớ giảm dần tốc độ, sà xuống những cái hồ trong xanh biết mấy ở phía dưới, và cái mùi vị của chú côn trùng béo ngậy đầu tiên của tớ! Quá khứ giống như một cơn ác mộng, tương lai lại là một kỳ nghỉ hoàn toàn vui vẻ khi mà tuần nọ nối tiếp tuần kia tớ cứ di chuyển về hướng nam một cách ung dung, lơ lửng và nán nã trong một thời gian có thể chấp nhận được, nhưng lúc nào tớ cũng chú ý đến tiếng gọi đó! Không, trước đó tớ đã nhận được lời cảnh báo, và tớ sẽ không bao giờ nghĩ đến việc không chấp hành mệnh lệnh nữa.”

“Chà, đúng thế, tiếng gọi của phương Nam, của phương Nam!” hai chú nhận kia kêu lú lo, giọng mơ hồ. “Những bài ca, những sắc màu và vẻ rạng rỡ của phương ấy! Ô, cậu có nhớ không...” và, quên bằng sự có mặt của Chuột Nước, chúng chìm đắm vào những hồi tưởng da diết, còn Chuột Nước thì cứ mê mẩn lắng nghe, lòng nóng bỏng khát khao. Nó biết là cuối cùng thì trong lòng nó cũng ngân vang cái hợp âm bấy nay vẫn im lìm và không được để ý tới. Chỉ riêng những tiếng riu rít của mấy chú chim sắp di trú về phía nam này, những mẫu tường thuật sơ sài và gián tiếp của chúng đã có đủ sức mạnh để khơi dậy cái cảm giác mới mẻ và cuồng nhiệt này và khiến nó rộn ràng hồi hộp; một khoảnh khắc của cái cảm xúc đích thực ấy sẽ tạo ra được những gì trong lòng nó – một cái vuốt ve nồng nàn của ánh nắng phương nam đích thực, một mùi hương chính cống thoảng qua? Nó nhắm mắt lại cố mơ màng trong một khoảnh khắc hoàn toàn mê đắm và khi lại mở mắt nhìn, nó thấy dòng sông dường như xám ngắt và lạnh lẽo, những cánh đồng màu xanh lá cây trở nên buồn tẻ và u tối. Rồi trái tim chân thật của nó dường như gào to phản đối bản chất yếu đuối của nó vì đã tỏ ra bội bạc.

“Vậy có sao các cậu lại vẫn cứ quay trở lại?” nó gặng hỏi bày nhận một cách đố kỵ. “Các cậu thấy

có cái gì hấp dẫn ở cái miền quê nhỏ bé, buồn tẻ và nghèo nàn này?”

“Và cậu cho rằng,” chú nhận đầu tiên nói, “cái tiếng gọi khác cũng không phải dành cho bọn tớ, khi mùa của nó đến ư? Tiếng gọi của đồng cỏ sum suê, những vườn cây ăn quả ẩm ướt, những cái ao ẩm áp côn trùng thường lui tới, của những đầm gia súc đang gặm cỏ, của việc cắt cỏ đem phơi và tất cả nhà kho, chuồng trại xúm quanh Tòa nhà Chính với Các Mái hiên Hoàn hảo ấy mà!”

“Cậu có cho rằng,” chú nhận thứ hai hỏi, “cậu là sinh vật duy nhất mòn mỏi mong chờ và thêm khát được lại một lần nữa nghe nhạc của loài chim cúc cu không?”

“Rồi sẽ đến lúc,” chú nhận thứ ba nói, “bọn tớ sẽ lại buồn nhớ về những cây hoa súng lặng lẽ đù đưa trên mặt nước của một dòng suối tại Anh quốc. Nhưng hôm nay tất cả những thứ đó đều mờ nhạt và còn ở mãi tí xa. Đúng lúc này máu trong mình chúng tớ nhảy múa theo điệu nhạc khác.”

Chúng lại ríu ra ríu rít với nhau một lần nữa, và lần này chúng say sưa thao thao bất tuyệt về những vùng biển tím, những bãi cát vàng nâu và những bức tường thần lẫn thường lui tới.

Cảm thấy bồn chồn, Chuột Nước lại tha thần rời khỏi nơi đó. Nó trèo lên con dốc thoải thoải cao dần lên từ bờ bắc của dòng sông và trải dài về phía những Đồi cỏ thấp tạo thành một vòng tròn lớn che khuất tầm nhìn của nó về hướng nam – cái chân trời bình dị của nó xưa nay, đối với nó thì đó là Những Rặng Núi của Mặt trăng^[2], cái ranh giới mà nó chẳng cần nhìn hoặc biết những gì nằm ở phía bên kia. Hôm nay, đối với nó việc ngắm nhìn phương Nam lại là một nhu cầu mới mẻ đang thôi thúc trong lòng, bầu trời quang đãng phía trên hình dáng dài và thấp của những quả đồi ấy lại rộn ràng hứa hẹn; hôm nay những gì không nhìn thấy lại là tất cả, những gì chưa được biết đến lại là sự thật chính cống duy nhất về cuộc đời. Giờ đây, ở phía bên này những quả đồi kia là khoảng trống thực sự, còn ở phía bên kia là toàn cảnh nhộn nhịp và đầy màu sắc mà con mắt trong tâm hồn nó đang nhìn thấy rất rõ ràng. Những vùng biển trải ra xa tít, xanh rờn, sóng nhấp nhô tung bọt trắng mới tuyệt vời làm sao! Những bờ cát ngập nắng, dọc theo đó là những tòa biệt thự màu trắng lung linh nổi bật trên nền rừng ô-liu mới tuyệt vời làm sao! Những bến cảng yên tĩnh đầy những tàu thuyền lộng lẫy sắp sửa lên đường tới những hòn đảo đỏ tía tràn trề rượu vang và đồ gia vị, những hòn đảo lô nhô trên mặt nước lặng lẽ mới tuyệt vời làm sao!

Nó đứng dậy và đi xuống phía dòng sông một lần nữa, rồi đổi ý và tìm đến ven con đường hẹp đầy bụi bặm. Tại đó, trong lúc nằm ẩn mình dưới bờ cây thấp rậm rạp và mát mẻ viền dọc con đường, nó có thể trầm ngâm suy nghĩ về con đường rải đá cùng toàn bộ cái thế giới kỳ diệu mà con đường ấy dẫn tới, về tất cả những du khách đã từng đặt chân lên đó nữa, và về cái vận may cùng những cuộc phiêu lưu mà họ đã ra đi để tìm kiếm hoặc đã gặp được mà không phải kiếm tìm – ở đằng xa, mãi tí xa – mãi tí xa!

Có tiếng những bước chân, và bóng dáng người khách bộ hành đang hơi uể oải bước đi hiện ra; và nó nhận ra rằng đó là một bác Chuột, mà là một bác Chuột mình đầy bụi bặm. Khách bộ hành, khi đến gần nó, đã chào bằng một cử chỉ nhã nhặn có vẻ hơi lạ lùng – rồi với một nụ cười vui vẻ, quay gót trở lại từ con đường mòn và ngồi xuống bên cạnh nó trên thảm cỏ mát rượi. Bác ta dường như đang mệt mỏi, và Chuột Nước để bác ta nghỉ mà không hỏi han gì cả vì hiểu được một phần những gì bác ta đang suy nghĩ, và cũng biết cái giá trị của việc tất cả các con vật đôi khi chỉ dành sự yên lặng cho tình bạn, khi mà các cơ bắp mệt mỏi chùng xuống còn đầu óc thì cứ suy nghĩ hoài.

Khách bộ hành này gầy gò, có những đường nét sắc sảo và đôi vai hơi còng xuống; hai bàn tay bác ta mỏng và dài, hai khóm mắt có nhiều nếp nhăn, và bác ta đeo đôi khuyên vàng nhỏ ở đôi tai đẹp gọn ghẽ. Bác ta vận chiếc áo len dệt cổ chui màu xanh lơ đã bạc, cái quần lửng vá vú và bám bẩn trên

màu xanh lơ chủ đạo, còn các món đồ dùng cá nhân nhỏ bé mà bác ta mang theo thì được gói trong một chiếc khăn tay vải bông xanh lơ.

Sau khi đã nghỉ ngơi một lát, vị khách lạ thở dài, hít hít không khí rồi nhìn quanh.

“Kia là cỏ ba lá, cái mùi hương ấm áp của nó cứ thoang thoảng trong ngọn gió hiu hiu,” bác ta nhận xét; “Còn kia là những con bò đang gặm cỏ ở phía sau chúng ta và đang phì phò thở khè mỗi khi mồm đầy cỏ. Có tiếng những chiếc máy gặt ở đằng xa, và xa hơn nữa là một làn khói xanh bốc lên từ những túp nhà tranh nổi bật trên nền khu rừng. Dòng sông chảy ở đâu đó không xa lắm, bởi vì tôi nghe thấy tiếng gọi của một con gà gô mái, và cứ bằng vào vóc dáng của anh thì tôi biết anh là một thủy thủ đường sông. Vạn vật dường như đang say ngủ, vậy mà lúc nào cũng cứ tiếp diễn. Anh sống một cuộc sống thật là đẹp, anh bạn ạ; rất có thể là cuộc sống đẹp nhất thế gian, nếu anh có đủ sức khỏe để mà sống cuộc sống đó!”

“Phải, đúng là cuộc sống đó, cuộc sống duy nhất để mà sống,” Chuột Nước mơ màng trả lời, thiếu hẳn niềm tin chắc chắn thường khi của mình.

“Tôi không nói hẳn như vậy,” vị khách lạ cẩn trọng đáp, “nhưng rất có thể đó là cuộc sống tốt đẹp nhất. Tôi đã thử sống rồi nên tôi biết. Và bởi đã thử sống cuộc sống đó – sáu tháng trời – và biết đó là cuộc sống tốt đẹp nhất, mà lúc này tôi ở đây, chân chồn bụng đói, lê bước rời xa nó, lặn lội về phương nam, theo tiếng gọi thân quen, trở về với cuộc sống thân quen, cuộc sống của tôi, cái cuộc sống sẽ không chịu để tôi rời xa nữa.”

“Vậy lần này có phải là lại có tiếng gọi của nó không?” Chuột Nước tự nói với mình. “Thế bác vừa từ đâu đến vậy?” nó hỏi. Nó chẳng dám hỏi xem bác ta sắp sửa đi đâu, dường như nó đã biết quá rõ câu trả lời rồi.

“Từ một trang trại nhỏ bé xinh đẹp,” vị khách bộ hành trả lời ngắn gọn. “Mãi ở phía trên kia” – bác ta hất đầu về hướng bắc – “Đừng bận tâm gì về điều đó. Tôi đã có mọi thứ mà tôi muốn – mọi thứ mà tôi có quyền trông đợi ở cuộc sống, và còn hơn thế nữa; vậy mà lúc này tôi ở đây! Tuy thế vẫn cứ vui mừng được ở đây, vui mừng được ở đây! Đã bớt được biết bao dặm đường xa, đã bớt được biết bao giờ đồng hồ trước khi về tới nơi lòng tôi mong chờ!”

Đôi mắt bác ta nhìn chăm chăm vào đường chân trời và bác ta dường như đang chú ý lắng nghe một âm thanh nào đó còn thiếu vắng ở cái vùng nội địa này, âm thanh đó quả thật có cùng giọng với thứ âm nhạc tươi vui của đồng cỏ chăn thả gia súc và sân trại.

“Bác không phải là một người thuộc dạng *chúng cháu*,” Chuột Nước nói, “chẳng phải một trại chủ, và theo nhận xét của cháu thì bác thậm chí còn không phải là người của xứ này.”

“Đúng thế,” vị khách lạ đáp. “Ta là một gã chuột chuyên nghề đi biển, thế đó, còn cái cảng đầu tiên mà từ đó ta rời đi là cảng Constantinople^[3], tuy rằng ta cũng chỉ là một kẻ xa lạ ở đó, đại khái là như thế. Anh đã nghe nói đến Constantinople bao giờ chưa? Một thành phố đẹp, cổ kính và vẻ vang. Và có thể anh cũng đã nghe nói về Sigurd^[4], đức vua nước Na-uy và việc ngài đã cùng sáu mươi chiếc tàu thủy vượt biển tới đó như thế nào, việc ngài cùng với đoàn tùy tùng cưỡi ngựa trên các đường phố được trang hoàng lộng lẫy để chào mừng ngài ra sao, và về việc Hoàng đế cùng Hoàng hậu đã xuống dự tiệc trên tàu của ngài như thế nào. Khi vua Sigurd về nước, nhiều người trong đám tùy tùng phương Bắc của ngài đã ở lại và gia nhập cận vệ của Hoàng đế; và ông tổ của ta, vốn gốc Na-uy, cũng ở lại cùng với những con tàu mà vua Sigurd tặng Hoàng đế. Suốt từ đó đến nay dòng giống của ta trở thành thủy thủ, và điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Còn về phần ta, nơi chôn rau cắt rốn cũng chỉ là một

quê hương như bất kỳ hải cảng thú vị nào giữa nơi đó và dòng sông London. Ta quen biết tất cả các cảng đó và chúng cũng biết ta. Cứ thả ta xuống bất kỳ bờ kè hoặc bãi bồi nào tại các cảng đó là ta lại thấy mình ở nhà.”

“Cháu tin rằng bác đã có những cuộc hành trình tuyệt vời,” Chuột Nước nói, ngày càng có vẻ thích thú. “Đằng đẳng hàng tháng không thấy bóng đất liền, thực phẩm dự trữ cạn dần, nước uống cũng phải dè sẻn, mà tâm hồn bác vẫn cảm thông với đại dương mênh mông, và những thứ đại loại như vậy, phải không?”

“Làm gì có chuyện ấy,” bác Chuột Biển thành thật nói. “Cái cuộc sống như anh miêu tả chẳng phù hợp với ta chút nào. Ta hoạt động trong nghề kinh doanh ven biển và rất hiếm khi không nhìn thấy đất liền. Chính những lần vui sống ở trên bờ lại hấp dẫn ta chẳng kém bất kỳ chuyến đi biển nào. Ôi, những bến cảng phương nam! Cái mùi của chúng, cái ánh đèn trên sóng nước ban đêm, quyến rũ lạ lùng!”

“Ồ, có lẽ bác đã chọn cho mình cách tốt hơn rồi,” Chuột Nước nói, giọng có vẻ không chắc chắn lắm. “Vậy hãy kể cháu nghe đôi chút về công việc ven biển của bác đi, nếu bác vui lòng, và một con vật có ý chí có thể hy vọng thu hoạch được gì từ cái nghề ấy, để mà sưởi ấm những năm tháng cuối đời mình bằng những kí ức huy hoàng bên lò sưởi; bởi, cháu phải thú nhận với bác rằng hôm nay cháu cảm thấy cuộc đời mình hơi chật hẹp và tù túng.”

“Chuyến đi vừa rồi,” bác Chuột Biển bắt đầu kể, “rất cuộc đã đưa ta tới xứ này, và ta rất hy vọng sẽ về đến trang trại của mình trong nội địa. Chuyến đi này sẽ được coi như một mẫu mực hay cho bất kỳ chuyến đi nào. Như thường lệ, những chuyến phiêu muộn ở gia đình đã khởi đầu chuyến đi. Bão tố ở gia đình lên đến đỉnh điểm và ta bỏ nhà lên một chiếc tàu buôn nhỏ sắp sửa rời đi Constantinople, theo những đường biển tuyệt vời mà mỗi con sóng ở đó đều rộn ràng một kỷ niệm bất hủ, tới những hòn đảo thuộc Hy Lạp^[5], rồi tới Levant^[6]. Thời gian đó là những ngày huy hoàng và những đêm dịu êm! Cứ liên tục vào ra các hải cảng – bạn nè cũ khắp mọi nơi – ngủ tại một ngôi đền mát mẻ hoặc một cái bể chứa nước đổ nát nào đó vào ban ngày nóng nực – tiệc tùng và ca hát sau lúc mặt trời lặn, dưới những vì sao tuyệt vời khảm vào nền trời mượt như nhung! Từ đó bọn ta chuyển hướng và đi ngược lên ven bờ biển Adriatic, bồng bềnh trong một bầu không khí tràn ngập màu hổ phách, màu hồng và màu xanh ngọc biển. Bọn ta nghỉ ngơi trong những cảng lớn giữa đất liền, lang thang dạo chơi qua các thành phố cổ kính và lộng lẫy, cho tới khi cuối cùng vào một buổi sáng, lúc mặt trời rực rỡ mọc lên phía sau lưng, bọn ta tiến vào thành Venice^[7] dọc theo một con đường tráng lệ. Ôi, Venice là một thành phố đẹp, ở đó một con chuột có thể tha hồ lang thang và vui chơi! Hoặc, khi đã chán lang thang thì có thể ngồi bên bờ dòng Kênh Lớn vào ban đêm, tiệc tùng cùng với bạn bè khi mà bầu không khí đầy âm nhạc và bầu trời đầy sao, và ánh đèn lóe lên và lung linh trên phần mũi thuyền bằng thép sáng bóng của những chiếc thuyền gôn-đô-la^[8] ken sát vào nhau đến mức người ta có thể đi bộ từ bờ này sang bờ kia của dòng kênh trên những con thuyền ấy! Và sau đó là thức ăn – anh có thích tôm, cua, sò, hến không? Chà, chà, bây giờ thì chúng ta sẽ không nói nhiều về chuyện này.”

Bác ta yên lặng một lát, và Chuột Nước cũng yên lặng, mê đắm, bồng bềnh trên những dòng kênh mơ màng và nghe thấy một bài ca huyền ảo vút ngân giữa đôi bờ sóng vỗ.

“Cuối cùng thì tàu của bọn ta lại rời theo hướng nam,” bác Chuột Biển nói tiếp, “men theo bờ biển nước Ý cho tới khi bọn ta tới Palermo^[9], và tại đó ta bỏ tàu lên bờ sống sung sướng một thời gian dài. Ta chẳng bao giờ bám lấy một con tàu quá lâu; mình ở lâu người ta sẽ trở nên hẹp hòi và thành

kiến với mình. Hơn nữa, Sicily^[10] còn là một trong những nơi đặc địa ưng ý của ta. Ta biết mọi người ở đó và lễ thói của họ thật hợp với ta. Ta sống nhiều tuần vui vẻ trên đảo này, ở cùng bạn bè trong nội địa. Khi lại thấy bồn chồn sốt ruột, ta đã lợi dụng một con tàu đang sắp sửa tới Sardinia^[10] và Corsia^[11] làm ăn buôn bán, và ta thật vui sướng khi được cảm thấy làn gió mát và bụi nước biển trên mặt mình một lần nữa.”

“Nhưng ở mãi dưới hầm chứa hàng – bác gọi chỗ ấy là như thế thì phải – lại không nóng bức và ngột ngạt lắm sao?” Chuột Nước hỏi.

Bác thủy thủ hơi hấp háy mắt nhìn nó. “Ta là một tay lão luyện,” bác ta bình luận rất giản dị, “cabin của thuyền trưởng đối với ta tốt chán.”

“Cuộc sống đó thật vất vả, mọi người đều cho là như vậy,” Chuột Nước lẩm bẩm, chìm đắm suy tư.

“Đối với đám thủy thủ thì thế,” bác thủy thủ nghiêm giọng nói, mắt lại hơi hấp háy.

“Từ Corsia,” bác ta nói tiếp, “ta sử dụng một con tàu chở rượu vang vào đất liền. Bọn ta đến Alassio^[12] vào buổi tối, thả neo, lôi những thùng rượu vang ra rồi ịch khiêng chúng qua mạn tàu, buộc chúng lại với nhau bằng một sợi thừng dài. Sau đó đám thủy thủ bắt đầu lên những chiếc thuyền và chèo vào bờ, vừa chèo vừa hát, và kéo theo sau cả cái đám rước của những thùng rượu bập bênh như một đàn cá heo dài dằng dặc. Trên bãi biển đã có những con ngựa chờ sẵn, chúng kéo những thùng rượu này ngược lên con phố dốc đứng của thị trấn nhỏ bé đó, cứ hồi hả lọc cọc trèo lên đến là hay. Khi thùng rượu cuối cùng đã vào bờ, bọn ta bỏ đi vui chơi và nghỉ ngơi, và vừa thức đến khuya vừa uống rượu với bạn bè; và sáng ngày hôm sau ta rời đến khu rừng ôliu rộng lớn để sống và nghỉ ngơi một thời gian. Bởi khi ấy ta đã chán những hòn đảo cùng biết bao bến cảng và thuyền bè rồi; thế là ta sống một cuộc sống biếng nhác giữa những người nông dân, cứ nằm mà xem họ làm việc, hoặc nằm dài trên sườn đồi cao vút trên mặt Địa Trung Hải xanh lơ. Thế rồi sau một thời gian dài, cứ đi từng chặng ngắn một, lúc thì đi bộ, lúc thì đi tàu thủy, ta tới Marseilles^[13], gặp gỡ các bạn cũ cùng làm việc trên tàu, viếng thăm những tàu lớn sắp sửa ra khơi trên đại dương, và lại tiệc tùng một lần nữa. Bàn tán về tôm, cua, sò, ốc! Chà, đôi khi ta mơ thấy tôm, cua, sò, ốc của Marseille và phát khóc lên khi tỉnh dậy!”

“Điều này khiến cháu nhớ ra,” Chuột Nước lịch sự nói, “khi này bác đã tỉnh cờ nói rằng bác đang đói, và lẽ ra cháu đã phải có lời sớm hơn. Cố nhiên là bác sẽ dừng lại dùng bữa trưa với cháu nhé? Hang của cháu gần ngay đây thôi; đã quá trưa một lát rồi, xin bác cứ tự nhiên dùng bất kỳ món gì mà cháu có.”

“Lúc này anh mời ta như thế thật quý hóa và thân tình,” bác Chuột Biển nói. “Ban nãy, khi ngồi xuống đây, quả thật là ta đói, và kể từ lúc ta bỗng dưng nói đến tôm, cua, sò, ốc, cơn đói của ta đã lên đến tột độ. Nhưng mà anh có thể kiểm bữa ăn đâu đó ở ngoài này không? Ta chẳng bao giờ khoái xuống hầm, trừ phi là bị bắt buộc; và rồi, trong lúc cùng ăn, ta sẽ kể anh nghe thêm về những chuyến đi của ta và về cuộc đời thú vị mà ta sống – chí ít thì nó cũng thú vị đối với ta, và cứ bằng vào sự chăm chú của anh thì ta xét thấy nó cũng được anh yêu thích; còn nếu bây giờ vào trong nhà thì chắc chắn là lát nữa ta sẽ ngủ thiếp đi mất.”

“Lời gợi ý đó quả thật tuyệt vời,” Chuột Nước nói rồi hồi hả về nhà. Tại đó, nó lấy ra cái giỏ đựng bữa ăn trưa rồi chất vào đó một bữa ăn bình dị, trong đó, vì nhớ tới gốc gác và sở thích của người khách lạ, nó chú ý thêm vào một thỏi bánh mỳ Pháp thật dài, một khoanh xúc xích thơm nức mùi tỏi, một chút phô mát thật thơm ngon và một chiếc bình cổ dài bọc rom bên trong đựng chất rượu màu nắng làm từ những quả nho thu hoạch từ sườn đồi phương nam xa xôi. Chất được ngần ấy thứ, nó vội vã

chạy thật nhanh về chỗ cũ và đổ mặt lên vì sung sướng trước những lời tuyên dương của bác thủy thủ già về sự sành điệu cùng khả năng xét đoán của nó trong lúc cả hai cùng mở cái giỏ lấy các thứ ra bày trên bãi cỏ ven đường.

Ngay khi vừa cảm thấy đỡ đói đôi chút, bác Chuột biển tiếp tục câu chuyện về chuyến đi vừa qua của mình, dẫn dắt thính giả hồn nhiên của mình từ cảng này tới cảng khác ở Tây Ban Nha, đưa cu cậu tới Lisbon^[14], Oporto^[15] và Bordeaux^[16], dẫn cu cậu vào các cảng Cornwall^[17] và Devon^[18] lý thú, rồi ngược theo biển Măng-sơ tới tận bến cảng cuối cùng, tại đó bác ta lên bộ sau một thời gian dài dạn dày nắng gió và bão táp, và lần đầu tiên bắt gặp những dấu hiệu cùng những sứ giả của một mùa xuân mới, và những cái đó khiến bác phấn chấn tiếp tục một cuộc bộ hành dài vào mọi địa, khát khao được thử nghiệm một cuộc sống tại một trang trại yên ả nào đó xa cách hẳn với nhịp đập chán ngắt của bất kỳ biển nào.

Mê mẩn và hồi hộp đến run rẩy, Chuột Nước theo gót nhà phiêu lưu qua từng cây số, trên các vịnh đầy bão tố, qua các đoạn đường nườm nượp xe cộ, vượt qua các đụn cát trước cảng trên một đợt sóng triều ào ạt, ngược những dòng sông uốn khúc giấu kín những thị trấn nhỏ bé sầm uất tại một khúc quanh đột ngột, rồi rời bỏ bác ta và gieo một tiếng thở dài luyến tiếc vào cái trang trại nội địa tẻ ngắt của nó, nơi mà nó chẳng mong muốn nghe một lời bình phẩm nào.

Lúc này bữa ăn đã xong, bác Thủy thủ đã tươi tỉnh và khỏe khoắn, giọng bác ta vang hơn, đôi mắt bác ta ánh lên vẻ rực rỡ dường như thu được từ một ngọn hải đăng xa xôi nào đó. Bác ta rót rượu vang đỏ và ấm áp của phương Nam đầy cốc của mình rồi nghiêng mình về phía Chuột Nước, buộc nó phải tròn mắt ra nhìn và hoàn toàn chế ngự nó trong lúc bác ta nói. Đôi mắt ấy mang màu lục sẫm thoáng những vệt bọt mỗi lúc một đổi màu của các vùng biển nhấp nhô phương Bắc; trong cốc rượu một màu hồng ngọc ánh lên dường như đó chính là trái tim của phương Nam đang đập rộn ràng mời gọi kẻ nào đủ can đảm đáp lại nhịp đập của nó. Hai nguồn sáng đồng thời, một màu xám luôn chuyển động và một màu đỏ, đã chế ngự Chuột Nước, khiến nó không thể nhúc nhích, mê mẩn và bất lực. Cái thế giới yên ả bên ngoài những tia sáng của chúng lùi dần ra xa tít và không còn tồn tại nữa. Còn cuộc nói chuyện, cuộc nói chuyện tuyệt vời cứ thao thao bất tuyệt – mà đó có phải hoàn toàn là lời nói không nhỉ, hay là đôi lúc nó đã trở thành bài ca – bài ca của các thủy thủ đang nhổ chiếc neo lưng chừng đáy nước, tiếng rì rầm vang vang của những dây thừng chẳng giữ cột buồm trong trận gió đông nam giăng xé, khúc ba-lát^[19] của người thuyền chài kéo lưới lúc hoàng hôn nổi bật trên nền trời màu mơ chín; những hợp âm của đàn ghi-ta và đàn măng-đô-lin từ thuyền gôn-đô-la hoặc thuyền ca-ic^[20]? Liệu tiếng nói ấy có chuyển thành tiếng gào của gió, thoát đầu thì rầu rĩ, rồi lúc mạnh lên trở thành một điệu nhạc văng ra từ cánh buồm no gió? Tất cả những âm thanh này thính giả đỡ dần kia dường như đều nghe thấy, và cùng với những âm thanh ấy là tiếng than vãn của đàn hải âu và mòng biển, tiếng ào ào nhẹ nhẹ của sóng vỗ bờ, tiếng la phản đối của viên cuội tròn trên bãi biển. Những âm thanh ấy lại chuyển thành giọng nói, và nó hồi hộp theo dõi những cuộc phiêu lưu tới cả chục cảng biển, những trận ẩu đả, những cuộc chạy trốn, những cuộc tập hợp đông đảo quần chúng, những tình chiến hữu, những việc làm dũng cảm; hoặc nó sục tìm kho báu trên các hòn đảo, câu cá trên các phá tĩnh lặng và ngủ suốt ngày trên bãi cát trắng ấm áp. Nó nghe kể về những chuyến đánh cá ngoài khơi và những mẻ cá lớn lấp lánh ánh bạc bằng lưới dài hành dặm, về những hiểm họa bất ngờ, tiếng sóng lớn xô bờ vào một đêm không trăng, hoặc mũi một chiếc tàu thủy lớn lù lù hiện ra trên đầu qua đám sương mù; về sự hồi hương vui vẻ, con tàu chạy vòng quanh mũi đất và những ánh đèn tại bến cảng lộ ra, những tốp người lơ mơ trên bờ kè, tiếng hoan hô vui vẻ, tiếng dây cáp buông tòm xuống nước; về chuyến bộ hành mệt mỏi ngược con phố nhỏ và dốc đứng về phía ánh sáng mờ ấm áp của những ô cửa sổ che rèm đỏ.

Cuối cùng, trong lúc đang tỉnh mộng, nó thấy dường như nhà phiêu lưu đã đứng dậy nhưng vẫn còn đang nói, đôi mắt màu xám nước biển của bác ta vẫn khiến nó không thể nào nhúc nhích.

“Mà này,” bác ta nhẹ nhàng nói, “ta lại ra đường cái, tiếp tục đi nhiều ngày trên dặm trường đầy bụi bặm về phương nam cho tới khi cuối cùng ta tới cái thị trấn nhỏ bên bờ biển xám mà ta biết rõ, nó nằm sát một sườn dốc đứng của bến cảng. Tại đó, từ các ô cửa có thể nhìn xuống những dãy bậc đá bám đầy những khóm cây nữ lang lớn màu hồng và tận cùng bằng một vạt nước xanh lơ lấp lánh. Những chiếc thuyền nhỏ nằm yên được buộc vào những vòng sắt và những cột trụ của con đập ngăn nước biển cũ kỹ; chúng được sơn màu rực rỡ như những con thuyền mà ta đã leo trèo lên xuống hồi còn thơ ấu; những chú cá hồi nhảy vọt lên lúc thủy triều lên, hàng đàn cá thu quẫy lộn nô đùa lấp lánh ngang qua các bờ ke và các bãi bồi, và những chiếc tàu thủy lớn suốt ngày đêm lướt đi gần kề những ô cửa sổ để tới chỗ neo đậu hoặc tiếp tục ra khơi. Tại nơi này, sớm muộn rồi những con tàu của các quốc gia buôn bán đường biển cũng sẽ tới, và ở đó, vào một thời điểm đã định trước, con tàu mà ta lựa chọn sẽ buông neo. Ta sẽ ung dung, nấn ná và chờ đợi cho tới khi con tàu thích hợp cuối cùng cũng đậu ở đó chờ ta, oằn mình giữa dòng nước, chờ nặng hàng hóa và chiếc rằm neo buồm chĩa về phía cuối bến cảng. Ta sẽ lên lên tàu, bằng thuyền hoặc dây cáp; và rồi vào một buổi sáng ta sẽ nhận ra tiếng hát và những bước chân nặng nề của đám thủy thủ, tiếng lanh canh của cái tời và tiếng lách cách hoan hỉ của sợi dây xích buộc neo được kéo lên. Bọn ta sẽ mở cánh buồm phụ hình tam giác và cánh buồm chính, những ngôi nhà màu trắng trên bến cảng sẽ chậm chậm lướt qua bọn ta khi con tàu tăng tốc độ, và thế là cuộc hành trình đã được bắt đầu! Trong lúc tiến về phía mũi đất, con tàu được phủ vải bạt, và rồi, khi đã vượt ra bên ngoài, chỉ nghe thấy tiếng vỗ dạt dào của biển cả xanh lục khi nó lượn nghiêng theo chiều gió, hướng về phương Nam!

“Mà chú, chú cũng sẽ đi thôi, chú em ạ; bởi ngày tháng qua đi và không bao giờ trở lại, và phương Nam vẫn chờ đợi chú đây. Hãy mạo hiểm, hãy lắng nghe tiếng gọi của nó, ngay bây giờ trước khi khoảnh khắc định mệnh ấy qua đi! Chỉ đóng cửa đánh sầm một cái sau lưng chú, rồi vô tư tiến lên một bước, thế là chú đã ra khỏi cuộc sống cũ và vào cuộc sống mới rồi! Rồi một ngày nào đó, một ngày trong tương lai xa, nếu quyết chí thì chú lại lặn lội trở về nhà nơi đây, khi đã nếm đủ mùi của tấn trò đời, và ngôi xuống bên dòng sông tĩnh lặng của chú mà bầu bạn với cả một kho kỷ niệm đẹp. Chú có thể đuổi kịp ta trên con đường này, bởi chú thì trẻ còn ta thì tuổi đang về già và chân đi không vững. Ta sẽ nấn ná và ngoái nhìn phía sau, và cuối cùng thì nhất định ta sẽ nhìn thấy chú đến, hăm hở, vô tư, gương mặt đầy bóng dáng của phương Nam!”

Giọng nói ấy tắt dần và ngưng bật, như tiếng rung vang rất khẽ của một con côn trùng nhanh chóng tắt dần trong yên lặng; còn Chuột Nước thì đờ người và tròn mắt ra nhìn và cuối cùng chỉ thấy một đốm nhỏ ở phía xa trên mặt đường trắng xóa.

Chẳng cần suy nghĩ, nó đứng ngay dậy và thu dọn mọi thứ chắt vào cái giỏ đựng bữa ăn trưa, cẩn thận và không vội vã. Chẳng cần suy nghĩ, nó trở về nhà, gom mấy thứ thiết yếu nhỏ nhỏ và dăm món đồ đáng giá mà nó thích rồi nhét cả vào một chiếc tay nải; vừa hành động một cách chậm rãi và thận trọng nó vừa di chuyển loanh quanh trong căn phòng như một kẻ mộng du, luôn giông tai lắng nghe và cái miệng lúc nào cũng hơi há ra. Nó vắt chiếc tay nải lên vai, cẩn thận lựa một cây gậy dùng cho chuyến đi biển, và không vội vã mà cũng không do dự chút nào, nó bước qua ngưỡng cửa đúng lúc Chuột Chũi xuất hiện ở lối ra vào.

“Sao, cậu sắp sửa đi đâu thế, Chuột Nước?” Chuột Chũi vừa hỏi, giọng rất ngạc nhiên, vừa nắm lấy cánh tay nó.

“Về phương Nam, cùng với tất cả bọn họ,” Chuột Nước thì thào bằng một giọng đều đều mơ màng,

chẳng ngờ gì đến bạn mình. “Trước hết là đi về phía biển, sau đó là lên tàu, và rồi cứ thế mà tới các bến bờ đang vậy gọi đó!”

Nó kiên quyết tiến bước, vẫn không vội vã nhưng với một thái độ kiên định gan góc có mục đích; còn Chuột Chũi, lúc này hoàn toàn hốt hoảng, vừa đứng chặn trước mặt nó vừa nhìn vào đôi mắt nó và thấy rằng đôi mắt ấy đã mờ dần, cổ chấp và đã chuyển thành màu xám có những vết sọc luôn thay đổi – không phải đôi mắt của bạn mình mà là đôi mắt của một con vật nào khác! Sau khi vật lộn kịch liệt với nó, Chuột Chũi lôi nó vào trong nhà, quăng nó xuống đất và ghì chặt lấy nó.

Chuột Nước giãy giụa dữ dội một lát và rồi sức lực của nó dường như bỗng đi đâu hết và nó mệt lử, nằm bất động, mắt nhắm nghiền, mình run rẩy. Lát sau Chuột Chũi đỡ nó dậy và đặt nó ngồi vào một chiếc ghế, tại đó nó ngồi gục đầu, co rúm lại, người nó run bần bật vì một cơn rung mình mãnh liệt rồi chuyển ngay thành một trận nức nở ưu uất, không một giọt nước mắt. Chuột Chũi cài chặt cửa quăng chiếc tay nải vào trong một ngăn kéo rồi khóa lại và lặng lẽ ngồi lên cái bàn bên cạnh bạn mình mà chờ cơn tai biến kỳ lạ ấy qua đi. Dần dần Chuột Nước rơi vào một giấc ngủ chập chờn, chốc chốc lại giật mình và lẩm bẩm không rõ ràng về những điều lạ lùng, dữ dội và xa lạ đối với anh chàng Chuột Chũi còn ngu muội, và sau đó nó chìm vào một giấc ngủ say sưa.

Bụng cảm thấy rất áy náy, Chuột Chũi tạm rời bạn mình một lát và bận rộn thu xếp các công việc trong nhà; và khi nó quay trở lại thì trời đã sắp tối và thấy Chuột Nước vẫn nằm nguyên ở đó, mắt mở thao láo nhưng vẫn bơ phờ, lặng lẽ và chán nản. Nó vội liếc nhìn cặp mắt cu cậu một cái và thật mãn nguyện khi thấy đôi mắt ấy lại trong sáng và nâu sẫm như xưa. Sau đó, Chuột Chũi ngồi xuống và cố khích lệ nó, và giúp nó kể lại những gì đã xảy ra.

Chuột Nước tội nghiệp cố hết sức giải thích dần dần mọi chuyện, nhưng nó làm sao có thể mô tả chính xác những gì trước kia hầu hết mới chỉ là sự gợi ý? Làm sao nó có thể kể lại để một người khác hiểu được những giọng nói ám ảnh của biển cả đã từng réo rắt với nó, làm sao có thể gián tiếp tái hiện cả trăm hồi ức tuyệt vời về bác Thủy thủ kia? Ngay đối với bản thân mình, giờ đây sự mê hoặc kia đã hết, sức quyến rũ kia đã không còn, nó cũng thấy khó mà giải thích nổi những gì mới cách đây vài giờ đồng hồ còn là điều không thể tránh được và là điều duy nhất phải làm. Vì vậy chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi mà nó không trình bày nổi một ý kiến nào rõ ràng với Chuột Chũi về những gì nó đã ném trái ngay hôm ấy.

Đối với Chuột Chũi thì điều sau đây là rõ ràng: cơn bệnh hoặc cơn đau kia đã qua đi và bạn nó đã tỉnh táo trở lại, tuy vẫn bàng hoàng và chán nản do tác động của cơn bệnh đó. Nhưng giờ đây nó dường như chẳng còn thiết tha gì với những việc phải làm để tạo dựng cuộc sống hàng ngày của mình, và cũng chẳng còn thích thú gì với việc đưa ra những dự báo lý thú về sự thay đổi thời tiết và những hoạt động hàng ngày mà thời kỳ chuyển mùa chắc chắn sắp sửa gây ra.

Sau đó, chợt dường như có vẻ thờ ơ, Chuột Chũi lái câu chuyện sang vụ gặt đang thu hoạch, những cỗ xe chờ đầy chất ngất cùng những con ngựa đang rần sức kéo, những đồng rơm rạ mỗi lúc một lớn dần lên, và vàng trắng to tướng đang lên cao trên những thửa ruộng rải rác những lượm lúa. Nó nói về những trái táo đang chín đỏ quanh đó, về những quả hạch đang ngả màu nâu, về mứt và trái cây ướp và về việc cất lọc các loại nước hoa quả; cho tới khi, cứ bằng những chặng ngắn một như thế, nó tới giữa mùa đông với những niềm vui lành mạnh và cuộc sống gia đình ấm cúng, và rồi sau đó nó tha hồ thao thao bất tuyệt một cách say sưa.

Dần dà Chuột Nước bắt đầu ngồi dậy và tham gia câu chuyện. Đôi mắt mờ dần của nó trở nên rạng rỡ hơn và vẻ bơ phờ của nó cũng mất đi đôi chút.

Lát sau Chuột Chũi lịch thiệp lùi ra ngoài rồi quay trở lại, mang theo một cây bút chì cùng mấy tờ giấy khổ nhỏ và đặt lên cái bàn ngay sát bên cạnh bạn mình.

“Đã lâu lắm rồi không thấy cậu làm thơ,” nó nhận xét. “Tôi nay cậu có thể thử làm xem, còn hơn là – ồ, cứ ừ ừ suy nghĩ về mọi việc đến thế. Tôi nghĩ rằng cứ viết ra được một điều gì đó là cậu sẽ cảm thấy khỏe người ra nhiều – chỉ cần mấy vần thôi mà.”

Chuột Nước uể oải đẩy những tờ giấy ra xa, nhưng Chuột Chũi nhân lúc đó kín đáo rời khỏi phòng và một lát sau, khi lại ghé mắt nhìn vào, nó đã thấy Chuột Nước tập trung suy nghĩ, chẳng quan tâm gì đến sự đời, lúc thì nhí ngoáy viết, lúc thì mút mút đầu bút chì. Quả thật là nó mút mút đầu bút nhiều hơn là nhí ngoáy viết rất nhiều; nhưng Chuột Chũi rất vui vì biết rằng chí ít thì phương thuốc cũng đã bắt đầu có tác dụng.

1. *Acre: mẫu Anh, khoảng 4050 mét vuông – ND.*

2. *Mountains of the Moon: theo một điển tích trong thần thoại, dòng sông Nile ở châu Phi, bắt nguồn từ những rặng núi trên mặt trăng. Ý bóng của tác giả là những ai vượt qua cái ranh giới này tức là đã đến châu Phi – ND.*

3. *Constantinople: thành phố cổ ở Thổ Nhĩ Kỳ, trên bờ Hắc Hải, về sau được đổi tên thành Istanbul – ND.*

4. *Sigurd: tên một vị anh hùng trong huyền thoại Bắc Âu – ND.*

5. *Grecian Islands (trong nguyên tác): quần đảo Hy Lạp – ND.*

6. *Levant: một hòn đảo trong quần đảo Hyeres thuộc Pháp, trên Địa Trung Hải – ND.*

7. *Venice: một thành phố của Italia, trên bờ biển Adriatic – ND.*

8. *Gondola: thuyền dài, đáy phẳng, ở mỗi đầu có mỏm cao nhô lên, được dùng ở các kênh đào trong thành phố Venice – ND.*

9. *Palermo: thủ phủ của đảo Sicily thuộc Italia – ND.*

10. *Sicily và Sardinia: hai hòn đảo lớn thuộc Italia, trên Địa Trung Hải – ND.*

11. *Corsica: hòn đảo thuộc Pháp, trên Địa Trung Hải – ND.*

12. *Alassio: một thị trấn trên bờ biển của Italia – ND.*

13. *Marseilles: một thành phố cảng ở miền nam nước Pháp – ND.*

14. *Lisbon: thành phố cảng, thủ đô nước Bồ Đào Nha – ND.*

15. *Oporto: tức là Porto, một thành phố cảng ở Bồ Đào Nha – ND.*

16. *Bordeaux: thành phố cảng phía tây nam nước Pháp – ND.*

17. *Cornwall: một quận trên bán đảo phía tây nam nước Anh – ND.*

18. *Devon: cảng biển phía tây nam nước Anh, gần thành phố Plymouth – ND.*

19. *Ballad: bản tình ca mộc mạc – ND.*

20. *Caique: thuyền của người Thổ Nhĩ Kỳ – ND.*

CHƯƠNG X: THÊM NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ANH CHÀNG CÓC

Cửa trước của cái cây rỗng ấy nhìn về hướng đông, vì vậy thằng Cóc được gọi dậy từ rất sớm, phần vì ánh sáng mặt trời rực rỡ, và phần vì những ngón chân nó bị quá lạnh đã khiến nó mơ thấy đang nằm trên giường ở nhà, trong căn phòng xinh xắn của nó với ô cửa sổ xây theo phong cách Tudor, vào một đêm đông giá lạnh, mà những tấm khăn trải giường của nó thì đã ngủ dậy rồi và đang cầu nhau phản kháng vì chúng không chịu nổi cái rét thêm chút nào nữa; và chúng chạy xuống cầu thang, tới bếp lò trong bếp để sưởi ấm, còn nó thì chân đất chạy theo sau, dọc theo những lối đi lát đá dài hàng dặm lạnh như băng, vừa chạy vừa tranh cãi và van xin chúng hãy tỏ ra biết điều. Lẽ ra nó có thể đã tỉnh giấc sớm hơn nhiều nếu như trước đó nó không phải ngủ trên đệm rom trải trên nền đá phiến suốt vài tuần và hầu như đã quên đi cái cảm giác thân thiện của những tấm chăn dày được kéo lên trùm kín cảm mình.

Sau khi ngồi dậy, trước tiên nó giụi mắt và chà xát những ngón chân đang ca cẩm của mình, bắn khoản một lát không biết mình đang ở đâu và nhìn quanh tìm bức tường đá và ô cửa sổ nhỏ có chấn song quen thuộc; rồi nó mừng quýnh lên, nhớ ra tất cả – cuộc vượt ngục, cuộc chạy trốn, việc bị truy đuổi, và điều tốt đẹp hơn tất cả mà nó nhớ ra là nó đã được tự do!

Tự do! Chỉ cái từ ấy và ý nghĩ về nó thôi cũng đáng giá bằng năm chục cái chăn rồi. Nó thấy mình ấm suốt từ đầu đến chân khi nghĩ đến cái thế giới vui nhộn bên ngoài đang thiết tha chờ đợi nó đắc thắng bước vào, sẵn sàng phục vụ và nịnh bợ nó, nóng lòng giúp đỡ và bầu bạn với nó, vẫn như hồi xưa trước khi nổi bất hạnh ập đến với nó. Nó lắc lắc mình để giữ bụi và dùng mấy ngón tay chải những chiếc lá khô ra khỏi mái tóc; và sau khi rửa mặt chải đầu xong, nó xăm xăm tiến vào ánh nắng ban mai dịu dịu, vẫn cảm thấy lạnh nhưng đầy tự tin, bụng đói nhưng đầy hy vọng, những nỗi kinh hoàng căng thẳng của ngày hôm qua đã được sự nghỉ ngơi, giấc ngủ và ánh nắng chân thành, hồ hởi xua tan.

Buổi sớm mùa hạ ấy nó đã có cả thế giới cho riêng mình. Vùng rừng đầm sương, trong lúc nó lách qua, thật là hiu quạnh và tịch mịch; những cánh đồng màu xanh lục tiếp nối rừng cây là của riêng nó và nó muốn làm gì ở đó tùy thích; ngay cả con đường cái, khi nó bước tới, trong bối cảnh quạnh hiu bao trùm khắp nơi, dường như giống một con chó lạc đường đang nóng lòng tìm bầu bạn. Tuy vậy, thằng Cóc lại đang tìm kiếm một cái gì đó biết nói và có thể chỉ bảo rõ ràng cho nó hay phải đi đường nào. Tất thấy mọi sự đều tốt đẹp khi con người ta cảm thấy thư thái với một lương tâm trong sáng, có tiền trong túi và không bị ai lung lục khắp nơi để bắt và lôi trở lại nhà tù, được bước đi theo hướng mà con đường vậy gọi và chỉ lối, chẳng cần biết là sẽ đến đâu. Quả thật là thằng Cóc có đầu óc thực tế này rất lo lắng, và lẽ ra nó đã có thể đá cho con đường một cái vì cái tội cứ yên lặng đến vô vọng khi mà mỗi một phút đều thật quan trọng đối với nó.

Một lát sau, con đường mọc mạc và dề dặt ý tứ ấy lại nhập bọn với một người anh em nhỏ bé mang hình hài của một con kênh. Sau khi bắt tay nhau, dòng kênh lại thông dong nước kiệu bên cạnh con đường với vẻ hoàn toàn tự tin, nhưng vẫn giữ thái độ im lặng, không cởi mở đối với những người xa lạ. “Rõ được cả hai đứa!” thằng Cóc tự nhủ. “Nhưng dù sao thì cũng rõ một điều. Cả hai đứa phải đến từ một nơi nào đó và phải đi tới một nơi nào đó. Cậu chẳng biết đó là nơi nào đâu, anh chàng Cóc thân mến của ta ời!”^[1] Thế là nó kiên nhẫn tiến bước dọc theo mép nước.

Tại một khúc lượn của dòng kênh, một con ngựa lẻ loi đang nặng nề bước lên, đầu cúi gục như thể đang lo âu suy nghĩ. Từ những sợi thừng buộc ở cái vòng cổ của nó có một đoạn dài thông xuống,

căng, nhưng cứ dập dềnh theo hải bước của nó, phần cuối của đoạn dây ấy đang nhỏ xuống những giọt nước như ngọc trai. Thằng Cóc để cho con ngựa đi qua, và đứng đó chờ đợi những gì số phận sẽ đem đến cho mình.

Khuấy lên một xoáy nước nhẹ nhẹ ở phía trước cái mũi bè bè, chiếc xà lan lướt về phía trước song song với thằng Cóc, cái sườn sơn màu rực rỡ của nó ngang bằng với con đường dành cho việc kéo thuyền lên xuống. Trên xà lan chỉ có mỗi một người đàn bà to béo đầu đội một chiếc mũ vải lanh để che nắng, một cánh tay cuộn cuộn bấp thịch đặt dọc theo cần lái.

“Sáng nay trời thật đẹp, thưa bà!” bà ta bình luận với thằng Cóc lúc xà lan vượt lên ngang chỗ nó.

“Chắc chắn là như thế, thưa bà!” thằng Cóc đáp, giọng lịch sự, trong lúc nó thả bộ dọc con đường kéo thuyền ngang với bà ta. “Tôi dám chắc đây là một buổi sáng tốt đẹp đối với những người không ở trong hoàn cảnh đau buồn như tôi. Đứa con gái đã ở riêng của tôi vừa gửi thư hỏa tốc bảo tôi đến với nó ngay lập tức; thế là tôi rời khỏi nhà, chẳng biết chuyện gì đang hoặc sắp xảy đến, nhưng vì sợ tình hình tồi tệ nhất có thể xảy ra, chắc là bà sẽ hiểu, thưa bà, nếu bà cũng là một người mẹ. Tôi đã bỏ mặc công việc làm ăn – tôi ở trong ngành giặt là quần áo, hẳn là bà biết thưa bà – và tôi đã bỏ mặc lũ con nhỏ, mà trên đời này chẳng có lũ trẻ nào tinh quái, nghịch ngợm và lảm nhảm toái như chúng nó, thưa bà; tôi lại mất hết cả tiền và bị lạc đường nữa, còn về chuyện gì có thể đang xảy ra với đứa con gái đã ở riêng thì, chà, tôi không muốn nghĩ đến, thưa bà!”

“Thế cô con gái đã ở riêng của bà hiện đang sống ở đâu, thưa bà?” người đàn bà lái xà lan hỏi.

“Nó sống gần dòng sông, thưa bà,” thằng Cóc đáp. “Gần một tòa nhà đẹp có tên gọi là Lâu đài Cóc, cũng ở quanh đây, trong vùng này. Có lẽ bà có thể đã nghe nói về tòa nhà đó.”

“Lâu đài Cóc? Chà, chính tôi cũng đang đi về phía ấy,” người đàn bà lái xà lan đáp. “Vài dặm nữa là dòng kênh này đổ ra sông, còn cách Lâu đài Cóc một quãng ngắn, và từ đó là một con đường dễ đi lắm. Bà hãy lên xà lan với tôi, tôi sẽ cho đi nhờ.”

Bà ta lái xà lan vào gần bờ, và thằng Cóc, sau khi nói nhiều lời nhún nhường bày tỏ lòng biết ơn, nhẹ nhàng bước lên rồi ngồi xuống, lòng rất mãn nguyện. “Anh chàng Cóc lại gặp may!” nó nghĩ. “Cuối cùng thì ta bao giờ cũng thắng lợi!”

“Vậy ra bà làm việc trong ngành giặt giũ, thưa bà?” bà lái xà lan lịch sự hỏi, trong lúc cả hai đang lướt đi. “Mà cái nghề ấy của bà thật rất tốt, tôi dám chắc như vậy, chứ không phải là quá tùy tiện nói bừa đâu.”

“Đó là công việc tinh tế nhất trong cả cái hạt này,” thằng Cóc ung dung nói. “Tất cả những người cao sang đều đến với tôi – có các tiền họ cũng chẳng chịu đến với bất kỳ ai khác, họ biết tôi quá rõ mà. Bà hiểu chứ, tôi hết sức am tường cái nghề của mình và đích thân chăm lo giải quyết mọi việc. Nào giặt, nào là, nào gột hồ, cắt may những chiếc sơ mi nam thật đẹp để mặc buổi tối – mọi việc đều được thực hiện với sự có mặt của tôi!”

“Nhưng chắc chắn là bà không tự *làm* tất cả những công việc ấy, thưa bà?” bà lái xà lan hỏi, vẻ kính trọng.

“Ồ, tôi có các lao động nữ,” thằng Cóc nhẹ nhàng nói, “khoảng hai mươi cô gì đó, luôn có mặt làm việc. Nhưng bà cũng biết cái đám lao động *nữ* có ra gì đâu, thưa bà. Lũ ranh con vô liêm sỉ, tôi gọi chúng nó là như thế!”

“Tôi cũng gọi như thế,” bà lái xà lan nói, giọng rất nồng nhiệt. “Nhưng tôi dám chắc là bà đã uốn nắn họ rồi, cái lũ phóng đảng lười nhác ấy mà! Mà bà *rất* thích việc giặt giũ phải không?”

“Tôi rất yêu thích công việc đó,” thằng Cóc nói, “Đơn giản là tôi say mê công việc đó. Chẳng bao giờ tôi thấy vui sướng lúc thò cả hai cánh tay vào chậu giặt. Nhưng sau đó công việc trở nên quá dễ dàng đối với tôi! Chẳng khó khăn gì hết. Một niềm vui thực sự, tôi cam đoan như vậy, thưa bà!”

“Được gặp bà thật may mắn biết bao!” bà lái xà lan nhận xét, vẻ tư lự. “Một cơ may thật sự cho cả hai chúng ta!”

“Sao, bà nói thế có nghĩa là thế nào?” thằng Cóc lo lắng hỏi.

“Ồ, bà hãy nhìn tôi đây này,” bà lái xà lan đáp. “Tôi cũng thích công việc giặt giũ như bà vậy; và về chuyện này, dù muốn hay không, tôi cũng phải giặt quần áo của mình, tất nhiên là thế, vì tôi cứ nay đây mai đó. Còn chồng tôi, lão ta chỉ được cái trốn việc, bỏ mặc tôi với chiếc xà lan này, đến nỗi tôi chẳng còn thì giờ nào mà lo liệu công việc riêng của mình nữa. Đứng ra thì lúc này lão phải có mặt ở đây, hoặc là đang lái xà lan hoặc là đang chăm sóc con ngựa, tuy cũng may mà con ngựa cũng khá có ý thức biết tự lo liệu cho mình. Chẳng làm những việc ấy, lão lại còn dẫn con chó đi, xem có bắt được một con thỏ để dùng bữa ở một nơi nào đó không. Lão bảo sẽ đuổi kịp tôi ở cửa cống sắp tới. Chà, có thể là như thế – tôi không thể tin cậy vào lão, một khi đã dẫn con chó ấy đi thì chẳng ai tệ hại hơn lão nữa. Nhưng trong lúc đó tôi làm sao mà giặt giũ được?”

“Ồ, đừng bận tâm về việc giặt giũ,” thằng Cóc nói, vì nó không thích chủ đề này. “Hãy cố mà tập trung suy nghĩ về con thỏ ấy. Một con thỏ vừa non vừa béo, tôi tin chắc như vậy. Bà có củ hành nào không?”

“Tôi không thể tập trung suy nghĩ về việc gì ngoài chuyện giặt giũ,” bà lái xà lan nói, “và tôi ngạc nhiên thấy bà có thể nói chuyện về những con thỏ khi mà bà có cả một viễn cảnh vui mừng phía trước. Bà sẽ thấy là tôi có cả một đồng hồ trong góc ca-bin kia kia. Chỉ cần bà lấy ra một hoặc hai cái thuộc loại cần thiết nhất – tôi chẳng dám mạo muội mô tả chúng với một phụ nữ như bà, nhưng chỉ nhìn qua là bà sẽ nhận ra ngay – và ngâm chúng vào cái chậu mà giặt trong lúc chúng ta còn đang tiếp tục hành trình, chà, đó sẽ là một niềm vui cho bà, như bà đã khẳng định, và là một sự giúp đỡ thật sự đối với tôi. Khi đó bà sẽ vui vẻ, còn hơn là cứ ngồi không ở đây mà ngắm nhìn phong cảnh và ngáp ngáp ngáp dài.”

“Này, bà để tôi lái đi!” thằng Cóc nói, lúc này đã hoàn toàn phát hoảng, “để bà có thể tiến hành việc giặt giũ theo cách riêng của bà. Tôi có thể làm hỏng đồ của bà, hoặc là không giặt được thật vừa ý bà. Bản thân tôi quen với đồ của các quý ông hơn. Đó là khu vực kinh doanh của tôi mà.”

“Để bà lái ư?” bà lái xà lan vừa đáp vừa cười to. “Cần phải tập luyện đôi chút mới lái được một chiếc xà lan cho đúng cách. Hơn nữa, việc này rất nhàm chán, và tôi lại muốn bà được vui vẻ. Không, bà sẽ phải làm cái việc giặt giũ mà bà rất ưa thích, còn tôi thì cứ duy trì việc lái xà lan mà tôi am hiểu. Đừng tìm cách tước đoạt của tôi cái hân hạnh được dành cho bà một niềm vui đây!”

Thằng Cóc bị dòn vào chân tường khá là bức bách. Nó nhìn quanh tìm cách chạy trốn và thấy rằng nó cách bờ sông quá xa nên không thể thực hiện một cú nhảy xa, thôi đành rầu rĩ phó mặc cho số phận. “Đã đến nước này,” nó nghĩ trong tuyệt vọng, “thì một thằng ngốc cũng có thể *giặt*!”

Nó đi lấy chậu, xà phòng và các thứ cần thiết khác trong ca-bin, chọn bữa vài thứ quần áo, cố nhớ lại những gì nó đã tình cờ nhìn thấy qua các cửa hàng thợ giặt, và bắt tay vào việc.

Nửa giờ đồng hồ đằng đẵng trôi qua, suốt thời gian đó thằng Cóc mỗi lúc càng thêm cáu kỉnh. Nó không làm nổi điều gì khiến cho mớ quần áo đó hài lòng hoặc dễ chịu. Nó cố đồ ngon đồ ngọt, cố đập mạnh, cố dấm; bọn chúng vẫn cứ trơ ra trong cái chậu và mỉm cười với nó, tỏ ra sung sướng vì cái tội

không tuân lệnh bẩm sinh của mình. Một đôi lần nó bồn chồn ngoái lại qua bờ vai để nhìn bà lái xà lan, nhưng bà ta rõ ràng vẫn đang chăm chăm nhìn về phía trước, mãi mê với công việc của mình. Lưng nó đau ê ẩm, và nó thẳng thốt nhận ra rằng hai bàn tay mình đang bắt đầu trở nên nhăn nheo khắp lượt. Lúc này thằng Cóc đang hãnh diện vì đôi bàn tay của mình. Nó khẽ lắm bẩm những lời mà cả các bà thợ giặt lẫn những con cóc cũng chẳng bao giờ nên nói ra ngoài miệng, và rơi mắt cục xà phòng đến lần thứ năm mươi.

Một tràng cười rộ khiến nó ngồi thẳng người lên và nhìn quanh. Bà lái xà lan đang ngả người ra đằng sau mà cười như nắc nẻ, cho tới khi những giọt nước mắt chảy ròng ròng xuống đôi má.

“Nãy giờ tao vẫn luôn theo dõi mày,” bà ta hỗn hển. “Bằng vào cái cách ăn nói tự cao tự đại của mày, tao đã nghĩ mày đúng là đồ bịp bợm. Thợ giặt à, đẹp mắt nhỉ! Cả đời chẳng giặt nổi một cái khăn lau bát, tao đánh cuộc là thế!”

Cái tính dễ cáu của thằng Cóc đã âm ỉ dữ dội một lát, lúc này sôi lên sùng sục, và nó không kiềm chế nổi mình nữa.

“Mụ lái xà lan tầm thường, hèn hạ và *béo ị* kia!” nó quát lên; “mụ dám ăn nói như thế với những người cao sang hơn mình ư? Ta mà là thợ giặt! Ta muốn cho mụ biết ta là Cóc, một chàng Cóc rất nổi tiếng, đàng hoàng và khả kính. Có thể bây giờ ta đang hơi thất thế một chút, nhưng ta *không chịu* để cho một mụ lái xà lan cười nhạo đâu!”

Người đàn bà tiến lại gần nó và nhìn nó thật kỹ và soi mói dưới vành mũ của nó. “Chà, ra là thế!” bà ta kêu to. “Chà, một thằng Cóc gớm chết, đáng ghét và nịnh bợ! Thế mà lại ở trên cái xà lan sạch sẽ của tao! Bây giờ thì tao sẽ *tổng khử* mày đi!”

Bà ta buông cần lái ra một lát. Một cánh tay to tướng và lồm đồm phóng vụt ra và tóm được một chân trước của thằng Cóc, đồng thời cánh tay kia kẹp chặt một chân sau của nó. Sau đó vạn vật bỗng nhiên lộn ngược tất cả, chiếc xà lan dường như nhẹ nhàng bay lượn ngang bầu trời, gió vù vù trong tai nó, và thằng Cóc thấy mình bay trên không, vừa bay bừa quay tròn rất nhanh.

Khi thằng Cóc rơi xuống dòng kênh đánh tồm một cái, nó thấy nước khá lạnh, tuy rằng cái lạnh ấy không đủ dập tắt tính kiêu căng của nó, hoặc giải nhiệt cho tính nóng nảy dữ dội của nó. Nó nhoi lên mặt nước, thở phì phì, và khi gạt được mấy cái bèo tấm ra khỏi mắt, điều đầu tiên mà nó nhìn thấy là bà lái xà lan béo mập vừa ngoái lại nhìn nó qua phần đuôi của chiếc xà lan đang lùi xa vừa cười to; và trong lúc vừa ho vừa nghẹt thở, nó thề sẽ trả thù.

Nó cố bơi vào bờ, nhưng chiếc áo choàng bằng vải bông đã ngăn trở những nỗ lực của nó rất nhiều, và cuối cùng, khi vào được bờ, nó cảm thấy không có ai diu thì khó mà trèo được lên bờ sông dốc đứng. Nó phải nghỉ một hai phút để lấy hơi; rồi, vừa ôm cả mớ váy sống sùng nước nó vừa chạy thật nhanh đuổi theo chiếc xà lan, sục sôi căm hờn và khao khát trả thù.

Bà lái xà lan vẫn còn đang cười rộ thì nó đã đuổi đến nơi. “Hãy chui vào cái máy cán là của bà đi, bà thợ giặt ơi!” bà ta kêu to, “Hãy là cái mặt của bà và ép lại nó đi, rồi sẽ trở thành một thằng Cóc ra dáng tử tế!”

Thằng Cóc không dừng lại trả lời. Điều nó muốn là một cuộc trả thù ra trò chứ đâu phải là những chiến thắng bằng võ mồm rẻ tiền và hão huyền, mặc dù trong đầu nó cũng có một đôi điều mà lẽ ra nó đã muốn nói. Nó nhìn thấy cái mình cần ở phía trước. Tiếp tục chạy thật nhanh, nó vượt lên khỏi con ngựa, cởi dây buộc ra, vút đi, nhẹ nhàng nhảy lên lưng ngựa và giục nó phi nước đại bằng cách đá thật mạnh vào hai bên sườn. Nó phi về phía đồng không mông quạnh, bỏ qua con đường kéo thuyền và cho

ngựa rẽ ngoặt xuống một đoạn đường hẹp có nhiều vết lún. Một lần ngoái cổ lại nhìn, nó thấy chiếc xà lan bị mắc cạn ở bờ bên kia của dòng kênh và bà lái xà lan đang vừa khoa chân múa tay rồi rít vừa hô to, “Dừng lại, dừng lại, dừng lại!”

“Trước kia mình đã được nghe bài ca này rồi,” thằng Cóc vừa nói vừa cười to trong lúc nó tiếp tục thúc ngựa phi hết tốc lực về phía trước.

Con ngựa làm nghề sông nước không thể có được bất kỳ nỗ lực bền bỉ nào, và nước đại của nó chẳng mấy chốc giảm xuống nước kiệu, rồi nước kiệu của nó lại trở thành một cuộc đi dạo thông thả, nhưng thằng Cóc vẫn hoàn toàn hài lòng về chuyện này vì biết rằng dù sao đi nữa thì nó cũng đang chuyển động, còn chiếc xà lan thì không. Nó đã hoàn toàn vui vẻ trở lại vì lúc này nó đã làm được một điều gì đó mà nó cho là thật sự tài tình; và nó thấy thỏa mãn được tiếp tục đi thông thả lững lờ trong ánh mặt trời, vừa tận dụng những con đường phụ hoặc những con đường dành cho ngựa, vừa cố quên đi quãng thời gian dài đằng đẳng kể từ khi nó được ăn một bữa thỏa thuê, cho tới khi dòng kênh bị bỏ lại xa tít phía sau.

Nó đã rong ruổi được vài dặm đường – nó và con ngựa của nó – và còn đang buồn ngủ trong ánh mặt trời nóng bức thì con ngựa dừng lại, cúi thấp đầu xuống và bắt đầu gặm cỏ; còn thằng Cóc thì bưng tỉnh, vừa kịp cố nỗ lực để tránh khỏi ngã xuống đất. Nó nhìn quanh và thấy mình đang ở trên một vùng đất công rộng lớn, lắc rắc khắp nơi những vật cây kim tước và cây mâm xôi ngút tầm mắt. Có một *caravan* xám xịt của dân gipxy đậu gần nó, bên cạnh đó là một người đàn ông ngồi trên một cái xô úp sấp đang bận hút thuốc và ngắm nhìn thế giới mênh mông. Một bếp củi đang cháy ở gần đó, phía trên treo lủng lẳng một cái nồi bằng sắt, từ đó văng ra những âm thanh ùng ục và một làn hơi lờ mờ quyến rũ. Lại còn những mùi hương nữa – những mùi hương nồng đượm, phong phú và đa dạng – chúng quẩn quít, hòa quyện với nhau và cuối cùng trở thành một mùi hương hoàn hảo, hấp dẫn tuyệt vời, cứ như thể mùi hương đó chính là linh hồn của Tạo hóa hiện hình và xuất hiện trước bầy con của Người – một Nữ thần thực sự, một người mẹ của niềm an ủi và cứu giúp. Lúc này thằng Cóc hiểu rõ rằng trước kia nó chưa bao giờ bị đói thực sự. Cái cảm giác khi trước của nó vào buổi sớm hôm đó chẳng qua chỉ là một sự dằn vặt vặt vãnh. Cuối cùng thì lúc này nó cũng thấy đói thực sự, và cái đói ấy cũng sẽ phải được giải quyết nhanh chóng, nếu không thì ai đó hoặc vật gì đó sẽ bị rầy rà. Nó vừa quan sát người gipxy thật kỹ, vừa mơ hồ tự hỏi liệu đánh nhau với ông ta hoặc phỉnh phờ ông ta thì việc nào dễ hơn. Thế là nó cứ ngồi đó mà khịt khịt đánh hơi và nhìn người gipxy; còn người gipxy thì ngồi hút thuốc và nhìn nó.

Lát sau, người gipxy bỏ cái tàu ra khỏi miệng và nói băng quơ, “Có muốn bán con ngựa kia của bà không?”

Thằng Cóc vô cùng sửng sốt. Nó không biết rằng dân gipxy rất thích buôn bán ngựa và không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội nào, và nó không biết rằng những chiếc *caravan* thì luôn luôn chuyển chỗ và cần nhiều sức kéo. Trước đó nó không nghĩ đến việc chuyển con ngựa thành tiền mặt, song gợi ý của người gipxy dường như đã tạo điều kiện dễ dàng để nó đạt được hai điều mà nó đang rất cần – tiền mặt và một bữa điểm tâm ra trò.

“Cái gì?” nó nói, “tôi mà lại bán con ngựa tơ đẹp đẻ của mình ư? Ồ không, chuyện đó không thể được. Hàng tuần lấy ai đem trả đồ cho các khách hàng của tôi đây? Hơn nữa, tôi rất thích nó, mà nó mặc nhiên là quý mến tôi.”

“Hãy cố mà yêu thích một con lừa đi,” người gipxy gợi ý. “Vài người đã làm như vậy.”

“Hình như ông không hiểu,” thằng Cóc nói tiếp, “rằng con ngựa đẹp đẻ này của tôi còn cao sang

hơn cả ông ấy chứ. Nó là một con ngựa thuần chủng, đúng thế, nhưng cô nhiên chỉ nhìn thì ông không nhận ra được. Mà nó đã từng là một con ngựa đoạt giải nữa cơ đấy – đó là vào thời gian trước khi ông biết nó, nhưng bây giờ chỉ cần khê liếc qua ông cũng có thể nhận ra điều đó, nếu ông am hiểu chút ít về ngựa. Không, việc này không thể giải quyết trong chốc lát được đâu. Dù sao cũng xin hỏi, ông có thể bỏ ra bao nhiêu tiền để mua con ngựa tơ đẹp đẻ này của tôi?”

Người gipxy nhìn kỹ con ngựa, rồi lại nhìn thẳng Cóc một cách kỹ lưỡng không kém và rồi lại nhìn con ngựa một lần nữa.

“Mỗi vó một si-linh,” ông ta nói ngắn gọn, rồi quay mặt đi, tiếp tục hút thuốc và nhìn chằm chằm vào thế giới bao la.

“Mỗi vó một si-linh ư?” thằng Cóc kêu lên. “Xin ông vui lòng, tôi cần chút thời gian để tính toán xem cả thảy là bao nhiêu.”

Nó xuống ngựa, để ngựa gặm cỏ rồi ngồi xuống bên cạnh người gipxy và nhả móng trên đầu ngón tay. Cuối cùng, nó nói, “Mỗi vó một si-linh? Chà, cả thảy chính xác là bốn si-linh, chỉ có vậy. Ồ không, tôi không thể chấp nhận việc đổi con ngựa tơ đẹp đẻ này lấy bốn si-linh đâu.”

“Được,” người gipxy nói, “Tôi sẽ cho bà biết ý định của tôi. Tôi sẽ trả năm si-linh và thế là cao hơn giá trị con vật những chín xu rồi. Tôi nói dứt khoát đấy.”

Sau đó, thằng Cóc ngồi suy nghĩ thật kỹ hồi lâu. Bởi nó đang đói, lại hoàn toàn không một xu dính túi mà vẫn còn cách nhà một đoạn đường – nó chẳng biết là bao xa – và kẻ thù có thể vẫn còn đang tìm nó. Với một kẻ trong hoàn cảnh như vậy thì năm si-linh rất có thể là một món tiền lớn. Mặt khác, nếu là tiền bán ngựa thì ngàn ấy dường như lại không nhiều lắm. Ấy thế nhưng nó đã chẳng mất đồng nào mà được con ngựa này, vì vậy dù được bao nhiêu tiền thì toàn bộ đều là tiền lãi. Cuối cùng, nó đồng ý nói: “Nghe đây, ông gipxy! Tôi cho ông biết ý định của tôi, mà là ý định dứt khoát đấy. Ông phải trao cho tôi sáu si-linh và sau xu tiền mặt, ngoài ra ông phải cho tôi ăn một bữa điểm tâm căng bụng, cố nhiên là chỉ một lần thôi, những thứ trong cái nồi sắt này giờ vẫn tỏa ra những mùi thơm ngon và hấp dẫn kia của ông. Đổi lại, tôi sẽ trao cho ông con ngựa tơ mạnh mẽ của tôi, kèm theo miễn phí cả bộ yên cương đẹp đẻ cùng các thứ đồ ngựa trên mình nó. Nếu thấy như thế vẫn chưa thật hời thì ông cứ nói, để tôi còn đi. Tôi biết một ông ở gần đây muốn mua con ngựa của tôi đã mấy năm nay rồi.”

Người gipxy cẩn thận om cả lên và bảo rằng nếu thực hiện thêm vài vụ buôn bán kiểu này thì ông sẽ sạt nghiệp mất. Nhưng cuối cùng, ông ta cũng lôi một cái túi vải bạt bản thủ từ đáy túi quần của mình và đếm đủ sáu si-linh và sáu xu đặt vào tay thằng Cóc. Rồi ông ta biến vào trong chiếc *caravan* một lát rồi quay trở lại cùng với một chiếc đĩa sắt lớn và con dao, cái đĩa, cái thìa. Ông ta nghiêng cái nồi, và một dòng món hầm bổ béo, nóng hổi, đầy màu sắc róc rách chảy vào cái đĩa. Quả thật, đó là món hầm ngon nhất thế giới, được chế biến bằng thịt gà gô, gà lôi, gà nhà, thỏ rừng và thỏ nhà, lại thêm thịt chim công, gà Nhật và một hai thứ khác nữa. Thằng Cóc ôm cái đĩa vào lòng, suýt nữa thì reo lên, rồi ngón lầy ngón để và cứ liên tục xin thêm, còn người đàn ông kia cũng chẳng hẹp hòi gì với nó. Nó nghĩ suốt từ trước đến giờ nó chưa từng được ăn một bữa điểm tâm nào ngon như vậy trong đời.

Sau khi đã ních hết cỡ món hầm ấy vào bụng, thằng Cóc đứng dậy chào tạm biệt người gipxy và âu yếm từ biệt con ngựa. Người gipxy rất thông thạo vùng bờ sông này chỉ dẫn cho nó con đường đi tiếp và nó lại dần bước vào những cuộc hành trình của mình trong tâm trạng vô cùng phấn chấn. Quả thật, nó đã là một anh chàng Cóc khác hẳn với con vật một giờ trước đó. Mặt trời đang tỏa sáng rực rỡ, bộ quần áo ướt của nó đã khô hẳn, túi nó lại có tiền, nó đang về gần nhà và bạn bè một cách an toàn, và điều tốt đẹp hơn cả là nó vừa có một bữa ăn chất lượng, nóng hổi và bổ dưỡng. Nó cảm thấy mạnh mẽ,

khỏe khoắn, vô tư và tự tin.

Vừa vui vẻ cuộc bộ nó vừa nghĩ đến những cuộc phiêu lưu, những cuộc chạy trốn và về việc nó đã xoay sở thế nào để thoát thân khi mà tình thế dường như tệ hại nhất; và cái tính tự cao tự đại lại trào dâng trong lòng nó.

“Hà hà!” nó tự nhủ trong lúc tiến bước trên đường với cái mặt vênh váo, “Ta quả là một chàng Cóc tài giỏi! Chắc chắn chẳng có con vật nào tài giỏi bằng ta trên khắp thế gian này! Kẻ thù của ta nhốt ta vào ngục, có lính gác vòng trong vòng ngoài, bọn cai ngục giám sát ngày đêm, ta vẫn bước ra ngoài qua tất cả bọn chúng, chỉ bằng tài năng cùng với lòng dũng cảm. Chúng dùng đầu tàu hỏa, cảnh sát và súng lục đuổi bắt ta; ta bật ngón tay tanh tách vào bọn chúng rồi biến mất cùng tiếng cười rộ ném vào không gian. Chẳng may, ta bị một mụ đàn bà to béo, tâm địa độc ác quăng xuống một dòng kênh. Thì đã sao nào? Ta bơi vào bờ, ta chiếm lấy con ngựa của mụ, phóng đi trong chiến thắng, rồi lại bán con ngựa lấy cả một túi tiền cùng một bữa điểm tâm tuyệt vời! Hà hà, ta là chàng Cóc đẹp trai và nổi tiếng, chàng Cóc thành công!” Nó dương dương tự đắc tới mức vừa đi vừa sáng tác một bài hát tự ca ngợi mình rồi hát thật to lên mặc dù chẳng có ai ngoài nó nghe. Có lẽ đó là bài hát ngông cuồng nhất mà một con vật từng sáng tác:

Thế gian này nhiều Anh hùng vĩ đại,
Như sử sách đã ghi danh;
Nhưng chẳng một tên tuổi nào
Nổi tiếng bằng anh chàng Cóc!
Các sinh viên thông minh của trường Oxford,
Biết tất cả những gì cần phải biết
Nhưng chẳng cậu nào biết một ai
Thông minh bằng nửa anh chàng Cóc!
Nhưng con vật ngồi khóc trên Con thuyền Lớn^[2],
Nước mắt chúng tuôn rơi xối xả
Ai đã bảo: “Phía trước là đất liền”?
Chính chàng Cóc nói lời khích lệ.
Cả đoàn quân đều giơ tay chào
Khi đều bước dọc trên đường cái.
Đó là đức Vua? Hay người Nấu Bếp?
Không. Đó là anh chàng Cóc.
Hoàng hậu cùng các Thị Tỳ
Ngồi bên cửa sổ và khêu vá.
Bà kêu to, “Nhìn kia! Ai mà điển trai thế?”
Họ trả lời, “Đó là chàng Cóc.”

Còn có rất nhiều bài khác cùng loại này nữa, nhưng vì chúng ngông nghênh khủng khiếp quá chừng nên không thể ghi chép ra đây. Đây chỉ là dăm đoạn thơ thuộc loại ôn hòa hơn.

Nó vừa hát vừa đi, rồi vừa đi vừa hát và mỗi lúc một thêm vênh váo. Song niềm kiêu hãnh của nó chẳng mấy chốc sụp đổ tan tành.

Sau vài dặm đường làng, nó tới đường quốc lộ. Lúc rẽ vào đây và liếc nhìn dọc con đường màu trắng này, nó thấy một chấm nhỏ đang tiến lại gần mình, rồi chuyển thành một đốm nhỏ, rồi thành một viên tròn, và rồi thành một cái gì đó rất quen thuộc; và đôi tai sung sướng của nó bỗng nghe thấy một âm thanh cảnh báo nhún hai lần quá ư quen thuộc.

“Âm thanh này nghe hơi giống giống!” thằng Cóc sôi nổi nói. “Thế là cuộc sống thực sự một lần nữa lại đến rồi, thế là cái thế giới thuyết vời mà bấy nay ta bỏ lỡ lại đến! Tã sẽ réo gọi họ, những người anh em bên tay lái của ta, và sẽ kể họ nghe một câu chuyện bịa thuộc loại lâu nay vẫn đem lại kết quả; và cố nhiên họ sẽ cho đi nhờ. Và rồi ta sẽ trò chuyện thêm với họ đôi chút; và có lẽ, nếu may mắn, rốt cục mình có thể được lái một chiếc xe hơi về tận Lâu đài Cóc ấy chứ. Rồi bác Lửng cứ gọi là phải lác mắt!”

Nó tự tin bước ra giữa đường để vẫy chiếc xe hơi đang từ từ chạy đến và giảm dần tốc độ khi đến gần con đường làng. Bỗng mặt nó tái mét, tim nó tan thành nước, đầu gối nó run bần bật và khụy xuống, nó gập người lại rồi đổ vật ra cùng một nỗi đau đớn chán chường ở trong lòng. Và con vật khốn khổ ấy có thể khóc, bởi chiếc xe hơi đang tiến lại gần kia lại chính là chiếc xe nó đã lấy trộm trong sân Khách sạn Sư Tử Đỏ vào cái ngày định mệnh ấy khi mà tất cả những phiền toái của nó bắt đầu. Còn những người trên xe ấy cũng vẫn là những người nó đã ngồi quan sát lúc ăn trưa tại phòng cà phê đó.

Nó sụm xuống thành một đồng lù lù tiêu tụy và khốn khổ trên đường, miệng lẩm bẩm trong tuyệt vọng, “Hết tất cả rồi! Bây giờ thì hết tất cả rồi! Lại xiềng xích và cảnh sát! Lại nhà tù rồi! Lại bánh mì khô và nước lã rồi! Ôi, bấy nay ta thật đến là khờ! Việc gì ta phải vừa khệnh khạng khắp vùng quê này vừa hát những bài ca ngông nghênh ấy và vẫy chào mọi người trên đường giữa ban ngày ban mặt thay vì cứ lẩn trốn cho tới khi đêm xuống và lẳng lặng chuồn về nhà theo những con đường vắng? Hầm hiu thay thằng Cóc! Xấu số thay con vật này!”

Chiếc xe khủng khiếp ấy cứ chậm chậm lăn bánh mỗi lúc một gần thêm và cuối cùng nó nghe thấy chiếc xe dừng lại cách mình một quãng ngắn. Hai người đàn ông lịch sự ra khỏi xe và bước vòng quanh cái đồng nhàu nát khốn khổ đang nằm run rẩy trên mặt đường, rồi một người nói, “Trời ơi! Thật đáng buồn! Đây là một bà già khốn khổ – có vẻ là một bà thợ giặt – bị ngất xỉu trên đường. Có lẽ bà ấy bị kiệt sức vì trời quá nóng, thật tội nghiệp; hoặc giả cả ngày hôm nay bà ấy chưa được ăn chút gì. Chúng ta hãy khiêng bà ấy lên xe và đưa đến làng gần đây nhất, ở đó chắc chắn bà ấy có bạn bè.”

Họ nhẹ nhàng khiêng thằng Cóc lên xe và đặt nó tựa vào mấy cái nệm mềm, rồi lại tiếp tục lên đường.

Khi thấy cung cách họ trò chuyện rất tử tế và thông cảm, thằng Cóc biết là họ không nhận ra mình, nó lại thấy can đảm trở lại, rồi nó thận trọng mở một mắt ra trước, sau đó lại mở nốt mắt kia.

“Nhìn kia!” một quý ông nói, “Bà ấy đã khá hơn rồi. Không khí trong lành có tác dụng tốt đối với bà ấy. Bây giờ bà cảm thấy thế nào, thưa bà?”

“Rất cảm ơn ông,” thằng Cóc nói bằng một giọng yếu ớt, “tôi cảm thấy khá hơn rất nhiều rồi!”

“Đúng là thế,” quý ông đó nói. “Bây giờ bà hãy giữ yên lặng, và trước hết, đừng cố nói gì cả.”

“Tôi sẽ không nói gì hết,” thằng Cóc nói. “Vừa rồi tôi chỉ nghĩ rằng, nếu có thể ngồi vào cái ghế đằng trước kia kia, bên cạnh ông tài xế, tại đó không khí trong lành phả vào khắp mặt tôi và tôi sẽ sớm bình phục thôi mà.”

“Quả là một phụ nữ sáng suốt!” quý ông đó nói. “Cô nhiên bà sẽ ngồi chỗ đó”. Thế là họ cẩn thận diu thẳng Cóc lên cái ghế phía trước, bên cạnh tài xế, rồi một lần nữa họ lại tiếp tục hành trình.

Lúc này thẳng Cóc hầu như đã là chính mình. Nó ngồi thẳng dậy, ngó nghiêng xung quanh và cô chế ngự những rung động, những khát khao thèm muốn cũ đang trỗi dậy, bủa vây và hoàn toàn chiếm giữ nó.

“Đó là số phận!” nó tự nhủ. “Việc gì phải cố gắng? Việc gì phải đấu tranh?” rồi nó quay sang người tài xế ngồi bên cạnh.

“Thưa ông,” nó nói, “tôi mong ông vui lòng để tôi thử lái xe một lát. Tôi đã quan sát ông kỹ càng, và thấy việc lái xe có vẻ cũng dễ dàng và thú vị lắm. Mà tôi lại thèm muốn được kể với bạn bè rằng tôi từng có lần lái một chiếc xe hơi!”

Người tài xế cười to trước lời đề nghị đó, tiếng cười vui vẻ đến nỗi quý ông nọ phải hỏi xem có chuyện gì. Nghe kể lại xong, ông ta nói, thẳng Cóc nghe mà sững tai, “Hoan hô quý bà! Tôi thích cái tính hăng hái của bà. Hãy để bà ấy thử, và hãy chăm sóc bà ấy. Bà ấy sẽ chẳng gây tổn hại gì đâu.”

Thằng Cóc hăm hở trèo vào chiếc ghế mà người tài xế đã bỏ trống, hai tay nắm lấy bánh lái, giả vờ nhún nhường lắng nghe những lời chỉ dẫn dành cho nó, rồi nó cho xe chạy, nhưng thoát đầu chỉ chậm chậm và cẩn thận, vì nó đã quyết tâm tỏ ra khôn ngoan.

Các quý ông ngồi phía sau vỗ tay hoan hô, và thằng Cóc nghe thấy họ nói, “Bà ấy lái xe cừ thật. Một bà thợ giặt mà lái xe giỏi đến thế mới lạ chứ, mà lại là lần đầu tiên kia đấy!”

Thằng Cóc cho xe chạy nhanh hơn một chút, rồi lại nhanh hơn nữa, nhanh lên mãi.

Nó nghe thấy tiếng các quý ông la to cảnh báo, “Cẩn thận, bà thợ giặt!” Câu nói này khiến nó bực mình và nó bắt đầu mất bình tĩnh.

Người tài xế tìm cách can thiệp nhưng bị nó dùng một khuỷu tay ghì chặt xuống ghế rồi phóng hết tốc độ. Gió ào vào mặt nó, động cơ nổ rền và cái xe khê chồm lên khiến cái đầu ngu muội của nó thật say sưa. “Bà thợ giặt ư, còn lâu nhé!” nó liềm liềm quát to lên. “Hà hà! Ta là Cóc, kẻ trộm xe hơi, kẻ vượt ngục, cái thằng Cóc luôn luôn thoát nạn! Cứ ngồi yên, rồi các người sẽ biết lái xe thực sự là thế nào, bởi các người đang ở trong tay thằng Cóc lừng danh, tài tình và hoàn toàn không biết sợ!”

Hét lên một tiếng hãi hùng, cả bọn đứng dậy và lao vào nó. “Tóm lấy hắn!” họ kêu lên, “Tóm lấy thằng Cóc, con vật tinh quái đã ăn trộm xe hơi của chúng ta! Trói hắn lại, xích lại mà lôi hắn đến đồn cảnh sát gần nhất. Đả đảo thằng Cóc nguy hiểm và liềm liềm!”

Than ôi, lẽ ra họ đã phải suy nghĩ, lẽ ra họ đã phải thận trọng hơn, lẽ ra họ đã phải nhớ dừng xe lại bằng cách này cách khác trước khi ra tay kiểu như vậy.

Đánh tay lái nửa vòng, thằng Cóc tông thẳng xe qua bờ giậu thấp dọc lề đường.

Chiếc xe nhảy vọt lên rồi lao ào xuống, các bánh xe khuấy tung đám bùn đặc sệt trong một cái ao tắm ngựa.

Thằng Cóc thấy mình bay lên không trung, vút mạnh lên cao theo một đường cong thanh tú của một cánh én. Nó thích cái chuyển động này và vừa mới bắt đầu tự hỏi liệu chuyển động ấy có còn tiếp tục cho tới khi nó mọc cánh và biến thành một con *chim-cóc* hay không, thì lưng nó đã rơi bịch xuống đất, trên đám cỏ tươi tốt và mềm mại của một đồng cỏ. Khi ngồi dậy, nó chỉ nhìn thấy chiếc xe ở dưới ao gần chìm ngấm; các quý ông cùng người tài xế vì vướng víu những chiếc áo khoác dài còn đang loạng choạng một cách bất lực dưới nước.

Nó nhanh chóng đứng dậy và bắt đầu chạy thật nhanh qua vùng đồng quê, trèo qua các bờ gấu, nhảy qua những con mương, chạy rầm rập qua những cánh đồng cho tới khi mệt bã cả hơi và phải chuyển dần thành những bước đi thông thả. Khi đã lấy lại hơi được đôi chút và có thể bình tĩnh suy nghĩ, nó bắt đầu cười rúc rích, rồi từ chỗ cười rúc rích nó chuyển sang cười lớn mãi cho tới khi phải ngồi xuống dưới một bờ gấu. “Hà hà!” nó kêu to, ngây ngất cảm xúc tự ngưỡng mộ. “Lại là thằng Cóc! Vẫn như thường lệ, thằng Cóc lại thắng! Ai đã khiến được họ phải cho đi nhờ nhỉ? Ai đã tìm được cách lên ngồi ghế trên để hít thở không khí trong lành? Ai đã thuyết phục được họ cho thử lái xe? Ai đã đưa tất cả bọn họ xuống một cái ao tắm ngựa? Ai đã tẩu thoát bằng cách bay lên không trung, hoan hỷ và bình an vô sự, bỏ lại lũ du khách nhỏ nhen, hần học và nhút nhát trong vũng bùn, một nơi xứng đáng dành cho chúng? Chà, cố nhiên là thằng Cóc rồi, thằng Cóc tài tình, thằng Cóc tuyệt vời, thằng Cóc rộng lượng!”

Rồi nó lại bật ra một bài ca và hát lên bằng một giọng đầy phấn khích:

Chiếc xe hơi phóng ào ào,

Lúc nó lướt đi dọc đường cái.

Ai đã lái nó đâm xuống ao?

Chính là anh chàng Cóc đầy mưu trí!

“Ôi, ta mới tài tình làm sao! Tài tình làm sao, rất tài tình làm...”

Một tiếng động nhẹ phía sau lưng cách đó một quãng khiến nó ngoái cổ nhìn lại. Ôi hải hùng! Ôi khôn khổ! Ôi tuyệt vọng! Nó nhìn rõ, cách đó khoảng hai thửa ruộng, một người tài xế đi đôi ghệt da và hai người cảnh sát địa phương to lớn đang cố sức chạy thật nhanh về phía nó!

Thằng Cóc tội nghiệp đứng bật dậy và lại vất chân lên cỏ mà chạy, sợ hết cả hồn. “Ôi chao!” nó vừa chạy vừa hỏn hển, “minh thật là một *con lừa*. Một con lừa quá *kiêu ngạo* và khinh suất! Đã thế lại còn huênh hoang nữa! Lại còn hò reo và hát hổng nữa! Lại còn ngồi một chỗ mà khoác lác nữa! Chao ôi! Chao ôi! Chao ôi!”

Nó liếc nhìn phía sau và bàng hoàng nhận ra rằng họ đang đuổi sát đến nơi rồi. Nó tiếp tục chạy thực mạng, vừa chạy vừa ngoái nhìn phía sau, và thấy rằng mỗi lúc họ một gần hơn. Nó cố hết sức nhưng nó là một con vật béo mập, chân lại ngắn, và họ vẫn cứ tiến gần hơn. Lúc này nó có thể nghe rõ họ đang ở ngay phía sau. Chẳng cần để ý xem mình đang chạy đi đâu, nó tiếp tục gắng sức nhắm mắt chạy bừa, và còn đang ngoái cổ nhìn kẻ thù của mình giờ đây đang đắc thắng thì bỗng đất dưới chân nó tan biến, nó chới vớ trong không khí và tồm một cái, nó thấy mình ở dưới nước, ngập đến tận cổ. Dòng nước chảy xiết, cuốn phăng nó đi bằng một sức mạnh mà nó không thể nào chống nổi; và trong cơn hoảng loạn thất thần, nó nhận ra mình đã lao thẳng xuống sông!

Nó ngoi lên mặt nước và cố tóm lấy những đám lau sậy mọc ven dòng nước sát gần bờ, nhưng dòng nước chảy mạnh đến nỗi đã giăng chúng ra khỏi tay nó. “Chao ôi!” thằng Cóc tội nghiệp hỏn hển, “Liệu có bao giờ mình lại trộm một chiếc xe hơi nữa! Liệu có bao giờ mình lại hát một bài hát ngông nghênh nữa!” – rồi nó chìm xuống rồi lại ngoi lên, vừa thở hỏn hển vừa phun phì phì. lát sau, nó thấy mình đang trôi tới gần một cái hang lớn tối tăm ở bờ sông, ngay trên đầu nó. Và khi dòng nước cuốn nó ngang qua đó, nó rướn người lên, dùng một tay nắm lấy rìa hang mà níu chặt. Rồi chậm rãi và khó nhọc, nó đu mình lên khỏi mặt nước cho tới khi cuối cùng, nó tì được hai khuỷu tay lên gờ miệng hang.

Nó cứ ở nguyên chỗ đó vài phút, vừa hỏn hển vừa thở phì phò vì đã rất kiệt sức.

Trong lúc nó thở dài thườn thượt và chăm chăm nhìn vào trong cái hang tối om ấy thì một cái gì đó

nhỏ xiu, sáng rực và nhấp nháy tí sâu trong hang cứ chuyển động về phía nó. Khi điểm sáng đó tới gần, một khuôn mặt dần dần hiện ra ở xung quanh, mà đó lại là một khuôn mặt quen thuộc!

Màu nâu và nhỏ nhắn, có mấy cái ria.

Nghiêm nghị và chân thành, với đôi tai gọn gàng và bộ lông bóng mượt.

Đúng là Chuột Nước rồi!

1. Lúc này là lời của “bà thợ giặt” – ND.

2. Ark: (trong kinh thánh), con thuyền đã cứu Noah, gia đình ông cùng đủ loài thú vật thoát khỏi nạn hồng thủy – ND.

CHƯƠNG XI: THẰNG CỐC KHỐC NHƯ MƯA NHƯ GIÓ^[1]

Chuột Nước thò một bàn tay nâu nhỏ gọn ra tóm chặt lấy gáy thằng Cóc rồi cố sức nhấc lên và kéo thật mạnh. Thằng Cóc sũng nước nhích lên từ từ nhưng chắc chắn trên bờ miệng hang. Cuối cùng nó đứng an toàn trong phòng lớn, mình mẩy đầy những vệt bùn và cỏ dại, rõ ràng là thế, và nước cứ rùng rùng chảy xuống, nhưng nó lại vui sướng và phấn chấn như hồi trước, vì một lần nữa nó lại thấy mình ở trong nhà một người bạn, những cuộc lẩn tránh và trốn chạy đã kết thúc và nó có thể cởi bỏ bộ đồ cải trang không xứng với địa vị của mình, bộ đồ đã đòi hỏi nó biết bao khó nhọc để vào vai.

“Ôi, Chuột Nước!” nó reo lên. “Tớ đã trải qua những quãng thời gian khủng khiếp kể từ lần cuối cùng gặp cậu. Cậu không thể tưởng tượng được đâu! Tớ đã chịu đựng thật xuất sắc những cuộc xử án và những đau khổ cực kỳ! Rồi lại còn những cuộc trốn chạy, những sự cải trang, những mẹo lừa quái quỷ, mà tất cả đều được trù tính và thực hiện rất tài tình! Bị bỏ tù – rồi lại trốn ra, tất nhiên rồi! Bị quăng xuống một dòng kênh – lại bơi vào bờ! Ăn trộm một con ngựa – bán nó đi lấy một món tiền lớn. Bịp mọi người – bắt tất cả bọn họ làm đúng những gì tớ muốn! Chà, tớ là một thằng Cóc tài trí, hiển nhiên là thế! Cậu có biết chiến công cuối cùng của tớ là cái gì không? Cứ từ từ rồi tớ sẽ kể cậu nghe...”

“Cóc này,” Chuột Nước nghiêm nghị và cương quyết nói, “cậu hãy lên ngay trên gác và cởi bỏ cái mớ vải bông giẻ rách nom như từng thuộc về một bà thợ giặt ấy đi, rồi tắm rửa thật kỹ và mặc bộ quần áo của tớ vào. Rồi khi xuống đây, hãy cố ra dáng một người lịch sự, nếu cậu *có thể*; bởi tớ suốt đời chưa bao giờ thấy một kẻ nào tiều tụy, nhếch nhác, lồi thối lếch thếch như cậu. Nghe đây, đừng huênh hoang và lý sự nữa, đi ngay đi! Tớ sẽ nói chuyện với cậu sau!”

Thoạt đầu, thằng Cóc đã muốn đứng lại cãi lý với bạn mình đôi chút. Hồi ở tù nó đã bị sai vặt quá đủ rồi, và ở đây chuyện đó dường như cũng lại bắt đầu, mà lại bởi anh bạn Chuột Nước cơ chứ! Tuy nhiên, nó nhìn thấy mình trên trong tấm gương phía trên cái giá treo mũ, nom thật ngông nghênh với cái mũ đen sồn cũ lệch bên trên một mắt, và nó đổi ý rồi vội khiêm tốn bước nhanh lên gác, tới phòng thay đồ của Chuột Nước. Tại đó nó tắm rửa kỳ cọ thật kỹ, thay quần áo rồi đứng soi gương một hồi lâu, vừa ngắm nghía mình một cách tự hào và vui sướng, và nghĩ bụng thiên hạ toàn là đồ thậm ngốc mới có thể nhầm nó với một bà thợ giặt trong khoảnh khắc.

Lúc nó xuống dưới nhà, bữa trưa đã được dọn ra trên bàn. Chỉ nhìn thấy bữa ăn ấy thằng Cóc đã rất vui mừng, bởi nó đã trải qua vài biến cố gay go và phải vận động vất vả rất nhiều kể từ khi được người đàn ông gipxy cho ăn cái bữa điểm tâm tuyệt vời ấy. Trong lúc ngồi ăn, thằng Cóc kể cho Chuột Nước nghe tất cả những cuộc phiêu lưu của mình, và nó đề cập chủ yếu đến sự tài giỏi của bản thân và sự nhanh trí trong những trường hợp khẩn cấp và cả sự láu cá trong những hoàn cảnh khó khăn, và dĩ nhiên là vẽ ra rằng nó đã từng kinh qua một trải nghiệm tươi vui đầy màu sắc. Nhưng nó càng nói và càng huênh hoang thì Chuột Nước lại càng trở nên nghiêm nghị và lặng lẽ.

Cuối cùng, khi thằng Cóc đã kể hết chuyện, cả hai đũa im lặng một lát, và rồi Chuột Nước nói, “Này, Cóc à, tớ không muốn làm cậu đau lòng sau tất cả những gì cậu đã trải qua; nhưng, nghiêm túc mà nói, cậu không thấy rằng bấy nay cậu đã tự biến mình thành một con lừa đoảng vị hay sao? Theo sự thú nhận của bản thân cậu thì cậu đã từng bị còng tay, bị tù, bị bỏ đói, bị truy đuổi, bị chết khiếp vì hoảng sợ, bị lăng mạ, bị cười nhạo, và còn bị một người đàn bà quăng xuống nước một cách nhục nhã nữa! Những chuyện đó có gì là thích thú? Có gì là vui nhộn? Chẳng qua chỉ vì cậu muốn ăn trộm một chiếc xe hơi. Cậu cũng biết rằng cậu chỉ toàn gặp những chuyện rắc rối do những chiếc xe hơi gây ra kể từ cái khoảnh khắc cậu lần đầu tiên nhìn thấy một chiếc. Nhưng nếu *còn* bị phiền toái về những

chiếc xe hơi – như hiện nay cậu vẫn thường như thế, chỉ năm phút sau khi cậu cho xe chuyên bánh – thì việc gì cậu lại đi *trộm* chúng? Hãy là một thằng què, nếu cậu thấy thế là thú vị; hãy là một kẻ phá sản, để thay đổi cảnh sống, nếu cậu đã quyết như vậy; nhưng có sao cậu lại muốn trở thành một tội phạm kia chứ? Khi nào cậu mới khôn ngoan, nghĩ đến bạn bè và cố gắng làm vẻ vang cho họ? Cậu có cho rằng tớ sung sướng chút nào, chẳng hạn, khi đi đến chỗ nào cũng thấy các loài vật nói rằng tớ là kẻ giao du với một gã vào tù ra tội hay không?”

Giờ đây, một điểm rất dễ chịu trong tính cách của thằng Cóc là ở chỗ nó là một con vật hết sức tốt bụng và không bao giờ khó chịu khi bị những người bạn thực sự của mình “lên lớp”. Thậm chí khi hầu hết mọi người xoáy vào một chuyện gì đó, nó vẫn luôn có thể nhận ra mặt trái của vấn đề. Vì vậy, trong lúc Chuột Nước nặng lời, nó vẫn cứ ương ngạnh tự nhủ, “*Toàn* những lời nói đùa ấy mà! Nói đùa dễ sợ!” và phát ra những âm thanh kỳ lạ bị kìm nén trong lòng, x-ì-n-h x-ì-c-h và vù-ù-vù và những âm thanh khác giống như tiếng khịt khịt khi bị ngạt hoặc tiếng mở nút chai xô-đa. Nhưng khi Chuột Nước nói xong hẳn, thằng Cóc buông một tiếng thở dài sườn sượt và nói, rất tế nhị và khiêm tốn, “Chí lý, Chuột Nước à! Bao giờ cậu cũng thật *đúng đắn*! Đúng, trước nay tớ vẫn là một con lừa ngu ngốc và kiêu ngạo. Tớ có thể thấy rõ điều đó. Nhưng giờ đây tớ sắp sửa trở thành một thằng Cóc tử tế và sẽ không làm chuyện đó nữa. Còn về những chiếc xe hơi, tớ đã không còn ham thích chúng lắm nữa, kể từ lần lặn ngụp dưới dòng sông của cậu vừa qua. Sự thực là, trong lúc bám vào rìa hang của cậu, tớ bỗng nảy ra một ý tưởng – một ý tưởng thật sự xuất sắc – liên quan đến những chiếc xuống máy. Thôi nào! Thôi nào! Đừng có hoảng lên như thế, anh bạn thân mến, đừng giậm chân bối rối lo ngại như vậy; đó mới chỉ là một ý tưởng thôi và bây giờ mình sẽ không bàn thêm gì về nó nữa. Chúng mình sẽ uống cà-phê, hút thuốc và thanh thoi tán gẫu, rồi tớ sẽ nhẹ nhàng tản bộ về Lâu đài Cóc để mặc bộ quần áo của tớ và lại điều hành mọi việc theo nếp cũ. Tớ đã chán phiêu lưu rồi. Tớ sẽ sống một cuộc đời thanh thản, đứng đắn và khả kính, quanh quẩn trong cơ ngơi của mình, cải thiện nó và thỉnh thoảng làm một chút công việc về vườn hoa cây cảnh. Ở đó bao giờ cũng sẽ có một bữa ăn nho nhỏ dành cho bạn bè khi họ đến thăm tớ; và tớ sẽ dành riêng một cỗ xe ngựa nhỏ để rong chơi khắp miền quê hệt như tớ vẫn thường làm trong những ngày tươi đẹp hồi xưa, trước khi tớ cảm thấy bồn chồn và lại muốn *làm* những chuyện gì đó.”

“Nhẹ nhàng tản bộ về Lâu đài Cóc ư?” Chuột Nước kêu lên, giọng rất hồi hộp. “Cậu vừa nói gì thế? Có phải cậu định nói là cậu không *nghe* thấy người ta đồn đại gì sao?”

“Nghe đồn cái gì?” thằng Cóc hỏi, mặt tái nhợt. “Nói tiếp đi, Chuột Nước! Nhanh lên! Cứ kể hết! Tớ không nghe thấy gì nào?”

“Cậu định nói với tớ,” Chuột Nước vừa quát to vừa đập năm tay nhỏ bé của mình lên bàn, “rằng cậu không nghe nói gì về bọn Chồn và Chồn Ecmin ư?”

“Sao, lũ thảo khấu trong khu Rừng Hoang á?” thằng Cóc kêu to, chân tay run rẩy. “Không, tớ chẳng nghe nói gì cả! Bây nay chúng đã làm gì?”

“Và cả việc bọn chúng đã chiếm Lâu đài Cóc như thế nào, phải không?” Chuột Nước nói tiếp.

Thằng Cóc tì hai khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay bùng lầy cầy, hai mắt rung rung, rồi những giọt lệ to tuông trào ra, rơi lộp bộp xuống bàn.

“Nói tiếp đi, Chuột Nước,” lát sau nó thì thào, “Hãy kể tớ nghe tất cả. Thời kỳ tệ hại nhất đã qua rồi. Tớ lại là một con vật. Tớ có thể chịu được mà.”

“Cái dạo cậu – gặp phải – chuyện rắc rối – ấy,” Chuột Nước nói bằng giọng chậm rãi và gây ấn tượng; “Ý tớ là, khi cậu – biến mất khỏi xã hội một thời gian, do sự hiểu lầm về một cái – cái máy, cậu

biết đây – “

Thằng Cóc chỉ gật đầu.

“Chà, dĩ nhiên ở dưới này người ta xôn xao bàn tán về việc đó,” Chuột Nước nói tiếp, “không phải chỉ dọc ven bờ sông mà thậm chí cả trong khu Rừng Hoang nữa. Các loài vật vẫn ủng hộ cậu như mọi khi. Các cư dân hai bên bờ sông cũng bênh cậu và bảo rằng cậu đã bị đối xử một cách bỉ ổi, và rằng ngày nay cái xứ này chẳng còn công lý nữa. Nhưng những con vật trong khu Rừng Hoang thì nói những điều rất gay gắt, chúng bảo cậu thật đáng đời và rằng đã đến lúc phải chấm dứt những vụ việc như thế. Rồi chúng trở nên vênh váo và đi khắp nơi mà rêu rao rằng phen này thì cậu toi đời! Rằng cậu sẽ không bao giờ trở về nữa, không bao giờ, không bao giờ!”

Thằng Cóc lại gật đầu một lần nữa, vẫn lặng thinh.

“Bọn ấy đúng là lũ đê tiện,” Chuột Nước nói tiếp. “Còn Chuột Chũi và bác Lửng thì, bấp cháp mọi khó khăn, vẫn kiên quyết bảo rằng, chẳng bao lâu nữa cậu sẽ trở về, bằng cách nào đó. Họ không biết chính xác bằng cách nào, nhưng sẽ có một cách nào đó!”

Thằng Cóc bắt đầu ngồi thẳng người dậy trên ghế và hơi mỉm cười tự mãn.

“Họ còn đem những chuyện cũ rích ra để tranh luận nữa,” Chuột Nước nói tiếp. “Họ bảo rằng từ trước đến giờ chẳng có hình luật nào áp đảo được cái thói mặt dạn mày dày và cái mồm dẻo quẹo ghê gớm của cậu, kết hợp với thể lực của một hàu bao rừng rinh. Thế là họ thu xếp chuyển đồ đạc vào Lâu đài Cóc và ngủ lại đó, giữ cho nó khỏi ẩm mốc và chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng chờ khi cậu trở về. Họ không đoán biết được sắp có chuyện gì xảy ra, đương nhiên là thế, song họ vẫn ngờ vực những con vật trong khu Rừng Hoang. Bây giờ tớ sẽ kể tới phần đau xót và bi đát nhất của câu chuyện. Vào một đêm trời tối – đó là một đêm trời tối đen, gió thổi mạnh nữa, và mưa như trút, một đàn chồn vũ trang đến tận rừng lén vào tới cổng trước theo con đường dành cho xe ngựa. Đồng thời, một lũ chồn sương liêu lĩnh tiến qua vườn rau rồi chiếm sân sau và các phòng làm việc, trong khi đó một toán chồn Ecmi đánh lẻ đầy âm mưu thủ đoạn đã chiếm nhà kính trồng cây và phòng chơi bi-a, và canh giữ các ô cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra bãi cỏ.

“Chuột Chũi và bác Lửng ngồi bên lò sưởi trong phòng hút thuốc, còn đang kể chuyện cho nhau nghe và không hề hoài nghi gì hết, bởi đêm ấy không thuận lợi cho bất kỳ con vật nào muốn ra khỏi nhà để đột nhập vào đây, thì lũ côn đồ tàn bạo kia đã phá cửa xông vào từ mọi phía. Hai bác cháu đã chiến đấu thật ngoan cường nhưng nào có đạt được kết quả gì. Họ tay không tác sát, lại bị bất ngờ, mà hai con vật thì làm sao mà chống lại được hàng trăm đứa? Bọn chúng bắt được hai bác cháu và dùng gậy đánh dữ dội, tội nghiệp hai con vật trung thành, rồi đuổi họ ra ngoài trời giá lạnh và ẩm ướt, kèm theo những lời nhục mạ xấc xược không cần thiết!”

Nghe đến đây, thằng Cóc vô cảm bỗng cười khẩy, rồi nó cố giữ bình tĩnh và ra vẻ hết sức nghiêm nghị.

“Và lũ thảo khấu Rừng Hoang suốt từ đó vẫn sống ở Lâu đài Cóc,” Chuột Nước nói tiếp, “và thế nào cũng còn tiếp tục ở đó! Nằm ườn trên giường đến nửa ngày, ăn sáng bất kể giờ nào, và nơi đó bây giờ thật bừa bộn bẩn thỉu (là tớ nghe nói như vậy), chẳng còn đáng nhìn nữa! Lũ ấy ăn đồ ăn của cậu, uống đồ uống của cậu, nói đùa bậy bạ về cậu và hát những bài hát thô bỉ về – ồ, về nhà tù, quan tòa và cảnh sát nữa, những bài hát chỉ trích cá nhân quá quắt và chẳng có chút hài hước nào. Chúng còn nói với các thương nhân và mọi người rằng chúng đã đến để sống vĩnh viễn tại đó”

“Ôi! chúng nó đều thế kia à!” Thằng Cóc vừa nói vừa đứng dậy và vớ lấy một cái gậy. “Tớ quyết

phải sớm lo liệu vụ đó!”

“Không được đâu, Cóc à!” Chuột Nước gọi với theo. “Tốt hơn là cậu hãy quay lại và ngồi xuống đã, cậu sẽ chỉ gặp rắc rối thôi.”

Nhưng thằng Cóc đã đi khỏi và chẳng thể nào giữ nó lại được. Nó bước nhanh về cuối con đường, gậy vác trên vai, vừa đi vừa nổi đóa và cầu nhàu với mình. Khi nó đến gần cổng trước thì bỗng một con chồn sương mình dài, lông vàng cầm súng nhảy ra từ phía sau những cọc rào.

“Kẻ nào kia?” con chồn sương nói the thé.

“Thật vớ vẩn!” thằng Cóc điên tiết nói. “Mày nói năng với tao như thế là nghĩa thế nào? Cút ngay khỏi đây, nếu không tao sẽ...”

Không nói không rằng, con chồn sương nâng súng lên ngang vai. Thằng Cóc khôn ngoan nằm rạp xuống mặt đường, và *đoàng!* một viên đạn rít phía trên đầu nó.

Thằng Cóc hoảng hốt lồm cồm đứng dậy và ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh dọc theo con đường. Lúc đang chạy, nó nghe tiếng con chồn sương cười to, và những tiếng cười khác, khe khẽ nhưng dễ sợ và khó chịu, hòa theo và cùng vang xa.

Nó quay trở về, tiu nghỉu, và kể lại với Chuột Nước.

“Tớ đã bảo cậu gì nhỉ?” Chuột Nước nói. “Chẳng ăn thua gì đâu. Bọn chúng bố trí lính gác, mà lại có vũ khí. Cậu phải chờ đợi thôi.”

Nhưng thằng Cóc đâu có chịu thua ngay. Thế là nó lấy thuyền ra và chèo ngược dòng sông, tới chỗ mặt trước khu vườn của Lâu đài Cóc trải xuống tận mép nước.

Tới vị trí có thể nhìn thấy ngôi nhà thân yêu của mình, nó ngả người tựa lên đôi mái chèo và thận trọng quan sát khu đất. Tất cả dường như rất thanh bình, hoang vắng và yên tĩnh. Nó có thể nhìn thấy toàn bộ phần trước Lâu đài Cóc rực rỡ dưới ánh nắng chiều tà, đàn bò câu đang đậu thành từng tốp hai ba con dọc theo mái nhà thẳng tắp; khu vườn rực rỡ màu hoa, nhánh sông dẫn đến nhà thuyền với chiếc cầu gỗ nhỏ bắc ngang; tất cả đều tĩnh lặng, bỏ không, dường như đang chờ nó trở về. Mình sẽ thử đến nhà thuyền trước đã, nó nghĩ. Rất thận trọng, nó chèo thuyền tới cửa dòng sông nhánh và còn đang chèo qua gầm cầu thì... *Rầm!*

Một tảng đá lớn, được thả từ phía trên xuống, đập nát lòng thuyền. Chiếc thuyền ngập đầy nước rồi chìm ngấm, còn thằng Cóc thì vũng vầy dưới dòng nước sâu. Ngược nhìn lên, nó thấy hai con chồn Ecmi đang ngả người qua thành cầu mà quan sát mình một cách khoái trá.

“Lần sau sẽ là cái đầu chú mày đấy, thằng Cóc thân mến ạ!” chúng gọi to với theo.

Thằng Cóc phần uất bơi vào bờ trong lúc hai con chồn cứ cười rộ hoai, hưởng ứng lẫn nhau, rồi lại cười rộ tiếp cho tới khi gần như có hai tràng tiếng cười – dĩ nhiên là mỗi đứa một tràng cười riêng.

Thằng Cóc mệt mỏi chạy bộ trên đường rút lui, rồi một lần nữa thuật lại cho Chuột Nước nghe về những sự việc đáng thất vọng mà nó vừa trải qua.

“Chà, tớ đã bảo cậu gì nào?” Chuột Nước nói, rất cáu kỉnh. “Còn bây giờ, hãy nghe đây! Hãy xem tình cảnh cậu thế nào và cậu đã làm được những gì! Đánh mất chiếc thuyền mà tớ rất yêu thích, cậu đã làm được điều đó đấy! Lại còn làm hỏng bộ quần áo đẹp đẽ mà tớ cho mượn nữa! Thật sự, Cóc à, cậu là một con vật chúa hay gây phiền phức – Tớ tự hỏi liệu cậu có còn muốn giữ lại người bạn nào nữa không!”

Thằng Cóc hiểu ngay là nó đã hành động sai trái và điên rồ biết chừng nào. Nó thừa nhận những sai lầm và cái tính ương ngạnh sai trái của mình, và hết sức xin lỗi Chuột Nước vì đã đánh mất con thuyền và làm hỏng bộ quần áo của bạn. Rồi nó kết luận, bằng cái lỗi tỏ ra thành thực chịu lép một bề vẫn luôn luôn khiến bạn bè phải nguyền rủa khi phê phán mình và lại lôi kéo được họ về phía mình, “Chuột Nước à! Tớ biết là bấy nay tớ là một thằng Cóc bướng bỉnh và ngoan cố rồi! Từ nay trở đi, hãy tin tớ, tớ sẽ nhún nhường và dễ bảo, và sẽ không làm việc gì khi chưa được nghe lời khuyên bảo ân cần và sự đồng ý hoàn toàn của cậu nữa.”

“Nếu quả thực như vậy,” Chuột Nước hiền hậu nói, đã nguyền rủa hẳn, “thì lời khuyên của tớ dành cho cậu lúc này là, bây giờ đêm đã khuya rồi, cậu hãy ngồi xuống mà ăn tối, tớ sẽ dọn ra bàn ngay đây; và hãy kiên nhẫn. Bởi tớ tin chắc rằng chúng mình không thể làm được gì cho tới khi gặp được Chuột Chũi và bác Lửng và nghe những tin tức mới nhất của họ, cùng nhau bàn bạc và theo lời khuyên của họ trong vụ việc khó khăn này.”

“Ồ, à phải, dĩ nhiên rồi, Chuột Chũi và bác Lửng,” thằng Cóc nhẹ nhàng nói. “Có chuyện gì đã xảy ra với họ, những người bạn thân thiết ấy? Tớ đã quên băng họ rồi.”

“Cậu hỏi thế là tốt rồi!” Chuột Nước nói, vẻ trách móc. “Trong lúc cậu rong chơi khắp miền quê trên những chiếc xe hơi đắt tiền, hãnh diện cưỡi những con ngựa thuần chủng mà phi nước đại, và ăn ngon mặc đẹp thì hai con vật tội nghiệp và tận tụy ấy vẫn cặm lều ngoài trời bất kể thời tiết ra sao, sống khổ sống sở vào ban ngày, ngủ nghê vạ vật vào ban đêm để canh gác ngôi nhà của cậu, tuần tra các đường ranh giới, không ngừng đề mắt đến lũ Chồn và Chồn Ecmin, rồi lại bày mưu tính kế và trù tính việc giành lại nhà cửa đất đai cho cậu như thế nào. Cậu không xứng đáng có được những người bạn đích thực và trung thành như vậy, Cóc ạ. Cậu không xứng đáng, thật đấy. Một ngày nào đó, khi cậu lấy làm tiếc vì đã không quý trọng họ hơn trong thời gian cậu còn có họ, thì đã quá muộn rồi!”

“Tớ là một con vật vong ân bội nghĩa, tớ biết mà,” thằng Cóc nức nở, nhỏ những giọt nước mắt đau khổ. “Hãy để tớ ra ngoài tìm họ trong đêm tối giá lạnh để chia sẻ gian nan vất vả với họ và cố gắng chứng tỏ bằng cách – Chờ tớ chút xíu nào! Rõ ràng tớ vừa nghe tiếng bát đĩa lách cách trên một cái khay! Cuối cùng thì bữa tối đã dọn rồi, hoan hô! Nhanh lên, Chuột Nước!”

Chuột Nước nhớ ra là thằng Cóc đã phải ăn uống kham khổ trong tù một thời gian khá dài, vì vậy nó cần phải chiếu cố bạn mình thật hào phóng. Thế là nó theo thằng Cóc cùng ngồi vào bàn ăn và hỏi động viên bạn mình ăn thật nhiều để bù đắp những ngày thiếu thốn trước đây.

Hai đứa vừa dùng xong bữa và trở lại ngồi vào ghế bành thì có tiếng gõ cửa mạnh.

Thằng Cóc hoảng sợ nhưng Chuột Nước lại gạt đầu với nó một cách bí ẩn rồi ra mở cửa ngay, và bác Lửng bước vào.

Cứ nom diện mạo của bác là biết bác đã mấy đêm không được ở nhà và thiếu hẳn chút tiện nghi thoải mái trong gia đình. Giày của bác vấy đầy bùn, nom bộ dạng thật lôi thôi nhếch nhác; nhưng từ trước tới giờ bác chưa bao giờ là một đấng mày râu lẫm liệt như lúc này, bác Lửng trong thời kỳ phong độ nhất. Bác khoan thai bước đến trước mặt thằng Cóc, bắt tay nó và nói, “Chào mừng cậu trở về nhà, Cóc à! Than ôi! Ta vừa nói gì nhỉ? Nhà, đúng vậy! Đây là một chuyến trở về nhà thật tội nghiệp. Thằng Cóc thật bất hạnh!” Rồi bác quay lưng lại, ngồi vào bàn, kéo ghế lại gần và tự cắt cho mình một lát pa-tê nguội to tướng.

Thằng Cóc rất hoảng về cái cách chào hỏi rất nghiêm trang và gở miệng này, nhưng Chuột Nước đã thì thầm với nó: “Đừng bận tâm, đừng để ý gì hết và cũng đừng nói gì với bác ấy ngay lúc này. Bác ấy bao giờ cũng hơi bị sa sút và thoái chí khi bị thiếu ăn. Chỉ nửa giờ nữa thôi là bác ấy sẽ khác hẳn

đây.”

Thế là hai đứa cứ yên lặng chờ đợi, và lát sau lại có một tiếng gõ cửa nhẹ hơn. Chuột Nước vừa gật đầu với thằng Cóc vừa đi ra cửa và dẫn Chuột Chũi vào. Anh chàng này nom thật tiêu tụy và dơ dáy, trên bộ lông đen còn dính những mẩu cỏ khô và những cọng rơm.

“Hoan hô! Anh bạn Cóc thân mến đây rồi!” Chuột Chũi reo lên, mặt mày rạng rỡ. “Cậu đã trở về rồi, thế mới lạ chứ!” Rồi nó bắt đầu nhảy vòng quanh thằng Cóc. “Bọn tớ không ngờ cậu lại xuất hiện sớm như vậy đó! Chà, cậu hẳn đã tìm được cách vượt ngục, cậu thật là tài tình, mưu trí và thông minh, Cóc à!”

Chuột Nước hốt hoảng kéo khuỷu tay Chuột Chũi, nhưng đã quá muộn. Thằng Cóc đã lại đang dương dương tự đắc, một tắc đến trời mất rồi.

“Tài tình ư? Ồ, không!” nó nói. “Theo các bạn bè của tớ thì tớ không thật sự tài tình đâu. Tớ chỉ trốn khỏi cái nhà tù kiên cố nhất Anh Quốc, có thể thôi mà! Rồi chiếm một đoàn tàu hỏa và cưỡi tàu mà chạy trốn, chỉ có thể thôi mà! Rồi cải trang và đi khắp vùng quê này mà lừa gạt mọi người, chỉ có thể thôi mà! Ồ không! Tớ là một con lừa ngu ngốc, đúng thế đấy! Tớ sẽ kể cậu nghe một hai cuộc phiêu lưu của tớ, Chuột Chũi à, và cậu sẽ tự mình đánh giá nhé!”

“Được, được,” Chuột Chũi vừa nói vừa nhích về phía bàn ăn, “có lẽ cậu cứ kể trong lúc tớ ăn. Chưa được miếng nào vào bụng từ sáng rồi! Chao ôi! Chao ôi!” Rồi nó ngồi xuống và tự mình lấy thịt bò nguội và dưa ghém mà ăn thật thoải mái.

Thằng Cóc giạng chân trên tấm thảm trải trước lò sưởi, thọc tay vào túi quần và lôi ra một nắm những đồng tiền bạc. “Nhìn đây này!” nó vừa kêu to vừa xòe tay ra. “Chỉ làm việc vài phút mà được ngàn này, không đến nỗi quá tệ, phải không nào? Cậu có biết tớ kiếm được bằng cách nào không, Chuột Chũi? Ăn trộm ngựa! Tớ kiếm bằng cách ấy đấy!”

“Kể tiếp đi, Cóc,” Chuột Chũi nói, vô cùng thích thú.

“Cóc, cậu làm ơn im đi cho!” Chuột Nước nói. “Còn cậu đừng có giục nó nữa, Chuột Chũi à, khi mà cậu đã biết rõ cái tính của nó rồi. Chỉ xin cậu cho chúng tớ biết tình thế hiện nay như thế nào, càng sớm càng tốt, và chúng ta cần phải làm việc gì nhất, vì cuối cùng thì cậu Cóc cũng đã trở về rồi.”

“Tình thế thật vô cùng tồi tệ,” Chuột Chũi găt gỏng đáp, “còn bây giờ phải làm gì, chà, tớ cũng chẳng biết! Bác Lửng và tớ bấy nay cứ đi vòng quanh chỗ đó suốt ngày đêm; chẳng có gì thay đổi cả. Lính gác được bố trí khắp nơi, súng chĩa vào chúng tớ, đá ném vào chúng tớ; lúc nào cũng có một con vật đứng giám sát, và khi mà bọn chúng nhìn thấy chúng tớ, chao ôi, chúng cười mới ngạo nghễ làm sao! Chính điều đó khiến tớ điên tiết nhất!”

“Đó là một tình thế rất khó khăn,” Chuột Nước vừa nói vừa suy nghĩ rất lung. “Nhưng từ đáy sâu tiềm thức của mình, tớ nghĩ rằng tớ đã biết giờ đây cậu Cóc phải làm gì. Tớ sẽ nói các cậu nghe. Cậu ấy phải...”

“Không, cậu ấy không nên làm việc đó!” Chuột Chũi hét lên, miệng vẫn đầy thức ăn. “Không có cái kiểu ấy đâu! Cậu không hiểu gì cả. Điều cậu ấy cần phải làm là, cậu ấy phải...”

“Chà, dù sao thì tớ cũng sẽ không làm việc đó!” thằng Cóc kêu to, bắt đầu kích động. “Tớ sẽ không để các cậu sai vặt đâu! Chúng ta đang nói về ngôi nhà của tớ, và tớ biết chính xác phải làm gì. Tớ sẽ kể các cậu nghe. Tớ sẽ...”

Lúc này, cả ba đứa còn đang tranh nhau nói cùng một lúc, nói thật to, tiếng ồn điếc cả tai, thì một

giọng nói nhẹ nhàng và lạnh lùng cất lên, “Tất cả các cậu hãy im ngay!” và lập tức cả bọn đều im lặng.

Đó là bác Lững. Bác vừa ăn xong lát bánh pa-tê của mình rồi quay người lại trên ghế mà nghiêm nghị nhìn chúng. Khi thấy ba đứa đã chú ý lắng nghe và hiển nhiên đang chờ đợi mình diễn thuyết, bác lại quay vào bàn và vớ lấy miếng pho-mát. Và những phẩm chất đáng tin cậy của con vật đáng khâm phục đó khiến mọi người phải kính trọng đến mức không ai thốt ra một lời nào nữa cho tới khi bác xong hẳn bữa ăn và phui những vụn bánh khỏi đầu gối. Thăng Cóc cứ cựa quậy liên hồi nhưng Chuột Nước đã ghì chặt nó xuống ghế.

Khi mọi việc đã xong xuôi, bác Lững rời khỏi ghế ngồi và ra đứng trước lò sưởi, trầm ngâm suy nghĩ. Cuối cùng, bác nói.

“Này anh Cóc!” bác nghiêm giọng. “Anh là một con vật ti tiện, tôi tệ và gây lăm phiền toái! Anh không xấu hổ về bản thân hay sao? Anh nghĩ liệu cha anh, người bạn thân mến của ta, sẽ nói gì nếu đêm nay ông ấy có mặt ở đây và biết tất cả về những việc anh đã làm?”

Thăng Cóc lúc này đã ngồi trên ghế xôpha, co cả hai chân lên mà lăn lộn, người rung lên vì những cơn nức nở ân hận.

“Thôi nào, thôi nào!” bác Lững nói tiếp, giọng hiền từ hơn. “Đừng bận tâm nữa. Nín đi nào. Chúng ta sẽ không nhắc đến những chuyện cũ đau lòng nữa và sẽ cố gắng bắt đầu lại tất cả. Nhưng những gì Chuột Chũi nói thì rất đúng. Lũ Chồn Ecmin đang cảnh giác đề phòng khắp mọi nơi, mà chúng là bọn lính gác cừ khôi nhất trên thế giới đây. Đừng có nghĩ đến chuyện tấn công vào đó, chẳng ăn thua gì đâu. Chúng quá mạnh so với chúng ta.”

“Thế thì hết rồi!” thăng Cóc nức nở, nước mắt rơi trên những tấm nệm ghế xôpha. “Cháu sẽ đi đăng ký nhập ngũ và sẽ không bao giờ nhìn thấy Lâu đài Cóc thân yêu của mình nữa.”

“Nào, hãy vui lên, Cóc à!” bác Lững nói. “Có nhiều cách để giành lại một vị trí chứ đâu chỉ bằng việc đánh chiếm. Ta còn chưa nói hết cơ mà. Bây giờ ta sẽ cho các cháu biết một điều hết sức bí mật.”

Thăng Cóc từ từ ngồi dậy và lau khô nước mắt. Những điều bí mật có một sức hút rất lớn đối với nó, bởi nó chẳng bao giờ giữ bí mật được một điều gì, và nó còn thích cái loại chuyện giật gân vớ vẩn mà nó biết rồi lại đem kể cho một con vật khác nghe, sau khi đã hứa chắc chắn là sẽ không tiết lộ chuyện đó ra.

“Có-một-con đường-ngầm,” bác Lững xúc động nói, “từ bờ sông gần ngay đây dẫn thẳng đến trung tâm Lâu đài Cóc.”

“Ồ, thật vô lý, bác Lững ạ!” thăng Cóc nói, hơi có vẻ thiếu nghiêm túc. “Bác lại nghe mấy câu chuyện huyền thuyên mà người ta kể ở những quán rượu quanh đây rồi. Cái Lâu đài Cóc này thì cháu biết tường tận như lòng bàn tay. Làm gì có chuyện như thế, cháu cam đoan với bác đây!”

“Này anh bạn trẻ của ta,” bác Lững nói bằng giọng rất nghiêm nghị, “Bố anh, một con vật đáng kính trọng – đáng kính trọng hơn rất nhiều so với vài người khác mà ta biết – là một người bạn đặc biệt của ta, và ông ấy đã nói với ta nhiều lần rằng ông ấy không bao giờ muốn kể chuyện này cho anh biết. Ông ấy đã phát hiện ra lối đi ấy – tất nhiên là ông ấy đã không tạo ra nó. Lối đi này đã được hoàn thành hàng trăm năm trước khi ông ấy đến sống ở đó – và ông ấy đã sửa sang, dọn dẹp sạch sẽ bởi ông ấy nghĩ một ngày nào đó lối đi ấy sẽ có ích, trong trường hợp gặp rắc rối hoặc nguy hiểm; và ông ấy đã cho ta xem lối đi đó. “Đừng để con trai tôi biết lối đi này,” ông ấy nói. “Nó là một thằng bé ngoan nhưng rất nông nổi, nhẹ dạ và lại hay bép xép. Nếu có khi nào nó thực sự lâm vào cảnh khó khăn mà lối đi này có thể giúp ích cho nó thì ông có thể cho nó biết; nhưng chỉ đến khi ấy hãy nói.”

Chuột Nước và Chuột Chũi chăm chú nhìn thẳng Cóc xem nó sẽ phản ứng ra sao. Thoạt đầu nó đã muồn hờn dỗi, nhưng mặt nó lại lập tức tươi tỉnh như thể nó là một đứa ngoan ngoãn lắm.

“Ồ, ồ,” nó nói, “có lẽ cháu cũng hơi ba hoa một chút. Một kẻ nổi tiếng như cháu – Bạn bè xúm xít quanh cháu – chúng cháu cứ nói đùa, cứ tỏ ra sắc sảo, cứ kể những câu chuyện dí dỏm – và không hiểu sao cháu bỗng khua môi múa mép. Cháu có biệt tài nói chuyện mà. Mọi người thường bảo cháu nên tổ chức một cuộc *gặp gỡ văn nghệ sĩ*, bất kể gặp gỡ để làm gì. Nhưng bác đừng bận tâm. Bác Lửng ơi, bác hãy nói tiếp đi. Cái lỗi đi ấy của bác sẽ giúp được gì cho chúng ta nào?”

“Gần đây ta đã phát hiện ra một đôi điều,” bác Lửng nói tiếp. “Ta đã bảo Rái Cá cải trang thành một người thợ cạo ống khói vác mấy cái bàn chải trên vai mà ghé đến cửa sau hỏi xin việc. Đêm mai ở đó sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn. Đó là sinh nhật của một gã nào đó – hình như là tên Chồn Đầu Đàn – và tất cả lũ Chồn sẽ tụ tập trong phòng ăn, nhậu nhẹt cười đùa xả láng, không cảnh giác gì cả. Không súng, không gươm, không gậy gộc, không có bất kỳ loại vũ khí nào.”

“Nhưng chúng vẫn sẽ bố trí lính gác như thường lệ.” Chuột Nước bình luận.

“Chính xác!” bác Lửng nói, “ta cũng nghĩ thế. Lũ Chồn sẽ hoàn toàn tin tưởng vào bọn lính gác thượng hạng của chúng. Và đó chính là lợi thế của con đường ngầm. Con đường hữu ích này dẫn thẳng đến bên dưới gian phòng đựng bát đĩa kế bên phòng ăn.”

“A ha! Cái ván sàn cốt kết ấy trong gian để bát đĩa!” thằng Cóc nói. “Bây giờ thì cháu hiểu rồi!”

“Chúng ta sẽ lặng lẽ bò vào gian phòng đựng bát đĩa – “ Chuột Chũi kêu lên.

“ – mang theo súng lục, gươm và gậy gộc – ” Chuột Nước hét to.

“ – và xông vào tấn công bọn chúng,” bác Lửng nói.

“ – và giết chúng, giết chúng, giết chúng!” thằng Cóc sung sướng phát cuồng, vừa reo lên vừa chạy quanh căn phòng, nhảy qua cả những cái ghế.

“Như vậy là tốt rồi,” bác Lửng nói, lại trở về với phong thái lãnh đạm thường nhật của mình, “kế hoạch của chúng ta đã giải quyết xong, không còn gì để các cậu phải tranh cãi và làm ồn ã lên nữa. Vì vậy, tất cả hãy đi ngủ ngay đi, vì đêm đã khuya lắm rồi. Chúng ta sẽ thu xếp mọi việc cần thiết trong buổi sáng ngày mai.”

Tất nhiên thằng Cóc vâng lời chạy ngay đi cùng các bạn mình để lên giường ngủ – nó chẳng đại gì mà phản đối – dù rằng nó đang cảm thấy quá hồi hộp không thể nào ngủ được. Nhưng nó đã trải qua một ngày dài dằng dặc với biết bao sự kiện dồn dập, mà chần nệm lại rất thân thiện và êm ái so với cái ổ rơm đơn sơ mỏng manh trải trên sàn đá của một phòng giam có gió lùa; và chỉ mới đặt đầu lên gối chưa được mấy giây đồng hồ nó đã ngáy vang sung sướng. Nó mơ thấy rất nhiều chuyện, nào là những con đường lớn cứ chạy trốn đúng vào lúc nó cần đến chúng, nào là những dòng kênh cứ đuổi bắt nó và tóm được nó, nào là một chiếc xà-lan to tướng trôi vào phòng tiệc mang theo cả đồng quần áo cần giặt trong tuần của nó, đúng vào lúc nó đang đãi tiệc; nào là nó đang một mình trong con đường bí mật, cố len lỏi tiến bước nhưng con đường cứ xoắn lại, chuyển hướng, lắc lư và dựng ngược lên; tuy vậy, không hiểu sao, cuối cùng nó vẫn thấy mình trở về Lâu đài Cóc an toàn và thắng lợi cùng với tất cả bạn bè tụ tập xung quanh, mọi người đều nghiêm chỉnh khẳng định với nó rằng nó thật sự là một anh chàng Cóc tài tình.

Sáng hôm sau nó ngủ dậy rất muộn, và lúc xuống dưới nhà nó thấy các con vật khác đã ăn điểm tâm trước đó một lát rồi. Chuột Chũi đã lĩnh đi đâu đó một mình mà không nói với ai là nó đi đâu. Bác Lửng đang ngồi trên ghế bành đọc báo và chẳng bận tâm mảy may về những gì sắp sửa xảy ra ngay

buổi tối hôm ấy. Chuột Nước thì trái lại, cứ bận rộn chạy khắp gian phòng, hai tay ôm đủ loại vũ khí và phân chia chúng thành bốn đồng nhỏ trên sàn. Nó vừa làm việc vừa nói khe khẽ bằng một giọng sôi nổi, “Một – thanh – gươm – cho – Chuột Nước – này, một – thanh – gươm – cho – Chuột Chũi – này, một – thanh – gươm – cho – cậu Cóc – này, một – thanh – gươm – cho – bác Lửng – này! Một – súng – lục – cho – Chuột Nước – này, một – súng – lục – cho – Chuột Chũi – này, một – súng – lục – cho – cậu Cóc – này, một – súng – lục – cho – bác Lửng – này!” và nó cứ tiếp tục như thế một cách đều đặn, nhịp nhàng trong lúc bốn đồng vũ khí cứ lớn dần lên mãi.

“Như thế là tốt lắm rồi, Chuột Nước à,” lát sau bác Lửng vừa nói vừa nhìn con vật nhỏ bé bận rộn ấy qua mép tờ báo của mình; “Ta không trách cậu đâu. Nhưng chúng ta chỉ cần vượt qua bọn Chồn có những khẩu súng đáng ghét kia, và ta đảm bảo với cậu rằng chúng ta sẽ chẳng cần đến bất kỳ thanh gươm hay khẩu súng lục nào hết. Bốn chúng ta, với gậy gộc của mình, một khi đã vào bên trong phòng ăn, hà, chúng ta sẽ quét sạch tất cả bọn chúng trong năm phút. Lẽ ra ta đã tự mình thực hiện toàn bộ việc này rồi, chỉ có điều là ta không muốn lấy đi của các cậu cái trò vui ấy mà thôi!”

“Nhưng để chắc ăn thì cũng tốt chứ ạ,” Chuột Nước nói, giọng trầm ngâm, và vừa đánh bóng một cái nòng súng lục lên tay áo của mình vừa nhìn xuôi nòng súng.

Thằng Cóc, sau khi ăn xong bữa điềm tâm, vớ lấy một cây gậy chắc nịch mà vung lên dữ dội và phang thẳng cánh vào những con vật tưởng tượng. “Tớ sẽ *học chúng* về cái tội ăn cướp nhà của tớ!” nó hét to. “Tớ sẽ *học chúng*, tớ sẽ *học chúng*!”

“Đừng nói *học chúng*, Cóc à,” Chuột Nước nói, rất đổi sừng sốt. “Như thế không phải là Tiếng Anh chuẩn!”

“Cậu lúc nào cũng rầy la thằng Cóc làm gì?” bác Lửng hỏi, có vẻ khá cáu kỉnh. “Tiếng Anh của nó có gì không ổn? Bản thân ta cũng nói như vậy, và nếu ta thấy khá là ổn thì cậu cũng phải thấy khá là ổn chứ!”

“Cháu rất xin lỗi,” Chuột Nước nhún nhường đáp. “Cháu chỉ *nghĩ* rằng lẽ ra phải nói ‘dạy chúng’ chứ không phải ‘học chúng’ mà thôi.”

“Nhưng chúng ta không *muốn* dạy chúng,” bác Lửng nói. “Chúng ta muốn *học chúng* – học chúng – học chúng! Và chúng ta cũng sắp sửa *thực hiện* điều đó rồi!”

“Ồ, thôi được, xin tùy ý bác,” Chuột Nước nói. Bản thân nó cũng mụ cả người lên vì cụm từ đó. Lát sau, nó lui vào một góc phòng và vẫn thấy tiếng nó lẩm bẩm ở đó, “Học chúng, dạy chúng, dạy chúng, học chúng!” mãi cho tới khi bác Lửng khá xẵng giọng bảo nó thôi ngay đi.

Một lát sau Chuột Chũi chạy bỏ vào trong phòng, hiển nhiên là nó đang rất hài lòng với bản thân. “Tớ vừa mới chơi một trò hay lắm!” nó bắt đầu nói ngay, “Tớ vừa khiến lũ Chồn Ecmin thức lộn ruột!”

“Tớ hy vọng là cậu đã rất thận trọng, Chuột Chũi nhỉ?” Chuột Nước nói, vẻ lo lắng.

“Tớ cũng hy vọng như vậy,” Chuột Chũi nói, giọng tự tin. “Tớ bỗng nảy ra ý nghĩ đó khi bước vào nhà bếp để lo liệu việc ủ ấm bữa điềm cho cậu Cóc. Tớ thấy bộ quần áo của bà thợ giặt mà cậu ấy mặc lúc trở về nhà ngày hôm qua đang treo trên một cái giá để khăn lau trước bếp lò. Thế là tớ mặc nó vào, lại đội cả cái mũ có dây buộc và trùm khăn vuông nữa. Rồi tớ đi ngay tới Lâu đài Cóc, rất chi là mặt dày mày dạn. Bọn lính canh rất cảnh giác, dĩ nhiên rồi, vác súng ra hỏi, “Kẻ nào đấy?” cùng những câu hỏi ngớ ngẩn khác nữa. “Chào các quý ông!” tớ nói, rất lễ phép. “Hôm nay các ông có cần giặt giũ gì không ạ?”

“Bọn chúng nhìn tớ bằng cái vẻ kiêu căng, ngạo mạn và cứng rắn, rồi nói, ‘Cút đi, mụ thợ giặt! Trong phiên gác chúng ta không cần giặt giũ gì cả.’ ‘Hay để bạn khác vậy?’ tớ nói. Ha ha ha, tớ thật đến là *ngộ*, phải không hả Cóc?”

“Rõ là một con vật tội nghiệp, vô tích sự!” thằng Cóc nói, vẻ cao ngạo. Thực ra, nó cảm thấy vô cùng ghen tị với Chuột Chũi về những gì bạn mình vừa thực hiện. Đó chính là những gì mà nó đã muốn tự mình làm nếu như nó nghĩ đến trước và không đi ngủ để rồi ngủ quá giấc như vậy.

“Vài thằng Chồn Ecmín mặt bồng đỏ gay lên,” Chuột Chũi nói tiếp, “còn tên trung sĩ chỉ huy thì nói rất ngắn gọn với tớ, ‘Đây bà lão đức hạnh của tôi ời, hãy xéo ngay, xéo ngay đi! Đừng để bọn lính tráng của tôi chơi không và chuyện phiếm trong lúc đang canh gác.’”

“Xéo đi ư?” tớ nói, “Kẻ sẽ phải xéo đi không phải là tôi đâu, không lâu nữa rồi khắc biết!”

“Ôi, *Chuột Chũi* thân mến, cậu dám nói thế kia à?” Chuột Nước chột dạ nói.

Bác Lửng đặt tờ báo xuống.

“Tớ thấy bọn chúng vừa giồng tai mà nghe vừa nhìn nhau,” Chuột Chũi nói tiếp, “và tên trung sĩ bảo bọn chúng, ‘Đừng có bận tâm về *bà ta*; bà ta không biết mình đang nói gì đâu.’”

“Ồ, tôi mà không biết ư?” tớ nói. “Được, để tôi nói cho các người biết điều này. Con gái tôi nó giặt giũ cho bác Lửng, như thế đủ chứng tỏ cho *các người* thấy liệu tôi có nói ngoa không, và chẳng bao lâu nữa các người cũng sẽ biết thôi mà. Một trăm anh lửng hung hãn được trang bị súng trường sẽ tấn công Lâu đài Cóc ngay đêm nay, qua bãi thả ngựa. Sáu chiếc thuyền chở đầy những chú Chuột Nước có súng lục và đoản kiếm sẽ ngược sông và đổ bộ lên khu vườn, trong lúc một toán cóc được tuyển lựa cẩn thận, với biệt danh Những-chiến-sĩ-quyết-tử, hoặc Những-chàng-cóc-Vinh-quang-hay-là-Chết sẽ đánh chiếm khu vườn cây ăn quả và vừa vượt qua mọi trở lực vừa gào thét đòi báo thù. Đến lúc họ đã giải quyết xong với các người thì các người chẳng còn lắm đồ để mà giặt giũ nữa đâu. Chi bằng các người cứ bỏ trốn hết khi còn có cơ hội!” Sau đó tớ bỏ chạy, và khi đã ra khỏi tầm nhìn của bọn chúng, tớ liền nấp một chỗ. Lát sau, tớ rón rén quay trở lại dọc theo con kênh và hé mắt lên nhìn chúng qua bờ gài. Tất cả bọn chúng đều vô cùng hoảng sợ và nhón nháo, lập tức chạy tứ tung, ngã đè lên nhau, đứa nào cũng ra lệnh cho đứa khác mà chẳng ai nghe cả; còn tên trung sĩ thì cứ liên tục cắt cử các đội Chồn Ecmín tới những vị trí ở xa trong khu đất rồi lại cả những con khác đi đưa chúng trở về. Tớ nghe thấy bọn chúng nói với nhau, “Có vẻ đúng là bọn Chồn rồi, chúng nó sắp sửa được nghỉ ngơi thoải mái trong phòng tiệc, được chè chén, được nâng cốc chúc mừng, được ca hát và vui chơi nhảy múa trong lúc cánh ta phải canh gác ở đây trong giá lạnh, tới tám đề rồi cuối cùng sẽ bị những thằng lửng tàn bạo cắt ra thành từng mảnh!”

“Ồ, Chuột Chũi, cậu đúng là một con lừa ngốc nghếch!” thằng Cóc kêu lên, “Thế là cậu làm hỏng hết mọi việc rồi!”

“Chuột Chũi này,” bác Lửng nói, giọng bình thản lạnh lùng, “ta thấy cháu tuy nhỏ người mà lại thông minh hơn khối con vật béo mập khác. Cháu đã cố gắng thật xuất sắc, và ta bắt đầu kỳ vọng ở cháu đấy. Chuột Chũi giỏi giang! Chuột Chũi tài tình à!”

Thằng Cóc chỉ biết phát điên lên vì ghen tức, càng đặc biệt hơn khi mà dù cố gắng đến mấy nó cũng không thể hiểu nổi ý nghĩa của những gì mà Chuột Chũi đã thực hiện một cách đặc biệt thông minh. Nhưng thật may cho nó là nó còn chưa kịp tỏ ra tức giận hoặc phản đối lời mĩ mai của bác Lửng thì chuông đã reo báo đến giờ ăn trưa.

Đó là một bữa ăn xuềnh xoàng nhưng bổ dưỡng, có thịt lung lợn muối xong khói, đậu tằm và một

cái bánh put đing^[2] làm bằng mỳ ống. Khi cả bọn ăn xong, bác Lũng ngồi vào một chiếc ghế bành và nói, “Chà, chúng ta đã chuẩn bị sơ sơ công việc tối nay, và có thể khi hoàn thành công việc thì trời đã khá khuya rồi; vì vậy ta sẽ chợp mắt một lát cái đã.” Rồi bác phủ một chiếc khăn tay lên mặt và chẳng mấy chốc đã ngáy khò khò.

Anh chàng Chuột Nước nóng lòng và chăm chỉ lập tức tiếp tục công việc chuẩn bị của mình, và bắt đầu chạy quay bốn cái đồng nhỏ, vừa chạy vừa lẩm bẩm, “Một – cái – thất lung – cho – Chuột Nước – này, một – cái – thất lung – cho – Chuột Chũi – này, một – cái – thất lung – cho – cậu Cóc – này, một – cái – thất lung – cho – bác Lũng – này!” và vân vân. Nó cứ xướng lên như thế mỗi khi bỏ thêm một món trang bị nhỏ vào mỗi đồng, mà công việc này dường như chẳng bao giờ kết thúc. Vì thế Chuột Chũi bèn khoác tay thằng Cóc, dẫn nó ra ngoài ấn nó ngồi xuống một cái ghế liễu gai và bắt nó kể cho mình nghe tất cả các cuộc phiêu lưu của cu cậu từ đầu chí cuối. Việc đó thì thằng Cóc quá sẵn lòng thực hiện. Chuột Chũi là một thánh giả vui vẻ, còn thằng Cóc, khi chẳng có ai kiểm tra những lời nó nói hoặc phê phán một cách không thân thiện, liền cứ mặc sức ba hoa. Quả thật, phần lớn những gì nó thuật lại thật sự đều thuộc về cái phạm trù nếu-tớ-nghĩ-đến-điều-đó-đúng-lúc-chứ-không-muộn-mất-mười-phút-thì-nó-có-thể-đã-xảy-ra. Những cuộc phiêu lưu ấy bao giờ cũng tuyệt vời và đặc sắc nhất, và lý gì chúng lại không thực sự là của chúng ta, như là những sự việc có phần không mấy tốt đẹp đã thực sự xảy ra?

1. Trong nguyên tác: Nước mắt của nó đến như giông tố mùa hạ – ND.

2. Put đing: món bánh ngọt được làm bằng bột mì, thường được nướng hoặc hấp chín, dùng tráng miệng sau bữa ăn – ND.

CHƯƠNG XII: CHIẾN THẮNG TRỞ VỀ^[1]

Lúc trời bắt đầu sẩm tối, Chuột Nước có vẻ đầy phấn khích và bí ẩn. Nó triệu tập mọi người trở về phòng khách và cất đặt mỗi người cạnh một đồng nhỏ của mình và tiến hành việc mặc trang phục cho họ để chuẩn bị cho cuộc viễn chinh sắp tới. Nó rất nghiêm túc và tỉ mỉ về công việc này nên phải mới khá nhiều thời gian mới xong. Trước hết phải thắt một chiếc thắt lưng quanh mình mỗi con vật, sau đó là cài một thanh gươm vào mỗi chiếc thắt lưng, và rồi một thanh đoản kiếm cài bên đối diện cho cân bằng. Tiếp đến là một cặp súng lục, một dùi cui của cảnh sát, dăm bộ còng số tám, một ít băng cứu thương và băng dính, rồi một bi-đông nước và một hộp bánh xăng-uych. Bác Lửng cười to vui vẻ và nói, “Tốt rồi, Chuột Nước thân mến! Công việc này khiến cháu thích thú và nó cũng chẳng hại gì đến ta. Còn ta thì sẽ làm tất cả những gì phải làm bằng cái gậy này!” Nhưng Chuột Nước chỉ nói, “Bác Lửng ơi, cháu *xin bác* đây! Bác cũng biết là cháu không muốn sau này bác sẽ khiển trách cháu và bảo rằng cháu đã quên *một thứ gì đó* thôi!”

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, bác Lửng một tay xách chiếc đèn lồng chưa thắp, còn tay kia vớ lấy cây gậy to tướng của mình, rồi nói, “Nào, đi theo ta! Chuột Chũi đi đầu, bởi ta rất hài lòng về cậu ấy; rồi đến Chuột Nước; cậu Cóc cuối cùng. Mà này, Cóc thân mến, cháu đừng có nói luôn mồm như mọi khi, nếu không ta sẽ đuổi về, ta nói như đinh đóng cột đấy!”

Thằng Cóc chỉ mong không bị loại đến nỗi nó đành đứng vào cái vị trí thấp kém đã được chỉ định cho mình mà không dám lăm bằm gì hết, và thế là mấy con vật ấy khởi hành. Bác Lửng dẫn chúng đi dọc theo ven sông một quãng ngắn, rồi bác bồng đu mình qua rìa đất và chui tọt vào một cái hang bên bờ sông chỉ cách mặt nước một chút. Chuột Chũi và Chuột Nước lặng lẽ theo sau, cũng đu mình vào hang được vì hai đứa đã thấy bác Lửng làm thế nào. Đến lượt thằng Cóc, cố nhiên là nó cố nhảy nhưng bị trượt chân, rơi ùm xuống nước và la hoảng âm lên. Nó được các bạn lôi lên bờ, lau khô người và vội vắt cho quần áo hết nước, đồ dành và kéo nó đứng dậy. Còn bác Lửng thì vô cùng tức giận. Bác bảo nó rằng nếu nó còn xử sự như một thằng ngốc chỉ một lần nữa thì chắc chắn nó sẽ bị bỏ lại.

Thế là cuối cùng cả bọn cũng ở trong lối đi bí mật và cuộc viễn chinh theo kế hoạch định trước đã thật sự bắt đầu.

Đường hầm lạnh lẽo, tối tăm và ẩm ướt, lại vừa thấp và hẹp nữa. Thằng Cóc tội nghiệp bắt đầu run rẩy, phần vì sợ hãi những gì có thể xảy ra ở phía trước, phần bởi vì nó đang ướt sũng. Chiếc đèn lồng đã ở mãi tít đằng trước và nó không thể không bị tụt lại phía sau đôi chút trong bóng tối. Rồi nó nghe tiếng Chuột Nước gọi to cảnh báo, “*Nhanh lên, Cóc ơi!*” và nó chột kinh hoàng chỉ sợ bị bỏ lại phía sau, một mình trong bóng tối; thế là nó “nhanh lên” thật ào ào đến nỗi làm Chuột Nước ngã chúi vào Chuột Chũi và Chuột Chũi ngã chúi vào bác Lửng, và tất cả trở nên hỗn loạn mất một lúc. Bác Lửng nghĩ rằng họ bị tấn công từ phía sau, và bởi không có khoảng trống để sử dụng cây gậy hoặc thanh đoản kiếm, bác đã rút súng lục ra và suýt nữa thì bắn một viên đạn vào đầu thằng Cóc. Khi phát hiện chuyện gì thực sự vừa xảy ra, bác vô cùng giận giữ và nói, “Lần này thì thằng Cóc hay nhiều sự kia *phải* bị bỏ lại phía sau!”

Nhưng thằng Cóc khóc thút thít, còn hai đứa bạn nó thì hứa sẽ chịu trách nhiệm về cung cách ứng xử của nó nên cuối cùng bác Lửng cũng nguôi giận, và cả đoàn lại bước tiếp, chỉ có điều lần này Chuột Nước đi cuối cùng, vừa đi vừa nắm chặt vai thằng Cóc.

Cứ thế, họ dò dẫm và lê bước đi tiếp, tai thì vênh lên còn tay thì đặt lên khẩu súng lục của mình cho tới khi bác Lửng nói, “Lúc này hẳn chúng ta đã ở rất gần bên dưới Lâu đài”

Rồi bỗng họ nghe thấy, ở mãi tít xa mà hầu như lại ngay phía trên đầu mình, một âm thanh rì rầm hỗn độn, như thể người ta đang ho hét, chúc tụng, vừa giậm chân trên sàn nhà vừa đập bàn đập ghế. Tất cả những nỗi hãi hùng của thằng Cóc đều đã trở lại, nhưng bác Lữ chỉ bình thản nhận xét, “Lũ chúng nó đang tiệc tùng, lũ chồn ấy mà!”

Lối đi lúc này bắt đầu dốc ngược lên. Họ dò dẫm tiến bước thêm một quãng nữa, và rồi tiếng ồn ào lại vang lên, lần này thì rất rõ và gần ngay trên đầu. Họ nghe thấy những tiếng “hoo-aa-n-hô – hoo-aa-n-hô!” và tiếng những bàn chân bé xiu giậm trên sàn nhà, tiếng cốc chén lách cách khi những nắm đấm nhỏ xiu đập lên bàn. “Lũ chúng nó mới đang vui vẻ *làm sao!*” bác Lữ nói “Tiến lên nào!”. Họ vội vã bước dọc lối đi cho tới khi kịch đường, và thấy mình đang đứng bên dưới cái cảnh cửa lật dẫn vào gian đựng bát đĩa của người quản gia.

Tiếng ồn ào trong phòng tiệc thật kinh khủng đến nỗi hầu như không có nguy cơ bị nghe trộm nào cả. Bác Lữ nói, “Nào, các chàng trai, tất cả hợp sức lại!” và cả bốn người cùng ghé vai vào cánh cửa lật mà đẩy nó lên. Sau khi giúp nhau trèo lên, họ thấy mình đang đứng trong gian đựng bát đĩa chỉ cách phòng tiệc có mỗi một cái cửa, tại đó lũ kẻ thù không hay biết gì đang chè chén say sưa.

Khi họ từ đường hầm chui lên, tiếng ồn ào thật là đỉnh tai nhức óc. Cuối cùng, khi mà những tiếng hò reo và tiếng đập bàn đập ghế dần lắng xuống, một giọng nói nổi bật vang lên, “Được rồi, ta không có ý muốn bắt các bạn phải chờ đợi lâu hơn nữa” – (một tràng vỗ tay vang dội) – “nhưng trước khi ta ngồi lại xuống ghế của mình” – (lại những tiếng reo hò) – “ta muốn nói vài lời về vị chủ nhà tốt bụng của chúng ta, anh chàng Cóc. Tất cả chúng ta đều biết anh chàng Cóc!” – (một tràng cười lớn) – “Chàng Cóc tốt bụng, chàng Cóc khiêm tốn, chàng Cóc thật thà!” – (những tiếng cười ngặt nghèo hoan hỉ).

“Hãy cứ để tớ xông vào tấn công hănn!” thằng Cóc vừa lảm bảm vừa nghiêng răng.

“Cứ thư thả một lát đã!” bác Lữ nói, khó khăn lắm mới ngăn được nó lại. “Chuẩn bị sẵn sàng, tất cả các cậu!”

“Để ta hát tặng các bạn một bài hát nhỏ,” giọng nói khi nãy lại tiếp tục, “bài hát mà ta đã sáng tác về chủ đề Cóc”. – (một tràng vỗ tay kéo dài)

Rồi tên Chồn Đầu Đàn – bởi chính là hănn – bắt đầu hát bằng một giọng cao the thé:

“Thằng Cóc rong chơi

Hoan hỉ dạo phố...”

Bác Lữ đứng thẳng người dậy, nắm thật chặt cây gậy của mình bằng cả hai tay, nhìn khắp lượt các đồng đội và hô to:

“Thời khắc đã điểm! Hãy theo ta!”

Rồi đập tung cánh cửa ra.

Trời ơi!

Bầu không khí đầy ắp những tiếng la hét, những tiếng chít chít và những tiếng kêu thất thanh!

Giờ thì lũ chồn bỏ vĩa chỉ còn nước chui vào các gầm bàn và nhảy đại như điên qua các cửa sổ! Giờ thì lũ chồn sương chỉ còn nước chạy bừa đến lò sưởi và mắc kẹt một cách vô vọng trong ống khói! Giờ thì bàn ghế cứ là lật úp hết; đồ thủy tinh, đồ sứ cứ là tan tành trên sàn nhà trong cơn hoảng loạn về khoảnh khắc kinh hoàng kia, khi mà bốn vị Anh Hùng hùng hực nộ khí sải bước vào trong phòng! Bác Lữ oai hùng, râu ria dựng ngược lên, cây gậy to tướng của bác vèo vèo trong không khí;

Chuột Chũi, phần uất và khóc liệt, tay vung gậy miêng hét câu khẩu lệnh xung phong khủng khiếp của mình, “Có Chuột Chũi đây! Có Chuột Chũi đây!”; Chuột Nước, dữ dội và cả quyết, thất lung cái đầu vũ khí của mọi thời đại và đủ mọi chủng loại; thằng Cóc, điên cuồng vì kích động và vì lòng kiêu hãnh bị xúc phạm, phồng to gấp đôi cỡ bình thường, vừa nhảy vọt lên không vừa phát ra những tiếng la Cóc-Cóc khiến bọn chúng ớn đến tận xương tủy! “Thằng Cóc rong chơi!”, nó hét toáng lên. “Tao sẽ *rong chơi* chúng mày!”, rồi nó xông thẳng đến chỗ tên Chồn Đầu Đàn. Bọn họ cả thầy có bốn người, nhưng đối với lũ chồn đang hoang mang sợ hãi thì căn phòng dường như đầy những con vật gớm guộc, đủ màu xám, đen, nâu, vàng vừa la hét vừa vung những cây gậy khổng lồ. Bọn chúng tan tác, vừa chạy trốn vừa kêu la vì kinh hồn bạt vía, chạy tứ tung, nhảy qua các cửa sổ, chui lên ống khói, bất kỳ chỗ nào, để thoát khỏi những cây gậy khủng khiếp kia.

Cuộc chiến kết thúc nhanh chóng. Bốn Người Bạn sải bước đi đi lại lại khắp căn phòng, hể thấy cái đầu nào ló ra là dùng gậy đập mạnh. Trong vòng năm phút, căn phòng đã được dọn sạch. Qua những cửa sổ bị vỡ, tiếng kêu la của lũ chồn khiếp đảm đang chạy trốn qua bãi cỏ thoáng vọng đến tai họ. Trên sàn nhà, khoảng hàng tá kẻ thù nằm sõng xoài và Chuột Chũi đang bận rộn với việc còng tay chúng. Bác Lửng nghỉ ngơi sau những công việc mệt nhọc. Bác tựa vào cây gậy và lau mồ hôi trên vầng trán cương trực của mình.

“Chuột Chũi này!” bác nói, “cháu là một chàng trai giỏi giang nhất đấy! Cháu hãy đảo ra ngoài quan sát lũ chồn Ecmin canh gác xem chúng đang làm gì. Bác nghĩ rằng, nhờ có cháu, chúng ta sẽ không bị *chúng nó* gây nhiều phiền toái đêm nay!”

Chuột Chũi nhanh chóng biến mất qua một ô cửa sổ; còn bác Lửng bảo hai đứa kia kê lại một cái bàn, nhặt dao, đĩa, cốc chén từ đồng đồ vỡ trên sàn và xem xem có thể tìm được thứ gì để ăn tối không. “Ta cần một chút thức ăn, thật đấy,” bác nói, vẫn bằng cái kiểu dung tục như thường lệ. “Nhanh nhanh lên một chút nào, Cóc, và hãy tươi tỉnh lên! Chúng ta đã giành lại ngôi nhà cho cháu mà cháu chẳng đãi chúng ta được lấy một cái bánh xăng-uych đấy!”

Thằng Cóc cảm thấy khá phật lòng vì bác Lửng chẳng nói với nó những điều thú vị như đã nói với Chuột Chũi, chẳng hạn như bảo rằng nó là một chàng trai thật giỏi giang và đã chiến đấu tuyệt vời biết bao; bởi nó đặc biệt hài lòng về bản thân và về cái cách nó tấn công tên Chồn Đầu Đàn, chỉ phang một gậy gã đã bắn văng qua mặt bàn. Nhưng nó cứ hồi hã chạy ra chạy vào, Chuột Nước cũng vậy, và chẳng mấy chốc hai đứa đã tìm được một ít thạch ôi trong một cái đĩa thủy tinh, một con gà nguội, một cái lưới lợn hầu như chưa ai đụng đến, một ít bánh xốp kem và rất nhiều xa-lát tôm hùm. Trong gian đựng bát đĩa và đồ ăn, chúng tình cờ thấy một rổ đầy những ổ bánh mì nhỏ kiểu Pháp cùng vô số pho-mát, bơ và rau cần tây. Mọi người vừa sắp sửa ngồi vào bàn thì Chuột Chũi trèo vào qua cửa sổ, miêng khúc khích cười, tay ôm mấy khẩu súng trường.

“Mọi việc đã kết thúc,” nó báo cáo. “Theo như cháu hiểu thì ngay khi nghe thấy những tiếng gào thét, kêu la và tiếng ầm ầm náo động bên trong phòng tiệc, lũ chồn Ecmin vốn rất nhút nhát và hoảng sợ, vài tên trong bọn chúng đã vứt cả súng mà bỏ chạy. Những tên khác còn giữ vị trí thêm một lúc, nhưng đến khi bọn chồn ở trong này cứ ào ào chạy ra đề cả lên chúng thì chúng nghĩ là mình đã bị phản bội. Thế là lũ chồn Ecmin vật lộn với lũ chồn, còn lũ chồn thì chiến đấu để thoát thân. Cứ thế chúng vật nhau, quần quai và đấm đá nhau rồi lăn lông lốc cho tới khi hầu hết đều đã lăn cả xuống sông! Giờ này thì lũ chúng nó đã biến sạch cả rồi, theo các ngã khác nhau; và cháu đã lấy những khẩu súng trường của chúng. Vậy là *ổn cả*!”

“Cháu là một con vật xuất sắc và đáng khen!” bác Lửng nói, đang đầy mồm thịt gà và bánh xốp kem. “Mà này, ta chỉ muốn cháu làm thêm mỗi một việc, Chuột Chũi à, trước khi cháu cùng ngồi ăn tối

với chúng ta. Lẽ ra ta không phiền đến cháu, có điều ta biết rằng đã nhờ cậy cháu thì thế nào cũng được việc. Giá mà ta cũng có thể nói như vậy với những người khác mà ta quen biết. Có thể ta sẽ sai Chuột Nước nếu cậu ấy không phải là một nhà thơ. Ta muốn cháu dẫn những gã đang nằm trên sàn kia lên gác cùng với cháu để mà dọn dẹp sạch sẽ ngăn nắp lấy vài phòng ngủ sao cho thật là thơm mát thoải mái. Cháu nhớ phải sai chúng nó quét dọn cả các *gầm* giường nữa, rồi trải những tấm khăn trải giường và áo gối sạch sẽ và cài các góc khăn trải giường xuống dưới đúng theo cái cách cháu biết người ta vẫn thường làm, và cháu hãy mang một can nước nóng, mấy cái khăn tắm sạch sẽ và mấy bánh xà phòng mới mà để vào từng phòng. Sau đó cháu có thể nhen cho mỗi đũa một trận thật lực nếu điều đó khiến cháu hài lòng chút nào và tổng cổ chúng ra ngoài theo lối cửa sau, vì chúng ta không muốn nhìn thấy *bọn chúng* chút nào nữa, ta nghĩ như vậy đó. Xong việc rồi, cháu hãy trở lại đây mà ăn một chút lưỡi lợn nguội. Món hảo hạng đấy. Bác rất hài lòng về cháu, Chuột Chũi à!”

Chuột Chũi hiền hậu nhặt cái gậy, cho đám tù nhân xếp thành một hàng trên sàn nhà rồi ra lệnh cho chúng “Bước đều!” và dẫn đội quân của mình lên tầng trên. Một lát sau, nó đã trở lại, rất tươi cười, và nói rằng mọi căn phòng đều đã sẵn sàng, sạch bóng long lộng. “Mà cháu cũng không cho chúng ăn đòn đâu,” nó nói thêm. “Cháu nghĩ, nhìn chung, đêm nay chúng đã no đòn rồi; và khi cháu nói rõ lập trường của mình thì lũ chồn hoàn toàn đồng ý và nói rằng chúng sẽ không nghĩ đến chuyện gây phiền phức cho cháu nữa. Bọn chúng rất ăn năn hối lỗi và nói rằng chúng vô cùng lấy làm tiếc về tất cả những gì chúng đã làm, nhưng tất cả chỉ là lỗi của tên Chồn Đầu Đàn và lũ chồn Ecmin, và chúng có thể làm bất kỳ việc gì cho chúng ta, vào bất cứ lúc nào, để chuộc lỗi, chúng ta chỉ cần báo cho chúng biết. Thế nên cháu đã cho mỗi đũa một ổ bánh mì và để chúng ra ngoài theo lối cửa sau, và chúng chạy đi thật nhanh.”

Sau đó Chuột Chũi kéo ghế của mình lại gần bàn và ăn món lưỡi lợn nguội thật ngon lành. Còn thằng Cóc, vốn là một kẻ lịch sự, đã trút bỏ tất cả nỗi ghen tị của mình và hồ hởi nói, “Chân thành cảm ơn cậu, Chuột Chũi thân mến, về tất cả những nỗi vất vả khó nhọc của cậu hồi đêm và đặc biệt cảm ơn về sự lan lợi của cậu sáng nay!” Nghe vậy, bác Lửng rất hài lòng, nói, “Anh bạn Cóc đừng cảm của ta đã nói ra điều này!” Thế là họ kết thúc bữa tối thật vui vẻ và hài lòng, và lát sau đã đi nằm nghỉ giữa chăn đệm, gối sạch sẽ, thật an toàn trong ngôi nhà mà thằng Cóc thừa hưởng của tổ tiên, vừa được giành lại bằng lòng dũng cảm vô song, chiến lược hoàn hảo và việc sử dụng gậy một cách thích hợp.

Sáng hôm sau, thằng Cóc vẫn ngủ dậy muộn như mọi khi. Nó xuống dưới nhà ăn điểm tâm quá muộn và thấy trên bàn có rất nhiều vỏ trứng, vài mẩu bánh mì vừa nguội vừa dai ngoách, một bình cà phê đã vơi mất ba phần tư, và những thứ khác thực sự chẳng còn mấy. Điều này có vẻ khiến nó khó chịu vì nghĩ rằng suy cho cùng thì nhà này là của nó kia mà. Qua các ô cửa sổ kiểu Pháp của phòng điểm tâm, nó có thể nhìn thấy Chuột Chũi và Chuột Nước đang ngồi trên những chiếc ghế đan bằng liễu gai trên bãi cỏ bên ngoài, hiền nhiên là đang kể chuyện cho nhau nghe, vừa kể vừa phá ra cười và đập đập những cái chân ngắn cùn của mình lên khoảng không. Bác Lửng đang ngồi trên một chiếc ghế bành mải mê đọc báo, chỉ ngược lên và gật đầu khi thằng Cóc bước vào phòng. Nhưng vì đã biết bác Lửng nóng tính nên thằng Cóc ngồi xuống và cố tỏ vẻ đang ăn một bữa điểm tâm ngon lành, chẳng qua chỉ để tự nhủ rằng sớm muộn rồi nó sẽ thanh toán sòng phẳng với những người khác. Lúc nó ăn gần xong, bác Lửng ngược mắt lên và nói khá ngắn gọn, “Ta xin lỗi, Cóc à, nhưng ta e rằng sáng nay cháu còn khối việc phải làm đấy. Cháu biết đấy, chúng ta thực sự cần phải tổ chức ngay một bữa tiệc để ăn mừng sự kiện này. Tất cả đều trông chờ ở cháu – trên thực tế, đó là cái lệ mà.”

“Ồ, được thôi!” thằng Cóc nói, vẻ sẵn sàng. “Cháu có thể đóng góp bất kỳ thứ gì. Nhưng thế quái nào mà bác lại muốn mở tiệc vào buổi sáng, cháu không hiểu. Bác cũng biết là cháu sống không phải

để thỏa mãn bản thân mình, mà chỉ muốn tìm hiểu xem bạn bè mình cần gì rồi cố gắng thu xếp cho họ, bác Lũng già thân mến của cháu ạ!”

“Cháu đừng giả bộ ngốc nghếch quá thế như vậy,” bác Lũng xẵng giọng đáp. “và đừng có vừa nói chuyện vừa khúc khích cười và thổi phù phù vào cốc cà phê như vậy. Như thế là không lịch sự. Ý ta là bữa tiệc sẽ được tổ chức vào buổi tối, đương nhiên rồi, nhưng giấy mời thì phải viết và gửi ngay đi, mà cháu phải viết đó. Nào, hãy ngồi vào cái bàn kia – trên đó có mấy tập giấy viết thư có tiêu đề “Lâu đài Cóc” màu xanh và vàng ở đầu trang ấy – và viết giấy mời tới tất cả các bạn của chúng ta. Nếu cháu kiên trì làm việc thì đến trưa là chúng ta có thể gửi đi rồi. Ta cũng sẽ giúp một tay và nhận phần của ta trong cái gánh nặng này. Ta sẽ đi đặt tiệc.”

“Cái gì ạ?” thằng Cóc kêu to, giọng hoảng hốt. “Cháu mà lại ở trong nhà để viết một lô thư từ vớ vẩn vào một buổi sáng vui vẻ như thế này, trong lúc cháu muốn dạo quanh khu đất của mình để sắp đặt mọi việc, mọi người đều ra đây và đi đứng nghênh ngang và khoái trá! Không đời nào! Cháu sẽ – cháu sẽ gặp bác sau – Nhưng mà bác hãy khoan một phút hãy đi! Thế nào, đương nhiên cháu sẽ làm thế, bác Lũng thân mến ạ! Niềm vui và lợi ích của cháu so với của những người khác có mùi mẽ gì! Bác đã muốn làm việc đó thì việc đó phải xong mà. Bác đi đi, bác Lũng, đi mà đặt tiệc, đặt những món mà bác thích ấy, rồi nhập bọn với các bạn trẻ của chúng ta đang vui đùa ngoài kia và lãng quên cháu cùng những lo âu vất vả của cháu. Cháu đành hiến dâng buổi sáng đẹp trời này trên bàn thờ của bốn phận và tình bạn vậy!”

Bác Lũng nhìn nó bằng vẻ rất nghi ngờ, nhưng vẻ mặt thành thật và cởi mở của nó khiến bác khó có thể hình dung ra bất kỳ động cơ thấp hèn nào trong sự thay đổi thái độ này. Vì thế bác rời khỏi phòng, đi về phía nhà bếp; và ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng bác, thằng Cóc hối hả đến bên bàn viết. Nó vừa nảy ra một ý tưởng tếu nhị trong lúc đang nói chuyện. Nó sẽ viết những bức thư mời, và nó sẽ chủ ý đề cập đến cái phần quan trọng mà nó đã đảm đương trong trận chiến, việc nó đánh tên Chồn Đầu Đàn ngã sống xoài như thế nào; và nó sẽ nói bóng gió về những cuộc phiêu lưu của mình, ôi biết bao nhiêu chiến thắng mà nó phải kể ra. Còn trên trang giấy trắng trước thư mời, nó sẽ viết đại thể chương trình văn nghệ tối nay – đại loại như thế này, như nó đã phác ra trong đầu:

DIỄN VĂN

CÓC ĐỌC

(Còn có những bài diễn văn khác do Cóc đọc trong suốt buổi tối)

BÀI PHÁT BIỂU

CÓC TRÌNH BÀY

Nội dung tóm tắt

Hệ thống nhà tù của chúng ta – Những đường thủy của Anh quốc – Việc buôn bán ngựa và cách giải quyết – Tài sản, quyền lợi và nghĩa vụ – Trở về với điền sản – Một quý ngài điển hình người Anh.

CA HÁT

CÓC TRÌNH DIỄN

(do Cóc tự sáng tác)

NHỮNG TÁC PHẨM KHÁC CÓC BIÊN SOẠN

Sẽ được hát trong buổi tối nay bởi...

SOẠN GIẢ

Hết sức hài lòng với ý tưởng này, nó làm việc rất chăm chỉ và viết xong các bức thư mời vào lúc gần trưa. Đúng lúc đó nó được thông báo là có một tên chồn nhỏ thó, quần áo nhếch nhác đang đứng trước cửa và rụt rè hỏi xem liệu gã có thể giúp gì cho các quý ông ở đây không. Thằng Cóc vênh vào bước ra và nhận ra đó là một trong các tù nhân tối hôm trước, rất lễ phép và mong mỏi được phục vụ. Nó vỗ đầu gã, ấn bó thư mời vào tay gã, bảo gã chạy thật nhanh mà chuyển đi càng sớm càng tốt, và nếu muốn, gã có thể trở lại đây vào buổi tối, có thể gã sẽ được thưởng một si-linh, hoặc có thể chẳng được gì hết. Tên chồn tội nghiệp dường như thật sự biết ơn và vội hăm hở rời đi làm nhiệm vụ của mình.

Khi các con vật khác trở về ăn trưa, rất náo nhiệt và hớn hở sau một buổi sáng nô đùa trên dòng sông, Chuột Chũi cảm thấy lương tâm cắn rứt. Nó nhìn thằng Cóc bằng vẻ ngờ vực, nghĩ rằng sẽ thấy cu cậu hờn dỗi hoặc chán nản. Trái lại, thằng Cóc vẫn cứ tự cao tự đại và vênh vào đến nỗi Chuột Chũi bắt đầu ngờ ngợ một điều gì đó. Trong khi đó Chuột Nước và bác Lửng trao đổi những ánh mắt đầy ý nghĩa.

Ngay sau khi mọi người ăn xong, thằng Cóc thọc hai tay sâu vào túi quần và nói băng quơ, “Này, các bạn tự lo liệu cho bản thân mình nhé! Cần bất kỳ cái gì thì cứ hỏi!” rồi nó vênh vào đi về phía vườn, tại đó nó còn đang muốn nghĩ ra một hai ý tưởng cho những bài diễn văn sắp tới của mình thì Chuột Nước đã nắm lấy cánh tay nó.

Thằng Cóc hơi ngờ ngợ rằng bạn mình có ý đồ gì và nó cố hết sức lánh xa; nhưng đến khi bác Lửng nắm chặt nốt cánh tay kia của nó thì nó hiểu rằng âm mưu của nó đã thất bại. Hai con vật này kẹp nó vào giữa mà dẫn vào gian phòng hút thuốc nhỏ hẹp nhìn ra tiền sảnh rồi đóng cửa lại và ấn nó ngồi vào một cái ghế. Sau đó, cả hai đứng trước mặt thằng Cóc trong lúc nó ngồi yên và nhìn họ bằng vẻ mặt rất ngờ vực và buồn bực.

“Nào, hãy nghe tớ nói, Cóc à,” Chuột Nước nói. “Về chuyện bữa tiệc, tớ rất tiếc phải nói với cậu như thế này. Song chúng tớ muốn cậu hiểu rõ ràng và dứt khoát rằng sẽ không có diễn văn và ca hát gì hết. Cậu hãy cố mà hiểu rằng vào lúc này chúng tớ không tranh luận với cậu mà chỉ bảo ban cậu thôi.”

Thằng Cóc hiểu rằng mình đã mắc bẫy. Họ thấu hiểu nó, họ đi guốc trong bụng nó, họ đã biết tổng ý định của nó. Giấc mơ đẹp của nó bị đập vỡ tan tành.

“Tớ không được phép hát chỉ một bài ca *nho nhỏ* thôi sao?” Nó van nài thảm thương.

“Không, không một bài ca *nho nhỏ* nào hết,” Chuột Nước đáp, giọng kiên quyết, tuy nó cũng đau lòng khi đề ý thấy đôi môi đang run rẩy của thằng Cóc khôn khổ và thất vọng. “Không được đâu, Cóc thân mến à. Cậu biết rõ là những bài ca của cậu hoàn toàn là giả dối, huênh hoang và phù phiếm, còn các bài diễn văn của cậu toàn là tự ca ngợi mình và – và – ồ, và cường điệu trắng trợn và – và –

“Và khoác lác,” bác Lửng nói xen vào, theo cái lối thô lỗ của mình.

“Chỉ vì lợi ích của bản thân cậu thôi, Cóc thân mến à,” Chuột Nước nói tiếp. “Cậu biết sớm muộn rồi cậu cũng *phải* cải tà quy chính, mà bây giờ dường như là một thời điểm tuyệt vời để bắt đầu một bước ngoặt trong sự nghiệp của cậu đấy. Đừng nghĩ rằng khi nói ra tất cả những điều này tớ lại không đau đớn bằng cậu đâu.”

Thằng Cóc vẫn cứ đắm chìm trong suy nghĩ một lúc lâu. Cuối cùng, nó ngẩng đầu lên, và những nét xúc động mạnh mẽ hiện ra lồ lộ trên gương mặt nó. “Các bạn đã chinh phục được tớ rồi, các bạn ạ,” nó ngập ngừng nói. “Vừa rồi, quả thật, tớ chỉ có một yêu cầu nhỏ – chỉ để tất cả mọi người đều vui và thân tình cởi mở thêm một buổi tối nữa thôi mà, để tớ được xả láng và nghe thấy tiếng vỗ tay hoan nghênh náo động – cái âm thanh, không hiểu sao, hình như cứ làm nổi bật những phẩm chất tốt đẹp nhất của tớ. Dù sao thì cậu cũng đã đúng, tớ biết, còn tớ thì sai trái. Từ nay về sau, tớ sẽ là một thằng Cóc rất khác. Các bạn ơi, các cậu sẽ không bao giờ có dịp phải xấu hổ về tớ nữa. Nhưng mà, trời ơi là trời, thế gian này thật là khắc nghiệt!”

Rồi, vừa lấy khăn tay che mặt nó vừa loạng choạng bước khỏi phòng.

“Bác Lửng ơi,” Chuột Nước nói, “cháu cảm thấy mình thật tàn nhẫn; cháu tự hỏi không biết *bác* cảm thấy thế nào?”

“Ồ, ta biết, ta biết,” bác Lửng rầu rĩ nói. “Nhưng phải làm như vậy thôi. Anh chàng tốt bụng này phải sống ở đây, phải giữ vững vị trí của mình và phải được kính trọng. Liệu cháu có muốn cậu ấy trở thành một trò cười tầm thường để lũ chồn và lũ chồn Ecmin giễu cợt và chế nhạo không?”

“Dĩ nhiên là không,” Chuột Nước nói. “Nhân nói về lũ chồn, thật may mà chúng ta bắt gặp tên chồn nhỏ thó đó đúng vào lúc nó bắt đầu đem đám thư mời của Cóc đi. Do đã nghe những điều bác kể, cháu thấy có điều ngờ ngợ nên đã đọc qua một hai bức, toàn là những điều tồi tệ. Cháu tịch thu cả đồng, và bây giờ Chuột Chũi đang ngồi trong gian phòng màu xanh dành cho phụ nữ tiếp khách để điền vào những tấm thiệp mời mộc mạc giản dị.”

Cuối cùng thì cũng đã sắp đến giờ bắt đầu bữa tiệc, còn thằng Cóc, ngay sau khi rời bỏ những người khác, đã lui về phòng ngủ của mình. Nó vẫn đang ngồi trong đó, u sầu và trầm ngâm suy nghĩ. Tì trán lên một bàn tay, nó cân nhắc kỹ lưỡng một hồi lâu. Dần dần sắc mặt nó sáng sủa lên và nó bắt đầu nhoẻn những nụ cười buồn thườn thượt. Rồi nó chuyển sang cười khúc khích một cách e thẹn, ngượng ngùng. Cuối cùng, nó đứng dậy, khóa cửa lại, kéo rèm che các cửa sổ, thu thập tất cả ghế trong phòng và xếp chúng thành một hình bán nguyệt, rồi đứng vào vị trí của mình trước những cái ghế, người nó phồng lên trông thấy. Rồi nó cúi chào, hắng giọng hai lần, và theo dòng tình cảm dâng trào, nó hát bằng một giọng cao vút cho đám thính giả mê mẩn lắng nghe – đám thính giả mà trí tưởng tượng của nó nhìn thấy rõ ràng.

BÀI CA NHỎ CUỐI CÙNG CỦA CÓC!

Chàng Cóc – trở về – nhà!

Phòng khách đầy hoảng loạn, đại sảnh đầy tiếng gào,

Có tiếng kêu thét trong chuồng bò,

Và tiếng la hét trong chuồng ngựa,

Khi chàng Cóc – trở về – nhà!

Khi chàng Cóc – trở về – nhà!

Có tiếng cửa sổ và cửa ra vào bị đập vỡ tan,

Khi chàng Cóc xông vào.

Lũ chồn bị đuổi ngất xỉu trên sàn nhà,

Khi chàng Cóc – trở về – nhà!

Tiếng trống nổi lên từng từng!

Đám linh kèn đang thổi tò te,

Còn các chiến sĩ đang giơ tay chào.

Rồi họ bắn đại bác và những chiếc xe hơi rúc còi inh ỏi,

Khi người – Anh hùng – trở về!

Hãy hét lên – Hoan hô!

Và hãy để từng người trong đám đông cổ hô thật to,

Để tỏ lòng tôn kính một con vật mà các bạn chính đáng tự hào,

Vì đó là ngày – vĩ đại – của – chàng Cóc!

Nó hát bài này rất to, bằng một giọng trầm và diễn cảm; và vừa hát xong, nó lại hát lại lần nữa. Rồi nó thở dài sườn sượt; một tiếng thở dài, dài, dài.

Sau đó, nó nhúng chiếc bàn chải tóc vào bình nước, rẽ một đường ngôi giữa cho mái tóc rồi miết cho tóc thật thẳng và bóng mượt xuống hai bên khuôn mặt. Rồi nó mở cửa, lặng lẽ xuống cầu thang để chào đón các vị khách mà nó biết lúc này đang tụ tập trong phòng khách.

Tất cả những con vật vỗ tay hoan hô khi nó bước vào, rồi xúm quanh nó để chúc mừng và nói những lời tốt đẹp về lòng dũng cảm, trí thông minh và các phẩm chất chiến đấu của nó. Nhưng thằng Cóc chỉ mỉm cười e thẹn và thì thầm, “Có gì đâu!” Hoặc đôi khi, để thay đổi một chút, nó nói, “Trái lại cơ đấy!” Rái Cá đang đứng trên tấm thảm trước lò sưởi và đang mô tả cho một đám bạn bè ngưỡng mộ nghe thật chính xác việc bản thân mình, nếu có mặt ở đó, thì đã khu xử mọi việc như thế nào. Rồi Rái Cá vừa reo to vừa bước lên phía trước, quàng một cánh tay vào cổ thằng Cóc và cổ dẫn nó đi vòng quanh căn phòng trong một cuộc tuần du khảo hoàn; nhưng thằng Cóc lại tỏ ra hơi lạnh nhạt với Rái Cá và nhẹ nhàng nói với anh ta trong lúc cổ vùng thoát ra. “Bác Lửng là người vạch kế hoạch, Chuột Chũi và Chuột Nước là những người đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến; tớ chỉ làm nhiệm vụ lính thường, chỉ tham gia chút ít hoặc chẳng làm được gì.” Các con vật hiển nhiên tỏ ra bối rối và sững sốt trước thái độ không ngờ tới này của nó. Còn thằng Cóc, trong lúc di chuyển để gặp gỡ hết vị khách này đến vị khách khác và đưa ra những câu trả lời khiêm tốn của mình, lại cảm thấy mình là trung tâm thu hút sự chú ý của mọi người.

Bác Lửng đã đặt mọi món ăn thuộc loại hảo hạng nhất, và bữa tiệc đã thành công rực rỡ. Các con vật trò chuyện, cười đùa và bõn cợt nhau rất sôi nổi, nhưng suốt từ đầu đến cuối thằng Cóc chỉ đứng ngoài cuộc, tất nhiên là nó ngồi trên ghế, khinh khỉnh nhìn và thì thầm những điều thích thú gì đó với những con vật ngồi hai bên. Thỉnh thoảng nó lén nhìn bác Lửng và Chuột Nước, và lần nào cũng thấy họ nhìn nhau chăm chăm, miệng há hốc. Điều đó khiến nó rất toại nguyện. Khi buổi tối tiếp tục trôi đi, mấy con vật trẻ tuổi và hăng hái hoạt bát hơn bắt đầu thì thầm với nhau rằng mọi việc không còn vui như hồi xưa nữa, và có những tiếng đập bàn cùng những tiếng kêu to: “Cóc! Diễn văn! Cóc đọc diễn văn đi! Hát đi! Cho nghe bài hát của anh chàng Cóc đi!” Nhưng thằng Cóc chỉ vừa nhả nhận lắc đầu vừa giơ một bàn tay lên phản đối nhẹ nhàng, và, bằng cách khấn khoản mời các vị khách của mình dùng những món ăn ngon, bằng những mẩu truyện phiếm có tính thời sự, và bằng những lời hỏi thăm

sốt sáng gửi tới các thành viên gia đình họ chưa đủ tuổi để xuất hiện tại những buổi tiệc tùng, nó đã thành công trong việc truyền đạt với mọi người rằng bữa tiệc này được tổ chức theo những nguyên tắc truyền thống nghiêm ngặt.

Nó quả đã là một chàng Cóc thay tính đổi nết hoàn toàn!

Sau sự kiện đỉnh điểm này, bốn con vật ấy tiếp tục sống cuộc sống của mình – cuộc sống từng bị xáo trộn dữ dội bởi nội chiến – trong niềm vui và thỏa mãn tràn trề, không bị thêm những cuộc nổi dậy hoặc xâm lấn nào làm mất đi sự yên bình nữa. Anh chàng Cóc, sau khi tham khảo kỹ lưỡng ý kiến của bạn bè, đã chọn một sợi dây chuyền có mặt ngọc được khảm những viên ngọc trai để gửi tặng con gái của viên cai ngục kèm theo một lá thư mà thậm chí bác Lửng cũng phải công nhận và nhã nhặn, đầy tình cảm biết ơn và cảm kích. Rồi người lái đầu tàu hỏa, đến lượt mình, cũng nhận được lời cảm ơn và đền bù thỏa đáng cho tất cả nỗi vất vả nhọc nhằn của mình. Do bác Lửng nghiêm khắc thúc ép, thậm chí bà lái xà lan cũng được tìm ra, tuy có đôi chút khó khăn, và được bồi hoàn ổn thỏa giá trị con ngựa của bà ấy; mặc dù anh chàng Cóc giãy nảy phản đối việc này rất dữ, khẳng khái cho rằng cu cậu là một sứ giả của Thần mệnh^[2] được phái xuống để trừng phạt những phụ nữ béo mập có đôi cánh tay vằn vện, và gặp được một quý ông hào hiệp thực sự mà không nhận ra. Khoản tiền còn vương mắc khác, thật ra cũng không phiền toái gì lắm, việc định giá của người đàn ông gypsy để mua con ngựa được các hội thẩm địa phương thừa nhận là tương đối chính xác.

Đôi khi, vào những buổi tối mùa hè dài dằng dặc, những người bạn ấy thường cùng nhau dạo chơi trong khu Rừng Hoang lúc này đối với họ đã trở nên hiền lành. Thật là vui sướng khi thấy họ được các cư dân ở đây kính trọng chào hỏi như thế nào; và những bà mẹ chồn thường bế các con mình ra cửa hang, vừa chỉ trỏ vừa nói “Con ơi, nhìn xem kia! Kia là Chàng Cóc tuyệt vời! Còn kia là anh Chuột Nước dũng cảm, một dũng sĩ oai hùng, đang đi bên cạnh Chàng Cóc! Và kia nữa là anh Chuột Chũi lừng danh mà con vẫn thường nghe cha kể đấy!”

Nhưng khi những đứa trẻ của họ bướng bỉnh và không chịu nghe lời thì họ thường khiến chúng im lặng bằng cách bảo rằng nếu chúng không nín đi mà còn quấy khóc thì bác Lửng xám dẽ sẽ đến bắt chúng ngay. Điều này là một sự phỉ báng hạ lưu đối với bác Lửng, một người tuy ít quan tâm đến việc giao du nhưng lại rất yêu mến trẻ con. Thế nhưng cái cách ấy bao giờ cũng rất hiệu quả.

¹ Trong nguyên tác: Sự trở về của Ulysses, Ulysses là tên ông vua trong sự tích thành Troy – ND.

² Fate: một trong ba vị nữ thần trong thần thoại Hy Lạp chịu trách nhiệm điều chỉnh số phận của con người – ND.

- HẾT -

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục

[CHƯƠNG I: BỜ SÔNG](#)

[CHƯƠNG II: CON ĐƯỜNG RỘNG MỎ](#)

[CHƯƠNG III: RỪNG HOANG](#)

[CHƯƠNG IV: BÁC LỪNG](#)

[CHƯƠNG V: TỔ ẤM](#)

[CHƯƠNG VI: ANH CHÀNG CỐC](#)

[CHƯƠNG VII: NGƯỜI THÔI KHÈN LÚC RANG ĐÔNG](#)

[CHƯƠNG VIII: NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA THẲNG CỐC](#)

[CHƯƠNG IX: TẤT CẢ CÙNG ĐI DU LỊCH](#)

[CHƯƠNG X: THÊM NHỮNG CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ANH CHÀNG CỐC](#)

[CHƯƠNG XI: THẲNG CỐC KHÓC NHƯ MƯA NHƯ GIÓ](#)

[CHƯƠNG XII: CHIẾN THẮNG TRỞ VỀ](#)